

LỜI CẢM ƠN

Bộ tài liệu này được xây dựng với mục đích trang bị kỹ năng số cơ bản và nâng cao năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn, góp phần xây dựng xã hội số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại Việt Nam.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin gửi lời cảm ơn tới các chuyên gia hoạt động trong và ngoài lĩnh vực Thông tin và Truyền thông đã cùng chúng tôi tham gia góp ý, trao đổi, hoàn thiện nội dung trong quá trình xây dựng bộ tài liệu.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin gửi lời cảm ơn tới các tác giả của nhiều cuốn sách, bài giảng, bài viết, hình ảnh mà chúng tôi đã sử dụng, hoặc đã đọc, từ đó chắt lọc nội dung để đưa vào bộ tài liệu này.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin gửi lời cảm ơn đến các đối tác là các doanh nghiệp, đã cùng đồng hành về mặt chuyên môn trong quá trình xây dựng và biên soạn bộ tài liệu này:

- Công ty Meta Platforms, Inc
- Công ty TNHH Microsoft Việt Nam
- Tổng Công ty Truyền thông đa phương tiện (VTC)
- Công ty TNHH Shopee



A. NHÓM KỸ NĂNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ VÀ PHẦN MỀM TRÊN THIẾT BỊ

MÔ – ĐUN 1

SỬ DỤNG MÁY TÍNH CƠ BẢN





Máy tính để bàn



Máy tính xách tay

Lợi ích

- Giúp bạn làm quen, sẵn sàng và tự tin khi sử dụng máy tính.
- Nắm vững kiến thức máy tính cơ bản là bước đầu để giúp bạn kết nối với rất nhiều tiện ích như: cập nhật tin tức, tìm hiểu khoa học, các khóa học, tìm việc, giải trí... và thực hiện rất nhiều các hoạt động, công việc từ xa.

Sau khóa học, bạn có thể:

- Nhận diện các bộ phận cơ bản, cần thiết của máy tính
- Có thể thực hiện một số thao tác đơn giản với máy tính và kết nối Internet

Nội dung học phần

- Thành phần cơ bản của máy tính;
- Các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính;
- Làm việc với Hệ điều hành
- Một số phần mềm tiện ích;
- Quản lý thư mục và tệp
- Sử dụng tiếng Việt trên máy tính



Bạn cần chuẩn bị những gì

- Bộ máy tính đầy đủ có kết nối với nguồn điện. Hãy hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng tập huấn nếu bạn tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Bút, giấy hoặc sổ tài liệu (nếu cần)
- Thiết bị truy cập internet, hệ thống nghe nhìn (tai nghe, mic, webcam...)

Các từ viết tắt cơ bản

CPU	Central Processing Unit	Bộ xử lý trung tâm
GPU	Graphics Processing Unit	Bộ xử lý đồ họa
HDD	Hard Disk Drive	Ổ cứng lưu trữ
HDMI	High-Definition Multimedia Interface	Cáp kết nối đa phương tiện dung lượng lớn
LCD	Liquid-Crystal Display	Màn hình tinh thể lỏng
RAM	Random Access Memory	Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên
SSD	Solid State Drive	Ổ cứng lưu trữ dạng đặc hoặc thể rắn



BÀI 1: MÁY TÍNH VÀ CÁC THÀNH PHẦN CƠ BẢN CỦA MÁY TÍNH

1.1. Các loại máy tính phổ biến

		
Máy tính để bàn	Máy tính xách tay	Máy tính bảng

Phân biệt các loại máy tính

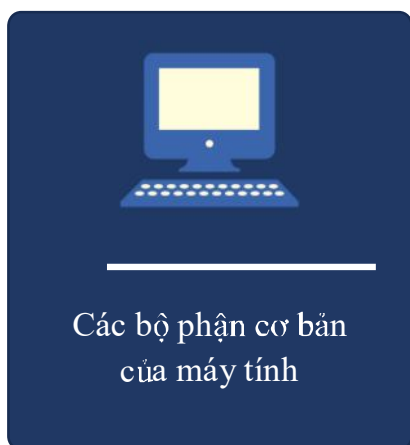
	Máy tính để bàn	Máy tính xách tay	Máy tính bảng
Kích thước	Lớn	Nhỏ	Nhỏ
Trọng lượng	Nặng	Hợp lý để xách tay	Nhẹ
Tính di động	Cần đặt trên bàn làm việc, bạn không thể mang theo bên mình	Dễ dàng mang theo	Dễ dàng mang theo
Khả năng nâng cấp	Dễ dàng nâng cấp các bộ phận	Khó nâng cấp	Khó nâng cấp
Các bộ phận máy	Màn hình rời, lớn Bàn phím, chuột rời Các bộ phận lắp đặt bên trong thân máy có thể dễ dàng tháo rời	Tất cả các bộ phận của máy tính được chứa trong một thiết bị, Màn hình, bàn phím gắn liền máy	Tất cả các bộ phận của máy tính được chứa trong một thiết bị, màn hình, gắn liền máy, bàn phím ảo
Hệ điều hành	Windows hoặc MacOS hoặc Linux	Windows hoặc MacOS hoặc Linux hoặc Chrome OS...	Android hoặc iOS hoặc iPadOS hoặc ChromeOS ...



Máy tính, màn hình máy tính cần được cắm vào nguồn điện liên tục trong suốt quá trình sử dụng


Máy tính có pin tích hợp giúp chúng có thể hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định mà không cần cắm vào nguồn điện. Tuy nhiên, hãy kiểm tra tình trạng pin để bảo đảm hoạt động của máy.


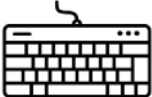

1.2. Các bộ phận cơ bản của máy tính



Dây kết nối nguồn điện	Ổ nguồn	CPU	Quạt tản nhiệt	Bo mạch chủ	RAM
Card đồ họa	Ổ đĩa cứng	Chuột	Bàn phím	Màn hình	

Bộ phận	Hình dạng nhận biết	Chức năng
CPU		<p>Bộ xử lý trung tâm (Central Processing Unit) là thiết bị vật lý được lắp đặt bên trong máy tính, hoạt động như nơi chứa “bộ não” của máy tính, chỉ đạo hoạt động của các bộ phận và phần mềm máy tính.</p> <p>Các CPU đều có quy ước đặt tên.</p> <p>Ví dụ: Intel quy định: nhãn hiệu – Từ sửa đổi bổ sung nhãn hiệu – số hiệu thế hệ CPU- Số mô hình SKU – Đặc tính sản phẩm</p> <div style="text-align: center;"> <p>Intel® Xeon® Platinum 8 1 80 M</p> <p>Thương hiệu – nhãn sản phẩm Thông tin bổ sung về nhãn hiệu Mức SKU Thế hệ vi xử lý Số hiệu sản phẩm Đặc tính sản phẩm</p> </div> <p>Số trong chuỗi càng cao máy tính càng “khỏe” để xử lý các tác vụ</p> <p><i>Lưu ý:</i> Đối với dòng Chip Intel, Intel Core i5 và sê-ri AMD Ryzen 5 thích hợp cho việc sử dụng hàng ngày; sê-ri i3 thường ưu tiên về ngân sách và sê-ri i7, i9 thích hợp cho chỉnh sửa trò chơi và video và ảnh.</p>
RAM		<p>Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM) là thiết bị vật lý được lắp đặt bên trong máy tính, đóng vai trò như bộ nhớ ngắn hạn của máy tính. Thiết bị của bạn càng nhiều bộ nhớ, càng</p>


Bộ phận	Hình dạng nhận biết	Chức năng
		<p>có thể làm nhiều việc cùng một lúc mà không bị chậm lại về hiệu suất.</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu chủ yếu duyệt web, làm việc trên tài liệu hoặc phát trực tuyến video. Bạn nên sử dụng bộ nhớ ít nhất là RAM 4GB nhưng nên sử dụng RAM 8GB để giữ cho thiết bị của bạn chạy lâu dài. - Nếu bạn hay có nhu cầu chỉnh sửa ảnh và video hoặc làm việc trên các dự án cần hiệu suất cao, nên sử dụng RAM từ 16 GB trở lên.
<p>Mainboard</p>		<p>Bo mạch chủ (Mainboard) là một trong những thành phần cơ bản của máy tính, được lắp đặt bên trong thân máy, có ảnh hưởng lớn đến hiệu năng và tính năng của máy.</p> <p>Mainboard có những chức năng, vai trò chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối các bộ phận khác của máy tính với nhau như CPU, RAM, ổ cứng, card màn hình, card âm thanh, card mạng, cổng USB, cổng HDMI, v.v. - Điều phối việc truyền dữ liệu giữa các bộ phận trên Mainboard và giữa Mainboard với các thiết bị ngoại vi. - Cung cấp nguồn điện cho các bộ phận trên Mainboard và điều chỉnh điện áp phù hợp với từng bộ phận. - Quyết định đến sự tương thích, ổn định và tuổi thọ của máy tính.
<p>Ổ cứng hay ổ đĩa cứng</p>	 <p>SSD</p>  <p>HDD</p>	<p>Ổ cứng hay ổ đĩa cứng là thiết bị vật lý được lắp đặt bên trong thân máy, dùng để lưu trữ dữ liệu. Thông thường có 02 loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại HDD, phổ biến ở các thiết bị máy tính cũ hơn - Loại SDD thường có thiết kế nhỏ hơn, hoạt động nhanh hơn ổ HDD <p><i>Lưu ý:</i></p>


Bộ phận	Hình dạng nhận biết	Chức năng
		<ul style="list-style-type: none"> - Nếu bạn chủ yếu sử dụng PC để duyệt web và làm việc nhẹ, bạn có thể không cần nhiều dung lượng lưu trữ. - Nếu bạn làm việc với các video hoặc tệp lớn, bạn có thể muốn có thêm dung lượng lưu trữ. - Nếu bạn sử dụng Odịch vụ lưu trữ đám mây khác cho ảnh và tệp, bạn có thể cần ít dung lượng lưu trữ hơn trên thiết bị của mình.
Màn hình		<p>Màn hình máy tính là một thiết bị vật lý đặt bên ngoài thân máy, dùng để hiển thị thông tin và hình ảnh từ máy tính hoặc các thiết bị được kết nối đến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích cỡ màn hình được đo theo đường chéo, với kích cỡ phổ biến từ 12 đến 15 inch (khoảng 30,48 cm đến 38,1 cm). Màn hình lớn càng lớn sẽ cho phép bạn xem được nhiều cửa sổ và nhiều ứng dụng cùng một lúc. - Độ phân giải đo số điểm ảnh hiển thị trên màn hình, màn hình càng có nhiều điểm ảnh thì càng sắc nét. <p>Hiện nay, độ phân giải cao đầy đủ hoặc HD (1920 x 1080 pixel); 4K hay Ultra HD (3840 x 2160 pixel).</p>
Bàn phím		<p>Bàn phím là một thiết bị vật lý đặt bên ngoài thân máy, được kết nối với máy tính để tương tác giữa người với máy tính thông qua các hoạt động như gõ chữ cái, số và ký tự. Mỗi lần nhấn phím trên bàn phím, các chữ ký, số và ký tự này sẽ được máy tính xử lý</p>
Chuột máy tính		<p>Chuột máy tính là một thiết bị vật lý đặt bên ngoài thân máy, dùng để tương tác với các mục hiển thị trên màn hình. Khi chuột được di chuyển, một con trỏ trên màn hình cũng di chuyển, thực hiện hoạt động của máy tính.</p>



BÀI 2: CÁC HIỂU BIẾT CƠ BẢN ĐỂ BẮT ĐẦU LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH

2.1. Trình tự thông thường khi sử dụng máy tính

<p>Bước 1</p>	<p>Kiểm tra kết nối giữa các bộ phận, kết nối máy tính với nguồn điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nếu là máy tính để bàn</i>, hãy kiểm tra kết nối bằng dây điện kết nối giữa màn hình và thân máy (bộ phận chứa các thiết bị phần cứng, hình hộp được nối với màn hình máy tính), giữa thân máy với nguồn điện (lưu ý: bạn sẽ không thể bật máy nếu không cắm điện trước). - <i>Nếu là máy tính xách tay (laptop)</i>, máy có thể hoạt động không cần kết nối với nguồn điện trước do pin đã được thiết lập sẵn. Bạn nên cắm điện (bằng dây điện được cấp kèm máy) để hạn chế tình trạng pin yếu hay những vấn đề khác khi khởi động.
<p>Bước 2</p>	<p>Bật máy tính</p> <p>Tìm nút nguồn của máy tính: Nút nguồn thường có biểu tượng </p> <p>Vị trí của nút nguồn khác nhau tùy theo máy tính, nhưng thông thường sẽ nằm ở một trong những vị trí sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nếu là máy tính để bàn</i>, nút nguồn thường nằm bên phải hoặc ở giữa mặt trước của thân máy tính. Nút nguồn có thể có dạng nút bấm tròn hoặc hình vuông, hoặc có thể tích hợp với đèn LED báo nguồn. <p>Một số máy tính để bàn iMac có nút nguồn nằm ở đằng sau màn hình hoặc bàn phím.</p> <p><i>Bật màn hình máy tính</i>: vị trí cụ thể của nút nguồn sẽ khác nhau tùy loại màn hình, tuy nhiên thường nằm ở cạnh dưới phía trước hoặc cạnh bên của màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nếu là máy tính xách tay (laptop)</i>, nút nguồn thường nằm ở bên trái hoặc bên phải thân máy. Đôi khi nút nguồn cũng được thiết kế tương tự một phím bấm khu vực phía trên/dưới bàn phím.
<p>Bước 3</p>	<p>Đăng nhập vào hệ điều hành</p> <p>Đăng nhập vào hệ điều hành là quy trình xác minh danh tính của bạn để chắc chắn Bạn là người có quyền truy cập vào thiết bị. Quy trình này giúp bảo vệ thông tin bên trong máy tính và “khóa” không cho sử dụng trái phép.</p>

	<p>Có nhiều cách để đăng nhập: sử dụng mật khẩu; sử dụng mã PIN; sử dụng dữ liệu sinh trắc học như dấu vân tay hoặc nhận diện khuôn mặt (lưu ý: các thông tin này cần được thiết lập, lưu trước lần đăng nhập và không phải máy tính nào cũng đầy đủ các cách này, hãy hỏi người bán hoặc người dùng trước để được hướng dẫn).</p> <p><i>Khi máy tính yêu cầu nhập mật khẩu hoặc mã PIN để truy cập, bạn thực hiện các bước sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấp chuột vào biểu tượng tài khoản. Nếu bạn là người dùng duy nhất, tài khoản của bạn sẽ được chọn theo mặc định. - Nhập mật khẩu hoặc mã PIN của bạn nếu đã thiết lập trước đó <p>Sau khi bạn đã nhập đúng thông tin, nhấn Enter hoặc bấm vào mũi tên đăng nhập để truy cập vào hệ điều hành.</p> <p>Nếu bạn gặp sự cố khi đăng nhập, bạn có thể đặt lại mật khẩu hoặc mã PIN từ màn hình đăng nhập. Tìm kiếm “quên mật khẩu” hoặc tôi quên liên kết mã PIN để bắt đầu quá trình đặt lại.</p> <p>Bạn có thể sử dụng tính năng nhận dạng khuôn mặt, dấu vân tay hoặc mã PIN thay vì mật khẩu để đăng nhập nhanh hơn và an toàn hơn.</p>
<p>Bước 4</p>	<p>Mở và làm việc với ứng dụng hoặc chương trình: Bấm vào biểu tượng ứng dụng trên màn hình hoặc tìm kiếm tên ứng dụng thông qua thanh tìm kiếm (search) thường hiển thị phía dưới trên màn hình máy tính hoặc nhấn vào biểu tượng của hệ điều hành để tìm ứng dụng (dễ dàng nhất với các ứng dụng, chương trình mới được sử dụng gần đây trên thiết bị).</p> <p>Ví dụ: nếu bạn muốn viết văn bản, bạn sẽ mở một trình soạn thảo văn bản như Microsoft Word hoặc Google Docs.</p> <p>Bạn có thể mở và làm việc với nhiều ứng dụng hoặc chương trình cùng một lúc, tuy nhiên cần lưu ý rằng việc mở quá nhiều ứng dụng cùng một lúc có thể làm giảm hiệu suất máy tính của bạn. Nếu bạn thấy rằng máy tính của bạn đang chậm, hãy đóng một số ứng dụng mà bạn không sử dụng.</p>
<p>Bước 5</p>	<p>Đóng ứng dụng</p> <p>Sau khi hoàn thành công việc, hãy chắc chắn các tương tác vừa thực hiện đã được lưu lại (bằng cách lựa chọn Lưu lại/Save hoặc sử dụng tổ hợp phím tắt Ctrl+S để lưu lại).</p> <p>Tiếp theo, bạn đóng ứng dụng bằng cách nhấn vào biểu tượng đóng (thường có ký hiệu X hoặc sử dụng  dụng các phím tắt tương ứng).</p>

	<p>Ví dụ: Alt + F4 trên Windows hoặc Command + Q Trên MacOS</p> <p>Trong trường hợp ứng dụng bị treo, không thể tắt bằng cách trên, bạn có thể đóng ứng dụng bằng cách:</p> <p><i>Trên hệ điều hành Windows:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấp chuột phải vào biểu tượng của chương trình ứng dụng trên thanh nhiệm vụ (Taskbar), Chọn Đóng cửa sổ (Close Windows) hoặc Đóng các cửa sổ (Close all Windows). - Nếu chương trình ứng dụng không phản hồi, <ul style="list-style-type: none"> + Mở Task Manager (Trình quản lý tác vụ) bằng cách nhấn đồng thời “Ctrl + Shift + Esc” hoặc “Ctrl + Alt + Del” trên bàn phím và nhấp chuột vào Task Manager - Chọn Chi tiết (Details). - Chọn chương trình ứng dụng bị treo và nhấp vào nút Kết thúc tác vụ (End Task). <p><i>Trên hệ điều hành Mac OS</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhấp chuột phải vào biểu tượng của chương trình ứng dụng trên thanh Dock và chọn Buộc thoát (Force Quit) <p>Hoặc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở Trình theo dõi hoạt động (Activity Monitor) bằng cách nhấn đồng thời Cmd + Space trên bàn phím và tìm kiếm "Activity Monitor". - Chọn tAll Processes (Tất cả tiến trình). - Chọn chương trình ứng dụng bị treo và nhấp vào nút Buộc thoát (Force Quit). <p><i>Trên hệ điều hành Linux:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở trình đơn Terminal (Cửa sổ lệnh). - Sử dụng lệnh killall -9 <tên chương trình ứng dụng> (thay thế <tên chương trình ứng dụng> bằng tên thực tế của chương trình ứng dụng bị treo)
<p>Bước 6</p>	<p>Tắt máy tính: Nếu bạn đã hoàn thành công việc và không cần sử dụng máy tính nữa, đóng tất cả các ứng dụng, sau đó thực hiện thao tác tắt máy tính bằng một trong các cách sau:</p> <p><i>Trên hệ điều hành Windows:</i></p>

- Nhấp vào nút Bắt đầu (Start) hoặc nút biểu tượng Windows, chọn Nguồn (Power) hoặc biểu tượng tắt

- Chọn Tắt máy (Shut down) hoặc Khởi động lại (Restart).

Trên hệ điều hành Mac OS

- Nhấp vào biểu tượng Apple  ở góc trên bên trái màn hình.

Chọn Tắt máy (Shut Down) hoặc Restart Khởi động lại (Restart).







Trên hệ điều hành Linux:

- Mở trình đơn Terminal (Cửa sổ lệnh).



- Nhập lệnh `sudo shutdown now` và nhấn Enter (Enter)







2.2. Các lưu ý sử dụng máy tính đúng cách, an toàn

Quy tắc đảm bảo an toàn điện

 KHUYẾN NGHỊ	Nên sử dụng ổn áp để cung cấp điện áp ổn định cho máy tính, tránh những tổn hại do sụt áp hoặc quá áp
Nên sử dụng ổ cắm có chức năng chống sét và bảo vệ quá dòng. Điều này giúp bảo vệ máy tính khỏi những tác động bất ngờ từ sự cố sét đánh hoặc các dòng điện bất thường.	 KHUYẾN NGHỊ
	Không cắm quá nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm hoặc sử dụng ổ cắm có công suất không đủ. Điều này có thể dẫn đến tình trạng quá tải nguồn điện, làm hỏng các thiết bị điện, bao gồm máy tính.
Đảm bảo rằng tất cả dây điện và cáp kết nối đều không bị hư hại, rạn nứt hoặc bị lão hóa. Thay thế các dây điện hỏng để tránh nguy cơ chập điện.	
 KHUYẾN NGHỊ	Nên sử dụng sạc và dây sạc chính hãng được bán cùng thiết bị. Tránh sử dụng sạc không phải của máy hoặc dây sạc hỏng hóc.
Bụi bẩn có thể tích tụ và gây ra vấn đề về nhiệt hoặc thậm chí là chập điện. Vệ sinh thường xuyên giúp máy tính hoạt động ổn định hơn và an toàn hơn.	 KHUYẾN NGHỊ

Quy tắc đảm bảo an toàn cháy nổ

Sử dụng thiết bị đã được kiểm định an toàn	 KHUYẾN NGHỊ
 KHUYẾN NGHỊ	Đặt thiết bị trên bề mặt cứng, bằng phẳng, chắc chắn, không đặt thiết bị trên bề mặt vải mềm như giường, ghế sofa, thảm hoặc tấm trải sàn. Nếu sử dụng kệ, giá kê thiết bị, hãy đảm bảo rằng đó là kệ, giá kê chuyên dùng.

<p>Việc hạn chế luồng không khí có thể làm hỏng máy tính hoặc gây cháy, do đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không xếp chồng hoặc đặt thiết bị quá gần nhau để đảm bảo luồng không khí tuần hoàn. - Không cất giữ máy tính xách tay của bạn trong môi trường có luồng không khí thấp, chẳng hạn như hộp đựng hoặc nắp đóng kín trong khi máy tính đang bật - Không đặt máy gần môi trường có nhiệt độ cao như bếp gas, lò sưởi,... hoặc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời (trên 40 độ C). - Hãy chừa một khoảng trống tối thiểu 10,2 trên tất cả các mặt có lỗ thông hơi của máy tính để cho phép luồng không khí cần thiết để thông gió thích hợp. 	
	<p>Không đưa, đẩy bất kỳ vật nào vào lỗ thông hơi hoặc lỗ mở của thiết bị. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật do chập mạch các thành phần bên trong.</p>
<p>Không sử dụng thiết bị của bạn trong môi trường ẩm ướt, chẳng hạn như gần bồn tắm, bồn rửa hoặc hồ bơi hoặc trong tầng hầm ẩm ướt.</p>	
	<p>Không làm đổ thức ăn hoặc chất lỏng lên thiết bị của bạn.</p> <p>Trong trường hợp làm đổ, để vệ sinh thiết bị, hãy tắt máy, ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Vệ sinh thiết bị bằng vải mềm thấm nước. Không sử dụng chất lỏng hoặc chất tẩy rửa dạng xịt vì chúng có thể chứa các chất dễ cháy. Làm khô trước khi khởi động lại thiết bị</p>
<p>Vệ sinh màn hình bằng vải mềm, sạch. Thấm nước vào vải, sau đó vuốt vải trên màn hình theo một hướng, di chuyển từ trên xuống dưới màn hình. Nhanh chóng loại bỏ độ ẩm khỏi màn hình và giữ cho màn hình khô ráo. Tiếp xúc lâu dài với độ ẩm có thể làm hỏng màn hình. Không sử dụng chất tẩy rửa cửa sổ thương mại để vệ sinh màn hình.</p>	
	<p>Khi máy có hiện tượng nóng bất thường ở khu vực pin, cần tắt máy để pin giảm nhiệt độ và kiểm tra, thay pin mới (nếu cần).</p>

Khi không sử dụng máy tính, hãy tắt máy tính hoặc đưa vào chế độ ngủ của máy tính để giảm nguy cơ cháy nổ từ việc sử dụng liên tục.



Tắt máy và rút phích cắm của máy tính để bàn khi không sử dụng trong một thời gian dài.

Đọc kỹ hướng dẫn và khuyến cáo sử dụng của nhà sản xuất



Quy tắc đảm bảo an toàn lao động



Chọn và điều chỉnh bàn ghế khi ngồi làm việc với máy tính

Đảm bảo khuỷu tay của bạn thẳng vai, vuông góc với mặt bàn, cẳng tay được thả lỏng trên bề mặt làm việc khi làm việc trên máy tính.

Đảm bảo bàn chân đặt phẳng trên sàn hoặc đầu gối cao hơn hông một chút. Bạn có thể sử dụng vật kê chân để đảm bảo nội dung này.

Giữ lưng thẳng hoặc sử dụng ghế có tựa lưng để hỗ trợ cột sống của bạn. Ghế tựa lưng có thể điều chỉnh độ nghiêng phù hợp để bạn có thể tìm được vị trí thoải mái nhất.

Mặt bàn bằng phẳng, đủ rộng để đặt được các bộ phận cần thiết của máy tính và các vật dụng cần thiết khác (nếu cần)

Đảm bảo khoảng cách thoải mái giữa đùi và mặt bàn làm việc

Đảm bảo bàn làm việc gọn gàng, cung cấp đủ không gian để bạn có thể di chuyển tay và chân thoải mái. Tránh để các vật cứng hoặc

Chọn và đặt màn hình máy tính



Đặt màn hình trên bề mặt phẳng, trước mặt người dùng.

Phần trên cùng của màn hình phải ngang tầm mắt hoặc ngay dưới tầm mắt, đảm bảo bạn không gập cổ, cong cổ hoặc cúi cằm khi nhìn vào màn hình. Khoảng cách giữa bạn và màn hình cách khoảng một sải tay

Lựa chọn khoảng cách giữa bạn và màn hình phù hợp với thị lực của bạn và kích thước màn hình

Nếu sử dụng máy tính xách tay, hãy nâng máy tính lên sao cho phần trên màn hình ngang tầm mắt để đảm bảo bạn có thể giữ đầu và vai ở tư thế thoải mái (không nên cúi người hoặc nhìn xuống). Bạn nên sử dụng bàn phím và chuột riêng trong trường hợp sử dụng quá lâu.

Bàn phím và chuột máy tính đặt cùng trên mặt phẳng, ngay trước mặt đảm bảo hỗ trợ tốt cho cẳng tay khi sử dụng máy tính

<p>sắc nhọn gần khu vực di chuyển thường xuyên của tay và chân.</p>	<p>Chuột nên đặt song song với bàn phím và giữ cả hai cánh tay gần với cơ thể để tránh căng cổ và vai.</p>
<p>Đảm bảo ánh sáng khi làm việc</p> <p>Đảm bảo khu vực làm việc của bạn được đủ ánh sáng. Vị trí chỗ ngồi nên gần cửa sổ</p> <p>Đảm bảo ánh sáng không gây chói hoặc không bị phản chiếu qua màn hình máy tính, điều này có thể gây hại cho mắt.</p>	<p>Nghỉ ngơi và tập thể dục thường xuyên</p> <p>Thường xuyên nghỉ giải lao ngắn để rời khỏi bàn làm việc và cố gắng thay đổi tư thế sau mỗi 30 phút.</p> <p>Tìm những cách tích cực hơn để tăng cường vận động trong ngày như</p> <p>Đặt máy in, máy quét, máy photocopy và thùng rác cách xa bàn làm việc để bạn có thể đi bộ đến chỗ chúng.</p> <p>Thay đổi nhiệm vụ công việc của bạn để bạn thay đổi tư thế và sử dụng các bộ phận khác nhau của cơ thể.</p>

2.3. Sử dụng bàn phím đúng cách



Chức năng chính của bàn phím là **nhập văn bản và số liệu** vào máy tính. Bằng cách nhấn các phím khác nhau trên bàn phím, người dùng có thể tạo ra các ký tự, chữ số và ký hiệu để giao tiếp với máy tính và thực hiện các tác vụ.

Ngoài ra, một số chức năng hỗ trợ khác như:



- cho phép bạn điều khiển âm lượng, độ sáng và độ tương phản của máy tính.
- Thực hiện các phím tắt: Nhiều chương trình máy tính sử dụng các phím tắt để thực hiện các tác vụ nhanh chóng. Bàn phím có thể được sử dụng để nhấn các phím tắt này.

Một số bàn phím có chức năng di chuyển con trỏ chuột, nhấp chuột trái/phải và cuộn trang hoặc hỗ trợ chơi trò chơi điện tử



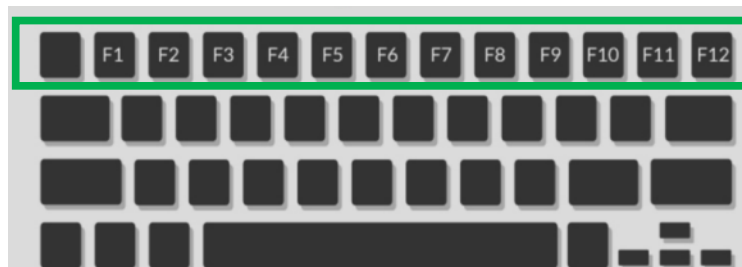
Cấu trúc của bàn phím









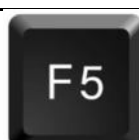
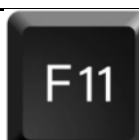

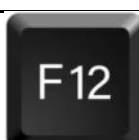
Tùy thuộc vào loại máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay mà bạn có, bàn phím thông thường được thiết kế phù hợp để tương tác với hệ điều hành **Windows** (như Dell, HP, Acer, Asus và Microsoft) hoặc hệ điều hành MacOS (như iMac và Macbook). không chắc chắn về loại bàn phím của mình, hãy nhìn vào phím ở bên trái của **Thanh dấu cách (Spacebar – Thanh dài nhất trên bàn phím)**.

	<p>Nếu phím hiển thị chữ Alt, thì dường như quý vị có một bàn phím Windows</p>		<p>Nếu phím hiển thị chữ command, thì dường như quý vị có một bàn phím Apple</p>
	<p>Phím Windows thường nằm dưới cùng bên trái</p>		<p>Phím Option thường nằm dưới cùng bên trái</p>
			

Dãy phím chức năng

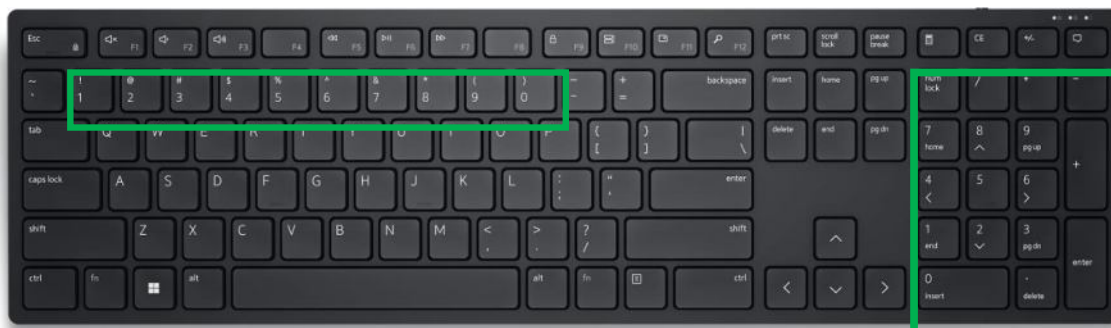
Các phím chức năng được sử dụng để thực hiện các tác vụ cụ thể, được ghi trên bàn phím là F1, F2, F3, Chức năng các phím này khác nhau giữa các hệ điều hành, giữa các loại máy. Thông thường các phím này thường được thiết kế trên cùng của bàn phím.



	Mở màn hình Trợ giúp		kiểm tra chính tả và ngữ pháp của tài liệu trong Microsoft Apps (ví dụ: Word)
	Sửa tên tệp hoặc thư mục đã chọn		nhấn phím F8 ngay khi laptop vừa khởi động để khởi động laptop ở chế độ Safe Mode.
	Mở tính năng tìm kiếm cho một ứng dụng đang hoạt động tại thời điểm hiện tại		Làm mới tài liệu trong Microsoft Word và gửi và nhận email trong Outlook
	Mở thanh địa chỉ trên Windows Explorer và Internet Explorer.		Kích hoạt thanh menu của ứng dụng đang mở
	làm mới hoặc tải lại trang hoặc cửa sổ tài liệu		Sử dụng phím F11 để mở chế độ toàn màn hình trên các trình duyệt phổ biến (IE, Firefox, Google Chrome...).
	Di chuyển con trỏ đến thanh địa chỉ trong hầu hết các trình duyệt Internet		Mở hộp thoại Lưu dưới dạng trong Microsoft Word. Mở chức năng xem mã nguồn website trên bất kỳ trình duyệt nào.

Dãy phím số

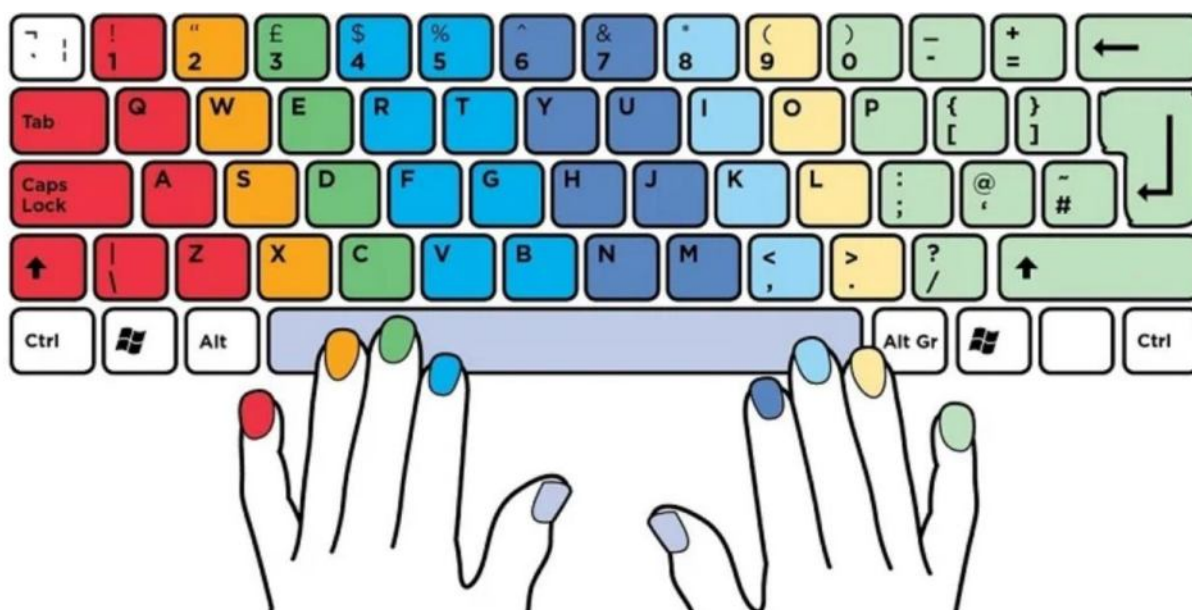
Thường nằm ở hàng phía trên các chữ cái, gồm các số từ 1 – 9 với số 0 (0) nằm ở ngoài cùng bên phải. Một số bàn phím lớn hơn còn có bàn phím số nằm ở phía bên phải bàn phím.



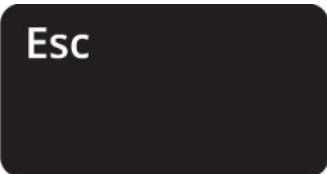
Các phím chữ cái

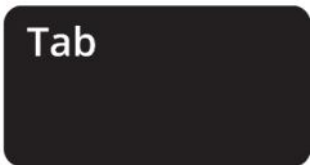
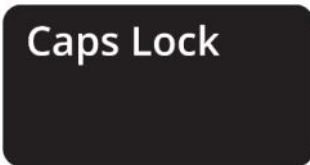
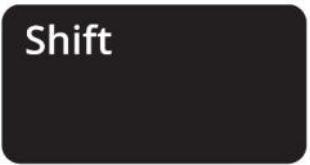
Các chữ cái không theo thứ tự bảng chữ cái. Bộ cục bàn phím phổ biến nhất được gọi là bàn phím **QWERTY**, do sáu chữ cái đầu tiên xuất hiện từ phía trên bên trái.

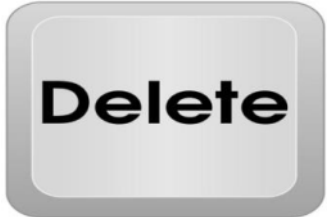
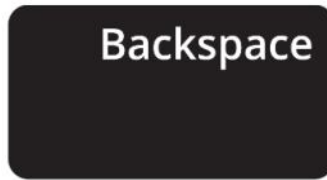
Để gõ được 10 ngón thì đầu tiên là bạn cần phải ghi nhớ được vị trí đặt ngón tay trên bàn phím cũng như nhiệm vụ của từng ngón. Ngón trỏ tay trái đặt ở phím F, Ngón trỏ tay phải đặt ở phím J.



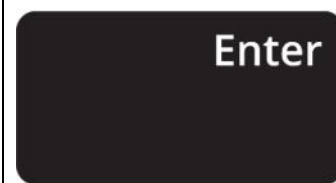
Các phím thông dụng khác

	<p>Phím Esc (viết tắt của từ escape) có tác dụng dừng (stop) hoặc thoát (quit) một chương trình hoặc hoạt động.</p> <p>Phím Esc cũng giúp đóng các menu chuột phải và có thể dùng để loại bỏ một số hộp bật lên.</p>
---	--

	<p>Phím Tab để di chuyển con trỏ đến trường tiếp theo trên một biểu mẫu.</p> <p>Hoặc cho phép bạn thụt lề văn bản khi gõ văn bản</p>
	<p>Phím Caps Lock cho phép quý vị gõ các chữ cái IN HOA (UPPERCASE).</p> <p>Nhấn phím này một lần để bắt đầu sử dụng chữ viết hoa và một lần nữa để quay lại chữ thường.</p>
	<p>Di chuyển xuống xa hơn về phía tay trái chúng ta tìm thấy phím Shift. Nếu nhấn cùng một lúc phím Shift và một phím chữ cái, quý vị có thể biến chữ cái đó thành một chữ in hoa. Nếu nhấn phím Shift và một trong các phím số ở trên cùng bàn phím, quý vị có thể gõ ký hiệu xuất hiện bên cạnh số đó. Ví dụ</p> <p>Shift + 2 sẽ cho phép bạn gõ @</p> <p>Shift + 5 sẽ cho phép bạn gõ %.</p>

<p>Phím Delete (hay Del) cho phép xóa ký tự (chữ, số, khoảng trống hoặc ký tự, tập tin) được chọn.</p> <p>Ngoài ra, phím Delete còn có một số chức năng khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động lại máy tính: Nhấn và giữ Delete khi khởi động máy tính có thể truy cập vào BIOS hoặc menu khởi động. - Xóa dữ liệu khỏi ổ cứng: Một số chương trình cho phép bạn sử dụng Delete để xóa dữ liệu khỏi ổ cứng một cách an toàn. - Thực hiện các phím tắt: Một số phím tắt yêu cầu nhấn Delete kết hợp với các phím khác. 	
<p>Phím Backspace cho phép xóa ký tự (chữ, số, khoảng trống hoặc ký tự cuối cùng) ở bên trái của đường thẳng đứng nhấp nháy, hay con trỏ, trên màn hình máy tính.</p>	

Phím Enter hoặc Return để bắt đầu một dòng mới khi bạn đang gõ một tài liệu hoặc bắt đầu tìm kiếm khi duyệt trang mạng (trong trường hợp duyệt trang web, bạn có thể sử dụng nó thay con chuột để nhấn nút Tìm kiếm (Search) trên màn hình máy tính)



Các phím mũi tên (arrow) giúp di chuyển xung quanh và điều hướng.

Bạn có thể sử dụng các phím mũi tên để di chuyển con trỏ đường thẳng đứng nhấp nháy trên một tài liệu khi gõ. Sử dụng các mũi tên để đi lên và xuống giữa các dòng văn bản hoặc sang trái và phải giữa các ký tự trong một câu.



Ở dưới cùng bàn phím là Thanh dấu cách (Spacebar). Phím này có thể không có bất cứ chữ cái hoặc số nào trên đó hoặc có chữ “Space”, đây là phím dài nhất trên bàn phím (vì cả hai ngón tay cái đều phải đặt trên phím cách), thường ở dưới cùng của bàn phím.



Thanh dấu cách cho phép tạo một khoảng trống ở bên phải của con trỏ đường thẳng đứng nhấp nháy trên màn hình khi bạn đang soạn thảo văn bản để tạo khoảng trống giữa các từ

Lưu ý: Windows có một công cụ Trợ năng tích hợp sẵn có tên là Bàn phím ảo (OSK) có thể được sử dụng thay cho bàn phím vật lý.

Bạn không nhất thiết phải sử dụng màn hình cảm ứng để sử dụng OSK. OSK được thiết kế để hiển thị trực quan với tất cả các phím chuẩn, bạn có thể sử dụng chuột máy tính để chọn phím. Nếu máy tính bạn có màn hình cảm ứng thì chắc chắn bạn có thể dùng bàn phím cảm ứng. Bàn phím cảm ứng sẽ xuất hiện khi bạn chạm vào hộp văn bản khi PC của bạn ở chế độ máy tính bảng.

Để mở Bàn phím ảo trên màn hình:

- Di chuyển chuột đến Bắt đầu (Starts), chọn Cài đặt (Settings)
- Chọn Tiếp cận (Accessibility)
- Chọn Bàn phím (keyboard)
- Tại mục Bàn phím ảo (On-Screen Keyboard) và trượt sang chế độ Bật (On) hoặc ấn đồng thời các phím Windows + Ctrl + O

Một bàn phím có thể được sử dụng để di chuyển xung quanh màn hình và nhập văn bản sẽ xuất hiện trên màn hình. Bàn phím sẽ vẫn ở trên màn hình cho đến khi bạn đóng nó lại.

2.4. Sử dụng chuột máy tính đúng cách



Chuột máy tính được sử dụng để chọn các vị trí trên màn hình và hướng dẫn máy tính thực hiện các tác vụ. Chuột có ít nhất hai nút, được gọi là nút chuột trái và nút chuột phải. Hầu hết các mẫu chuột bao gồm một bánh xe cuộn cho phép bạn dễ dàng cuộn lên trên hoặc xuống dưới.

Có 02 loại chuột máy tính:

- Chuột máy tính có dây: loại này thường gắn kèm theo dây cáp nhỏ, đầu cắm thường là cổng USB (lưu ý: loại chuột máy tính này không cần cắm điện, bạn chỉ cần cắm vào máy tính thông qua cổng USB). Nếu máy tính của bạn có cổng USB ở mặt trước của vỏ máy, bạn có thể thấy thuận tiện khi cắm chuột vào đây. Nếu không, bạn có thể tìm thấy cổng USB ở mặt sau của thân máy tính. Sau khi kết nối, bạn có thể sử dụng chuột để trở vào các mục trên màn hình và nhấp vào chúng.

- Chuột máy tính không dây: chuột máy tính của bạn được cung cấp kèm một mẫu thiết bị có hình cổng USB, hãy cắm thiết bị đó với máy tính của bạn thông qua cổng USB ở mặt trước hoặc mặt sau thân máy tính.

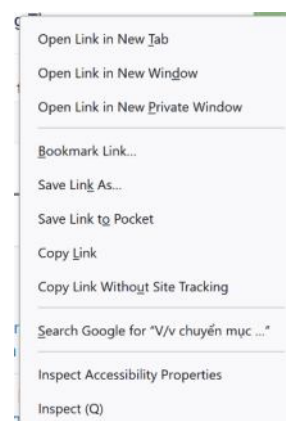


Một số mẫu chuột máy tính không dây cũng có thể kết nối với máy tính của bạn bằng Bluetooth. Đối với lần đầu kết nối hoặc khi kiểm tra kết nối, bạn hãy thực hiện các thao tác sau:

Bắt đầu (Start) → Cài đặt (Settings) → Bluetooth → Bật (On)

Tiếp theo, bạn có thể lựa chọn chuột máy tính của bạn từ danh sách các thiết bị có sẵn hoặc chọn thêm (Add) để thực hiện thao tác tìm kiếm kết nối.

Bluetooth & Devices

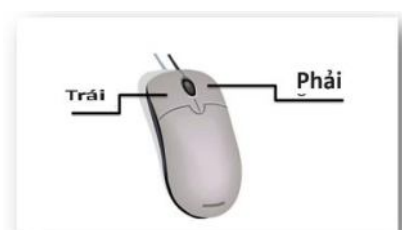


Khi chuột máy tính của bạn được kết nối, bạn sẽ thấy một mũi tên (hoặc một ký hiệu như chữ I hoặc 1 biểu tượng nhỏ) trên màn hình được gọi là con trỏ chuột.



Khi bạn **di chuyển** con chuột trên mặt phẳng, con trỏ chuột sẽ dịch chuyển theo hướng tương ứng đến các phần khác nhau của màn hình. Ví dụ, di chuyển chuột sang trái sẽ làm cho con trỏ di chuyển sang trái.

Nếu bạn di chuyển hoặc di con trỏ qua một phần tử có thể nhấp vào con trỏ chuột có thể thay đổi từ hình dạng mũi tên thành hình bàn tay, cho biết bạn có thể nhấp vào phần tử đó.



Hành động **nhấp chuột phải** được thực hiện bằng cách nhấp một lần vào nút chuột phải. Tùy thuộc vào nội dung bạn nhấp vào, nhấp chuột phải thường làm xuất hiện một menu có nhiều tùy chọn chức năng được hiển thị.

Ví dụ: nhấp chuột phải vào ảnh hoặc văn bản trên trang web có thể cung cấp cho bạn các tùy chọn để lưu bản sao của hình ảnh, in hoặc thậm chí dịch nội dung sang ngôn ngữ khác.

Nhấp chuột trái hoặc nhấp đúp chuột trái: chức năng này được thay đổi tùy thuộc vào chương trình bạn đang tương tác, thông thường như:

Chọn: Nhấp chuột trái vào một đối tượng để chọn.

Mở: Nhấp chuột trái hai lần vào một tệp hoặc thư mục để

Kéo: Nhấp chuột trái và giữ, sau đó di chuyển chuột để kéo đối tượng.

Thả: Nhấp chuột trái để thả đối tượng bạn đang kéo.

Click chuột trái: Nhấp chuột trái một lần nhanh chóng.

Nhấp đúp chuột trái: Nhấp chuột trái hai lần nhanh chóng.

Nhấp chuột trái và giữ: Nhấp chuột trái và giữ nút chuột trong vài giây.

Ngoài ra, nút chuột trái có thể được sử dụng kết hợp với các phím khác trên bàn phím để thực hiện các hành động khác nhau. Ví dụ:

Ctrl + nhấp chuột trái: Mở một liên kết trong tab mới.

Shift + nhấp chuột trái: Chọn một nhóm đối tượng liền kề.

Alt + nhấp chuột trái: Mở menu ngữ cảnh cho một đối tượng.



Đối với những người thuận tay trái



Đối với những người thuận tay phải

Lưu ý

Cuộn bằng bánh xe trên chuột

Bạn có thể cuộn một trang web hoặc tài liệu nhiều trang bằng **con lăn** trên chuột. Xoay bánh xe bằng ngón trỏ khi đang ở trên trang web để di chuyển nội dung của trang lên hoặc xuống. Sau đó, bạn có thể xem nội dung trên các phần của trang không vừa với màn hình.



Luôn đặt chuột nằm phẳng trên bàn ở vị trí thoải mái. Không nên để chuột quá gần cơ thể.

Đặt tay lên chuột và đặt nhẹ lòng bàn tay lên mặt sau chuột, ngón trỏ đặt trên nút bên trái.

Cố gắng không bóp hoặc ấn chuột xuống vì điều này sẽ khiến việc di chuyển chuột trở nên khó khăn hơn.

Cẳng tay của bạn phải song song với sàn khi sử dụng chuột.

Cách sử dụng bảng chạm (touchpad) trên máy tính xách tay

Bảng chạm (touchpad) là một bộ phận cảm ứng trên máy tính xách tay cho phép bạn di chuyển con trỏ chuột và thực hiện các thao tác bằng cách chạm hoặc vuốt ngón tay.



Các thao tác trên bảng chạm có thể khác nhau tùy theo nhà sản xuất, dưới đây là một số thao tác cơ bản để **di chuyển con trỏ chuột**:

- **Di chuyển một ngón tay:** Di chuyển ngón tay trên bảng chạm theo hướng bạn muốn di chuyển con trỏ chuột.

- **Nhấp chuột trái:** Nhấn nhẹ vào bảng chạm bằng một ngón tay.

- **Nhấp chuột phải:** Nhấn vào bảng chạm bằng hai ngón tay.

- **Kéo thả:** Nhấn và giữ một ngón tay trên bảng chạm, sau đó di chuyển ngón tay để kéo đối tượng. Nhấc ngón tay lên để thả đối tượng.

- **Cuộn:** Vuốt hai ngón tay lên hoặc xuống trên bảng chạm để cuộn trang.

- **Phóng to/Thu nhỏ:** Chạm hai ngón tay vào nhau hoặc kéo hai ngón tay ra xa nhau trên bảng chạm để phóng to hoặc thu nhỏ.




BÀI 3: LÀM VIỆC VỚI HỆ ĐIỀU HÀNH

Hệ điều hành (Operating System - OS) là chương trình quản lý và điều hành đóng vai trò trung gian giữa phần cứng và người sử dụng các chương trình ứng dụng, chương trình hệ thống và tiện ích để quản lý tài nguyên, quản lý việc thực hiện các chương trình một cách tiện lợi và hiệu quả.


Tất cả các thiết bị điện tử như: điện thoại, máy tính, máy tính bảng, đồng hồ thông minh, ... đều cần một hệ điều hành. Hệ điều hành được khởi động ngay sau khi bật máy và trước khi máy tính làm việc với các chương trình khác. Hệ điều hành luôn luôn hoạt động cho tới khi cho máy tắt.

Hệ điều hành phải trả phí phổ biến nhất ¹	Hệ điều hành miễn phí phổ biến nhất
1. Windows (của Microsoft)	1. Linux (tạo ra bởi Linus Torvalds)
2. MacOS (của Apple)	2. Chrome OS (của Google)

Các hệ điều hành thường xuyên được cập nhật để vá lỗi bảo mật, cải thiện hiệu năng và bổ sung các tính năng mới, tuy nhiên hãy kiểm tra xem phần cứng thiết bị của bạn có đủ điều kiện để cập nhật phiên bản mới nhất không nhé!

	<p>Nên thường xuyên kiểm tra bản cập nhật hệ điều hành cho thiết bị của bạn và cài đặt nếu có thể.</p> <p>Sử dụng các thiết bị từ các nhà sản xuất uy tín có cam kết hỗ trợ cập nhật hệ điều hành lâu dài.</p> <p>Sao lưu dữ liệu thường xuyên để đề phòng trường hợp xảy ra sự cố sau khi cập nhật.</p>
---	--

3.1. Hệ điều hành Windows

	Windows 1.0 (1985)
	Windows 2.0 (1987)
	Windows 3.0 (1990)

¹ Theo thống kê của Statistita 02/2024, Hệ điều hành Windows chiếm 72,17% thị phần máy tính, Hệ điều hành MacOS 15,42% thị phần, Linux 4,03%, Chrome OS 2,27%

	Windows NT 3.1 (1993)
	Windows 95 (1995)
	Windows 98 (1998)
	Windows 2000 (2000)
	Windows XP (2001)
	Windows Vista (2007)
	Windows 7
	Windows 8
	Windows 8.1
	Windows 10 (2015)
	Windows 11

Một số hệ điều hành Windows trước Windows 10 đã được cài đặt trước trên thiết bị của bạn có thể vẫn hoạt động được, nhưng không được khuyến khích sử dụng vì những lý do sau:


- Hết hỗ trợ từ phía nhà cung cấp: Microsoft đã kết thúc hỗ trợ cho các phiên bản Windows cũ hơn Windows 10. Điều này có nghĩa là họ không còn cung cấp các bản cập nhật bảo mật hoặc bản vá lỗi cho các hệ điều hành này. Việc sử dụng hệ điều hành không được hỗ trợ khiến thiết bị của bạn dễ bị tấn công bởi virus, phần mềm độc hại và tin tặc.

- Tồn tại một số lỗi bảo mật: Các hệ điều hành cũ hơn Windows 10 có thể chứa lỗ hổng bảo mật đã được vá trong các phiên bản mới hơn. Sử dụng hệ điều hành có lỗ hổng bảo mật khiến thiết bị của bạn dễ bị tấn công và đánh cắp dữ liệu.

- Thiếu tính năng: Các hệ điều hành cũ hơn Windows 10 thiếu nhiều tính năng mới được bổ sung trong các phiên bản mới hơn.

- Hiệu suất: Các hệ điều hành cũ hơn Windows 10 có thể chạy chậm hơn và ít hiệu quả hơn so với các phiên bản mới hơn.

- Khả năng tương thích: Một số chương trình ứng dụng và tiện ích không tương thích với các hệ điều hành cũ hơn Windows 10. Việc sử dụng hệ điều hành cũ có thể khiến bạn gặp khó khăn khi cài đặt và sử dụng các phần mềm mới.

	<p>Để kiểm tra bản cập nhật:</p> <ul style="list-style-type: none">- Chọn Bắt đầu (Start) > Cài đặt (Setting) > Windows Update ,- Tiếp theo, chọn Kiểm tra bản cập nhật. Nếu có bản cập nhật, bạn có thể chọn cài đặt <p><i>Để tìm hiểu các phiên bản mới nhất đang được hỗ trợ, hãy truy cập: https://support.microsoft.com/vi-vn/windows (lưu ý: đọc kỹ yêu cầu về hệ thống và thông số kỹ thuật để đảm bảo thiết bị của bạn phù hợp để nâng cấp, kết nối Internet trong quá trình cập nhật).</i></p>
---	--

3.1.1 Màn hình Desktop

Màn hình đầu tiên bạn nhìn thấy trên màn hình khi máy tính khởi động được gọi là màn hình nền (desktop). Đôi khi nó được gọi là Môi trường máy tính, đây là nơi hiển thị thông tin về các hoạt động hiện thời của bạn với máy tính như viết thư, gửi email, duyệt Internet...



Trên màn hình desktop, bạn sẽ thường thấy

- *Thanh nhiệm vụ Taskbar*: được Microsoft tích hợp vào [Windows](#) để hiển thị biểu tượng các phần mềm đang chạy trên máy. Thông thường, Taskbar sẽ được bố trí nằm ngang ở phần dưới cùng của màn hình hiển thị. Cụm bên phải Taskbar là nơi hiển thị thời gian, ngày tháng, trạng thái âm thanh và các ứng dụng đang chạy ngầm.

- *Biểu tượng (Icons) trên màn hình Desktop* là những hình ảnh nhỏ đại diện cho các chương trình, tệp tin, thư mục hoặc các đối tượng khác trên máy tính giúp người dùng dễ dàng xác định và truy cập các đối tượng mong muốn mà không cần phải ghi nhớ tên hoặc vị trí chính xác

Một vài cách tận dụng hiệu quả Taskbar



Ghim cố định biểu tượng ứng dụng lên Taskbar: Việc ghim cố định biểu tượng ứng dụng lên thanh Taskbar sẽ giúp bạn không phải mất công tìm kiếm ứng dụng trên màn hình desktop, laptop hoặc trong thư mục khi muốn sử dụng. Có hai cách đơn giản để bạn ghim biểu tượng ứng dụng vào Taskbar:

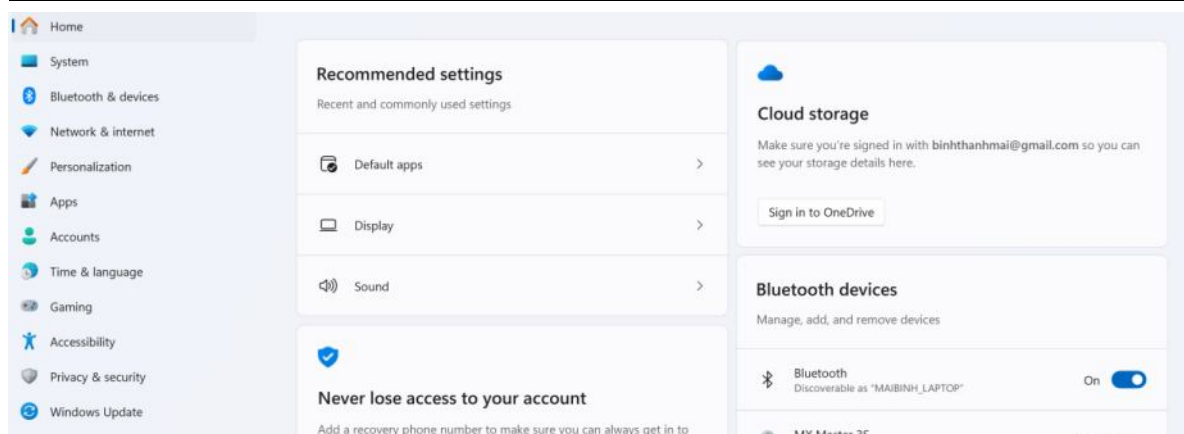
- Cách 1: Cũng là cách đơn giản nhất, bạn giữ chuột trái vào biểu tượng ứng dụng đó rồi kéo thả vào thanh Taskbar.
- Cách 2: Bạn mở ứng dụng cần ghim lên, click chuột phải khi biểu tượng ứng dụng hiện ở thanh Taskbar rồi chọn Pin this program to Taskbar.

Gỡ một ứng dụng đã ghim trên thanh Taskbar: Thao tác gỡ ghim tương tự như khi bạn ghim một ứng dụng. Bạn hãy click chuột phải vào biểu tượng ứng dụng cần gỡ khỏi Taskbar và chọn Unpin this program from taskbar.





3.1.2. Cấu hình màn hình làm việc



Để cấu hình màn hình làm việc trên hệ điều hành Windows, bạn thực hiện các bước sau

Bước 1	Chọn biểu tượng Windows hoặc nút Start (bắt đầu)	
Bước 2	Tìm biểu tượng hình răng cưa nhỏ và nhấp chuột vào biểu tượng	
Bước 3	Cửa sổ cài đặt hệ thống sẽ được hiển thị để bạn lựa chọn	




Bước 4	Nhấp chuột vào Hệ thống (System)
Bước 5	Nhấp chuột vào mục Hiển thị (Display)
Bước 6	Lựa chọn tính năng hiển thị


	<p>Brightness Điều chỉnh độ sáng của máy tính</p>	<p>Bạn có thể thấy một thanh trượt điều khiển</p>  <p>Khi bạn kéo trượt sang phải, màu xanh hiển thị nhiều hơn, màn hình sáng hơn; kéo trượt sang trái, màu xanh hiển thị ít hơn, màn hình tối hơn.</p> <p>Nếu bạn hoàn toàn không nhìn thấy thanh trượt điều khiển, có nghĩa là máy tính của quý vị không thể điều chỉnh độ sáng màn hình.</p> <p>Nếu trường hợp này xảy ra, đừng lo lắng! Đây chỉ là cách thiết lập ánh sáng phù hợp cho màn hình. Bạn hãy kiểm tra và sử dụng các nút điều khiển trên màn hình, rất nhiều màn hình đã thiết kế sẵn các phím cơ, tìm và đọc hướng dẫn sử dụng đi kèm với màn hình để tìm hiểu chính xác cách chúng hoạt động.</p>
	<p>Night light Ánh sáng ban đêm</p>	<p>Nhấn vào biểu tượng hoặc kéo thanh trượt để tăng độ sáng màn hình, điều này sẽ giúp hạn chế tác động tiêu cực khi bạn làm việc trong điều kiện thiếu ánh sáng.</p>
	<p>Scale Tăng giảm kích cỡ của ký tự, biểu tượng ứng dụng và các mục khác trên màn hình desktop</p>	<p>Lựa chọn tỷ lệ kích cỡ sao cho bạn thấy thoải mái nhất`</p>



	<p>Display resolution</p> <p>Chỉnh sửa độ phân giải màn hình phù hợp với kích cỡ của thiết bị</p>	<p>Độ phân giải tốt nhất cho màn hình của bạn là độ phân giải được khuyến nghị (được đánh dấu là recommended). Độ phân giải này sẽ cung cấp hình ảnh rõ ràng và sắc nét nhất.</p> <p>Việc sử dụng độ phân giải thấp hơn có thể khiến văn bản và hình ảnh bị mờ.</p> <p>Việc sử dụng độ phân giải cao hơn có thể khiến văn bản và hình ảnh trở nên nhỏ và khó đọc.</p>
	<p>Display orientation</p> <p>Tính năng xoay màn hình</p>	<p>Chế độ Landscape cung cấp nhiều không gian hiển thị hơn so với chế độ Portrait, do đó bạn có thể xem nhiều nội dung hơn cùng một lúc. Điều này đặc biệt hữu ích cho các ứng dụng như bảng tính, trình duyệt web và các công cụ chỉnh sửa văn bản.</p>

3.1.3 Cài đặt ngày giờ và ngôn ngữ hiển thị

Trên cửa sổ điều khiển Cài đặt (Settings), nhấp vào biểu tượng có tên Thời gian & Ngôn ngữ (Time & Language), một menu ở bên trái xuất hiện


	<p>Date & Time (ngày và giờ)</p>	<p><i>a) Cài đặt ngày giờ tự động</i></p> <p>Tìm nút Cài đặt múi giờ tự động (Set time zone automatically) trên màn hình. Di chuyển hoặc lựa chọn để ở Bật (On). Thiết bị của bạn sẽ chuyển sang On và nút trượt có màu xanh dương.</p> <p>Máy tính sẽ tự động chuyển đổi múi giờ khi bạn di chuyển đến quốc gia khác nếu bạn đã bật cài đặt "Tự động đặt múi giờ".</p> <p>Bạn có thể chuyển sang chế độ Off để cài đặt thủ công.</p> <p><i>b) Cài đặt ngày giờ thủ công</i></p> <p><i>Bước 1:</i> chọn Time Zone (Múi giờ) là (ITC+ 07:00) Bangkok, Hanoi, Jakarta khi bạn ở bất kỳ đâu trên lãnh thổ Việt Nam.</p>
---	--	---

		<p><i>Bước 2:</i> Tiếp tục kéo xuống và xem bên dưới Cài đặt ngày và giờ thủ công (Set the date and time manually) và nhấp vào nút Thay đổi (Change).</p> <p>Một cửa sổ hội thoại bật lên hiển thị ngày và giờ hiện tại.</p> <p><i>Bước 3:</i> Nhấp chuột vào từng ô ngày, tháng và năm để chọn ngày từ danh sách xuất hiện.</p> <p><i>Bước 4:</i> Nhấp vào ô giờ và phút để chọn giờ.</p> <p><i>Bước 5:</i> Khi bạn đã hài lòng với ngày và giờ được nhập, Nhấp thay đổi (Change) để cài đặt hoặc nhấp hủy (Cancel) để hủy việc cài đặt.</p>
	<p>Language & Region (Ngôn ngữ và khu vực)</p>	<p>Trong menu bên phải, nhấp chuột vào Language & Region (Ngôn ngữ và khu vực)</p> <p>Tại Ô bên cạnh hoặc bên dưới của Ngôn ngữ hiển thị (Windows Display Language), bạn có thể lựa chọn ngôn ngữ được gợi ý.</p> <p>Để thay đổi nó sang một ngôn ngữ khác</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm hình vuông có dấu cộng bên cạnh Thêm một ngôn ngữ ưa thích (Add a Preferred language) trong Windows 10 hoặc Thêm một ngôn ngữ (Add a language) trong Windows 11 và nhấp vào đó. 2. Một hộp bật lên yêu cầu quý vị Chọn ngôn ngữ để cài đặt (Choose a language to install). Kéo xuống danh sách để tìm tên ngôn ngữ hoặc nhập ngôn ngữ cần tìm kiếm. 3. Nhấp vào ngôn ngữ rồi nhấp vào nút Tiếp theo (Next). 4. Trong ô tiếp theo, nhấp Cài đặt làm ngôn ngữ hiển thị của tôi (Set as my Windows display language), để ấn định ngôn ngữ này sử dụng cho máy tính của bạn. Sau đó nhấp Cài đặt (Install).

		Hộp hội thoại biến mất và quay trở lại màn hình trước khi cài đặt ngôn ngữ. Bây giờ ngôn ngữ bạn lựa chọn đã được thiết lập.														
	Country or Region (Quốc gia hoặc khu vực)	Lựa chọn “Vietnam” hoặc bất kỳ quốc gia nào bạn mong muốn														
	Regional format	<p>Lựa chọn tiếng Việt (Vietnamese (Vietnam)) hoặc ngôn ngữ bạn muốn sử dụng</p> <p>Để kiểm tra xem định dạng khu vực của bạn đã thiết lập có đúng hay không, xem thông tin bên dưới Định dạng khu vực (Regional format data). Quý vị sẽ thấy rằng ngày và giờ được viết theo cách của Việt Nam ngày/tháng/năm. Ví dụ</p> <table border="0"> <tr> <td>Calendar:</td> <td>Dương Lịch</td> </tr> <tr> <td>First day of week:</td> <td>Thứ Hai</td> </tr> <tr> <td>Short date:</td> <td>17/06/2024</td> </tr> <tr> <td>Long date:</td> <td>17 Tháng Sáu 2024</td> </tr> <tr> <td>Short time:</td> <td>12:15 CH</td> </tr> <tr> <td>Long time:</td> <td>12:15:46 CH</td> </tr> <tr> <td>Standard digits:</td> <td>0123456789</td> </tr> </table>	Calendar:	Dương Lịch	First day of week:	Thứ Hai	Short date:	17/06/2024	Long date:	17 Tháng Sáu 2024	Short time:	12:15 CH	Long time:	12:15:46 CH	Standard digits:	0123456789
Calendar:	Dương Lịch															
First day of week:	Thứ Hai															
Short date:	17/06/2024															
Long date:	17 Tháng Sáu 2024															
Short time:	12:15 CH															
Long time:	12:15:46 CH															
Standard digits:	0123456789															

3.1.4 Cài đặt hình nền, giao diện

Trên cửa sổ điều khiển Cài đặt (Settings), nhấp vào biểu tượng có tên cá nhân hóa (Personalization), một menu ở bên trái xuất hiện

	Background (hình nền)	<p>1. chọn kiểu hình nền mong muốn</p> <p>Picture: hình nền dạng ảnh</p> <p>Solid Color: hình nền dạng một màu</p> <p>Slideshow: hình nền dạng nhiều ảnh nối tiếp</p> <p>Windows Spotlight: hiển thị hình ảnh đẹp và quảng cáo từ Bing Images</p>
---	-----------------------	---

		<p>2. Chọn hình nền từ hình ảnh mặc định của Windows hoặc từ hình ảnh trên máy tính của bạn (Browse photos)</p> <p>3. Chọn cách hiển thị hình nền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Fill: kéo dài theo kích cỡ màn hình, bất kể tỷ lệ khung hình của hình ảnh có khớp với màn hình hay không - Fit: điều chỉnh kích thước hình ảnh để vừa vặn với màn hình mà không làm thay đổi tỷ lệ khung hình - Center: đặt hình ảnh ở giữa màn hình và giữ nguyên tỷ lệ khung hình - Stretch: kéo dài hình ảnh để lấp đầy toàn bộ màn hình, bất kể tỷ lệ khung hình của hình ảnh có khớp với màn hình hay không - Tile: Lặp lại hình ảnh nhiều lần để lấp đầy toàn bộ màn hình <p>4. Nhấp Apply để lưu thay đổi.</p>
--	--	--

3.1.5 Cài đặt, gỡ bỏ phần mềm, ứng dụng

Cách 1: Cài đặt phần mềm, ứng dụng từ Microsoft Store:

Bước 1: Mở Microsoft Store

Cách 1: Start → Nhấp chuột vào Microsoft Store

Cách 2: Nhấn phím Windows

Bước 2: Tìm kiếm ứng dụng: Nhập tên ứng dụng bạn muốn tìm kiếm vào thanh tìm kiếm ở đầu màn hình.

Bước 3: Chọn ứng dụng: Khi bạn tìm thấy ứng dụng bạn muốn, hãy nhấp vào nó.

Bước 4: Nhấp vào Nhận hoặc Cài đặt: Giá của ứng dụng sẽ được hiển thị ở đây. Nếu ứng dụng miễn phí, nút sẽ là Nhận. Nhấp vào nút để bắt đầu tải xuống và cài đặt ứng dụng.

Bước 5: Làm theo hướng dẫn: Sau khi tải xuống, ứng dụng sẽ tự động cài đặt. Bạn có thể được nhắc khởi động lại máy tính của mình để hoàn tất cài đặt.

Cách 2: Cài đặt từ tệp cài đặt (.exe):

Một số ứng dụng không có sẵn trong Microsoft Store và bạn cần tải xuống tệp cài đặt (.exe) từ trang web của nhà phát triển.

Cách thực hiện:

Tải xuống tệp cài đặt: Truy cập trang web của nhà phát triển ứng dụng và tải xuống tệp cài đặt (.exe) cho phiên bản Windows của bạn.

Chạy tệp cài đặt: Nhấp đúp vào tệp cài đặt đã tải xuống.

Làm theo hướng dẫn: Trình cài đặt sẽ hướng dẫn bạn qua quy trình cài đặt. Chọn các tùy chọn mong muốn và nhấp vào **Tiếp theo** để tiếp tục.

Hoàn tất cài đặt: Khi cài đặt hoàn tất, bạn có thể khởi động ứng dụng từ menu Bắt đầu hoặc màn hình nền.



Trước khi cài đặt bất kỳ ứng dụng nào, hãy đảm bảo rằng bạn tải xuống ứng dụng từ nguồn đáng tin cậy. Việc tải xuống ứng dụng từ các trang web không đáng tin cậy có thể khiến máy tính của bạn bị nhiễm phần mềm độc hại.

Một số ứng dụng có thể yêu cầu quyền truy cập vào các tính năng hoặc dữ liệu trên máy tính của bạn. Hãy cẩn thận khi cấp quyền cho bất kỳ ứng dụng nào và chỉ cấp quyền cho những ứng dụng bạn tin tưởng.


Gỡ bỏ và quản lý ứng dụng

Trên cửa sổ điều khiển Cài đặt (Settings), nhấp vào biểu tượng có tên Ứng dụng (Apps), một menu ở bên trái xuất hiện



Installed Apps (Các ứng dụng được cài đặt)

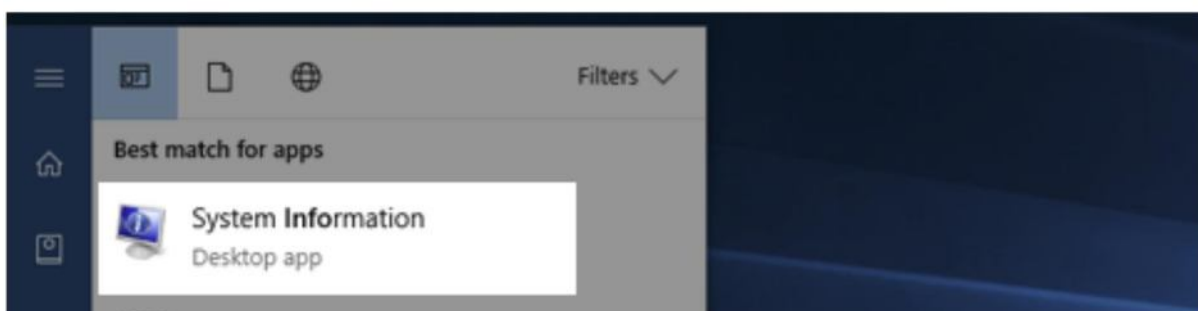
1. Nhấp chuột vào Installed apps
2. Nhập tên ứng dụng bạn muốn gỡ bỏ hoặc tìm kiếm trong danh sách được liệt kê
3. Nhấp chuột phải vào dấu "...", lựa chọn uninstall
4. Xác nhận Uninstall khi hộp hội thoại mở ra
5. Lựa chọn "Yes" nếu bạn muốn gỡ bỏ và tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn

	<p>Startups (Ứng dụng khởi động khi máy tính khởi động)</p> <p>Danh sách các ứng dụng sẽ hiển thị, cho biết ứng dụng nào sẽ tự động khởi động khi bạn bật máy tính</p>	<ol style="list-style-type: none"> Nhấp chuột vào Installed apps Trượt sang chế độ Off nếu bạn không muốn ứng dụng khởi động cùng máy tính; chế độ On với các ứng dụng đã cài đặt trên máy và bạn muốn khởi động khi máy tính khởi động
---	---	---

3.1.6. Kiểm tra thông tin hệ thống

Cách 1:

Nhập **thông tin** vào hộp tìm kiếm trên thanh tác vụ của bạn, sau đó chọn **Thông tin hệ thống** (System Information)



Cách 2:

- Nhấn Windows + R để mở hộp thoại **Run**.
- Nhập msinfo32 và nhấn Enter.

Công cụ **System Information** sẽ mở ra, hiển thị thông tin chi tiết về tất cả các thành phần phần cứng và phần mềm trên máy tính của bạn.

Cách 3:

- Nhấn biểu tượng Window
- Nhấp chuột vào Cài đặt (settings)
- Nhấp chuột vào hệ thống Systems trên thanh menu xuất hiện bên trái màn hình
- Nhấp chuột vào giới thiệu (About) xuất hiện trên menu bên phải màn hình

3.2. Hệ điều hành MacOS

MacOS (viết tắt của Macintosh Operating System) là hệ điều hành dành riêng cho máy tính của Apple. Ra mắt lần đầu vào năm 2001, macOS là hệ điều hành phổ biến thứ hai cho máy tính cá nhân sau Windows, được đánh giá cao bởi sự ổn định, mượt mà, giao diện đẹp mắt và thân thiện với người dùng.






3.2.1 Màn hình Desktop

Màn hình nền là nơi bạn thực hiện công việc của mình



Theo mặc định, desktop được thiết kế như sau:



- Phía trên màn hình desktop là **thanh menu**. Thanh menu nằm dọc phía trên cùng của màn hình trên máy Mac.

Thanh menu chứa menu Apple , các menu ứng dụng và nhiều menu trạng thái, ví dụ như Wi-Fi , Spotlight  và Siri . Bạn có thể tùy chỉnh những mục trạng thái nào được hiển thị trong cài đặt Trung tâm điều khiển. Trung tâm điều khiển  và Trung tâm thông báo (bấm vào ngày và giờ) luôn có sẵn trong thanh menu.

- **Phía cuối màn hình là Dock**: Dock hiển thị các ứng dụng, chương trình bạn có thể sử dụng hàng ngày theo lựa chọn của người dùng, ngoài ra Dock có thể hiển thị tối đa ba ứng dụng được sử dụng gần nhất chưa có trên Dock và một thư mục cho các mục bạn tải về từ internet.

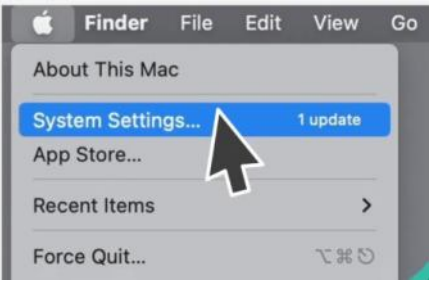


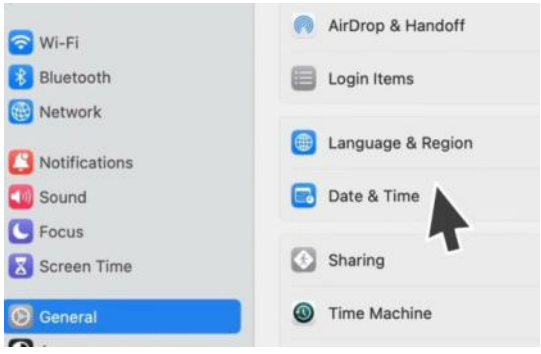
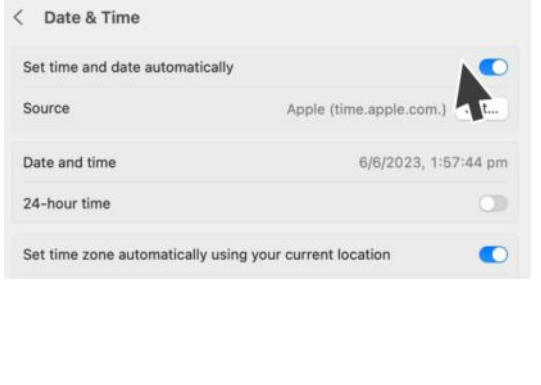
3.2.2 Cấu hình màn hình làm việc

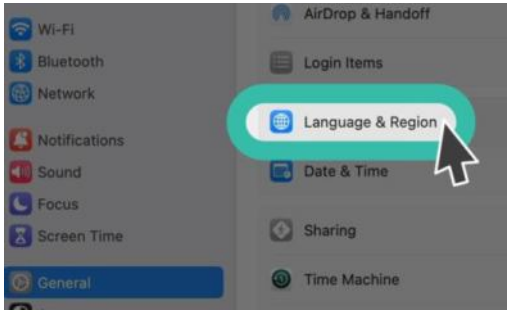
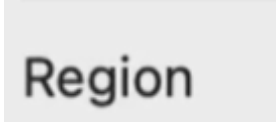
Để cài đặt, thay đổi cài đặt trên màn hình làm việc, hãy chọn menu Apple  > Cài đặt hệ thống, sau đó bấm vào Màn hình  trong thanh bên. (Có thể bạn cần phải cuộn xuống).

<p>Độ sáng màn hình</p>	<p>Cách 1: Bật “Tự động điều chỉnh độ sáng”.</p> <p>Khi bật tính năng này, máy tính của bạn sẽ tự động điều chỉnh độ sáng màn hình và mức màu đen dựa trên các điều kiện ánh sáng xung quanh hiện tại.</p> <p>Cách 2: Kéo thanh trượt độ sáng ở bên phải để điều chỉnh độ sáng của màn hình.</p> <p>Lưu ý: kiểm tra tài liệu đi kèm với màn hình để có thông tin cụ thể về độ sáng phù hợp với màn hình của bạn</p>
<p>Độ phân giải</p>	<p>Chọn mức độ chi tiết mà màn hình của bạn hiển thị. Chọn Mặc định để tự động sử dụng độ phân giải thích hợp nhất cho màn hình hoặc chọn một tùy chọn khác để chọn thủ công giữa văn bản lớn hơn hoặc nhiều không gian hơn trên màn hình.</p>

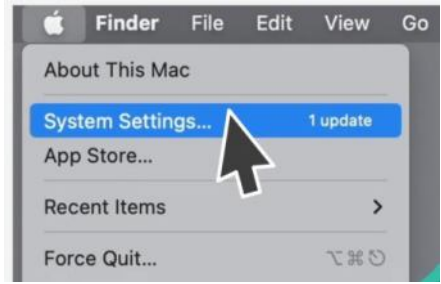
3.2.3 Cài đặt ngày giờ và ngôn ngữ hiển thị

<p>Bước 1</p>		<p>Nhấp chuột vào biểu tượng Apple trên màn hình, chọn Cài đặt hệ thống (System Settings...) trên menu hiển thị</p>
<p>Cài đặt ngày, giờ</p>		

<p>Bước 2</p>		<p>Nhấp chuột vào biểu tượng cài đặt chung (General), chọn Ngày & Thời gian (Date & Time) trên bảng menu bên trái</p>
<p>Bước 3</p>		<p>Đến mục “Đặt giờ và ngày tự động” (Set time and Date automatically), trượt thanh trượt để bật chế độ tự động cài đặt</p> <p>Khi thanh trượt màu xanh nghĩa máy tính của bạn đang đặt ngày và giờ dựa trên việc tự động nhận diện vị trí của bạn.</p>
<p>Nếu bạn muốn thiết lập thủ công, nhấp vào thanh trượt về phía trái để chuyển sang màu xám</p> <p>hộp thoại yêu cầu nhập mật khẩu. Đây chính là mật khẩu tài khoản máy tính bạn sử dụng để mở khóa máy tính. Tên người dùng đã được điền sẵn nên bạn chỉ cần nhập mật khẩu vào ô. Khi hoàn tất, hãy nhấp vào Mở khóa (Unlock).</p> <p>Bây giờ, để thay đổi ngày và giờ trên máy tính của bạn, hãy nhập thông tin về Ngày và giờ, sau đó nhấp vào nút Đặt (Set) ở bên phải. Một hộp bật lên sẽ xuất hiện hiển thị cài đặt Ngày và Giờ hiện tại của bạn và làm theo lời nhắc để thay đổi chúng theo cách thủ công.</p> <p>Bật nút cạnh ô thời gian 24 giờ (24 hour time) để đặt thời gian ở chế độ 24h.</p>		
<p>Cài đặt ngôn ngữ hiển thị</p>		

<p>Bước 2</p>		<p>Nhấp chuột vào biểu tượng cài đặt chung (General), chọn Ngôn ngữ & Khu vực (Language & Region) trên bảng menu bên trái</p>
<p>Bước 3</p>		<p>Click vào dấu + ở phần Preferred Languages, tại mục tìm kiếm (search) trên hộp thoại vừa được bật, nhập “Tiếng Việt”, chọn Add Xác nhận lại ngôn ngữ chính là tiếng Việt</p>
<p>Bước 4</p>		<p>Tại mục Vùng (Region), lựa chọn Vietnam</p>

2.2.4 Cài đặt hình nền, giao diện

<p>Bước 1</p>		<p>Nhấp chuột vào biểu tượng Apple trên màn hình, chọn Cài đặt hệ thống (System Settings...) trên menu hiển thị</p>
<p>Bước 2</p>	<p>Nhấp vào Hình nền (Wallpaper) trong thanh bên. Chọn một hình nền từ các danh mục có sẵn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình nền động: Những hình ảnh này thay đổi độ sáng và tối dựa theo thời gian trong ngày tại vị trí hiện tại của bạn. - Hình ảnh: Chọn hình ảnh từ thư viện ảnh của bạn hoặc từ các thư mục khác trên máy Mac. - Màu sắc: Chọn một màu đơn giản làm hình nền. <p>Bạn cũng có thể điều chỉnh cách hình ảnh được hiển thị trên màn hình của mình. Ví dụ: bạn có thể chọn để hình ảnh được tỷ lệ phù hợp, lấp đầy màn hình hoặc được đặt ở trung tâm.</p>	

3.2.5 Cài đặt, gỡ bỏ phần mềm, ứng dụng

Cài đặt ứng dụng

Trên máy tính, hãy lựa chọn các thao tác sau đây:

- Đối với các ứng dụng được tải xuống từ internet: Trong thư mục Tải xuống , bấm đúp vào ảnh đĩa hoặc tệp gói (trông giống như một hộp mở). Nếu trình cài đặt được cung cấp không tự động mở, hãy mở nó rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình.

- Để cài đặt lại ứng dụng bạn đã tải xuống từ App Store, hãy xem Cài đặt giao dịch mua từ App Store .

Gỡ cài đặt ứng dụng

Trên máy Mac của bạn, hãy bấm vào biểu tượng Finder trên Dock, sau đó bấm vào Ứng dụng (applications) trên thanh Finder.

Tiếp theo, lựa chọn các thao tác sau đây:

- Nếu chương trình, ứng dụng đã có trong thư mục: Mở thư mục chứa ứng dụng để kiểm tra. Nếu Gỡ cài đặt (Uninstall) hiển thị, hãy nhấp đúp vào nó rồi làm theo hướng dẫn trên màn hình.

- Nếu chương trình, ứng dụng chưa có trong thư mục hoặc không xuất hiện Gỡ cài đặt (Uninstaller): Kéo ứng dụng từ mục Ứng dụng vào thùng rác (Trash) ở cuối thanh Dock.

Lưu ý: Ứng dụng sẽ bị xóa vĩnh viễn khỏi máy khi bạn dọn Thùng rác. Trong trường hợp này, nếu bạn có các tệp bạn đã tạo bằng ứng dụng, bạn có thể không mở được chúng lại. Nếu bạn quyết định muốn giữ lại ứng dụng, hãy lấy lại ứng dụng đó trước khi dọn sạch Thùng rác. Chọn ứng dụng trong Thùng rác, sau đó chọn Tệp > Đưa trở lại (Restore)

3.2.6 Kiểm tra thông tin hệ thống

Cách 1:

- Mở Terminal để mở hộp thoại.
- Nhập `system_profiler` và nhấn Enter.

Công cụ **System Information** sẽ mở ra, hiển thị thông tin chi tiết về tất cả các thành phần phần cứng và phần mềm trên máy tính của bạn.

Cách 2:

- Nhấn **biểu tượng Apple**
- Nhấp chuột vào **Cài đặt** (settings)
- Nhấp chuột vào Giới thiệu (About) xuất hiện trên menu bên phải màn hình

- Bấm vào **Báo cáo hệ thống**.



BÀI 4: QUẢN LÝ THƯ MỤC VÀ TỆP TRÊN MÁY TÍNH

Quản lý thư mục và tệp tin trên máy tính hiệu quả là một kỹ năng quan trọng giúp bạn tìm kiếm thông tin nhanh chóng và bảo vệ dữ liệu an toàn. Dưới đây là một số cách đơn giản để bạn áp dụng:

4.1. Tạo cấu trúc thư mục rõ ràng và hợp lý

Tạo một thư mục trên màn hình nền

Bước 1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền để hiển thị menu

Bước 2. Đưa con trỏ chuột lên trên tùy chọn Mới (New) and và nhấp chuột. Một menu khác sẽ xuất hiện bên cạnh Menu đầu tiên.

Bước 3. Ở trên cùng của menu này, nhấp Thư mục (Folder). Một thư mục mới sẽ xuất hiện trên màn hình nền và phần tên sẽ hiển thị màu xanh.

Bước 4. Nhập tên mới cho thư mục và ấn phím Enter để hoàn thành.

Một số lưu ý khi tạo và đặt tên thư mục

Phân loại theo chủ đề: Đừng phân loại theo định dạng file mà hãy phân theo công dụng, chức năng, loại nội dung.

Tạo các thư mục chính theo chủ đề như: Tài liệu, Hình ảnh, Âm nhạc, Video, Chương trình, Dự án,..., trong mỗi thư mục chính, tiếp tục chia nhỏ thành các thư mục con (nếu cần) theo thời gian hoặc theo chủ đề nhỏ. Lưu ý: Việc phân chia thư mục con chỉ nên phân chia ở mức độ vừa phải, tối đa khoảng 4-5 lớp thư mục.

Ví dụ:

- Thư mục: Tài liệu:
 - Tài liệu học tập
 - Tài liệu công việc
 - Tài liệu cá nhân
- Thư mục: Hình ảnh:
 - Ảnh gia đình (2023)
 - Ảnh du lịch (2022)

Sử dụng thư mục chung cho các tệp tạm thời

Tạo một thư mục riêng biệt cho các tệp tạm thời hoặc tệp cần xóa sau khi sử dụng. Thường xuyên kiểm tra và dọn dẹp thư mục này để giữ hệ thống gọn gàng.

Đừng cố định một cách sắp xếp trên mọi máy của bạn, kể cả máy

4.2. Đặt tên file theo một quy chuẩn chung, đơn giản, dễ nhớ

- **Sử dụng từ khóa:** Bao gồm các từ khóa mô tả nội dung tệp tin.
- **Sắp xếp theo thứ tự:** Sử dụng số thứ tự hoặc ngày tháng để sắp xếp các tệp tin có cùng chủ đề. Nếu bạn có nhiều phiên bản của một tệp tin, sử dụng hệ thống đánh số (v1, v2, v3,...) để theo dõi các thay đổi và phiên bản.
- **Tránh ký tự đặc biệt:** Chỉ nên sử dụng dấu gạch dưới () hoặc dấu gạch ngang (-) để phân cách các từ.

Ví dụ:

- Báo cáo-Quý-1-2023.docx
- Hình_ảnh_gia_đình_01.jpg

4.3. Sử dụng công cụ tìm kiếm

Tìm kiếm nhanh: Hầu hết các hệ điều hành đều có công cụ tìm kiếm tích hợp. Bạn có thể tìm kiếm theo tên tệp, nội dung, hoặc loại tệp.

Lọc kết quả: Sử dụng các tùy chọn lọc để thu hẹp phạm vi tìm kiếm.

4.4. Sử dụng phần mềm quản lý tệp

Tăng hiệu quả: Một số phần mềm quản lý tệp cung cấp nhiều tính năng nâng cao như: Chia tab; So sánh thư mục; Tự động hóa tác vụ.

4.5. Sao lưu dữ liệu thường xuyên

- **Bảo vệ dữ liệu:** Sao lưu dữ liệu lên các thiết bị lưu trữ khác như ổ cứng ngoài, USB, hoặc dịch vụ đám mây.



KHUYẾN NGHỊ

Lời khuyên bổ sung:

Định kỳ dọn dẹp: Nên xóa bỏ các tệp tin không cần thiết để giải phóng dung lượng ổ cứng.

Sử dụng các công cụ nén: Nén các tệp tin lớn để tiết kiệm không gian lưu trữ.

Tạo các thư mục tạm: Sử dụng các thư mục tạm để lưu trữ các tệp tin đang làm việc.

Chia sẻ với người khác: Nếu cần, bạn có thể tạo các thư mục chia sẻ để cho phép người khác truy cập vào dữ liệu của mình.

Lưu ý: Việc quản lý thư mục và tệp tin là một quá trình liên tục. Bạn nên thường xuyên xem xét và điều chỉnh lại cấu trúc thư mục để đảm bảo tính hiệu quả



BÀI 5: MỘT SỐ PHẦN MỀM TIỆN ÍCH



Unikey – Bàn phím tiếng Việt (miễn phí)

Unikey là chương trình bàn phím tiếng Việt phổ biến nhất trên Windows. Phần lõi xử lý tiếng Việt UniKey Input Engine cũng được sử dụng trong các chương trình bàn phím mặc định của các hệ điều hành Linux, Mac OS X và đặc biệt là tất cả các thiết bị dùng iOS (iPhone, iPad).

Unikey.org là website chính thức duy nhất của phần mềm UniKey. Phiên bản trên Store của Microsoft được đóng gói từ Unikey.org.

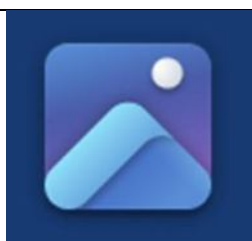
Để tải về máy tính của bạn:

1. Truy cập: <https://apps.microsoft.com/detail/9n4sdqch559b?hl=vi-vn&gl=VN>

2. Nhấn vào biểu tượng

Tải xuống

để tải xuống máy tính của bạn



Xem ảnh (miễn phí)

Ảnh của Microsoft giúp bạn quản lý tất cả các ảnh và video được lưu trữ trên máy tính; gợi nhớ các kỷ niệm qua các bộ sưu tập, theo thời gian; lưu trữ đồng thời trên máy tính và trên đám mây (nếu lựa chọn); mở, xem từng ảnh, video; so sánh một số ảnh và video trong cùng một cửa sổ ứng dụng bằng chế độ nhiều dạng xem; Cắt và xoay ảnh, điều chỉnh ánh sáng và màu sắc, thêm bộ lọc và các hiệu ứng khác; tạo ảnh của riêng bạn theo các gợi ý có sẵn hoặc theo chủ đề được gợi ý

Ứng dụng máy tính đã được cài đặt sẵn trên máy tính sử dụng hệ điều hành Windows

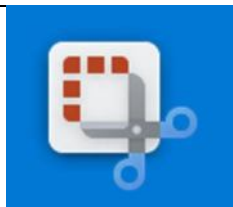
Nếu chưa có, để tải về máy tính của bạn

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “Microsoft Photos” và nhấn vào biểu tượng
3. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cách 2:

1. Truy cập link: <https://apps.microsoft.com/detail/9wzdncrfjhb4?hl=vi-vn&gl=VN>
2. Lựa chọn “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”



Cắt và Phác thảo
(miễn phí)

Ứng dụng này cho phép bạn chụp màn hình của bạn một cách dễ dàng; ghi lại màn hình của bạn bằng âm thanh; chỉnh sửa và chú thích ảnh chụp màn hình của bạn; chỉnh sửa hoặc sao chép phần nội dung văn bản

Để cài đặt trên máy tính của bạn:

Đối với phiên bản Window 8.1 trở lên

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “Snip&Share ” và nhấn vào biểu tượng
3. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cách 2:

1. Truy cập link: <https://apps.microsoft.com/detail/9wzdncrdr1p8?hl=vi-vn&gl=VN>
2. Lựa chọn “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Đối với phiên bản Window 11 trở lên: đã được cài đặt sẵn trên máy tính

Chụp ảnh màn hình bằng ứng dụng hoặc phím tắt (phím logo #Shift + S)

Sử dụng chuột, cảm ứng hoặc bút để chỉnh sửa ảnh chụp màn hình.

Cắt các hình ảnh của bạn và đánh dấu bằng mực và vùng sáng.

Lưu hoặc sao chép ảnh chụp màn hình của bạn để chia sẻ chúng ở mọi nơi.



Máy tính
(miễn phí)

Máy tính cho phép bạn Thực hiện tính toán toán học cơ bản một cách dễ dàng; sử dụng các chức năng máy tính tay khoa học; Chuyển đổi cơ sở ở chế độ lập trình; Chuyển đổi nhanh chóng giữa các đơn vị khác nhau

Ứng dụng máy tính đã được cài đặt sẵn trên máy tính sử dụng hệ điều hành Windows

Nếu chưa có, để Cài đặt máy tính của bạn

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “Caculator” và nhấn vào biểu tượng
3. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cách 2:

1. Truy cập link: <https://apps.microsoft.com/detail/9wzdncrfhvn5?hl=vi-vn&gl=VN>
2. Lựa chọn “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”



**Trình phát đa phương tiện
(miễn phí)**

Trình phát đa phương tiện (Media Player) được thiết kế để làm cho việc nghe và xem nội dung đa phương tiện của bạn trở nên thú vị hơn.

Media Player là một thư viện nhạc đầy đủ tính năng cho phép bạn duyệt và phát nhạc một cách nhanh chóng, cũng như tạo và quản lý danh sách phát. Tất cả nội dung của bạn trong thư mục nhạc và video có sẵn trên máy tính sẽ tự động xuất hiện trong thư viện của bạn.

Ứng dụng máy tính đã được cài đặt sẵn trên máy tính sử dụng hệ điều hành Windows

Nếu chưa có, để tải về máy tính của bạn

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “Media Player” và nhấn vào biểu tượng
3. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cách 2:

1. Truy cập link: <https://apps.microsoft.com/detail/9wzdncrfj3pt?hl=vi-vn&gl=VN>
2. Lựa chọn “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”



Xem và chỉnh sửa tệp PDF

PDF X là trình đọc & chỉnh sửa PDF hiệu quả dành cho windows.

- Xem PDF; chế độ cuộn ngang hoặc cuộn dọc, một trang hoặc cuộn liên tục; Tìm kiếm văn bản, phóng to, thu nhỏ & Chế độ trình bày; Mở các tệp PDF;

**(có 02 phiên bản:
miễn phí và trả phí)**

Chia sẻ và in tài liệu PDF; Thu nhỏ; Đánh dấu các trang hoặc phân cụ thể của PDF

- Chú thích PDF: Thêm chú thích, xóa chú thích, chỉnh sửa chú thích; Đánh dấu bằng tô sáng, gạch chân, gạch đầu dòng; Thêm nhận xét văn bản, hộp văn bản và siêu liên kết vào tệp PDF; Viết và vẽ tự do; Điền vào các biểu mẫu PDF; Chữ ký; Chữ ký ảnh

- Điền vào các biểu mẫu PDF: Điền vào các biểu mẫu PDF; Điền và ký vào biểu mẫu PDF

- Trình chỉnh sửa trang: Hợp nhất PDF; Tách PDF; Giải nén; Nối - Chèn một tệp khác (toàn bộ tệp hoặc phạm vi trang cụ thể) vào tệp hiện có; Xoay và xóa các trang

- Chuyển đổi PDF: Chuyển đổi PDF sang Word (PDF sang Docx); Chuyển đổi PDF sang Excel (PDF sang Xls); Chuyển đổi PDF sang PNG (PDF sang hình ảnh); Chuyển đổi PDF sang JPEG (PDF sang Hình ảnh); Chuyển đổi PDF sang RTF; Chuyển đổi PDF sang văn bản (PDF sang TXT); Chuyển đổi PDF sang Trang Web (PDF sang HTML); Chuyển đổi PDF sang XML

- Chuyển đổi sang PDF: Chuyển Word sang PDF (Docx sang PDF); Chuyển Excel sang PDF (Xls sang PDF); Chuyển PowerPoint sang PDF (PPT sang PDF); Chuyển đổi PNG sang PDF (Hình ảnh sang PDF); Chuyển đổi JPEG sang PDF (Hình ảnh sang PDF); Chuyển RTF sang PDF; Chuyển đổi văn bản sang PDF (TXT sang PDF)

Bản miễn phí cho phép người dùng sử dụng tính năng xem, chú thích, điền mẫu, chỉnh sửa và thực hiện một số chức năng thử nghiệm có “watermark”. Đối với phiên bản trả phí: 29,99 USD/năm (tương đương khoảng 765.000 đồng/năm) hoặc 49,99 USD trọn đời (tương đương khoảng 1.300.000 đồng/năm)

Ứng dụng máy tính đã được cài đặt sẵn trên máy tính sử dụng hệ điều hành Windows

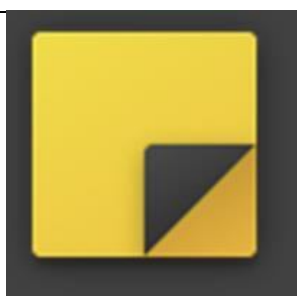
Nếu chưa có, để tải về máy tính của bạn

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “PDF X: PDF Editor & PDF Reade” và nhấn vào biểu tượng
3. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cách 2:

1. Truy cập link: <https://apps.microsoft.com/detail/9wzdncrfj3pt?hl=vi-vn&gl=VN>
2. Lựa chọn “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”



Ghi chú dán nhãn
(miễn phí)

Microsoft Sticky Notes giúp người dùng có thể tạo ghi chú, thêm ảnh, thêm định dạng văn bản, dán lên màn hình nền của máy tính để ghi chú, đồng bộ trên các thiết bị và ứng dụng như OneNote Mobile, Microsoft Launcher for Android và Outlook for Windows.

Ứng dụng máy tính đã được cài đặt sẵn trên máy tính sử dụng hệ điều hành Windows

Nếu chưa có, để tải về máy tính của bạn

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “Microsoft Sticky Notes” và nhấn vào biểu tượng
3. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cách 2:

1. Truy cập link:
<https://apps.microsoft.com/detail/9nblggh4qghw?activetab=pivot%3Aoverviewtab&hl=vi-vn&gl=VN>
2. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cốc Cốc là trình duyệt Việt Nam, cho phép bạn lướt web tốc độ cao với các tính năng nổi bật như chặn quảng cáo độc hại, làm phiền khi bạn lướt web; tải nhạc và video mà không cần cài thêm các công cụ hỗ trợ; ghi video để tiếp tục xem trong



Trình duyệt lướt web chặn quảng cáo (miễn phí)

cửa sổ nổi trên màn hình khi bạn đang sử dụng chương trình khác; cho phép người dùng ẩn danh, không lưu lại hoạt động trong lịch sử sử dụng; cảnh báo người dùng khi truy cập các trang web giả mạo, chứa mã độc, phát hiện và loại bỏ việc các trang web theo dõi bạn; hiện thị khóa xanh đối với các trang web đã được xác thực.

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “Trình duyệt Cốc Cốc” và nhấn vào biểu tượng
3. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”

Cách 2:

1. Truy cập link: <https://apps.microsoft.com/detail/xp8cbx99b2zlq1?hl=vi-vn&gl=VN>
2. Nhấn vào “Cài đặt” hoặc “Install” hoặc “Open”



Bộ công cụ tin học văn phòng (Trả phí)

Microsoft Office là bộ phần mềm văn phòng phổ biến nhất hiện nay, được sử dụng rộng rãi bởi học sinh, sinh viên, nhân viên văn phòng, doanh nghiệp và nhiều tổ chức khác nhau để hỗ trợ công việc và học tập.

Microsoft Office cung cấp các công cụ mạnh mẽ để tạo lập, chỉnh sửa và quản lý các văn bản, bảng tính, bài thuyết trình, email, danh bạ, lịch,...

Tạo lập văn bản: Microsoft Word là phần mềm soạn thảo văn bản cho phép bạn tạo lập các tài liệu, báo cáo, thư từ,... với nhiều định dạng phong phú.

Chỉnh sửa bảng tính: Microsoft Excel là công cụ phổ biến để quản lý dữ liệu, thực hiện các phép tính toán học, tạo biểu đồ, phân tích dữ liệu,...

Tạo bài thuyết trình: Microsoft PowerPoint giúp bạn tạo ra những bài thuyết trình sinh động, thu hút với các hiệu ứng hình ảnh, âm thanh, video,...

	<p>Quản lý email: Microsoft Outlook là phần mềm quản lý email hiệu quả, giúp bạn gửi và nhận email, quản lý lịch trình, danh bạ, ghi chú,...</p> <p>Lưu trữ đám mây: Microsoft OneDrive hoặc Microsoft 365 cung cấp dịch vụ lưu trữ đám mây, giúp bạn lưu trữ và truy cập dữ liệu mọi lúc mọi nơi.</p> <p>Làm việc nhóm: Microsoft Office hỗ trợ làm việc nhóm hiệu quả thông qua các tính năng chia sẻ tài liệu, chỉnh sửa trực tuyến, bình luận,...</p>
<p>Để sử dụng, bạn có thể lựa chọn gói dịch vụ cho cá nhân, gia đình hoặc doanh nghiệp và có 02 hình thức trả phí: i) Trả phí trọn gói cho 01 máy tính và ii) Trả phí hàng tháng hoặc hàng năm. Một số gói phổ biến:</p> <p>Microsoft 365 Personal: Gói này dành cho 1 cá nhân người dùng, bao gồm các ứng dụng Word, Excel, PowerPoint, Outlook, OneNote và OneDrive (dung lượng 1TB). Mức giá 150.000,00 đ/tháng hoặc 1.499.000 đ/năm</p> <p>Microsoft 365 Family: Gói này dành cho tối đa 6 người dùng, bao gồm các ứng dụng Word, Excel, PowerPoint, Outlook, OneNote và OneDrive (dung lượng 1TB cho mỗi người dùng). Mức giá 200.000,00 đ/tháng hoặc 1.999.000 đ/năm.</p> <p>Microsoft 365 Business Standard: Gói này dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm các ứng dụng Word, Excel, PowerPoint, Outlook, OneNote, OneDrive (dung lượng 1TB cho mỗi người dùng) và Teams. Mức giá 12 USD/tháng hoặc 120\$/năm.</p> <hr/> <p>Office Home & Student 2021 : Gói này trọn gói dành cho 01 thiết bị máy tính bao gồm các ứng dụng: Word, Excel, PowerPoint và Outlook. Mức giá 7.899.000 đ cho 01 thiết bị</p>	
<p>Cách 1:</p> <ol style="list-style-type: none"> Vào kho Microsoft Store trên máy tính Tìm kiếm “Office” và lựa chọn gói dịch vụ và hình thức thanh toán phù hợp Thực hiện thanh toán và cài đặt trên máy tính <p>Cách 2:</p> <ol style="list-style-type: none"> Truy cập link: https://www.microsoft.com/vi-vn/microsoft-365/buy/compare-all-microsoft-365-products?&activetab=tab:primaryr1 Thực hiện thanh toán và cài đặt trên máy tính 	



Giải nén tệp tin
(có 02 phiên bản:
miễn phí và trả phí)

BreeZip là công cụ để giải nén nhiều loại file lưu trữ khác nhau. BreeZip sẽ giúp bạn dễ dàng giải nén các file lưu trữ một cách nhanh chóng với các định dạng phổ biến như ZIP, RAR, 7-Zip, TAR, Gzip, v.v.

Tính năng miễn phí: Mở, duyệt, xem và giải nén các tệp tin lưu trữ; Chức năng giải nén hỗ trợ nhiều định dạng khác nhau: .rar, .zip, .7z, ISO, Bzip2, Gzip, TAR, XX, v.v.; Tạo các kho lưu trữ dễ dàng với GUI giống như trình duyệt tệp; Tạo các kho lưu trữ được bảo vệ bằng mật khẩu; RAR Opener và chuyển đổi rar sang định dạng zip; Khi một kho lưu trữ được mở trong BreeZip, nội dung của nó sẽ được hiển thị. Sau đó, bạn có thể chọn các tệp tin và thư mục cần được giải nén.

Tính năng trả phí: Ngoài các tính năng miễn phí, được bổ sung thêm một số tính năng như: Xem trước ảnh mà không cần trích xuất; Quản lý mật khẩu lưu trữ dễ dàng để tránh những mật khẩu phức tạp; Nén Video, Hình ảnh & PDF; Trình soạn thảo PDF & Office tích hợp với trải nghiệm toàn diện; Giải phóng dung lượng và tối ưu hóa dung lượng lưu trữ; Không quảng cáo; Sử dụng trên tối đa 10 thiết bị

Đối với phiên bản trả tiền: i) gói thuê bao: hàng năm là \$4.99/năm; ii) Trả 01 lần 9,99\$ đối với gói trọn đời

Cách 1:

1. Vào kho Microsoft Store trên máy tính
2. Tìm kiếm “BreeZip: Rar, Zip & 7z Extractor” và lựa chọn gói dịch vụ và hình thức thanh toán phù hợp
3. Thực hiện thanh toán và cài đặt trên máy tính

Cách 2:

1. Truy cập link: <https://apps.microsoft.com/detail/9pb13j137zv4?hl=vi-vn&gl=VN>
2. Thực hiện thanh toán và cài đặt trên máy tính

Để tìm các chương trình, ứng dụng khác: bạn hãy truy cập và trang web
<https://apps.microsoft.com/home?hl=vi-vn&gl=VN>



BÀI 6: SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT

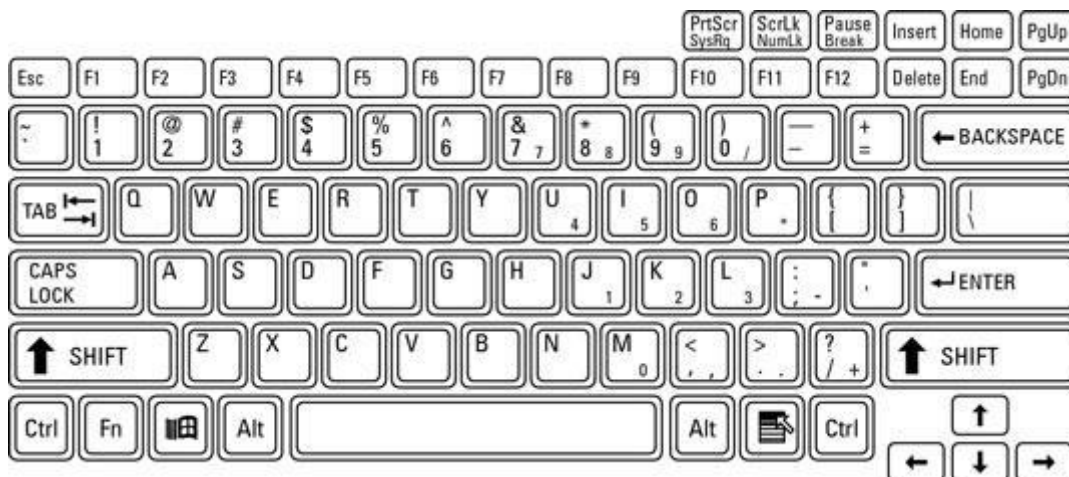
6.1. Bàn phím máy tính thông thường

6.1.1. Bàn phím đầy đủ



- Typewriter keys
- Function keys
- Enter keys
- System keys
- Numeric keypad
- Other
- Application key
- Cursor control keys

6.1.2. Bàn phím máy tính rút gọn

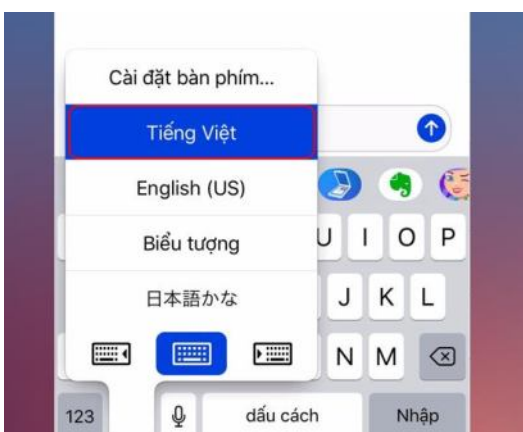


6.1.3. Bàn phím trên điện thoại và máy tính bảng iOS

Bước 1: Chọn vào biểu tượng quả cầu trên bàn phím khi vào tin nhắn.

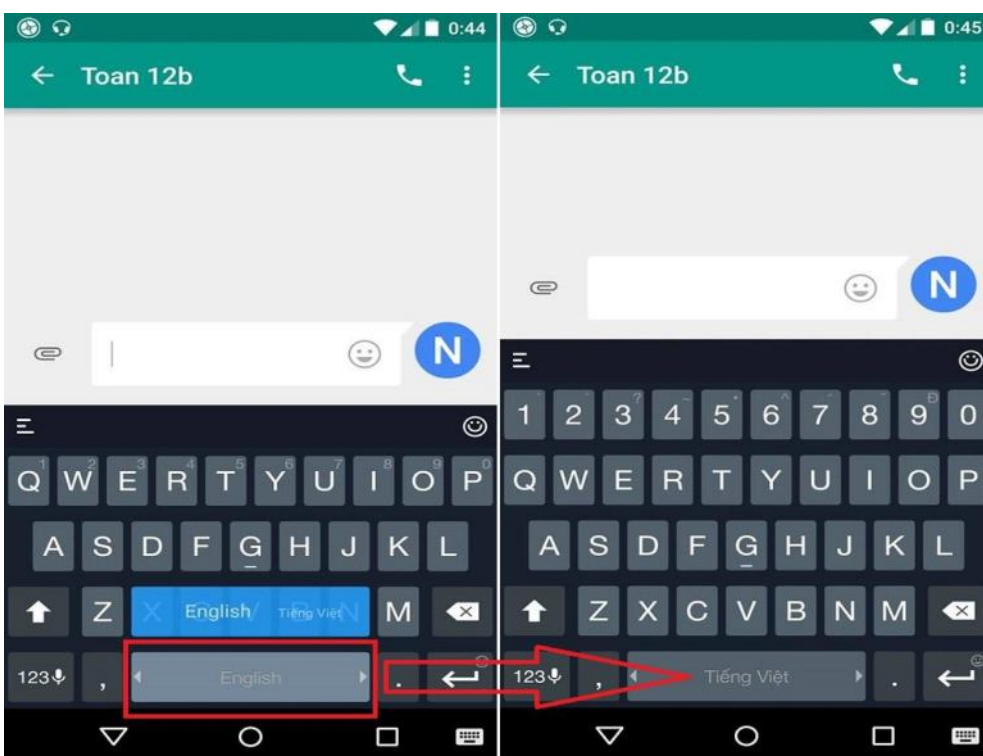


Bước 2: Chọn ngôn ngữ để nhắn tin



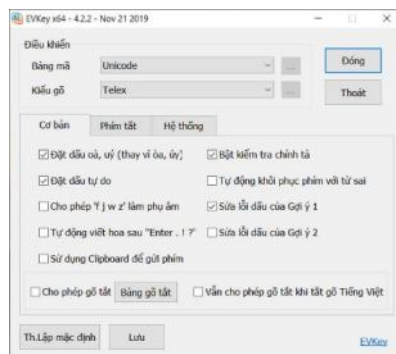
6.1.4. Bàn phím trên điện thoại và máy tính bảng Android

Giữ phím cách (Space) rồi vuốt qua phải hoặc trái đều được chọn kiểu gõ thành Tiếng Việt là được



6.2. Phần mềm hỗ trợ gõ phím tiếng Việt

6.2.1. Một số loại phần mềm miễn phí hỗ trợ



6.2.2. Kiểu gõ

Cách Thêm Dấu			
Thêm ở cuối mỗi từ			
Dấu	Kiểu TELEX	Kiểu VNI	Kiểu VIQR
sắc	s	1	´, /, ´
huyền	f	2	` , -
hỏi	r	3	?
ngã	x	4	~ , #
nặng	j	5	.
mũ â,ê,ô	a,o,e	6	^
móc ã,ơ,ư	w	7,8	(, + , *
đ	d	9	d
Xóa dấu	z	0	0
Tắt Dấu	Gõ lặp, F12	Gõ lặp, F12	Ctrl+x , Dấu \ , F12

6.3. Chuyển giao diện điện thoại sang tiếng Việt

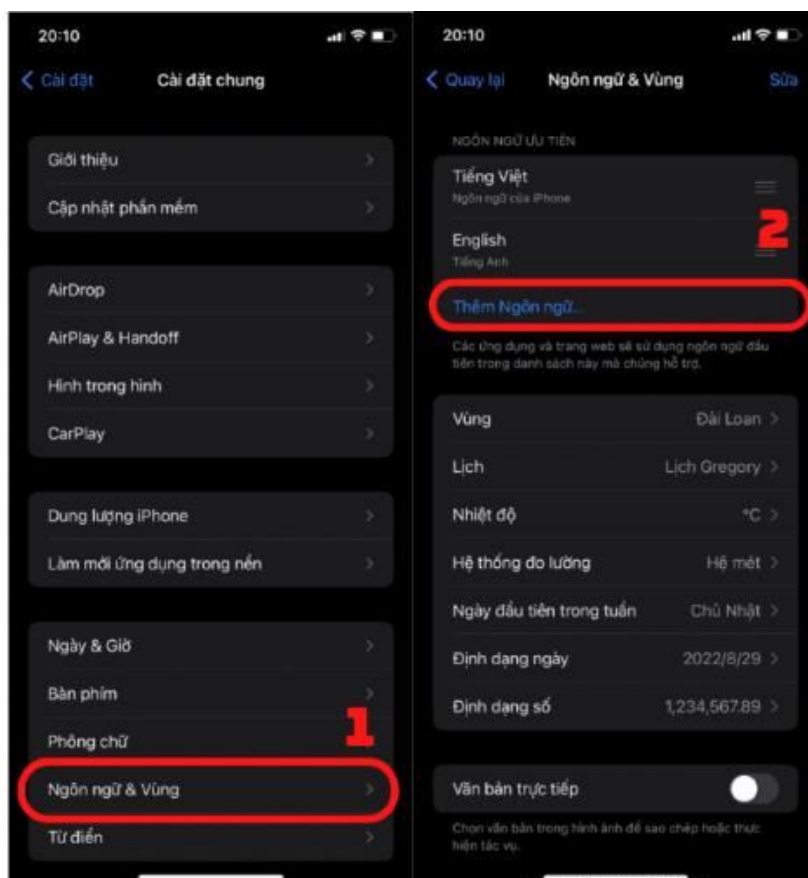
6.3.1. iOS

6.3.1.1. Cài tiếng Việt cho điện thoại

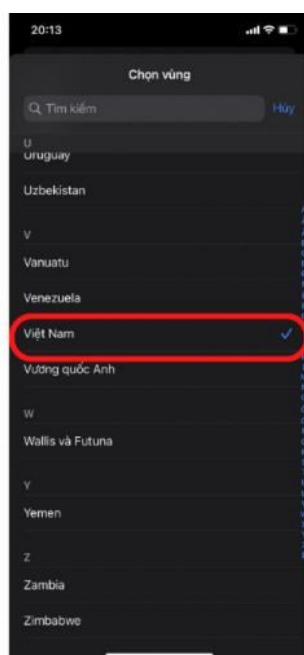
Bước 1: Vào mục Cài đặt trên điện thoại iPhone của mình, rồi chọn tiếp vào phần Cài đặt chung.



Bước 2: Kéo xuống dưới và tìm chọn mục Ngôn ngữ & vùng. Sau đó, bạn nhấn chọn vào mục Thêm ngôn ngữ.



Bước 3: Kéo xuống dưới để tìm và chọn vào ngôn ngữ Việt Nam đang muốn thay đổi là được



6.3.1.2. Chuyển ngôn ngữ điện thoại sang tiếng Việt

Bước 1:

Mở ứng dụng Cài đặt



Bước 2:

Chạm vào Cài đặt chung



Bước 3:

Chọn Ngôn ngữ & vùng



Bước 4:

Chạm vào Thêm ngôn ngữ



Bước 5:

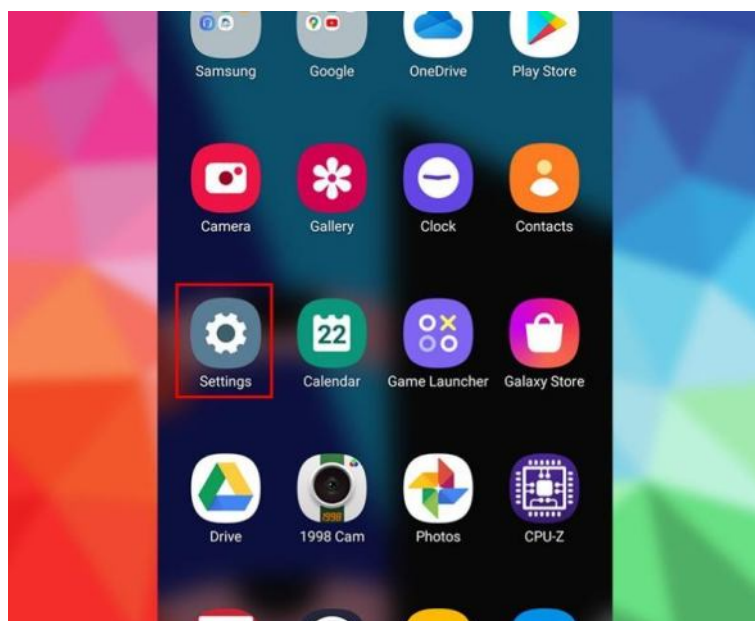
Chọn ngôn ngữ của bạn



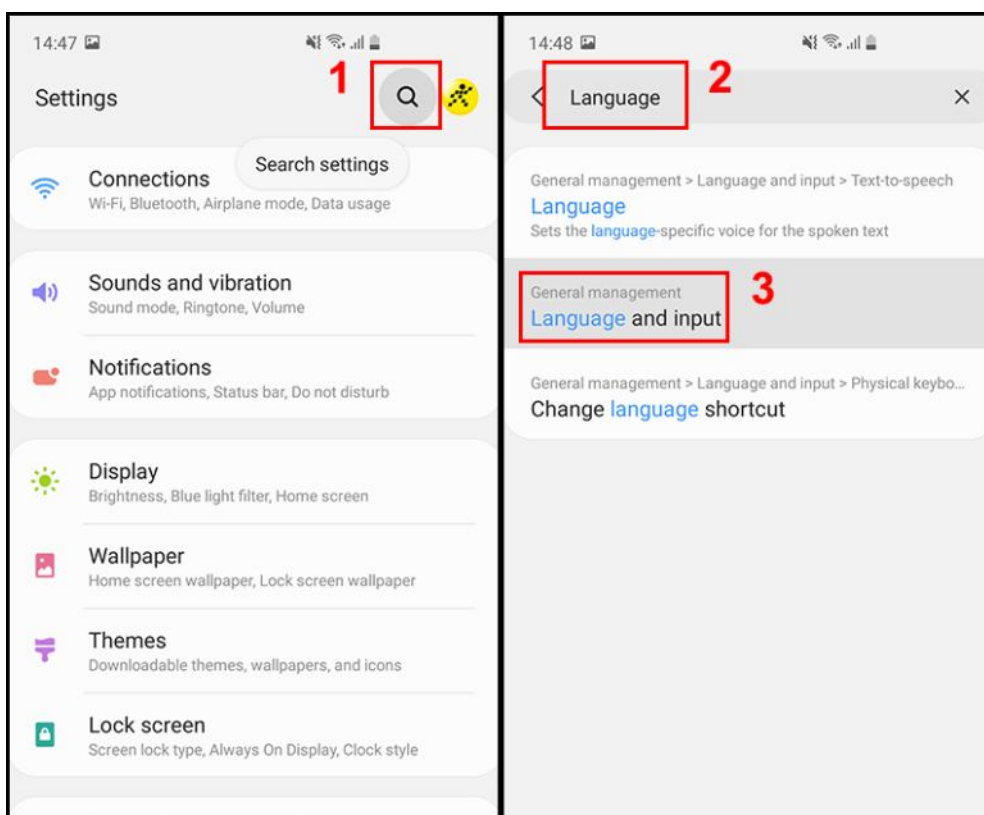
Bước 6: Chọn ngôn ngữ chính trên điện thoại. Lúc này, trên màn hình điện thoại sẽ hiển thị cảnh báo để hỏi xem bạn có chắc chắn muốn sử dụng ngôn ngữ vừa chọn làm ngôn ngữ chính hay không. Nhấn xác nhận để hoàn tất việc thay đổi ngôn ngữ.

6.3.2. Android OS

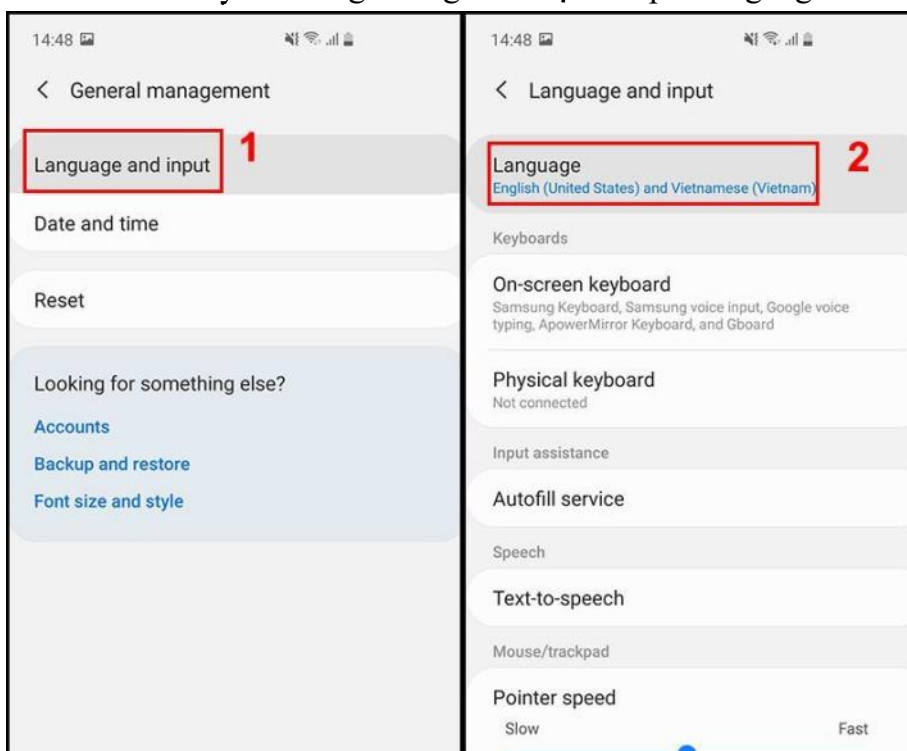
Bước 1: Truy cập ứng dụng Cài đặt (Settings)



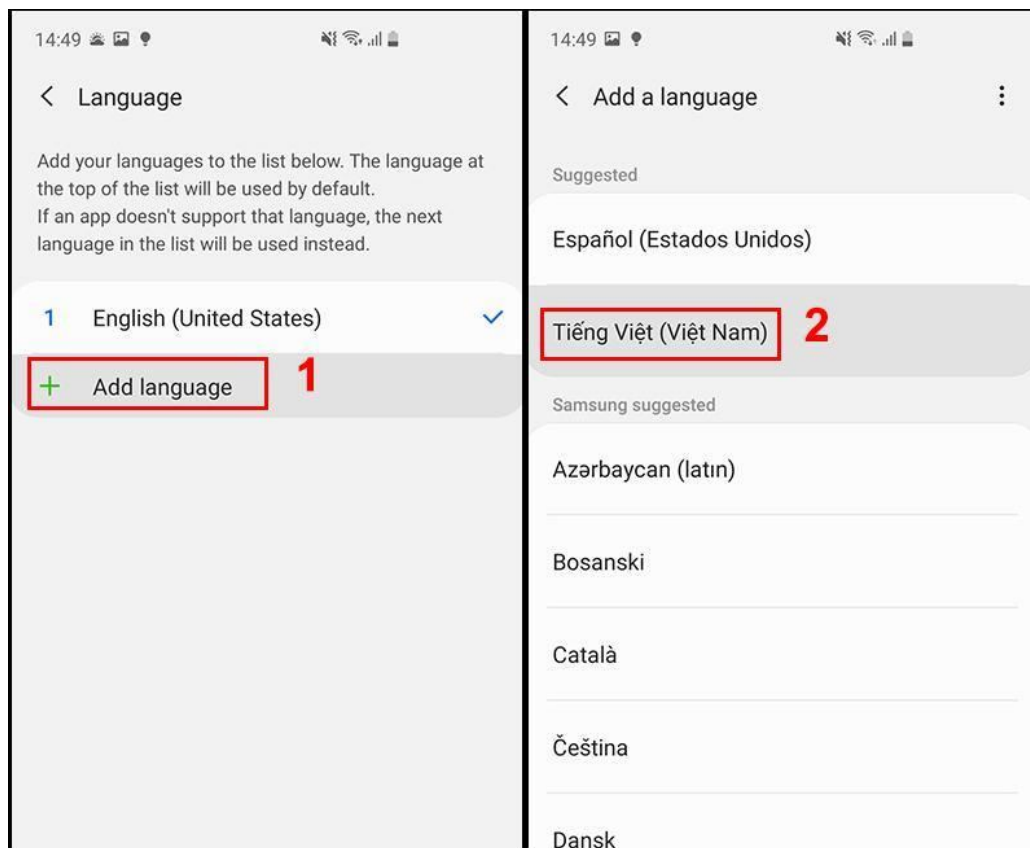
Bước 2: Sử dụng công cụ Tìm kiếm (Search settings). Nhấn vào biểu tượng Kính lúp > Gõ "Language" vào thanh tìm kiếm > Language and input.



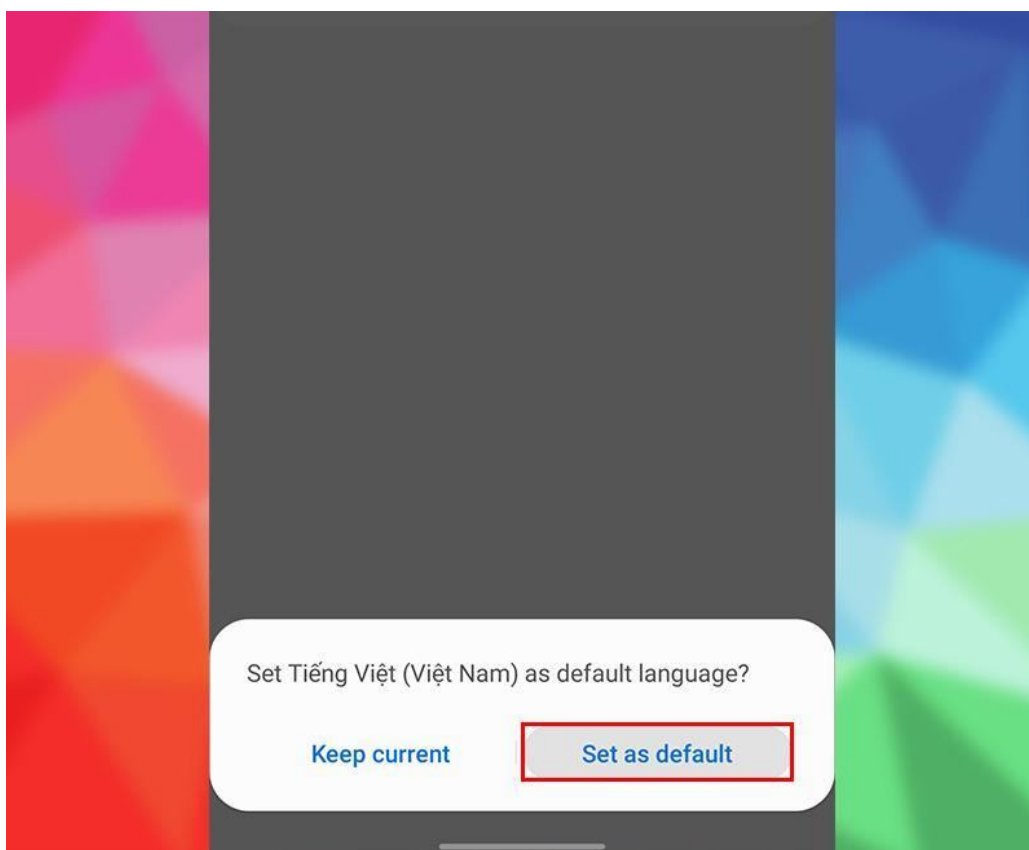
Bước 3: Thay đổi ngôn ngữ. Chọn tiếp Language and input > Language.



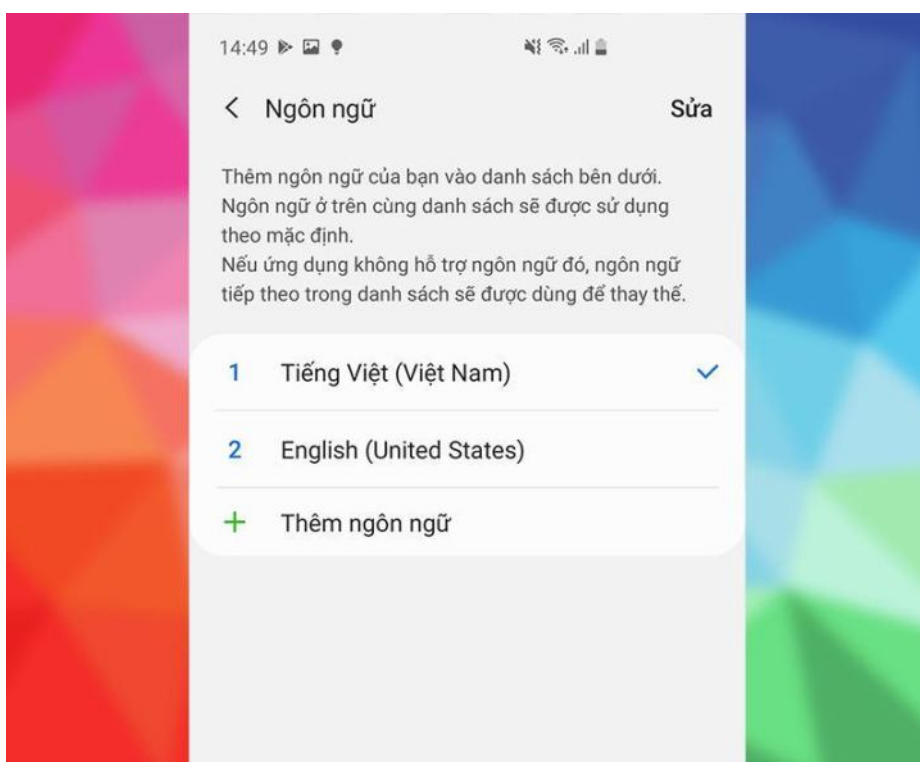
Bước 4: Chọn Add language > Chọn Tiếng Việt (Việt Nam).



Bước 5: Nhấn chọn Set as default (cài đặt như chế độ mặc định).



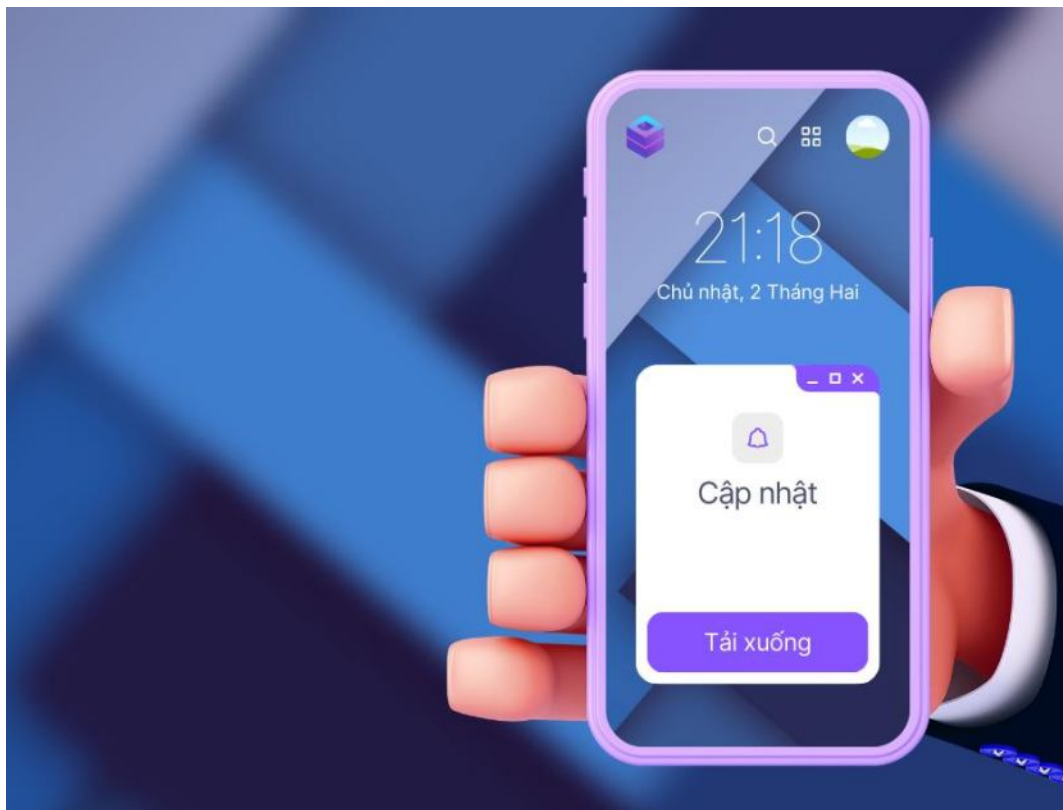
Bước 6: Giao diện khi hoàn thành



4. Lợi ích khi sử dụng tiếng Việt và bàn phím tiếng Việt trên các thiết bị số

- Dễ dàng truy cập thông tin trực tuyến, đọc báo, tìm kiếm kiến thức và tham gia vào cộng đồng trực tuyến;
- Giao tiếp nhanh chóng qua các ứng dụng;
- Tiết kiệm thời gian khi thực hiện các thao tác.

SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH



Lợi ích

- Hiểu rõ các chức năng và ứng dụng của điện thoại thông minh, giúp bạn tận dụng tối đa tiềm năng của thiết bị này cho học tập, công việc và giải trí.
- Nắm được các nguyên tắc sử dụng điện thoại thông minh an toàn, bảo vệ bản thân khỏi các mối đe dọa lừa đảo, tin giả và tấn công mạng.

Sau khóa học, bạn có thể:

- Sử dụng các chức năng cơ bản của điện thoại thông minh:
- Tải và xóa các ứng dụng trên điện thoại

Nội dung học phần

- Phân biệt điện thoại cơ bản và điện thoại thông minh
- Các chức năng cơ bản của điện thoại thông minh
- Cách tải và xóa ứng dụng trên điện thoại thông minh



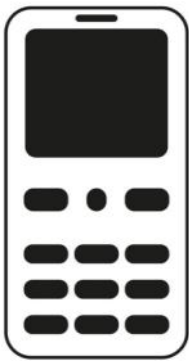
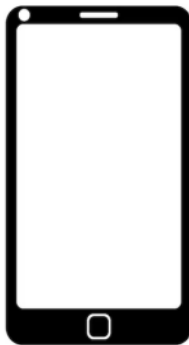
Bạn nên chuẩn bị những gì để học tập tốt nhất



- Bộ máy tính đầy đủ có kết nối với nguồn điện. Hãy hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng tập huấn nếu bạn tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Bút, giấy hoặc sổ tài liệu (nếu cần)
- Thiết bị truy cập internet, hệ thống nghe nhìn (tai nghe, mic, webcam...)

Các từ viết tắt cơ bản



Từ viết tắt	Tên đầy đủ tiếng anh	Tên đầy đủ tiếng Việt
OS	Operating System	Hệ điều hành
SIM	Subscriber Identity Module	Mô đun nhận dạng thuê bao
IMEI	International Mobile Equipment Identity	Mã nhận dạng thiết bị di động quốc tế.
SMS	Short Message Service	Dịch vụ nhắn tin văn bản
MMS	Multimedia Messaging Service	Dịch vụ nhắn tin đa phương tiện.
Wi-Fi	Wireless Fidelity	Công nghệ cho phép truyền dữ liệu qua mạng không dây
GPS	Global Positioning System	Hệ thống định vị toàn cầu.
NFC	Near Field Communication	Giao tiếp trường gần, cho phép trao đổi dữ liệu giữa các thiết bị khi chúng ở khoảng cách gần nhau
OLED	Organic Light Emitting Diode	Công nghệ Điốt phát sáng hữu cơ

BÀI 1. CÁC LOẠI ĐIỆN THOẠI PHỔ BIẾN

	
Điện thoại cơ bản (feature phone)	Điện thoại thông minh

Loại điện thoại	Hình dạng nhận biết	Chức năng
Điện thoại cơ bản		Là thiết bị cầm tay, có một màn hình nhỏ và một bàn phím (với một số và nhiều chữ cái trên mỗi nút), tuy nhiên, thiết bị này không cho phép duyệt các trang web hoặc sử dụng các ứng dụng di động như VneID, eTax...
Điện thoại thông minh		Là thiết bị cầm tay, cho phép bạn sử dụng mạng di động hoặc kết nối internet thông qua mạng Wi-Fi hoặc mạng di động để sử dụng các ứng dụng dịch vụ Internet (thường gọi là apps) như VneID, cTax... Các thiết bị này thường có màn hình cảm ứng lớn và hoạt động với các hệ điều hành phổ biến như Android, Apple iOS, Windows Phone, Symbian...

BÀI 2: CÁC CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH

	Gọi điện Gọi điện cho người khác hoặc nhận điện thoại từ người khác
Nhắn tin Nhắn tin cho người khác/ nhóm người khác	

<p>Nhận tin nhắn từ người khác</p>	
	<p>Chụp ảnh, quay video</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một camera phía trước để thực hiện cuộc gọi video/ quay video và chụp ảnh chính bạn (ảnh tự chụp, nhiều người gọi đây là camera selfie) - Một hoặc nhiều camera phía sau để thực hiện cuộc gọi video/ quay video và chụp ảnh mọi thứ, mọi người xung quanh bạn.
<p>Kiểm soát âm lượng</p> <p>Hầu hết tất cả các điện thoại thông minh đều có nút điều chỉnh âm lượng, thường nằm ở cạnh bên của thiết bị.</p> <p>Các nút tăng và giảm âm lượng có thể được sử dụng để kiểm soát âm lượng cuộc gọi, âm lượng của điện thoại đồ chuông và thậm chí âm lượng của nhạc hoặc phim mà bạn có thể đang thưởng thức trên điện thoại của mình.</p>	
	<p>Xem giờ và hẹn giờ</p> <p>Hầu hết điện thoại đều có một đồng hồ số hiển thị trên màn hình chính hoặc màn hình khóa, cho phép bạn xem thời gian hiện tại mọi lúc mọi nơi và thống nhất (không bị chạy nhanh hay chạy chậm như đồng hồ thông thường).</p> <p>Khi bạn di chuyển qua các quốc gia khác nhau, điện thoại có thể tự động cập nhật thời gian dựa trên thông tin vị trí (nếu bạn bật dịch vụ định vị) hoặc bạn có thể thay đổi thủ công trong cài đặt đồng hồ.</p> <p><i>Lưu ý: Chuẩn giờ Việt Nam là GMT+07:00</i></p> <p>Điện thoại cho phép bạn thiết lập báo thức để đánh thức bạn vào một thời điểm cụ thể. Bạn có thể cài đặt nhiều báo thức khác nhau, chọn nhạc chuông báo thức, và lặp lại báo thức vào các ngày nhất định trong tuần.</p>

Tải ứng dụng

Tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại bạn đang sử dụng, bạn có thể vào kho ứng dụng để tìm kiếm, chọn, tải ứng dụng mình cần.



Cách tải ứng dụng trên kho App Store

Bước 1: Mở App Store



Tìm biểu tượng App Store trên màn hình chính của thiết bị và nhấn vào biểu tượng

Bước 2: Tìm kiếm ứng dụng



Sử dụng biểu tượng tìm kiếm ở dưới cùng của màn hình để nhập tên của ứng dụng bạn muốn tải.

Có thể duyệt ứng dụng qua các danh mục được đề xuất

Bước 3: Chọn ứng dụng

Nhấn vào ứng dụng bạn chọn từ kết quả tìm kiếm để xem thông tin chi tiết hơn.

Bước 4: Tải và cài đặt ứng dụng

Nhấn vào nút nhận (nếu là ứng dụng miễn phí, sẽ chỉ hiển thị nút “Nhận”, nếu phải mua, sẽ hiển thị “Mua In-App”). Bạn có thể cần xác nhận mua hàng hoặc tải về bằng cách sử dụng Face ID, Touch ID, hoặc nhập mật khẩu Apple ID của bạn.

NHẬN

Bước 5: Hoàn tất cài đặt và Mở ứng dụng

Sau khi ứng dụng đã được cài đặt, bạn có thể nhấn "Mở" ngay trong App Store hoặc tìm ứng dụng trên màn hình chính để bắt đầu sử dụng

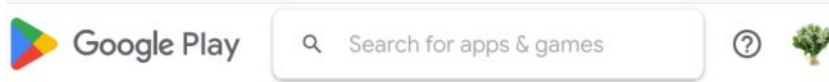
Ví dụ: Tải ứng dụng trên kho



Bước 1: Mở Google Play Store

Tìm biểu tượng của Google Play Store trên màn hình chính hoặc trong menu ứng dụng của thiết bị Android của bạn và mở nó.

Bước 2: Tìm kiếm ứng dụng



Sử dụng thanh tìm kiếm ở đầu trang để nhập tên của ứng dụng bạn muốn tải. Bạn cũng có thể xem danh mục các app đề xuất để lựa chọn.

Bước 3: Chọn ứng dụng

Khi bạn tìm thấy ứng dụng mong muốn, nhấn vào biểu tượng ứng dụng để xem chi tiết.

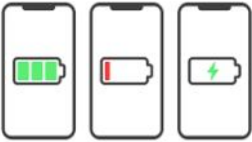



Bước 4: Cài đặt ứng dụng

Nhấn vào nút "Cài đặt" để tải và cài đặt ứng dụng. Bạn có thể cần chấp nhận một số quyền truy cập mà ứng dụng yêu cầu.

Bước 5: Mở ứng dụng

Sau khi ứng dụng đã được cài đặt, bạn có thể nhấn "Mở" ngay trong Play Store hoặc tìm ứng dụng trên màn hình chính hoặc trong menu ứng dụng để khởi chạy.

Một số lưu ý khi sử dụng điện thoại đúng cách

	<p>Đảm bảo điện thoại đã được sạc pin (nguồn điện để điện thoại hoạt động)</p> <p>Điện thoại thông minh thường có chỉ báo mức pin trên màn hình, cho bạn biết khi nào cần sạc.</p> <ul style="list-style-type: none"> Pin đã đầy Pin sắp hết, bạn cần cắm iphone với nguồn điện bằng dây cáp chính hãng Đang sạc pin <p>Biểu tượng pin điện thoại có dấu chấm than là thông báo cho biết nhiệt độ pin của điện thoại đang quá cao hoặc quá thấp do ảnh hưởng từ việc sử dụng quá độ hoặc từ môi trường bên ngoài.</p>
---	---

Để đảm bảo điện thoại thông minh hoạt động hiệu quả và bền lâu, bạn cần lưu ý một số điều sau:

1. Sử dụng bộ sạc và cáp sạc chính hãng:

- Sử dụng bộ sạc và cáp sạc chính hãng đi kèm theo điện thoại hoặc mua từ các cửa hàng uy tín để đảm bảo an toàn và hiệu quả sạc pin.
- Tránh sử dụng bộ sạc và cáp sạc giá rẻ, không rõ nguồn gốc xuất xứ vì có thể gây chai pin, hỏng hóc điện thoại, thậm chí là nguy cơ cháy nổ.

2. Cập nhật phần mềm thường xuyên:

- Cập nhật phần mềm hệ điều hành và các ứng dụng lên phiên bản mới nhất để khắc phục lỗi, vá lỗ hổng bảo mật và cải thiện hiệu năng hoạt động của điện thoại.
- Bạn có thể kiểm tra bản cập nhật phần mềm trong cài đặt của điện thoại hoặc thông qua ứng dụng Cửa hàng Google Play.

3. Khởi động lại điện thoại thường xuyên:

- Khởi động lại điện thoại thường xuyên (khoảng 1-2 lần mỗi tuần) giúp giải phóng bộ nhớ, đóng các ứng dụng chạy nền và cải thiện hiệu suất hoạt động của điện thoại.
- Bạn có thể khởi động lại điện thoại bằng cách nhấn và giữ nút nguồn cho đến khi xuất hiện tùy chọn khởi động lại, hoặc sử dụng tùy chọn khởi động lại trong cài đặt.

4. Quản lý ứng dụng:

- Gỡ cài đặt các ứng dụng không sử dụng để giải phóng dung lượng lưu trữ và cải thiện hiệu suất hoạt động của điện thoại.
- Cập nhật các ứng dụng thường xuyên để khắc phục lỗi và cải thiện hiệu năng hoạt động.
- Hạn chế tải và cài đặt các ứng dụng từ các nguồn không xác định để tránh rủi ro bảo mật.

5. Bảo vệ điện thoại khỏi bụi bẩn và nước:

- Tránh để điện thoại tiếp xúc trực tiếp với nước hoặc các chất lỏng khác.

Nếu điện thoại bị dính nước, hãy lau khô ngay lập tức và tắt nguồn để tránh hỏng hóc.

6. Vệ sinh điện thoại thường xuyên:

- Vệ sinh điện thoại thường xuyên bằng khăn mềm và dung dịch vệ sinh chuyên dụng để loại bỏ bụi bẩn và vi khuẩn.
- Tránh sử dụng các chất tẩy rửa mạnh hoặc dung môi để vệ sinh điện thoại vì có thể làm hỏng lớp vỏ và các thành phần bên trong.

7. Giữ pin ở mức nhiệt độ phù hợp:

- Tránh để điện thoại tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc các nguồn nhiệt cao vì có thể làm chai pin và giảm tuổi thọ pin.
- Tắt các tính năng không sử dụng khi không cần thiết để tiết kiệm pin.
- Sử dụng chế độ tiết kiệm pin khi pin yếu.

8. Sao lưu dữ liệu thường xuyên:

- Sao lưu dữ liệu điện thoại thường xuyên để tránh mất mát dữ liệu trong trường hợp điện thoại bị mất, hỏng hoặc bị đánh cắp.
- Bạn có thể sao lưu dữ liệu điện thoại sang thẻ nhớ, máy tính hoặc dịch vụ lưu trữ đám mây.

9. Sử dụng điện thoại một cách hợp lý:

- Hạn chế thời gian sử dụng điện thoại liên tục: Nên nghỉ ngơi sau mỗi 30-45 phút sử dụng điện thoại.
- Tắt thông báo từ các ứng dụng không quan trọng để tránh bị phân tâm khi sử dụng điện thoại.
- Nên sử dụng chế độ loa ngoài, tai nghe hoặc nút tai ở những nơi thuận tiện để tạo khoảng cách xa hơn giữa đầu bạn và điện thoại di động.
- Tránh thực hiện cuộc gọi khi tín hiệu yếu vì điều này khiến điện thoại di động tăng cường công suất truyền sóng vô tuyến (RF) để duy trì kết nối, giúp cuộc gọi không bị gián đoạn hoặc rớt mạng
- Hãy cân nhắc việc nhắn tin thay vì nói chuyện qua điện thoại, nhưng đừng nhắn tin khi đang lái xe hoặc di chuyển.

*(Xem thêm một số quy tắc đảm bảo an toàn khi sử dụng điện thoại di động
tại Bài 1, Mô-đun 14)*


SỬ DỤNG MÁY IN



BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ MÁY IN

Máy in là một thiết bị điện tử được sử dụng để in các văn bản, hình ảnh hoặc đồ họa từ một thiết bị điện tử khác (thường là máy tính) lên trên một bề mặt vật lý, thường là giấy.

Máy in có rất nhiều loại khác nhau như *máy in phun*, *máy in laser*, *máy in kim*, *máy in nhiệt*, *máy in chuyển nhiệt*, *máy in đa chức năng* và *máy in 3D*...

Loại máy in	Đặc điểm cơ bản	Sử dụng tốt nhất cho
Máy in phun 	Sử dụng các vòi phun nhỏ li ti để phun mực lên giấy. Chất lượng bản in màu sắc tốt. Tốc độ in chậm hơn máy in laser, mực in dễ bị khô, chi phí mực in lâu dài có thể cao hơn	Loại máy in này thường được sử dụng để in ảnh màu với chất lượng cao.
Máy in laser	Sử dụng công nghệ laser để tạo hình ảnh trên một trống cảm quang, sau đó chuyển mực từ trống lên giấy. Tốc độ in nhanh, chất lượng bản in sắc nét, bền màu, tiết kiệm mực in. Giá thành máy in ban đầu thường cao hơn so với các loại máy in khác.	Thường được sử dụng phổ biến trong văn phòng hoặc mục đích in số lượng lớn
Máy in kim	Sử dụng kim kim loại để đâm thủng giấy và tạo ra các chấm mực	Thường được sử dụng để in hóa đơn, chứng từ.
Máy in nhiệt	Sử dụng nhiệt để làm nóng giấy nhiệt và tạo ra hình ảnh. Tốc độ in nhanh, gọn nhẹ. Bản in dễ bị mờ theo thời gian, không thể in trên giấy thường.	Thường được sử dụng để in hóa đơn, vé, nhãn mác, mã vạch...
Máy in chuyển nhiệt	Máy in chuyên dụng để in hình ảnh lên các vật liệu khác nhau như áo phông, cốc, mũ, ốp điện thoại... thông qua quá trình chuyển nhiệt. Hình ảnh được in trên một loại giấy chuyển	Thường được sử dụng để in hình lên áo phông, mũ, túi xách..., in ấn quà

	nhiệt đặc biệt, sau đó sử dụng nhiệt độ cao để ép hình ảnh này lên bề mặt vật liệu cần in.	tặng, in ấn quảng cáo; In ấn công nghiệp
Máy in 3D	Sử dụng công nghệ in 3D để tạo ra các vật thể ba chiều từ mô hình kỹ thuật số. Giá thành cao, tốc độ in chậm.	ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như công nghiệp, y tế, giáo dục để tạo ra các vật thể 3D từ mô hình kỹ thuật số

Ngoài các loại máy in kể trên, hiện nay có máy in đa chức năng, một thiết bị thông minh, kết hợp nhiều chức năng trong một, giúp tiết kiệm không gian và tăng hiệu suất làm việc. Thay vì phải sử dụng nhiều thiết bị riêng biệt như máy in, máy scan, máy photocopy và máy fax, bạn chỉ cần một chiếc máy in đa chức năng.

BÀI 2: KẾT NỐI MÁY IN VỚI MÁY TÍNH

Các bước cài đặt máy in có thể khác nhau tùy thuộc vào loại máy in, hệ điều hành máy tính và cách kết nối. Tuy nhiên, hướng dẫn dưới đây sẽ cung cấp cho bạn những thông tin cơ bản và các bước chung nhất.

2.1. Chuẩn bị

- **Máy in:** Đảm bảo máy in đã được kết nối với nguồn điện và bật nguồn.
- **Máy tính:** Đã được kết nối với nguồn điện, kết nối với internet (nếu cần).
- **Cáp kết nối:** Cáp USB hoặc cáp mạng (tùy thuộc vào loại máy in).
- **Bộ cài đặt (driver):** Thông thường, đĩa CD cài đặt đi kèm với máy in, tuy nhiên hiện nay phần mềm cài đặt thường có sẵn trên website của nhà sản xuất, bạn có thể tải bộ cài về.

Để biết bộ cài máy in có phù hợp hay không, bạn cần lưu ý một số yếu tố sau:

Bước 1. Kiểm tra tính tương thích của hệ điều hành máy tính của bạn

+ Bộ cài máy in phải tương thích với hệ điều hành mà bạn đang sử dụng (Windows, macOS, Linux). Ví dụ, nếu bạn dùng Windows 10, bộ cài phải dành cho Windows 10 hoặc các phiên bản Windows gần đó.

Ví dụ: Windows: Vào Settings > System > About.

MacOS: Vào Apple menu > About This Mac.

Linux: Mở terminal và nhập lệnh `uname -a`.

+ Kiểm tra xem máy tính của bạn sử dụng kiến trúc 32-bit hay 64-bit. Tải về bộ cài tương ứng để tránh xung đột.

Ví dụ: Windows: Vào Settings > System > About.

macOS: Vào Apple menu > About This Mac.

Linux: Mở terminal và nhập lệnh `uname -m`.

Bước 2. Kiểm tra model máy in

+ Tìm đúng model: Bộ cài phải phù hợp với chính xác model máy in của bạn. Mỗi model máy in thường có bộ cài riêng. Bạn có thể tìm model của máy in trên nhãn dán ở mặt sau hoặc bên hông máy in hoặc trên tài liệu đi kèm với máy in.

+ Kiểm tra trên trang web của nhà sản xuất: Truy cập trang web của nhà sản xuất máy in, tìm kiếm phần hỗ trợ hoặc tải xuống, nhập chính xác model máy in của bạn để tìm bộ cài phù hợp nhất.

Bước 3. Kiểm tra phiên bản bộ cài máy in

+ Tải phiên bản mới nhất: Nên tải về phiên bản driver mới nhất để đảm bảo tính ổn định và hỗ trợ các tính năng mới.

+ Kiểm tra tính tương thích của bộ cài : Đảm bảo driver tương thích với cả hệ điều hành và máy in của bạn.

+ Tải đầy đủ: Hãy đảm bảo bạn đã tải về đầy đủ file cài đặt và không bị lỗi trong quá trình tải.



- Luôn tải bộ cài từ trang web chính thức của nhà sản xuất: Điều này giúp đảm bảo bạn nhận được bộ cài an toàn và đáng tin cậy.

- Tránh tải bộ cài từ các nguồn không rõ ràng: Có thể chứa mã độc hoặc phần mềm quảng cáo.

- Nếu gặp khó khăn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của nhà sản xuất: Họ sẽ hỗ trợ bạn tìm và cài đặt bộ cài phù hợp.

Ví dụ: Một số hãng máy in phổ biến và Website chính thức:

+ Hewlett-Packard (HP): <https://support.hp.com/vn-en/drivers/printers>

+ Canon: <https://vn.canon/en/support/download>

+ Brother: <https://www.brother.com.vn/vi-vn/support>

+ Epson: <https://www.epson.com.vn/Support/Printers/sh/s1>

+Xerox: <https://www.support.xerox.com/en-us/product/global-printer-driver/downloads?language=en>

2.2. Các bước cài đặt

2.2.1. Cài đặt máy in với bộ cài (driver) và cáp kết nối



Bước 1: Kết nối máy in với máy tính:

- Kết nối USB: Cắm cáp USB một đầu vào máy in, đầu còn lại vào cổng USB trên máy tính.
- Kết nối mạng: Nếu máy in có khả năng kết nối mạng, hãy kết nối máy in với cùng một mạng Wi-Fi với máy tính.

Bước 2: Cài đặt phần mềm:

- Sử dụng đĩa cài đặt: Cho đĩa cài đặt vào ổ đĩa quang trên máy tính và làm theo hướng dẫn trên màn hình.
- Tải phần mềm từ trang web: Truy cập vào trang web của nhà sản xuất máy in, tìm kiếm model máy in của bạn và tải về phần mềm cài đặt phù hợp với hệ điều hành của máy tính. Mở file cài đặt đã tải về và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Bước 3: Thêm máy in

- Sau khi cài đặt phần mềm và driver, bạn sẽ được yêu cầu thêm máy in vào danh sách các thiết bị in của máy tính.
- Chọn loại máy in và cổng kết nối phù hợp.
- Đặt tên cho máy in để dễ nhận biết.

Bước 4: In thử:

- Để kiểm tra xem máy in đã được cài đặt thành công, hãy in một trang thử.
- Mở bất kỳ tài liệu nào và chọn lệnh in.

- Chọn máy in vừa cài đặt và nhấn nút In hoặc Ctrl+P

2.2.2. Cài đặt máy tính với máy in qua Bluetooth hoặc Wifi

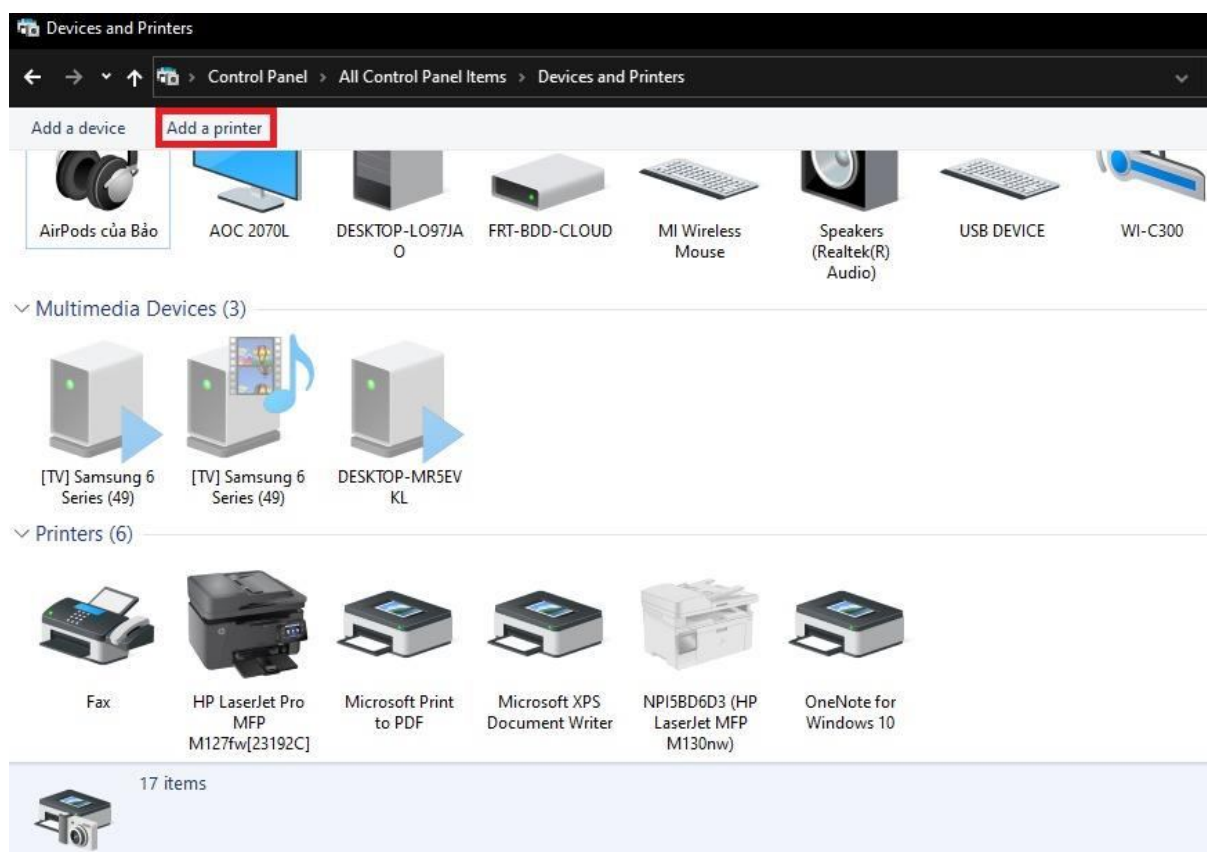
Kết nối máy in với máy tính bằng Wi-Fi. Cách thực hiện sẽ khác nhau trên Windows và macOS.

Cách kết nối máy in với máy tính qua Wi-Fi trên Windows

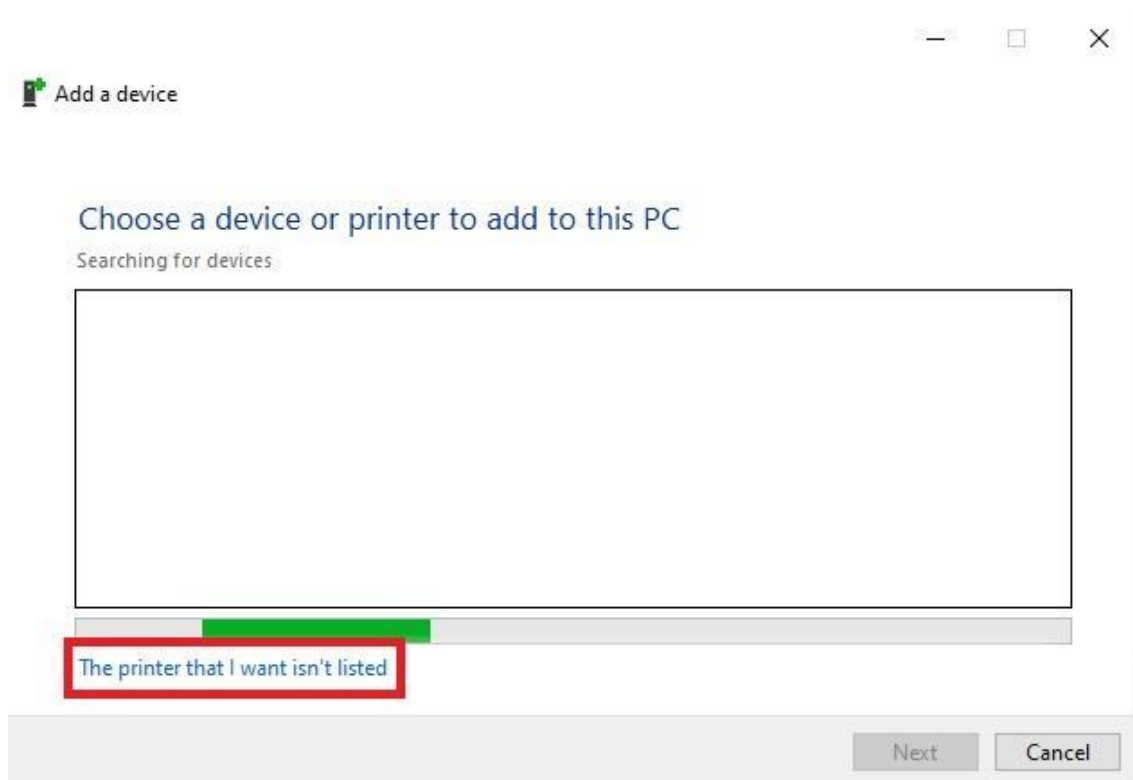
Bước 1: Mở nguồn máy in và kết nối máy in vào cùng một mạng Wi-Fi với máy tính.

Bước 2: Vào menu **Start**, nhập vào **Control panel** rồi nhấp vào kết quả tương ứng để mở Control Panel.

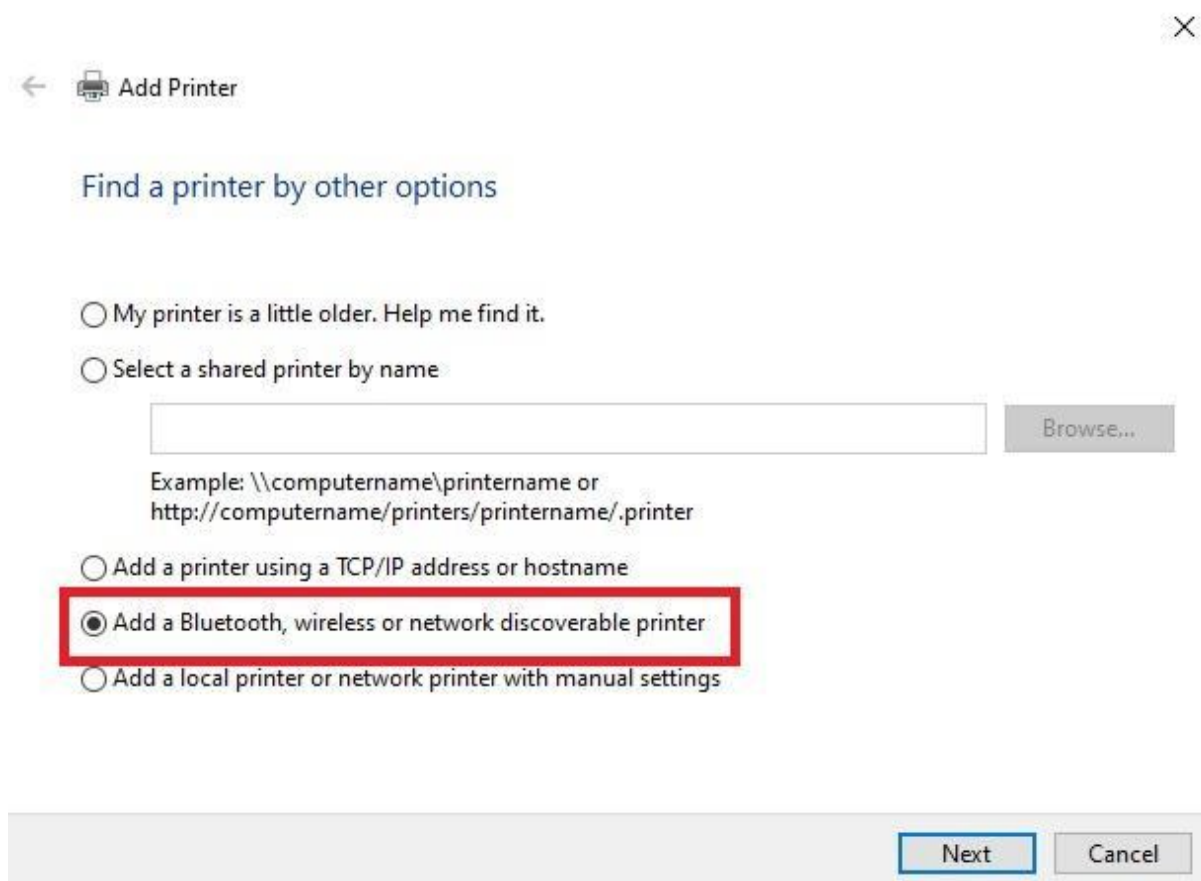
Bước 3: Click vào mục **Device and Printers**, chọn **Add a printer** ở trên cùng cửa sổ.



Bước 4: Hệ thống sẽ tự động dò tìm máy in của bạn. Nếu chờ quá lâu mà không thấy hiện lên máy in bạn cần, click vào dòng *The printer that I want isn't in list*.



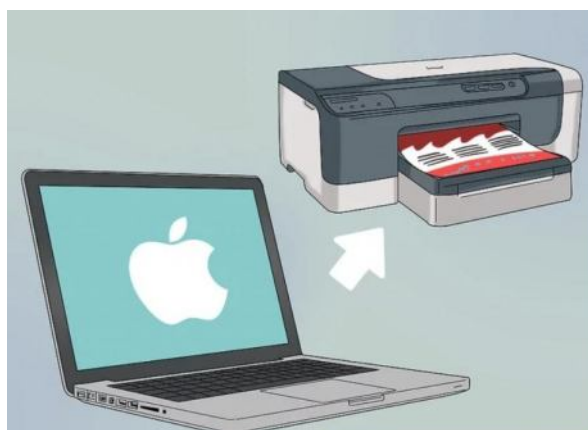
Một hộp thoại khác sẽ hiện lên, Click vào dòng **Add a Bluetooth, wireless or network discoverable printer** rồi click **Next**



Bước 5: Trong danh sách thiết bị, Nhấp vào tên Model máy in của bạn.

Bước 6: Tiếp đó một cửa sổ cài đặt sẽ hiện ra, lúc này bạn làm tiếp theo các hướng dẫn trên màn hình để cài driver cho máy tính. Sau khi cài xong bạn sẽ có thể sử dụng máy in thông qua mạng Wi-Fi.

Cách kết nối máy in với máy tính qua Wi-Fi trên macOS



Bước 1: Mở nguồn máy in và kết nối máy in vào cùng một mạng Wi-Fi với máy tính.

Bước 2: Click vào biểu tượng menu Apple rồi chọn System Preferences.

Bước 3: Click chọn Print and Scan.

Bước 4: Click giữ biểu tượng + ở cuối danh sách để hệ thống quét và kết nối tới máy in mới.

Bước 5: Click vào tên máy in của bạn. Nếu không tìm thấy thì có lẽ bạn cần phải tải phần mềm hỗ trợ cho máy in (tùy dòng máy in).

Bước 6: Nếu dòng Download and Install hiện lên thì click vào để bắt đầu cài đặt Driver máy in. Trong quá trình này có thể hệ thống sẽ yêu cầu bạn tải thêm một số phần mềm hỗ trợ.

2.2.3. Cài đặt máy in qua địa chỉ IP

Kết nối máy in trên Windows:

- Mở hộp thoại Run: Nhấn tổ hợp phím Windows + R.
- Nhập địa chỉ IP: Gõ địa chỉ IP của máy in vào ô "Mở" rồi nhấn Enter.
- Kết nối: Một cửa sổ mới sẽ hiện ra, nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in và chọn "Connect".

Kết nối máy in trên macOS:

- Vào System Preferences: Chọn biểu tượng Apple ở góc trên bên trái màn hình, sau đó chọn System Preferences.
- Mở Printers & Scanners: Chọn mục Printers & Scanners.
- Thêm máy in: Nhấp vào dấu (+) để thêm máy in mới.
- Chọn IP: Chọn "IP" và nhập địa chỉ IP của máy in.
- Chọn loại máy in: Chọn loại máy in phù hợp từ danh sách.

Lưu ý:

- Driver máy in: Đảm bảo bạn đã cài đặt driver máy in phù hợp. Nếu chưa có, hãy tải driver từ trang web của nhà sản xuất máy in.
- Cổng Firewall: Nếu có tường lửa, hãy đảm bảo mở các cổng cần thiết để máy tính có thể kết nối với máy in.
- Kết nối mạng: Kiểm tra xem máy tính và máy in đã được kết nối với cùng một mạng chưa.

Nếu vẫn gặp khó khăn, bạn có thể:

- Kiểm tra lại địa chỉ IP: Đảm bảo bạn đã nhập đúng địa chỉ IP.
- Kiểm tra kết nối mạng: Kiểm tra xem mạng có ổn định không.

2.3. Thiết lập trang in

Mở tài liệu, nhấn tổ hợp phím **Ctrl + P** để mở hộp thoại *Print*. Tại đây, bạn thiết lập các thông số sau:

Copies: Là số lượng bản in tùy chọn.

Printer Properties: Tùy chọn nâng cao cho việc in ấn của máy in. Ở phần này, để nâng cao chất lượng bản in bạn có thể sử dụng Tab Quality với chế độ Standard hay chế độ Draft...

Print All Pages: bao gồm Print All Pages (In tất cả trang) hoặc Print Current Page (Chỉ in trang hiện tại). Sau đó, đánh số trang để in.

Print One Sided: In một mặt hoặc in hai mặt, tùy máy in có tính năng in hai mặt không.

Collated: Dùng để đóng luôn một tập văn bản với số lượng lớn hoặc in theo từng trang.

Portrait/ Landscape Orientation: Lựa chọn bản in dọc hay in ngang.

A4/ Letter: Chọn loại kích thước phù hợp cho khổ giấy in A4 hoặc A3...

Margins: Lựa chọn căn lề cho bản in với kiểu định dạng Normal, căn lề tùy chọn.

Page Per Sheet: Lựa chọn in gộp luôn các trang in của văn bản lại thành một sheet (nhóm).

Sau khi cài đặt xong, click OK để bắt đầu in.

Lưu ý khi sử dụng máy in

- Để máy in ở vị trí chắc chắn, tránh ánh nắng trực tiếp và để ngoài tầm với của trẻ em.
- Không để hộp mực lâu ở ngoài không khí, mực sẽ nhanh chóng bị khô. Với mực của máy in laser, nên cho bình mực vào túi đen và cất ở nơi tối không có ánh sáng mặt trời. Nếu không dùng máy in trong thời gian dài thì nên gỡ bình mực ra khỏi máy và bảo quản trong hộp kín.
- Vệ sinh máy ít nhất mỗi 3 tháng 1 lần.
- Không tắt máy đột ngột. Với máy in phun màu thì sau khi sử dụng xong nên chờ vài phút để máy đậy đầu in lại, sau đó tắt máy
- Bạn chú ý để lượng giấy vừa đủ và không quá nhiều vào khay, để ngay ngắn và đúng vị trí để giấy không bị kẹt khi máy chạy.
- Kiểm tra dây nguồn xem có được cắm đúng cáchchwa
- tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với máy in để biết thêm thông tin chi tiết về cách sử dụng và bảo quản.

Sử dụng máy quét (scan) và một số cách quét tài liệu bằng điện thoại

MÔ – ĐUN 3

MÔ – ĐUN 4

SỬ DỤNG MÁY QUÉT (SCAN) VÀ MỘT SỐ CÁCH QUÉT TÀI LIỆU BẰNG ĐIỆN THOẠI



Quét tài liệu (hay scan tài liệu) là quá trình chuyển đổi dữ liệu từ dạng vật lý (giấy tờ, hình ảnh) sang định dạng kỹ thuật số (như file ảnh, file PDF). Quá trình này có thể được thực hiện bằng cách sử dụng máy quét (scanner) hoặc ứng dụng quét trên điện thoại thông minh.

Lợi ích của việc quét (scan) tài liệu:

- Lưu trữ tài liệu an toàn và hiệu quả: Tiết kiệm không gian lưu trữ và bảo vệ tài liệu khỏi bị thất lạc, hư hỏng;
- Nâng cao hiệu quả làm việc: Các tài liệu được lưu trong máy tính/điện thoại giúp tìm kiếm và chia sẻ dễ dàng hơn. Bạn có thể truy cập các tệp tài liệu mọi lúc mọi nơi.

1. Quét tài liệu (Scan) bằng máy tính cá nhân

Quét tài liệu (Scan) bằng máy tính cá nhân

Điều kiện: Phải có thiết bị quét tài liệu được kết nối với máy tính.

Bước 1: Trước khi thực hiện cách scan tài liệu bằng máy tính, cần kết nối máy in với máy tính bằng dây cáp và đồng thời cắm nguồn điện cho thiết bị.

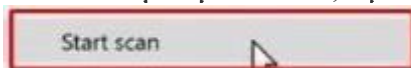
Bước 2: Đặt tài liệu muốn Scan vào bề mặt Scan trên máy in.

Chỉ có thể Scan 1 mặt/1 lần, nếu muốn Scan nhiều mặt bạn cần lật nhiều lần.

Bước 3: Mở máy tính đã được kết nối > tìm **Devices and Printers** và chọn



Bước 4: Tại mục Printers, bạn chọn máy in > nhấn chuột phải chọn Start Scan

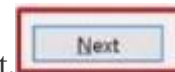
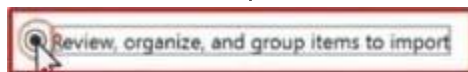


Bước 5: Chọn định dạng tài liệu Scan > chọn độ phân giải (Resolution) > chọn Preview để xem trước và tiến hành scan tài liệu.

Bước 6: Chọn Scan để scan tài liệu

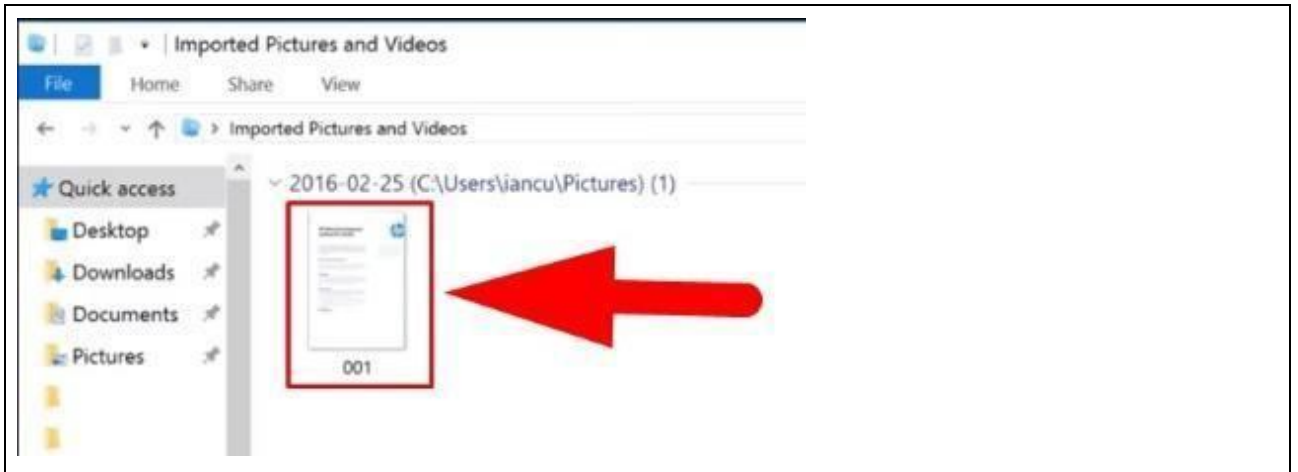


Bước 7: Chọn **Review, organize, and group items to import** > nhấn vào Next.



Bước 8: Chọn Import và đợi máy scan

Sau khi scan tài liệu thành công bạn sẽ nhận được kết quả như dưới đây.



2. Quét tài liệu (Scan) bằng máy điện thoại, máy tính bảng

2.1. Sử dụng máy ảnh và chỉnh sửa bằng ứng dụng chỉnh sửa ảnh

Bạn có thể sử dụng máy ảnh của điện thoại để chụp ảnh tài liệu, sau đó sử dụng các ứng dụng chỉnh sửa ảnh để cắt, điều chỉnh độ sáng và tương phản trước khi lưu trữ.

2.2 Sử dụng ứng dụng quét tài liệu chuyên dụng

Hiện nay trên các kho dữ liệu đã có sẵn một số ứng dụng quét tài liệu chuyên dụng, chất lượng cao. Một số ứng dụng có sẵn phiên bản miễn phí với các tính năng cơ bản cho phép người dùng có thể quét tài liệu, sử dụng OCR, và lưu trữ trên máy tính hoặc đám mây, các phiên bản trả phí sẽ có thêm các tính năng cao cấp như chỉnh sửa văn bản nâng cao.

Một số ứng dụng quét tài liệu chuyên dụng đang phổ biến:

- **CamScanner:** Một trong những ứng dụng quét phổ biến, cho phép chụp ảnh tài liệu và chuyển đổi thành tệp PDF hoặc JPEG.
- **Adobe Scan:** Ứng dụng của Adobe cho phép quét, lưu trữ, và chia sẻ tài liệu dưới dạng PDF. Adobe Scan còn có tính năng nhận diện văn bản (OCR).
- **Microsoft Office Lens:** Ứng dụng của Microsoft giúp quét tài liệu, bảng trắng, và ảnh, sau đó chuyển đổi thành tệp Word, PDF hoặc PowerPoint.

2.3 Sử dụng tính năng quét tài liệu tích hợp trong các ứng dụng khác

Bên cạnh các ứng dụng quét tài liệu chuyên dụng, nhiều ứng dụng phổ biến khác cũng tích hợp tính năng này, giúp bạn tiết kiệm thời gian và thuận tiện hơn trong việc số hóa tài liệu. (lưu ý: tài liệu quét bằng cách này thường có chất lượng thấp hơn so với việc sử dụng thiết bị và ứng dụng chuyên dùng để scan).

Ví dụ: Sử dụng ứng dụng Notes để quét tài liệu

Bước 1: Mở ứng dụng Ghi chú (Note) và chọn một ghi chú hoặc tạo ghi chú mới.

Bước 2: Chọn biểu tượng Camera , rồi chọn Quét tài liệu .


Bước 3: Đặt tài liệu trong tầm ngắm của camera.


Bước 4: Nếu thiết bị ở chế độ Tự động, tài liệu sẽ tự động quét. Nếu bạn cần chụp bản quét theo cách thủ công, hãy chạm vào nút Chụp hoặc nhấn vào một trong các nút Âm lượng. Sau đó, kéo các góc để điều chỉnh bản quét cho vừa với trang, sau đó chọn Giữ bản quét.

Bước 5: Chạm vào Lưu hoặc tiếp tục quét thêm các tài liệu khác.

Ví dụ: Sử dụng Ứng dụng Google Drive để quét tài liệu

Bước 1: Mở ứng dụng Google Drive  trên điện thoại và đăng nhập tài khoản.

Bước 2: Nhấn biểu tượng Quét tài liệu phía trên đầu  ở góc phải màn hình.


Trường hợp không xuất hiện biểu tượng Scan ở bên ngoài, hãy nhấn dấu "+" và chọn Quét tài liệu .

Bước 3: Đưa camera về vị trí tài liệu cần scan, điều chỉnh ngay ngắn để máy tự động quét hoặc ấn nút tròn Quét tài liệu trong trường hợp dùng chế độ thủ công.

Bước 4: Có thể tùy chỉnh bằng bộ lọc màu hoặc cắt ảnh nếu cần thiết. Tiếp theo, hãy nhấn Giữ bản quét.

Bước 5: Nhấn Lưu, chọn vị trí lưu trữ file sau khi scan phù hợp và nhấn Lưu để lưu trữ tài liệu dưới dạng PDF (mặc định).

Ví dụ: Sử dụng Ứng dụng Zalo để quét tài liệu

Bước 1: Mở ứng dụng  Zalo trên điện thoại và đăng nhập tài khoản

Bước 2: Mở hội thoại cần gửi tài liệu quét hoặc vào "Cloud của tôi". Nhấn vào biểu tượng hình ảnh

Bước 3: Chọn chức năng chụp ảnh và tiếp tục chọn Scan

Bước 4: Đưa camera về vị trí tài liệu cần scan, điều chỉnh ngay ngắn để máy tự động quét hoặc ấn nút tròn Quét tài liệu trong trường hợp dùng chế độ thủ công.

Bước 5: Có thể tùy chỉnh bằng bộ lọc màu hoặc cắt ảnh nếu cần thiết. Tiếp theo, nhấn **Xong** Tài liệu sẽ được gửi hoặc lưu trữ vào Cloud của tôi dưới dạng file mặc định là .jpg

B. NHÓM KỸ NĂNG SỐ CƠ BẢN

MÔ-ĐUN 5

**TÌM KIẾM, KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN
INTERNET**



Lợi ích

- Giúp bạn biết cách tìm kiếm và xác thực thông tin hiệu quả trên Internet;
- Trang bị kiến thức cơ bản để quản lý dữ liệu một cách khoa học.

Sau khóa học, bạn có thể

- Có thể tìm kiếm thông tin trên Internet theo nhu cầu và có khả năng xác thực một số thông tin trên Internet;
- Biết cách quản lý dữ liệu một cách cơ bản, hiệu quả

Nội dung học phần

- Tìm kiếm thông tin;
- Xác thực thông tin;
- Quản lý dữ liệu



Bạn nên chuẩn bị những gì để học tập tốt nhất

- Bộ máy tính đầy đủ có kết nối với nguồn điện. Hãy hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng tập huấn nếu bạn tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Bút, giấy hoặc sổ tài liệu (nếu cần)
- Thiết bị truy cập internet, hệ thống nghe nhìn (tai nghe, mic, webcam...)

BÀI 1. TÌM KIẾM THÔNG TIN

Để tìm kiếm thông tin trên Internet, bạn có thể sử dụng công cụ tìm kiếm (search engines). Công cụ tìm kiếm là một loại website đặc biệt, khi bạn “hỏi”, nó sẽ cho bạn “câu trả lời” bằng các trang web có liên quan.

Cách tìm kiếm thông tin bằng công cụ tìm kiếm

Bước 1: Mở trình duyệt web trên thiết bị của bạn và truy cập trang web của công cụ tìm kiếm yêu thích

Hoặc sử dụng trực tiếp từ trình duyệt của công cụ tìm kiếm yêu thích của bạn.

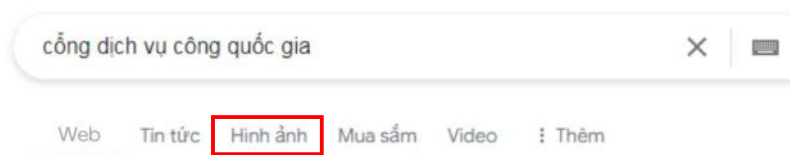
Bước 2: Gõ nội dung bạn muốn tìm kiếm (từ khóa) vào ô tìm kiếm trên trang web của công cụ tìm kiếm và nhấn phím Enter trên bàn phím

Bước 3: Kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị dưới dạng danh sách các trang web

Bước 4: Nhấp vào trang web phù hợp với nhu cầu thông tin của bạn. Nếu muốn thêm kết quả khác, chọn Kết quả khác ở cuối trang web.

Bạn có thể chọn loại kết quả mà bạn muốn bên dưới hộp tìm kiếm (Ví dụ như Trang web/Hình ảnh/Video...)

Ví dụ: Nếu bạn muốn nhận kết quả là Hình ảnh, hãy chọn Hình ảnh



Từ khóa tìm kiếm





Để tìm thông tin bằng công cụ tìm kiếm, bạn cần xác định được các từ khóa tìm kiếm. Từ khóa tìm kiếm là một từ hoặc cụm từ ngắn gọn thể hiện thông tin mà bạn cần tìm. Ngoài ra, một số công cụ tìm kiếm cũng cho phép tìm kiếm bằng giọng nói hoặc hình ảnh.

Ví dụ: Nếu bạn muốn tìm thông tin về cách chăm sóc cây cam, hãy gõ từ khóa “trồng và chăm sóc cây cam”.

Một số ký hiệu thường gặp trên thanh địa chỉ



Quay lại trang web trước đó

	Quay lại trang web tiếp theo sau khi đã sử dụng nút mũi tên lùi.
	Tải lại trang web hiện tại
	Phóng to, thu nhỏ trang web hiện tại
	Mở trang các tệp đã tải xuống

Lưu ý

- Các trang web hiển thị ở đầu danh sách kết quả thường chứa thông tin liên quan nhiều đến từ khóa mà bạn đã tìm kiếm. Nếu danh sách kết quả không phải là thông tin mà bạn mong muốn, hãy thay đổi từ khóa cụ thể và phù hợp hơn.
- Đôi khi danh sách kết quả hiển thị có thể có quảng cáo, hoặc các đường dẫn của những nhà tài trợ ở bên trên danh sách đó, trước khi kết quả tìm kiếm thực sự hiện ra. Các kết quả tìm kiếm được tài trợ thường sẽ có cụm từ **Được tài trợ** xuất hiện ở trước trang web.

Mẹo tìm kiếm

- **Sử dụng từ khóa** cụ thể, rõ ràng cho nội dung tìm kiếm: Tránh sử dụng các từ chung chung hoặc quá phổ biến.
- **Sử dụng dấu ngoặc kép (")** để tìm kiếm một cụm từ chính xác: Nếu bạn muốn tìm kiếm một cụm từ cụ thể, hãy nhập cụm từ đó vào trong dấu ngoặc kép. Ví dụ “giống cam không hạt” – nếu không, kết quả tìm kiếm sẽ trả về là các từ riêng lẻ một cách ngẫu nhiên.
- Sử dụng cụm từ “OR”, AND hoặc “-“:
 - + “OR”: dùng để tìm kiếm các từ hoặc cụm từ có tính chất thay thế. Ví dụ: máy tính bảng OR điện thoại thông minh.
 - + “AND”: dùng để tìm kiếm các từ hoặc cụm từ được đưa ra. Ví dụ: nông nghiệp AND y tế.
 - + (-): nếu bạn muốn bỏ qua các kết quả có liên quan đến một nội dung nào đó chỉ cần gõ thêm dấu trừ (-) trước từ khóa đó. *Ví dụ:* Nếu muốn tìm cách trừ sâu bọ cho cây trồng, không muốn hiển thị kết quả có chứa từ "thuốc trừ sâu". Nhập nội dung: Cách “trừ sâu bọ” cho cây –thuốc trừ sâu.

Lưu ý: Trong một số trường hợp, nếu gõ sai chính tả, công cụ tìm kiếm sẽ tự động sửa lỗi/gợi ý chính tả và hiển thị kết quả tìm kiếm chính xác và- Công cụ tìm kiếm không phân biệt chữ hoa, chữ thường trong từ khóa tìm kiếm.

Ví dụ về sử dụng một số công cụ tìm kiếm phổ biến

Cốc Cốc



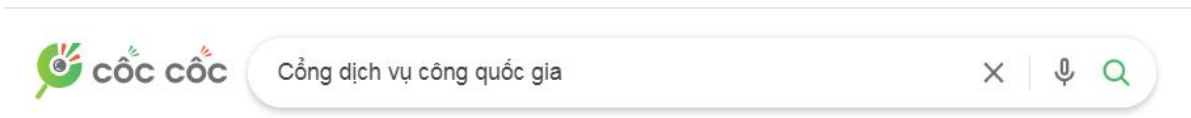
Bước 1: Mở trình duyệt Cốc Cốc đã được cài đặt trên thiết bị của bạn

Hoặc Mở trình duyệt của bạn và nhập địa chỉ trang web Cốc Cốc vào thanh địa chỉ:
<https://coccoc.com/search> và nhấn Enter

Bước 2: Nhập từ khóa tìm kiếm vào thanh tìm kiếm rồi nhấn phím Enter trên bàn phím



Bước 3: Nhấp chọn trang web trả kết quả phù hợp với thông tin mà bạn đang tìm kiếm



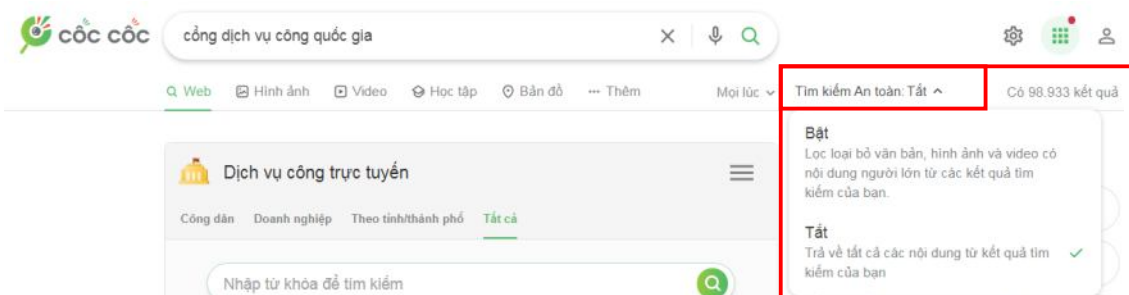
<https://www.dichvucong.gov.vn> ✓

Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Cổng Dịch vụ công Quốc gia hỗ trợ thông tin, đăng ký thủ tục hành chính như đổi giấy phép lái xe, nộp thuế điện tử, thông báo khuyến mại, cấp lại thẻ BHYT, cấp điện mới ...

Mẹo:

- Bạn có thể chọn **Bật** tính năng Tìm kiếm an toàn khi tìm kiếm thông tin bằng Cốc Cốc. Tính năng này sẽ lọc bỏ các hình ảnh, video và trang web không phù hợp trên trang kết quả tìm kiếm của Cốc Cốc.



- Trên trang kết quả tìm kiếm, trang web có biểu tượng tích xanh bên cạnh đường dẫn đó là trang web chính thức của cơ quan, tổ chức đã được xác thực.

Tìm kiếm, khai thác thông tin trên Internet

MÔ – ĐUN 5



<https://www.dichvucong.gov.vn>

Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Tìm hiểu thêm về các tính năng tìm kiếm khác của Cốc Cốc tại đường link:
<https://support.cococ.com/search>

Google

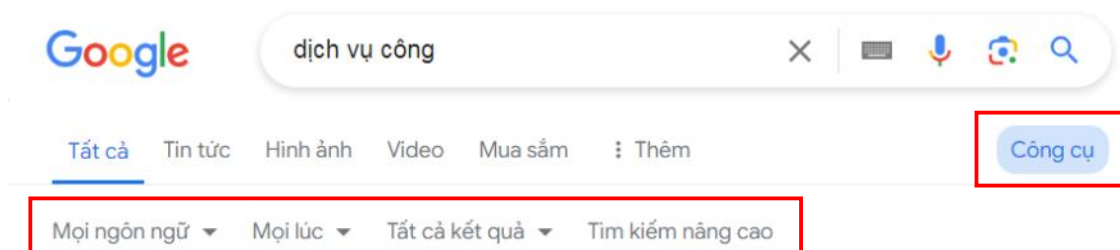


Địa chỉ trang web của công cụ Google: <https://www.google.com/>

Các bước tìm kiếm thực hiện tương tự với công cụ Cốc Cốc.

Mẹo:

Bạn có thể thu hẹp kết quả tìm kiếm trên Google bằng cách sử dụng bộ lọc tại thanh Công cụ (dưới hộp tìm kiếm). Bạn có thể nhấp vào để thêm hoặc xóa bộ lọc.



BÀI 2. XÁC THỰC THÔNG TIN

Xác thực thông tin nghĩa là kiểm tra thông tin để đánh giá và xác định xem đó là sự thật, thông tin sai lệch, quan điểm cá nhân hay tin đồn.

Xác thực thông tin là rất cần thiết, giúp bạn tránh được việc vô tình đọc hoặc chia sẻ những thông tin sai lệch và tin tức giả mạo, góp phần xây dựng cộng đồng trực tuyến lành mạnh và tạo dựng danh tiếng đáng tin cậy trên mạng xã hội.

Xác thực thông tin

Tin giả trên không gian mạng là những thông tin sai sự thật được cố ý đăng tải, lan truyền nhằm mục đích không chính đáng, gây hiểu lầm cho người đọc, người xem hoặc những thông tin có một phần sự thật nhưng không hoàn toàn chính xác do không được kiểm chứng, xác minh hoặc bị phóng đại, suy diễn, làm thay đổi bản chất của sự việc, thường xuất hiện dưới dạng tin tức và được lan truyền chủ yếu trên mạng xã hội.¹

Có nhiều loại tin giả khác nhau, bao gồm:

- Tin châm biếm: Tin tức được bịa ra với mục đích đùa cợt, pha trò, nhưng có thể gây hiểu lầm khi được chia sẻ cho những người không hiểu bản chất của chuyện đùa hoặc chuyện bị tách ra khỏi ngữ cảnh.

- Tiêu đề giật gân để thu hút sự chú ý: Tiêu đề được thiết kế để bạn nhấp chuột vào và dẫn bạn đến một bài báo khác không liên quan đến tiêu đề. Đây được gọi là clickbait – mời nhử nhấp chuột.

- Thông tin sai lệch có chủ ý: Thông tin sai hoặc không chính xác, được cố tình tạo ra để đánh lừa mọi người hoặc để thuyết phục cho một quan điểm nào đó. Các loại tin này thường bao gồm tin giả về thương mại (những câu chuyện nhằm mục đích kinh tế), tin giả về chính trị, tin giả về đời sống xã hội...

¹ Cẩm nang phòng chống tin giả, tin sai sự thật trên không gian mạng, Cục Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử

Các bước xác thực tin giả

Bước 1: Kiểm tra nguồn tin

Mỗi nội dung, thông tin đều có nguồn. Đó có thể là một người, một tổ chức, một cộng đồng... Việc xác định nguồn thông tin có đáng tin cậy sẽ giúp bạn có thêm căn cứ để xác thực thông tin.

Nên:

- Cảnh giác với những nội dung đến từ website hoặc từ tài khoản/kênh/nhóm trên mạng xã hội không rõ nguồn gốc, không xác thực;
- Kiểm tra kỹ trang web của trang tin. Một số trang web giả mạo sử dụng địa chỉ web tương tự các trang tin thật để bắt chước các trang tin thật. Ví dụ, website tại địa chỉ <https://vnexpressnews.net> có tên miền gây nhầm lẫn với cơ quan báo chí, giả mạo Báo VnExpress (theo Trung tâm Xử lý tin giả Việt Nam (VAFC)).
- Xem xét cẩn thận với những bài báo tìm thấy trên mạng xã hội;
- Kiểm chứng thông tin bằng cách đối chiếu với các trang báo chính thống hoặc các cổng/trang thông tin điện tử chính thức của cơ quan nhà nước.

Bước 2: Kiểm tra thời gian

Cần quan tâm thời điểm hình ảnh/video được chụp/quay và thời điểm nó được chia sẻ. Những bài đăng tải tin giả/tin sai sự thật thường có mốc thời gian không trùng với thời điểm thực tế.

Nên:

- Xem xét kỹ các mốc thời gian, sự kiện của thông tin;
- Cảnh giác với các tin tức cũ, được đăng lại.

Bước 3: Kiểm tra động cơ


Kiểm tra động cơ và trả lời câu hỏi “Tại sao nội dung này được đăng tải” sẽ giúp bạn có cái nhìn khách quan hơn về thông tin đang tiếp nhận.

Nên: Đặt các câu hỏi như: Tại sao người này lại chia sẻ thông tin này? Câu chuyện dựa trên sự thật hay quan điểm cá nhân? Mục đích của nội dung này là gì? Mục đích đó là tích cực hay tiêu cực?

Một số dấu hiệu nhận biết tin giả

- Sử dụng tên miền không tin cậy
 - + Tên miền đáng tin cậy: Các trang web chính thức thường sử dụng các tên miền như ".gov" (chính phủ), ".edu" (giáo dục), ".org" (tổ chức phi lợi nhuận). Các trang tin tức uy tín thường sử dụng ".com" hoặc ".net".
 - + Giao thức HTTPS: Trang web chính thức thường sử dụng HTTPS (Secure Hypertext Transfer Protocol) thay vì HTTP. Điều này cho thấy trang web có bảo mật tốt, thường hiển thị dưới dạng biểu tượng khóa ở đầu thanh địa chỉ.
 - Tiêu đề giật gân, gây tò mò, thường đề cập đến một vấn đề nóng đang được quan tâm;
 - Thông tin không ghi nguồn hoặc nguồn không rõ ràng
 - Thông tin xuất phát từ những trang web, tài khoản, kênh nội dung trên mạng xã hội thường xuyên tung tin giả, hoặc từ những trang, tài khoản, kênh không thuộc cơ quan báo chí chính thống hoặc cơ quan nhà nước;
- Ngoài ra, có thể cân nhắc thêm một số dấu hiệu về mặt hình thức như: nội dung bài viết thường được viết in hoa toàn bộ, xuất hiện lỗi chính tả, dấu câu sử dụng không đúng quy tắc, sử dụng nhiều dấu chấm cảm thán !!!*

Lưu ý: Các trang thông tin khi đã được nền tảng xác minh thường được cấp huy hiệu đi kèm tên, ví dụ:

Huy hiệu xác minh kênh của nền tảng Facebook 



Tích xanh Facebook là một dấu hiệu cho thấy tài khoản đó đã được xác minh và là tài khoản chính thức của một cá nhân, tổ chức, thương hiệu hoặc người nổi tiếng để giúp người dùng dễ dàng phân biệt giữa tài khoản thật và tài khoản giả mạo.

Cách nhận biết tài khoản có tích xanh Facebook:

- **Dấu tích xanh:** Dấu tích xanh thường xuất hiện bên cạnh tên của tài khoản, cả trong mục tìm kiếm và trên trang cá nhân.

- **Thông tin xác minh:** Tài khoản có tích xanh thường cung cấp đầy đủ thông tin xác minh như email, số điện thoại, địa chỉ.

- **Hoạt động thường xuyên:** Tài khoản thường xuyên đăng bài, tương tác với người dùng và có một lượng người theo dõi nhất định.

Lưu ý:

- Không phải ai cũng có tích xanh: Chỉ những tài khoản đáp ứng đủ điều kiện mới được Facebook cấp tích xanh.

- Tích xanh có thể bị thu hồi: Nếu vi phạm các quy định của Facebook, tài khoản có thể bị thu hồi tích xanh.

- Vẫn có thể có tài khoản giả mạo: Dù tích xanh là một dấu hiệu đáng tin cậy để xác định tài khoản chính thức, nhưng vẫn có những trường hợp ngoại lệ mà kẻ gian có thể lợi dụng để tạo ra các tài khoản giả mạo tinh vi. Vì vậy, người dùng cần tỉnh táo và kiểm tra kỹ trước khi tương tác.

Huy hiệu xác minh kênh của nền tảng Youtube



Huy hiệu xác minh trên YouTube là một dấu tích nhỏ, thường là màu xám hoặc đỏ, xuất hiện bên cạnh tên kênh. Dấu hiệu này cho thấy kênh đó đã được YouTube xác minh là kênh chính thức của một cá nhân, tổ chức, thương hiệu hoặc người nổi tiếng.

Lưu ý:

- Không phải kênh nào cũng có huy hiệu: Chỉ những kênh đáp ứng đủ điều kiện mới được YouTube cấp huy hiệu.

- Huy hiệu có thể bị thu hồi: Nếu vi phạm các quy định của YouTube, kênh có thể bị thu hồi huy hiệu.

- Vẫn có thể có kênh giả mạo: Mặc dù có huy hiệu xác minh nhưng vẫn có thể có một số trường hợp kênh bị giả mạo. Vì vậy, người xem cần tỉnh táo và kiểm tra kỹ trước khi tương tác.

Làm thế nào để tránh bẫy tin giả:

- Không tin ngay vào tất cả mọi thứ bạn thấy trên mạng;
- Suy nghĩ hai lần trước khi chia sẻ, đăng tải hoặc bình luận video, hình ảnh, tin tức trên mạng;
- Hỏi thăm, tham khảo ý kiến của bạn bè, người thân khi bạn cảm thấy chưa chắc chắn hoặc chờ sự xác nhận thông tin từ cơ quan báo chí chính thống hoặc cơ quan có thẩm quyền.

BÀI 3: QUẢN LÝ DỮ LIỆU

3.1. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN LIÊN QUAN

Dữ liệu là ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự khác.

Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể.

Quản lý dữ liệu là hoạt động thu thập; sắp xếp, bảo vệ và lưu trữ dữ liệu; sử dụng dữ liệu và chia sẻ dữ liệu.



3.2. TẠI SAO BẠN CẦN QUẢN LÝ DỮ LIỆU?



Không phải dữ liệu nào bạn cũng được phép thu thập, lưu trữ, sử dụng và chia sẻ

Ngày càng nhiều quy định về cách thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu, đặc biệt đối với dữ liệu cá nhân. Việc quản lý dữ liệu có thể giúp đảm bảo rằng bạn đang tuân thủ các quy định này.

Dữ liệu là một tài sản quý giá có thể được sử dụng để cải thiện hiệu quả hoạt động. Hãy đảm bảo dữ liệu bạn thu thập một cách chính xác, được lưu trữ một cách khoa học và an toàn, được sử dụng theo cách có đạo đức.

Dữ liệu có thể là mục tiêu của kẻ trộm và tin tặc. Việc quản lý dữ liệu có thể giúp bảo vệ dữ liệu của bạn khỏi bị truy cập trái phép, sử dụng sai mục đích và mất mát.

3.2. LÀM THẾ NÀO ĐỂ QUẢN LÝ DỮ LIỆU?

3.2.1 THU THẬP DỮ LIỆU

Bước 1	Xác định loại dữ liệu
Bước 2	Làm sạch và phân loại dữ liệu được thu thập
Bước 3	Dự kiến mục đích sử dụng dữ liệu

Các cách phân loại dữ liệu phổ biến và lưu ý khi thu thập

Phân loại theo mức độ nhạy cảm của dữ liệu (Độ nhạy cảm của dữ liệu tác động đến các phương pháp được thu thập, lưu trữ, sử dụng và chia sẻ, bảo vệ)

Dữ liệu công khai	<p>Dữ liệu công khai là những dữ liệu được cung cấp rộng rãi trên môi trường Internet mọi người đều có thể truy cập, không có điều khoản giới hạn, không phải trả phí. Dữ liệu này có thể được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào.</p> <p>Dữ liệu này có thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Dữ liệu của chính phủ</i>: văn bản quy phạm pháp luật; dự án chương trình đầu tư mua sắm công.. (theo quy định tại Điều 17, Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13)- <i>Dữ liệu khoa học</i>: Dữ liệu này bao gồm kết quả nghiên cứu khoa học, dữ liệu quan sát, và các tập dữ liệu khác.- <i>Dữ liệu giáo dục</i>: Dữ liệu này bao gồm tài liệu giảng dạy, bài giảng, và các nguồn tài nguyên giáo dục khác được sử dụng để đào tạo đại trà, miễn phí...- <i>Dữ liệu văn hóa</i>: Thông cáo báo chí và tài liệu quảng cáo...- <i>Dữ liệu kinh doanh</i>: Dữ liệu này bao gồm thông tin giới thiệu về các công ty, thị trường và thông tin kinh tế được chính các đơn vị, doanh nghiệp công khai
Dữ liệu riêng tư	<p>Dữ liệu riêng tư đòi hỏi mức độ bảo mật cao hơn dữ liệu công khai. Dữ liệu này không được phép công khai, không nên chia sẻ (trừ trường hợp cần thiết) và nên được bảo vệ thông qua các biện pháp bảo mật truyền thống như mật khẩu. Dữ liệu riêng tư bị xâm</p>

	<p>phạm có thể gây rủi ro cho cá nhân hoặc tổ chức. Dữ liệu riêng tư có thể bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ email và thông tin liên lạc cá nhân khác; mã số nhận dạng nhân viên- Nội dung email cá nhân
Dữ liệu nội bộ	<p>Việc sử dụng dữ liệu nội bộ của một tổ chức thường chỉ giới hạn ở nhân viên của tổ chức đó. Dữ liệu nội bộ có thể có các yêu cầu bảo mật khác nhau ảnh hưởng đến những người có thể truy cập và cách sử dụng dữ liệu.</p> <p>Dữ liệu nội bộ có thể bao gồm: Kế hoạch kinh doanh và chiến lược tiếp thị; Địa chỉ IP hệ thống; Trang web nội bộ của công ty; Dữ liệu tài chính và dự báo doanh thu công ty</p>
Dữ liệu bí mật	<p>Dữ liệu này chỉ được truy cập bởi một nhóm đối tượng hạn chế đã được cấp phép hợp lệ. Các phương pháp như công cụ quản lý danh tính và quyền truy cập (IAM) được sử dụng để kiểm soát quyền truy cập vào dữ liệu bí mật. Việc mất dữ liệu bí mật có thể gây hại cho cá nhân và tổ chức</p> <p>Theo quy định tại Điều 38, Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13, chính phủ đã quy định:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ. Việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân phải được người đó đồng ý, việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác.- Thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác chỉ được thực hiện trong trường hợp luật quy định.- Các bên trong hợp đồng không được tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình của nhau mà mình biết được trong quá trình xác lập, thực hiện hợp đồng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
Dữ liệu tuyệt mật	<p>Dữ liệu tuyệt mật là loại dữ liệu rất nhạy cảm, có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền riêng tư và lợi ích hợp pháp của</p>

	<p>một/một nhóm cá nhân, doanh nghiệp, đơn vị hoặc của quốc gia nếu bị tiết lộ trái phép.</p> <p>Ví dụ: dữ liệu sinh trắc học của con người, dữ liệu về sức khỏe, dữ liệu về tài khoản ngân hàng...</p> <p>Việc thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu tuyệt mật cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật</p>
--	--

Phân loại theo nguồn dữ liệu

Dữ liệu sơ cấp	<p>Dữ liệu sơ cấp là loại dữ liệu được thu thập với mục đích nhất định. Đây là loại dữ liệu thô chưa được xử lý.</p> <p>Ví dụ về dữ liệu sơ cấp: Bản tập hợp dữ liệu về thu nhập của người dân tại một thành phố được gọi là dữ liệu sơ cấp. Lưu ý bản tập hợp ở đây mới chỉ dừng lại ở mức độ liệt kê, các kết quả chưa được xử lý.</p>
Dữ liệu thứ cấp	<p>Dữ liệu thứ cấp là dữ liệu đã được thu thập và xử lý bởi một bên thứ ba, có thể được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau.</p> <p>Ví dụ về dữ liệu thứ cấp: Một bản báo cáo điều tra về thu nhập của người dân tại một thành phố, bao gồm kết quả về thu nhập bình quân trên đầu người tại thành phố đó thì được gọi là dữ liệu thứ cấp.</p>

Làm sạch và phân loại dữ liệu thu thập

Bước 1	Xác thực dữ liệu
Bước 2	Làm sạch dữ liệu
Bước 3	Phân loại dữ liệu
Bước 4	Gán quyền truy cập

Xác thực dữ liệu

Tính đầy đủ của dữ liệu	Kiểm tra dữ liệu đầy đủ chưa, có thiếu trường dữ liệu nào không	Ví dụ:
Tính nhất quán của dữ liệu	Dữ liệu nhất quán trong cùng một tệp dữ liệu hoặc trên nhiều bộ dữ liệu	Ví dụ: Bạn sinh năm 2001 thì tính đến thời điểm hiện tại bạn 23 tuổi.

Tính đồng dạng về dữ liệu	Thống nhất về đơn vị	Ví dụ: đơn vị đo lường cân nặng là kg, đơn vị đo lường thể tích là lít
---------------------------	----------------------	--

Làm sạch dữ liệu

Lựa chọn dữ liệu để lưu và xóa dữ liệu không liên quan
Bỏ đi những dữ liệu đã bị trùng

Phân loại và gán quyền truy cập

Việc phân loại và gán quyền truy cập cho dữ liệu lưu trữ trên máy tính là rất quan trọng để đảm bảo bảo mật, tính toàn vẹn và khả năng truy cập của dữ liệu. Dưới đây là một số cách thức phổ biến để thực hiện việc này:

- Sử dụng hệ thống phân cấp thư mục:
 - + Sắp xếp dữ liệu vào các thư mục theo chủ đề, dự án hoặc bộ phận.
 - + Sử dụng các tên thư mục mô tả rõ ràng để dễ dàng phân biệt.
 - + Tạo các thư mục con để tổ chức dữ liệu chi tiết hơn.
- Sử dụng các biện pháp bảo mật bổ sung:
 - + Sao lưu dữ liệu: Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng để đề phòng trường hợp mất mát do hư hỏng ổ cứng.
 - + Cài đặt phần mềm chống virus và cập nhật thường xuyên: Giữ cho phần mềm chống virus luôn được cập nhật để bảo vệ máy tính khỏi phần mềm độc hại và các mối đe dọa an ninh mạng.

3.2.2. LƯU TRỮ DỮ LIỆU

Phân loại dữ liệu:

Xác định loại dữ liệu bạn lưu trữ: tài liệu, hình ảnh, âm nhạc, phim ảnh, tệp tin công việc,...

Sắp xếp dữ liệu vào các thư mục theo chủ đề, dự án... theo cách của bạn

Sử dụng tên thư mục mô tả rõ ràng để dễ dàng tìm kiếm và truy cập.

Lựa chọn phương tiện lưu trữ phù hợp:

- Ổ cứng gắn trong (HDD hoặc SSD): Tiết kiệm chi phí, dung lượng lớn nhưng tốc độ truy cập chậm hơn.

- Ổ cứng gắn ngoài: Dễ dàng di chuyển, sao lưu dữ liệu, nhưng cần chú ý bảo quản cẩn thận.

- Dịch vụ lưu trữ đám mây: Tiện lợi, truy cập mọi lúc mọi nơi, tuy nhiên cần có kết nối internet và chi phí có thể cao hơn.

Sao lưu dữ liệu thường xuyên:

Ngăn ngừa mất mát dữ liệu do hư hỏng ổ cứng, sự cố hệ thống hoặc virus.

Lưu trữ bản sao lưu trên ổ cứng ngoài, dịch vụ lưu trữ đám mây hoặc in ra giấy (cho dữ liệu quan trọng).

Lập lịch sao lưu định kỳ và kiểm tra tính toàn vẹn của bản sao lưu.

Bảo mật dữ liệu:

Sử dụng mật khẩu mạnh và riêng biệt cho các tài khoản và thiết bị lưu trữ.

Cài đặt phần mềm chống virus và cập nhật thường xuyên.

Mã hóa dữ liệu nhạy cảm để bảo vệ khỏi truy cập trái phép.

Hạn chế chia sẻ dữ liệu cá nhân trên mạng hoặc với những người không quen biết.

Sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu:

Giúp sắp xếp, tổ chức và tìm kiếm dữ liệu hiệu quả hơn.

Tự động hóa các tác vụ như sao lưu, dọn dẹp dữ liệu rác.

Bảo vệ dữ liệu khỏi virus và phần mềm độc hại.

Mẹo quản lý tệp dữ liệu hiệu quả, dễ tìm kiếm	Tổ chức theo cấu trúc rõ ràng <ul style="list-style-type: none">• Tạo các thư mục chính: Chia dữ liệu thành các thư mục lớn như Documents, Pictures, Music, Downloads, ...• Tạo các thư mục con: Phân chia nhỏ hơn nữa các thư mục chính theo chủ đề, dự án hoặc loại file. Ví dụ: trong thư mục Documents, bạn có thể tạo các thư mục con như Work, Personal, Projects.• Sử dụng tên gọi rõ ràng: Đặt tên cho các thư mục và file một cách ngắn gọn, dễ hiểu và có ý nghĩa.• Sử dụng các ký tự đặc biệt hợp lý: Có thể sử dụng dấu gạch ngang (-) hoặc dấu gạch dưới
--	---

	<p>(_) để phân cách các từ trong tên file. Tránh sử dụng các ký tự đặc biệt khác có thể gây ra lỗi khi sử dụng công cụ tìm kiếm hoặc khi chuyển tệp tin cho người khác</p> <p>Đặt tên file theo quy tắc</p> <ul style="list-style-type: none">• Sử dụng tiền tố hoặc hậu tố: Ví dụ, bạn có thể đặt tiền tố "IMG_" cho ảnh, "DOC_" cho tài liệu, hoặc hậu tố "_ver 1", "_ver 2".. cho các phiên bản• Sắp xếp theo ngày: Đặt năm, tháng, ngày ở đầu tên file để dễ dàng sắp xếp theo thời gian. Ví dụ: 2024_08_04_Tai_lieu_tham_khao• Sử dụng số thứ tự: Nếu có nhiều file cùng loại, hãy đánh số thứ tự để phân biệt.
--	--

Một số cách lưu trữ dữ liệu lên “đám mây”

Lưu trữ dữ liệu trên đám mây là một giải pháp ngày càng phổ biến để bảo vệ và truy cập dữ liệu mọi lúc mọi nơi. Thay vì lưu trữ dữ liệu trên thiết bị cá nhân, bạn sẽ lưu trữ chúng trên các máy chủ của các nhà cung cấp dịch vụ đám mây (Bạn vẫn là chủ hợp pháp của dữ liệu, bạn có quyền truy cập

Tại sao nên lưu trữ dữ liệu trên đám mây?

- *Truy cập và sử dụng dữ liệu mọi lúc, mọi nơi:* Chỉ cần có kết nối internet, bạn có thể truy cập, sử dụng dữ liệu của mình từ bất kỳ thiết bị nào, ở bất kỳ đâu.

- *Sao lưu tự động:* Dữ liệu được sao lưu thường xuyên, giúp bạn tránh mất mát dữ liệu do các sự cố như hỏng hóc thiết bị, mất dữ liệu.

- *Chia sẻ dễ dàng:* Bạn có thể dễ dàng chia sẻ tệp tin, thư mục với người khác.

- *Tích hợp nhiều ứng dụng:* Các dịch vụ đám mây thường tích hợp với nhiều ứng dụng khác, giúp bạn làm việc hiệu quả hơn.

- *Tiết kiệm chi phí mua sắm, sửa chữa:* Bạn không cần phải mua ổ cứng, máy chủ để lưu trữ dữ liệu. Nhiều ứng dụng cho phép bạn lưu trữ dữ liệu miễn phí ở một mức độ nhất định, nếu có nhu cầu lưu trữ cao hơn dung lượng miễn phí, nhà cung cấp cho phép bạn chọn các gói thanh toán theo dung lượng, nhu cầu sử dụng.

Các dịch vụ lưu trữ đám mây phổ biến

- *Google Drive:* là công cụ lưu trữ đám mây chuyên nghiệp, miễn phí đến 15GB dung lượng cho mỗi tài khoản đăng ký, tích hợp với bộ ứng dụng văn phòng Google Docs (tương tự Word), Google Sheets (tương tự Excel), Slides (tương tự Powerpoint)...

Công cụ này hỗ trợ đồng bộ để bạn có thể truy cập dữ liệu trên hầu hết các loại thiết bị và đa dạng hệ điều hành phổ biến, ngoại trừ Linux.

- *Dropbox*: là công cụ lưu trữ đám mây chuyên nghiệp, miễn phí đến 2GB dung lượng cho mỗi tài khoản đăng ký.

- *OneDrive*: là công cụ lưu trữ đám mây chuyên nghiệp, cho phép người dùng nhận được 15 GB dung lượng lưu trữ hộp thư miễn phí cho email, danh bạ và lịch của Outlook.com và 5 GB dung lượng lưu trữ đám mây miễn phí cho các tệp đính kèm email, tệp và ảnh trong OneDrive. Giải pháp này tích hợp sâu với hệ sinh thái Microsoft giúp bạn thuận tiện sử dụng.

- *MEGA*: là công cụ lưu trữ đám mây chuyên nghiệp, cung cấp các chức năng lưu trữ đám mây được mã hóa do người dùng kiểm soát, có thể truy cập dữ liệu thông qua các trình duyệt web tiêu chuẩn và các ứng dụng dành riêng cho thiết bị di động. MEGA cho phép người dùng nhận được 15 GB dung lượng lưu trữ miễn phí.

- *iCloud*: được tích hợp sẵn trong các thiết bị di động của Apple. Hiện tại, Apple cung cấp 5GB dung lượng iCloud miễn phí cho mỗi tài khoản Apple ID.

- *Zalo*: dịch vụ lưu trữ đám mây tích hợp trong ứng dụng Zalo cho các nhu cầu đơn giản, dung lượng Cloud Zalo mặc định cho người dùng miễn phí là 2GB.

Để đảm bảo an toàn cho dữ liệu của mình khi sử dụng dịch vụ lưu trữ đám mây, bạn nên:

- *Chọn nhà cung cấp uy tín*: Các nhà cung cấp lớn thường có hệ thống bảo mật tốt hơn.

- *Đọc kỹ điều khoản dịch vụ*: Hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Sử dụng mật khẩu mạnh*: Bảo vệ tài khoản của bạn khỏi bị xâm nhập.

- *Bật xác thực hai yếu tố*: Tăng cường bảo mật cho tài khoản.

- *Sao lưu dữ liệu thường xuyên*: Ngăn ngừa mất mát dữ liệu trong trường hợp xấu nhất.

Cách lưu trữ dữ liệu trên đám mây

- *Tạo tài khoản*: Nếu chưa có tài khoản, cần đăng ký khởi tạo một tài khoản mới

- *Truy cập vào dịch vụ lưu trữ*: Đăng nhập bằng tài khoản của bạn và truy cập

- *Tải tệp lên*:

○ **Kéo thả**: Chọn các tệp trên máy tính của bạn và kéo thả vào cửa sổ




○ **Tải lên**: Nhấp vào nút "Mới" -> "Tải tệp lên" hoặc "Tải thư mục lên".

2. *Tạo thư mục*: Tạo các thư mục để sắp xếp dữ liệu của bạn một cách hợp lý.
3. *Chia sẻ*: Nhấp chuột phải vào tệp hoặc thư mục muốn chia sẻ, chọn "Chia sẻ".

3.3.3. SỬ DỤNG DỮ LIỆU

<i>Bước 1</i>	Làm rõ mục đích sử dụng dữ liệu của bạn
<i>Bước 2</i>	Hãy chắc chắn rằng bạn có quyền hoặc nghĩa vụ gì với dữ liệu đang xử lý không
<i>Bước 3</i>	Sử dụng công cụ hỗ trợ phân tích, xử lý dữ liệu

Một số công cụ hỗ trợ phân tích, xử lý dữ liệu phổ biến

	Microsoft Excel : Là một công cụ phổ biến và dễ sử dụng để phân tích dữ liệu cơ bản, tạo biểu đồ và trực quan hóa. Excel có nhiều chức năng và công thức tích hợp sẵn để giúp bạn thao tác với dữ liệu.
	Google Sheets : Một công cụ bảng tính miễn phí dựa trên web, cung cấp nhiều tính năng tương tự như Excel. Google Sheets dễ dàng cộng tác với người khác và truy cập từ mọi nơi.
	Tableau Public : Một công cụ trực quan hóa dữ liệu và dễ sử dụng (có phiên bản miễn phí), cho phép bạn tạo các biểu đồ, bảng và dashboard trực quan từ dữ liệu của mình. Tableau Public có giao diện kéo thả đơn giản và không yêu cầu kiến thức lập trình.
	Power BI Desktop : Một công cụ phân tích dữ liệu từ Microsoft (có phiên bản miễn phí), cung cấp nhiều tính năng mạnh mẽ để phân tích, trực quan hóa và chia sẻ dữ liệu. Power BI Desktop có giao diện trực quan và dễ sử dụng.

3.3.4. CHIA SẺ DỮ LIỆU

Hãy kiểm tra các quy định về chia sẻ dữ liệu tại:

- Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam 46/2010/QH12 (điều 38);
- Luật Xuất bản 19/2012/QH13 (Điều 10)
- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 (Điều 38)

- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 (Điều 5, Điều 8 và các điều khác liên quan)

- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 (Điều 7, Điều 10, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20 và các điều khác liên quan)

- Luật Báo chí 103/2016/QH13 (điều 9)

- Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản hướng dẫn khác liên quan

Trong trường hợp được phép hoặc không có quy định:

- Bạn có thể gán quyền truy cập (đọc, ghi, sửa đổi, xóa) cho từng người dùng hoặc nhóm người dùng đối với các tệp tin và thư mục cụ thể.
- Sử dụng tài khoản người dùng riêng biệt: Mỗi người dùng trên máy tính nên có tài khoản riêng biệt với mật khẩu bảo mật. Tránh sử dụng chung tài khoản để đảm bảo tính riêng tư và trách nhiệm cho các hoạt động trên máy tính.
- Cần thận khi chia sẻ dữ liệu: Chỉ chia sẻ dữ liệu với những người mà bạn tin tưởng và đảm bảo họ có quyền truy cập hợp lý. Tránh chia sẻ dữ liệu nhạy cảm, dữ liệu nội bộ khi không được phép.

MÔ – ĐUN 6

GIAO TIẾP TRÊN INTERNET



Lợi ích

- Giúp bạn làm quen, sẵn sàng sử dụng các công cụ trực tuyến để giao tiếp, cộng tác với người khác trên Internet;
- Biết và bước đầu biết cách: Thanh toán trực tuyến, mua bán trực tuyến, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và biết cách quản lý danh tính, hình ảnh cá nhân trên Internet.
- Giúp người học biết về các quy tắc ứng xử để xây dựng một cộng đồng trực tuyến văn minh

Sau khóa học, bạn có thể:

- Sử dụng một số công cụ trên Internet để trao đổi, chia sẻ thông tin, cộng tác trực tuyến;
- Tham gia vào thế giới số và sử dụng các công cụ trực tuyến để: thanh toán, mua bán, sử dụng dịch vụ công
- Tham gia vào thế giới số một cách văn minh

Nội dung học phần

- Giao tiếp qua Internet;
- Thanh toán qua Internet;
- Mua bán qua Internet;
- Sử dụng dịch vụ công trực tuyến;
- Phối hợp, cộng tác trên Internet;
- Quản lý danh tính số, hình ảnh cá nhân;
- Quy tắc ứng xử trên Internet.



Bạn cần chuẩn bị những gì

- Bộ máy tính đầy đủ có kết nối với nguồn điện. Hãy hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng tập huấn nếu bạn tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Bút, giấy hoặc sổ tài liệu (nếu cần)
- Thiết bị truy cập internet, hệ thống nghe nhìn (tai nghe, mic, webcam...)

BÀI 1 : GIAO TIẾP QUA THƯ ĐIỆN TỬ (EMAIL)

Email là một dịch vụ nhắn tin trên Internet, giống như sự kết hợp giữa gửi điện tín và gửi thư như trước đây. Email được gửi và nhận thông qua một dịch vụ email. Một số dịch vụ email miễn phí bao gồm Gmail (của Google), Outlook (của Microsoft) và Yahoo Mail.

Một số đặc điểm của email:

- + Email được gửi miễn phí;
- + Bạn cần có Internet và các thiết bị như thiết bị di động thông minh, máy tính để sử dụng email;
- + Bạn có thể sử dụng địa chỉ email để đăng nhập vào các dịch vụ trực tuyến của mình;
- + Để sử dụng email, bạn phải chọn một dịch vụ email. Chúng có thể miễn phí hoặc có các chọn lựa đăng ký với nhiều tính năng hơn;

Địa chỉ email là gì?

Địa chỉ email bao gồm tên người dùng (username), ký hiệu đặc biệt @, và tên dịch vụ email, chẳng hạn như **gmail.com** hoặc **yahoo.com**. Ví dụ: **ANtran@gmail.com**

Một địa chỉ email không phân biệt chữ hoa chữ thường, nhưng phải được đánh vần chính xác: ANtran@gmail.com và antran@gmail.com được coi là một địa chỉ giống nhau.

Một số thuật ngữ và chức năng quan trọng khi dùng email

Thuật ngữ	Giải thích
Hộp thư (Mailbox)	Nơi lưu trữ tất cả email của bạn, và bạn truy cập bằng địa chỉ email và mật khẩu của mình
Thư mục (Folder)	Đôi khi được gọi là Nhãn (Label), là một phần trong Hộp thư mà bạn có thể sắp xếp email vào đó

Hộp thư đến (Inbox)	Một thư mục đặc biệt hiển thị các email mới và chưa đọc
Thư mục đã gửi (Sent Folder)	Khi bạn gửi email, một bản sao sẽ được đặt trong thư mục này để bạn tham khảo
Các mục đã xóa (Deleted Items)	Đôi khi được gọi là Rác (Trash) hoặc Thùng rác (Bin) và nơi chứa các email đã xóa
Từ (From)	Xuất hiện ở đầu email để cho biết ai đã gửi email đó cho bạn
To (Đến)	Hiển thị người nhận email bạn đã gửi
Soạn thư (Compose)	đôi khi được gọi là Email mới (New Email), đây là một nút trong dịch vụ email, bạn có thể nhấp vào để bắt đầu viết một email mới
Trả lời (Reply)	Bấm vào đây để trả lời email Chuyển tiếp (Forward): đôi khi được viết là Fwd, điều này cho phép bạn gửi email tới người khác
CC	Viết tắt của Carbon Copy, đây là khi bạn nhập nhiều địa chỉ vào trường Đến (To) để gửi email cho nhiều người cùng lúc
BCC	Viết tắt của Blind Carbon Copy, ẩn các địa chỉ email để mọi người không thể biết bạn đã gửi email cho ai
Thư rác (Spam)	Đôi khi được gọi là Email rác (Junk email), đây là email không mong muốn, thường là quảng cáo. Dịch vụ email của bạn sẽ sắp xếp thư rác vào thư mục thư rác mà bạn có thể bỏ qua. An toàn nhất là không bao giờ mở thư rác và không bao giờ chuyển tiếp nó cho bất kỳ ai.

Để sử dụng email an toàn, hãy lưu ý một số điểm sau:

- + Xóa các email không mong muốn hoặc đáng ngờ: Những kẻ lừa đảo thường nhắm mục tiêu các địa chỉ email một cách ngẫu nhiên vì email được gửi miễn phí;
- + Không bao giờ cung cấp mật khẩu hoặc chi tiết thông tin cá nhân qua email. Các công ty và tổ chức hợp pháp sẽ không bao giờ yêu cầu những chi tiết này qua email;
- + Nên sử dụng một mật khẩu mạnh duy nhất. Không sử dụng mật khẩu email của bạn cho bất kỳ dịch vụ nào khác;
- + Nên dùng một email thứ hai. Điều này có thể giúp giảm lượng thư rác hoặc email không mong muốn mà bạn nhận được ở địa chỉ email chính của mình;
- + Hủy đăng ký (Unsubscribe) nhận bản tin (newsletter): Một số doanh nghiệp sẽ gửi bản tin hoặc tin quảng cáo qua email, điều này có thể gây phiền nhiễu tới bạn.
- + Đọc email trên trình duyệt có thể là cách an toàn vì vi-rút sẽ được giữ lại bởi các tính năng bảo mật của trình duyệt và phần mềm chống vi-rút của máy tính;
- + Các tập tin đính kèm email cũng sẽ được dịch vụ email sàng lọc trước để hạn chế những nội dung xấu độc, nhưng bạn cũng nên quét chúng bằng phần mềm diệt vi-rút của máy tính bạn trước khi mở

Lưu ý:

Khi bạn gửi một email, nó sẽ được chuyển vĩnh viễn đến địa chỉ email của người nhận. Không thể truy xuất email đã gửi.

Hướng dẫn sử dụng một số dịch vụ email phổ biến

Gmail



Gmail là một dịch vụ email miễn phí của Google. Địa chỉ Gmail và mật khẩu của bạn cũng được sử dụng để đăng nhập vào Tài khoản Google bạn. Địa chỉ email Gmail của bạn sẽ có dạng tencuaban@gmail.com.

Nhiều trang mạng cung cấp lựa chọn **Đăng nhập bằng Google (Sign in with Google)**, đây là nút mà bạn có thể nhấp vào để đăng nhập an toàn mà không cần chia sẻ mật khẩu của mình với trang mạng đó.

Cách đăng ký địa chỉ Gmail mới

Bước 1: Để thiết lập tài khoản Google và địa chỉ Gmail mới, hãy truy cập <https://mail.google.com> và màn hình Đăng nhập xuất hiện;

Bước 2: Chọn **Tạo tài khoản** và làm theo các bước trên màn hình (nhập thông tin cá nhân theo yêu cầu);

Cách đăng nhập vào Gmail

Bước 1: Truy cập <https://mail.google.com> và màn hình Đăng nhập xuất hiện

Bước 2: Nhập email hoặc số điện thoại và mật khẩu mà bạn đã cung cấp khi đăng ký dùng cho Tài khoản Google của bạn

Khắc phục sự cố đăng nhập với Gmail

Nếu bạn quên tên người dùng hoặc mật khẩu Gmail, hoặc không thể truy cập vào tài khoản của mình, hãy truy cập liên kết này để khắc phục vấn đề:

<https://support.google.com/mail/troubleshooter/2402620?sjid=10623546077171103551-AP>

Cách gửi thư trong Gmail

Để soạn thư mới:

Bước 1: Chọn **Soạn thư** ở góc trái màn hình;

Bước 2: Tại mục **Đến**, hãy nhập địa chỉ email của người mà bạn muốn gửi thư

Bước 3: Thêm tiêu đề của thư;

Bước 4: Viết nội dung thư;

Bước 5: Nhấp chọn **Gửi** ở cuối trang để gửi thư;

Để trả lời thư nhận từ người khác:

Bước 1: Mở **Hộp thư đến** > Nhấp chọn thư đến mà bạn muốn trả lời;

Bước 2: Chọn **Trả lời** hoặc **Trả lời tất cả** hoặc **Chuyển tiếp** tùy theo mục đích của bạn;

Bước 3: Nhập nội dung thư mà bạn muốn trả lời;

Bước 4: Nhấp chọn **Gửi** để gửi thư.

Mẹo:

- Bạn có thể hủy gửi thư trong một khoảng thời gian ngắn sau khi bấm **Gửi**, **bằng cách:** Ở dưới cùng bên trái, bạn sẽ thấy thông báo "Đã gửi thư" và lựa chọn "Hủy" hoặc "Xem thư" > Nhấp vào **Hủy**;

- Bạn có thể đính kèm thêm tệp, Chèn liên kết, Chèn biểu tượng cảm xúc, Chèn tệp bằng cách sử dụng Drive, Chèn ảnh... bằng cách nhấp chuột vào các biểu tượng ở góc trái màn hình



Đọc và quản lý email trong Gmail

Khi bạn đăng nhập vào Gmail, một trang sẽ mở ra cho thấy danh sách các email trong **Hộp thư đến (Inbox)** của bạn. Các email **mới (new)** và **chưa đọc (unread)** được in đậm. Bảng các lựa chọn (menu) bên trái:

Đã gửi (Sent)	Cho thấy các email bạn đã gửi cho người khác
Bản nháp (Draft)	Cho thấy các email bạn đang viết nhưng chưa gửi
Hiện thêm	Để xem thêm các chức năng khác
Tất cả Thư (All Mail)	Danh sách tất cả các email, bao gồm bất kỳ email nào bạn đã lưu trữ.
Thư rác (Spam)	Là danh sách các email rác hoặc không mong muốn sẽ bị xóa sau 30 ngày.
Thùng rác (Bin)	Dành cho những email mà bạn đã tự xóa và sẽ bị xóa vĩnh viễn sau 30 ngày.



Outlook

Outlook là dịch vụ email miễn phí của Microsoft. Địa chỉ và mật khẩu Outlook của bạn cũng được sử dụng để đăng nhập vào **Tài khoản Microsoft (Microsoft Account)** của bạn, tài khoản này kích hoạt nhiều tính năng trong trình duyệt mạng **Edge** và cũng có thể được sử dụng để đăng nhập an toàn vào máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay **Windows**.

Địa chỉ email Outlook của bạn sẽ có dạng tencuaban@outlook.com

Cách đăng ký tài khoản Outlook mới

Bước 1: Truy cập vào địa chỉ <https://outlook.com/>

Bước 2: Nhấp chọn **Tạo tài khoản miễn phí**;

Bước 3: Làm theo các bước trên màn hình (nhập thông tin cá nhân theo yêu cầu);

Cách đăng nhập tài khoản Outlook

Bước 1: Truy cập vào địa chỉ <https://outlook.com/> > Chọn **Đăng nhập**;

Bước 2: Nhập email outlook và mật khẩu mà bạn đã cung cấp khi đăng ký.

Cách gửi thư bằng Outlook

Để soạn thư mới:

Bước 1: Chọn **Email mới**;

Bước 2: Tại trường **Đến**, hãy nhập địa chỉ email của người mà bạn muốn gửi thư;






Bước 3: Tại **Chủ đề**, hãy nhập chủ đề của thư;

Bước 4: Viết nội dung thư;

Bước 5: Nhấp chọn **Gửi** để gửi thư;

Để trả lời thư nhận từ người khác:

Bước 1: Nhấp chọn thư đến mà bạn muốn trả lời;

Bước 2: Ở góc trên bên phải của ngăn thư, chọn  hoặc , hoặc chọn  sau đó chọn **Trả lời** hoặc **Trả lời tất cả**. Để chuyển tiếp, chọn , hoặc chọn  sau đó chọn **Chuyển tiếp**.

Bước 3: Nhập nội dung thư mà bạn muốn trả lời;


Bước 4: Nhấp chọn **Gửi** để gửi thư.

Mẹo:

- Tính năng thu hồi thư sẵn dùng sau khi bạn chọn Gửi và chỉ sẵn dùng nếu cả bạn và người nhận đều có tài khoản email Microsoft 365 hoặc Microsoft Exchange *trong cùng một tổ chức*;

Để thu hồi và thay thế thư trong Outlook mới:

+ Chọn **Mục Đã gửi** trong ngăn thư mục bên trái, sau đó bấm đúp vào thư đã gửi để mở thư trong một cửa sổ riêng.

+ Từ dải băng, chọn  **thu hồi Thư**, rồi chọn **OK** trong hộp thoại xác nhận.

+ Ngay sau đó, bạn sẽ nhận được Báo cáo Thu hồi Thư trong hộp thư đến của mình. Chọn liên kết trong thư đó để xem việc thu hồi của bạn đã thành công, đang chờ xử lý hay thất bại.

- Bạn có thể chèn thêm tệp đính kèm, chèn ảnh, chèn biểu tượng cảm xúc... trong thư bằng cách nhấp chuột vào các biểu tượng



Đọc và quản lý email trong Outlook

Khi bạn đăng nhập vào Outlook, một trang sẽ mở ra cho thấy danh sách các email trong **Hộp thư đến (Inbox)** của bạn. Các email **mới (new)** và **chưa đọc (unread)** được in đậm. Từ bảng các lựa chọn (menu) bên trái:

Bản nháp (Draft)	Cho thấy các email bạn đang viết nhưng chưa gửi
Mục đã gửi (Sent)	Cho thấy các email bạn đã gửi cho người khác
Mục đã xóa bỏ (Deleted items)	Là email bạn đã tự xóa và sẽ bị xóa vĩnh viễn sau 30 ngày.

Email rác (Junk Email)

Là danh sách các email rác hoặc không mong muốn sẽ bị xóa sau 10 ngày

BÀI 2: GIAO TIẾP, CHIA SẺ QUA CÁC ỨNG DỤNG LIÊN LẠC, MẠNG XÃ HỘI

Giới thiệu một số kênh trao đổi, chia sẻ thông tin phổ biến trên Internet hiện nay



Mạng xã hội




Thuật ngữ “mạng xã hội” được dùng để mô tả bất kỳ trang web hoặc ứng dụng trên các thiết bị thông minh – nơi mọi người có thể sử dụng để chia sẻ các thông tin, bao gồm: văn bản (bài đăng, bình luận), hình ảnh, video...

Các lợi ích chính của mạng xã hội:

- Kết nối với mọi người: Bạn có thể kết nối với mọi người dù họ đang ở bất kỳ đâu trên thế giới;
- Chia sẻ thông tin: Bạn có thể chia sẻ các thông tin với bạn bè, người quen;
- Xem và phản hồi thông tin: Bạn có thể xem các thông tin mà bạn bè và những người khác chia sẻ, đồng thời có thể phản hồi lại bằng cách bày tỏ cảm xúc, bình luận hoặc chia sẻ;
- Cập nhật tin tức: Bạn cũng có thể cập nhật các tin tức mới một cách nhanh chóng.

Một số mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam

 Zalo	Là nền tảng mạng xã hội của Việt Nam, chủ yếu dùng để nhắn tin và gọi điện cho người dùng khác miễn phí. Bạn cũng có thể dùng Zalo để chia sẻ và nhận thông tin với bạn bè và người quen.
 Facebook	Là nền tảng mạng xã hội phổ biến nhất tại Việt Nam và trên thế giới. Bạn có thể dùng MXH này để chia sẻ suy nghĩ, hình ảnh, sở thích với mọi người và nhận thông tin. MXH này cũng cho phép bạn cập nhật thông tin từ bạn bè, người quen hoặc thậm chí người lạ

 YouTube	Là nền tảng MXH chủ yếu dùng để chia sẻ video. Bạn có thể dùng mạng xã hội này để chia sẻ các nội dung video cá nhân bạn sáng tạo ra, gồm cả video ngắn và video dài.
 TikTok	Là nền tảng MXH chủ yếu dùng để chia sẻ video. Các video phát trên nền tảng này chủ yếu là video dạng ngắn
 Instagram	Là nền tảng MXH dùng để chia sẻ ảnh hoặc video trên thiết bị di động.

Thư điện tử (Email)

Email là một dịch vụ nhắn tin trên Internet, giống như sự kết hợp giữa gửi điện tín và gửi thư. Email được gửi và nhận thông qua một dịch vụ email. Một số dịch vụ email miễn phí bao gồm Gmail (của Google), Outlook (của Microsoft) và Yahoo Mail.

Bạn có thể sử dụng địa chỉ email để đăng nhập vào các dịch vụ trực tuyến của mình.

**Tìm hiểu thêm về Thư điện tử tại bài học 1 “Giao tiếp qua Internet”*

Blog (Trang web cá nhân)

Blog cho phép bạn viết ra những suy nghĩ của mình trên một trang web và chia sẻ với tất cả mọi người qua Internet, giống như một cuốn nhật ký trên mạng. Mỗi bài viết trên trang được gọi là một bài đăng trên blog. Bạn không cần phải cài đặt phần mềm để viết các bài trên blog hoặc tìm đọc các blog của người khác, bạn chỉ cần sử dụng các trình duyệt có sẵn.

Ngoài các kênh chia sẻ, trao đổi thông tin nói trên còn có một số kênh khác như: Diễn đàn web (Forum), Podcast... tùy thuộc vào nhu cầu trao đổi thông tin khác nhau.



Hướng dẫn sử dụng mạng xã hội Zalo cơ bản

Cách đăng ký

Sau khi đã tải và cài đặt ứng dụng Zalo trên điện thoại, hãy mở ứng dụng.

Bước 1: Để tạo tài khoản mới, bấm **Đăng ký**

Bước 2: Nhập tên Zalo của bạn


Nên sử dụng tên thật để giúp bạn bè dễ nhận ra bạn

Bước 3: Nhập số điện thoại của bạn, sau đó bấm **Tiếp tục**

Bước 4: Xác nhận số điện thoại và kích hoạt tài khoản

Bước 5: Đăng nhập vào Zalo với tài khoản bạn vừa tạo

Cách đăng nhập


 Bằng số điện thoại

Bước 1: Mở Zalo, bấm **Đăng nhập**

Bước 2: Nhập số điện thoại bạn dùng để đăng ký tài khoản

Bước 3: Nhập mật khẩu

Bước 4: Bấm biểu tượng mũi tên để đăng nhập

 Bằng mã QR

Bước 1: Mở Zalo trên máy tính, chọn mục **Quét mã QR**

Bước 2: Mở Zalo trên điện thoại, quét mã QR hiện ra trên màn hình máy tính

Bước 3: Sau khi kiểm tra thông tin đăng nhập, bấm **Đăng nhập**

Bước 4: Nhận diện khuôn mặt hoặc dấu vân tay (nếu bạn bật tính năng này trên điện thoại)

Cách đăng bài viết trên Zalo

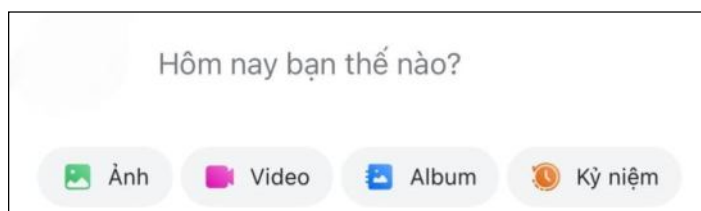
Trên điện thoại

Hiện tại, ứng dụng Zalo chưa hỗ trợ đăng bài viết trực tiếp trên máy tính

Bước 1: Mở ứng dụng Zalo trên điện thoại và chọn tab **Nhật ký**




Bước 2: Nếu muốn đăng ảnh, hãy chọn vào ô **Hôm nay bạn thế nào**; Nếu muốn đăng ảnh/video, chọn **Ảnh/Video**



Có thể chọn các kiểu chữ, thêm nhạc, thêm nhãn dán (sticker), gắn thẻ bạn bè... cho bài đăng

Bước 3: Sau khi hoàn tất bài viết:

- Nếu sử dụng điện thoại hệ điều hành IOS, chọn biểu tượng  ở góc phải màn hình để đăng bài.

- Nếu sử dụng điện thoại hệ điều hành Android, chọn **Đăng** ở góc phải màn hình để đăng bài.

Bài đăng hoàn tất, màn hình xuất hiện thông báo **Đăng bài thành công**



Hướng dẫn sử dụng Facebook cơ bản

Cách đăng ký

Bước 1: Truy cập trang web Facebook tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/>

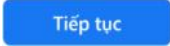
Bước 2: Chọn nút **Tạo tài khoản mới** để bắt đầu quá trình đăng ký;

Bước 3: Điền các thông tin đăng ký, gồm:

- Họ và tên
- Ngày sinh
- Giới tính
- Số di động hoặc email
- Mật khẩu

Sau khi điền các thông tin trên, chọn nút **Đăng ký**

Bước 4: Xác nhận email hoặc số điện thoại

Facebook sẽ gửi mã xác nhận email hoặc đến số điện thoại mà bạn đã cung cấp ở bước 3. Nhập mã xác nhận này để hoàn tất quá trình đăng ký 

Bước 5: Sau khi xác nhận tài khoản, bạn có thể tùy chỉnh hồ sơ Facebook của mình như thêm ảnh đại diện, ảnh bìa...

Cách đăng nhập

Bước 1: Truy cập trang web Facebook tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/>

Bước 2: Nhập địa chỉ email hoặc số điện thoại mà bạn đã kê khai vào ô . Nhập mật khẩu của bạn vào ô

Bước 3: Chọn nút đăng nhập

Lưu ý:

Nếu bạn quên mật khẩu, hãy nhấn vào “Quên mật khẩu?” để lấy lại mật khẩu

Cách đăng bài viết (post) lên Facebook


Bước 1: Nhấp vào ô “Bạn đang nghĩ gì?” ở đầu trang chủ;

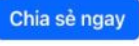
Bước 2: Nhập nội dung mà bạn muốn đăng tải;

Có thể chọn thêm ảnh/video, Gắn thẻ người khác, Cảm xúc hoạt động... vào bài viết

Bước 3: Chọn Đăng để chia sẻ lên trang cá nhân của bạn


Cách chia sẻ lại bài đăng của người khác trên Facebook

Bước 1: Tại bài đăng muốn chia sẻ, nhấn chọn biểu tượng chia sẻ  ở góc dưới bên phải bài viết

Bước 2: Chọn  để hoàn tất chia sẻ. Nếu muốn thêm bình luận, hãy viết vào phần “Hãy nói gì đó về nội dung này”.

Mẹo

Bạn có thể cài đặt quyền riêng tư cho mỗi bài viết để kiểm soát ai có thể xem bài viết của bạn.

Trước khi chia sẻ bài đăng trên facebook, chọn biểu  tượng để chọn đối tượng:

- Công khai: Tất cả mọi người trên Facebook hoặc ngoài Facebook;
- Bạn bè: Bạn bè của bạn trên Facebook;

- Bạn bè ngoại trừ ...: Bạn có thể loại trừ một số người bạn khỏi việc xem bài viết;
- Bạn bè cụ thể: Chỉ hiển thị với một số bạn bè;
- Chỉ mình tôi: Chỉ mình bạn xem được bài viết

MÔ - ĐUN 7

THANH TOÁN QUA INTERNET






Một số từ viết tắt

2FA	Two-factor authentication	Xác thực 2 yếu tố
	Là phương pháp xác thực yêu cầu hai yếu tố để chứng minh tính đúng đắn của một danh tính. Xác thực hai yếu tố dựa trên những thông tin mà người dùng biết (số PIN, mã khoá bí mật, ...) cùng với những gì mà người dùng có (thẻ thông minh, thiết bị token, điện thoại di động ...) hoặc những dấu hiệu sinh trắc học của người dùng để xác minh danh tính	
KYC	Know Your Customer	Biết khách hàng của bạn
	Là một tập hợp các quy trình cho phép ngân hàng và các tổ chức tài chính khác xác nhận danh tính của các tổ chức và cá nhân mà họ giao dịch, và đảm bảo rằng các thực thể đó đang hoạt động hợp pháp. KYC hiệu quả bảo vệ các công ty khỏi kinh doanh với các tổ chức hoặc cá nhân tham gia vào hoạt động bất hợp pháp, chẳng hạn như rửa tiền, tài trợ khủng bố hoặc tham nhũng và cho phép các tổ chức tài chính hiểu rõ hơn về doanh nghiệp của khách hàng, điều này có thể giúp họ giảm thiểu rủi ro và cải thiện dịch vụ khách hàng.	
OTP	One-time Password	Mã khóa bí mật dùng một lần
	Mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking.	
PIN	Personal Identification Number	Mã số xác định chủ thẻ (Số PIN)
	Là mã số mật được tổ chức phát hành thẻ cấp cho chủ thẻ hoặc do chủ thẻ tạo lập theo quy trình được tổ chức phát hành thẻ quy định để sử dụng trong các giao dịch thẻ. Trong giao dịch điện tử số PIN được coi là chữ ký của chủ thẻ.	
POS	Point of Sale	Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán
	Là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các Đơn vị chấp nhận thẻ mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ. Thiết bị chấp nhận thẻ có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ theo thỏa thuận giữa tổ chức thanh toán thẻ và tổ chức phát hành thẻ phù hợp với phạm vi sử dụng thẻ theo quy định.	
QR	Quick Response (Code)	Mã QR
	Mã QR thanh toán của mỗi cá nhân là thông tin thanh toán đã được mã hóa gồm Số tài khoản, Mã hiệu ngân hàng và các thông tin liên quan khác (nếu có) (trong nhiều trường hợp bao gồm cả số tiền, Nội dung thanh toán,	

	Thông tin đơn hàng) giúp việc khởi tạo lệnh thanh toán được thực hiện chính xác, nhanh chóng và an toàn.	
SWIFT	Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication	Tổ chức Giao dịch Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu
	Là một mã định danh duy nhất, thường gồm 8 hoặc 11 ký tự, được gán cho mỗi ngân hàng và chi nhánh trên toàn cầu giúp xác định chính xác một ngân hàng trong các giao dịch quốc tế.	

Việc chuyển sang thanh toán không dùng tiền mặt đang trở thành xu hướng toàn cầu, mang lại nhiều lợi ích cho cả người tiêu dùng và doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích, hình thức thanh toán này cũng tiềm ẩn một số rủi ro. Dưới đây là cái nhìn tổng quan về những lợi ích và rủi ro cơ bản của thanh toán không dùng tiền mặt, cùng với một số khuyến nghị cần thiết để bạn có thể tận hưởng những tiện ích mà hình thức thanh toán này mang lại.

 <p>Lợi ích</p>	<p>Tiện lợi và nhanh chóng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giao dịch thanh toán bất kỳ lúc nào, ở bất kỳ đâu chỉ với một thiết bị có kết nối internet. - Giảm thời gian chờ đợi so với phương thức thanh toán truyền thống. <p>An toàn và bảo mật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm rủi ro mất mát hoặc trộm cắp, cướp giật, tiền giả. - Sử dụng công nghệ bảo mật cao như mã hóa dữ liệu và xác thực hai yếu tố. - Dễ dàng theo dõi các giao dịch, phát hiện các giao dịch bất thường. <p>Theo dõi và quản lý dễ dàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dễ dàng theo dõi lịch sử giao dịch, phân tích chi tiêu. - Được sử dụng nhiều tính năng như hỗ trợ lập ngân sách, quản lý thu chi - Có thể tra cứu, xác nhận đã chuyển tiền mà không lo đánh rơi hay làm mất phiếu thu, biên lai. - Theo dõi các khoản thu chi một cách đầy đủ, chi tiết, kịp thời. - Giảm thiểu sai sót trong quá trình thanh toán. <p>Mở rộng phạm vi kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo thuận lợi và dễ dàng cho các hoạt động thanh toán.
---	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Đem đến các trải nghiệm mua sắm liền mạch và thuận tiện. - Cải thiện tính minh bạch trong giao dịch.
 <p>Rủi ro</p>	<p>Nguy cơ bị đánh cắp thông tin cá nhân và truy cập trái phép vào tài khoản thanh toán của bạn</p> <p>Không thể thực hiện giao dịch khi không có mạng internet hoặc thiết bị không hoạt động, giao dịch</p> <p>Gian lận trong việc thực hiện giao dịch như việc sử dụng thẻ bị đánh cắp hoặc tạo ra các giao dịch giả mạo nhưng tiền chưa được chuyển.</p> <p>Nhập sai thông tin có thể dẫn đến việc tiền bị trừ sai hoặc chuyển tiền không đúng người</p> <p>Lưu ý các khoản phí liên quan, chẳng hạn như phí giao dịch, phí duy trì tài khoản, hoặc phí rút tiền khi thực hiện giao dịch</p>
 <p>Khuyến nghị để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thanh toán</p>	<p>Không sử dụng Wifi công cộng khi thực hiện thanh toán</p> <p>Tuyệt đối không chia sẻ tên đăng nhập, mật khẩu, mã OTP, thông tin thẻ, thông tin cá nhân (như căn cước công dân...) cho người khác</p> <p>Không truy cập vào các liên kết (link) lạ</p> <p>Không nên sử dụng thiết bị lạ để đăng nhập</p> <p>Nên kiểm tra các website cung cấp dịch vụ thanh toán có phải website chính thức không. Không nhập tên đăng nhập hoặc mật khẩu trước khi xác thực đó là website chính thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Website chính thức của Vietcombank: https://www.vietcombank.com.vn/ - Website chính thức của Agribank: https://www.agribank.com.vn/ - Website chính thức của BIDV: https://bidv.com.vn/ - Website chính thức của Ví điện tử Momo: https://www.momo.vn/ - Website chính thức của Ví điện tử Zalopay: https://zalopay.vn/ <p>Hãy đặt mật khẩu có tính bảo mật cao cho tài khoản. Nên thay đổi mật khẩu định kỳ, đặc biệt sau khi nghi ngờ tài khoản bị xâm nhập.</p> <p>Hãy sử dụng tính năng xác thực hai yếu tố (2FA)</p> <p>Không nên lưu lại mật khẩu trên thiết bị</p> <p>Cập nhật thường xuyên ứng dụng thanh toán trên điện thoại, máy tính của bạn.</p>



Điều kiện cần để thực hiện thanh toán qua Internet

01	<p>Máy tính hoặc thiết bị di động: Bạn cần có một thiết bị có kết nối internet ổn định như máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh ...</p> <p>Kết nối internet: Đường truyền mạng cần đảm bảo tốc độ ổn định để giao dịch được diễn ra nhanh chóng và không bị gián đoạn.</p>
02	<p>Có tài khoản thanh toán còn hoạt động tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán¹ hoặc tại các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán²</p> <p>Hoặc</p> <p>Đã đăng ký tài khoản Tiền di động (Mobile Money)</p>
03	<p>Phải đảm bảo số dư trên tài khoản cao hơn so với tổng của số tiền thanh toán và các loại phí liên quan</p>



Điều kiện để mở tài khoản thanh toán cá nhân

01	<p>Người đủ 18 tuổi trở lên không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật Việt Nam</p> <p>Hoặc</p> <p>Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, có tài sản riêng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong việc mở tài khoản thanh toán</p> <p>Hoặc</p> <p>Người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người đại diện theo pháp luật</p> <p>Hoặc</p> <p>Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật Việt Nam mở tài khoản thanh toán thông qua người giám hộ</p>
----	--

¹ Danh sách các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được mở tài khoản thanh toán gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã; chi nhánh ngân hàng nước ngoài

² Danh sách các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được cập nhật tại địa chỉ https://www.sbv.gov.vn/webcenter/portal/vi/menu/trangchu/tk/hdtt/ctccudvt?_afriLoop=58381045322691466#%40%3F_afriLoop%3D58381045322691466%26centerWidth%3D80%2525%26leftWidth%3D20%2525%26rightWidth%3D0%2525%26showFooter%3Dfalse%26showHeader%3Dfalse%26_adf.ctrl-state%3D1461e03ixk_4

02	<p>Có giấy tờ tùy thân/ danh tính điện tử còn thời hạn hiệu lực nếu mở tài khoản thanh toán cá nhân tại Ngân hàng/ chi nhánh ngân hàng, hay tại các trung gian thanh toán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp <i>cá nhân là công dân Việt Nam</i>: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cá nhân là người Việt Nam trên 14 tuổi</i>: Có một trong những loại giấy tờ như Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) hoặc Chứng minh nhân dân còn thời hạn hiệu lực + <i>Cá nhân là người Việt Nam dưới 14 tuổi</i>: Có một trong những loại giấy tờ như Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước hoặc Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Giấy khai sinh còn thời hạn hiệu lực - Trường hợp <i>cá nhân là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch</i>: Giấy chứng nhận căn cước; - Trường hợp <i>cá nhân là người nước ngoài</i>: i) Hộ chiếu, đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có thêm thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh; hoặc (ii) Danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02). <p>Có giấy tờ tùy thân/ danh tính điện tử còn thời hạn hiệu lực và trùng với thông tin đăng ký số thuê bao di động nếu đăng ký dịch vụ thuê bao di động dùng để đăng ký dịch vụ thanh toán qua mobile money</p>
-----------	--



Mở tài khoản thanh toán của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng thông qua phương thức điện tử (không cần phải đến ngân hàng)

Lợi ích

- 100% thực hiện trên môi trường internet, không cần ra quầy giao dịch
- Tiết kiệm thời gian: chỉ một vài phút để hoàn tất đăng ký, không phải xếp hàng chờ đợi
- Thao tác dễ dàng, được xác thực nhanh chóng


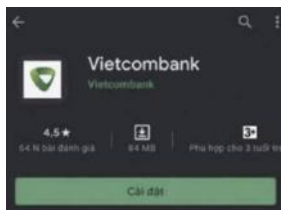

- Trải nghiệm các tiện ích thanh toán đa dạng, tận hưởng các chương trình khuyến mại: như rút tiền mặt tại ATM không cần thẻ; thanh toán dịch vụ thiết yếu như điện, nước

Quy trình mở thông thường

1. Tải ứng dụng
2. Đăng ký thông tin như nhập thông tin số điện thoại..
3. Chụp ảnh và xác thực giấy tờ tùy thân, ảnh mặt
4. Xác thực thông tin đăng nhập
5. Hệ thống thông báo mở tài khoản thành công

(lưu ý: mỗi ngân hàng và tổ chức trung gian thanh toán có các quy trình đăng ký khác nhau và tại mỗi bước đều có hướng dẫn cụ thể).

Ví dụ chi tiết

 Mở tài khoản của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (tên viết tắt Vietcombank)	
Bước 1	Tải ứng dụng Vietcombank trên Kho ứng dụng 
Bước 2	Chờ đến khi hoàn thành việc tải ứng dụng về thiết bị, Tìm và Mở ứng dụng Vietcombank trên điện thoại, Chọn “ <i>Mở tài khoản dành cho khách hàng mới</i> ” 
Bước 3	Nhập số điện thoại, sau đó Nhấn “ <i>Tiếp tục</i> ”



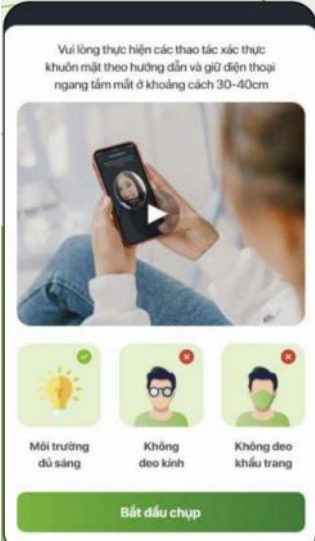


Nhập mã xác nhận (OTP) đã được gửi đến điện thoại







Bước 4 **Lựa chọn** loại giấy tờ tùy thân bạn có và chụp ảnh giấy tờ theo hướng dẫn trên màn hình



Bước 5 Thực hiện **Xác thực** khuôn mặt và giấy tờ tùy thân theo hướng dẫn trên màn hình

	
<p>Bước 6</p>	<p>Chọn số tài khoản, loại tài khoản và dịch vụ đi kèm</p> 
<p>Bước 7</p>	<p>Nếu đăng ký thành công, màn hình sẽ thông báo</p> 
<p>Thông tin hỗ trợ các</p>	<p>Các thông tin hỗ trợ được đăng tải trên Cổng thông tin chính thức của Vietcombank tại địa chỉ: https://portal.vietcombank.com.vn/ Bạn có thể truy cập và lựa chọn mục Khách hàng cá nhân</p>

	Hoặc gọi điện trực tiếp đến tổng đài: 1900 54 54 13 để được hướng dẫn
Lưu ý về biểu phí dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Phí mở tài khoản trực tuyến: miễn phí - Phí quản lý tài khoản thanh toán VNĐ: miễn phí - Phí chọn số tài khoản theo số điện thoại: miễn phí - Phí duy trì dịch vụ VCB Digibank: miễn phí - Phí duy trì dịch vụ thông báo số dư qua ứng dụng: Miễn phí - Phí duy trì dịch vụ thông báo biến động số dư qua tin nhắn: 10.000 đ/ tháng/ số điện thoại (<i>không bắt buộc, do khách hàng lựa chọn</i>) - Phí chuyển tiền trên VCB Digibank: miễn phí - Phí tra soát, điều chỉnh, hủy lệnh của giao dịch trên các kênh ngân hàng số VCB Digibank (<i>không bắt buộc, do khách hàng lựa chọn</i>) <p>(lưu ý: mức phí dịch vụ thường xuyên được cập nhật, hãy vào Cổng thông tin chính thức của Vietcombank để cập nhật)</p>
Lưu ý về hạn mức	<p>Bạn có thể thực hiện tổng giao dịch thanh toán tối đa được thực hiện:</p> <p style="text-align: center;">90 triệu đồng/tháng/khách hàng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giao dịch trích nợ tài khoản qua VCB Digibank: 70 triệu đồng/ tháng + Giao dịch trích nợ qua Thẻ: 20 triệu đồng/ tháng <p><i>Hạn mức kể trên không áp dụng với giao dịch mở/nộp thêm tiền vào tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, đăng ký tiết kiệm tự động trên kênh NHĐT</i></p> <p>Nếu muốn nâng hạn mức, hãy đến xác thực tại Ngân hàng hoặc các chi nhánh của Vietcombank.</p>
Các hướng dẫn khác	<p>Truy cập vào đường dẫn:</p> <p>https://portal.vietcombank.com.vn/Personal/current-account/Pages/online-account-opening.aspx?devicechannel=default</p> <p>Để có hướng dẫn tạo và đổi mã PIN và rút tiền bằng mã QR...</p>
 <h1 style="color: red; margin: 0;">AGRIBANK</h1> <p>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (tên viết tắt Agribank)</p>	
Bước 1	<p>Tải ứng dụng Agribank Plus trên Kho ứng dụng</p> 

<p>Bước 2</p>	<p>Chờ đến khi hoàn thành việc tải ứng dụng về thiết bị, Tìm và Mở ứng dụng Agribank Plus trên điện thoại Chọn “Đăng ký mở tài khoản trực tuyến”</p>  <p>Chọn “<i>Đăng ký ngay</i>”</p>
<p>Bước 3</p>	<p>Nhập số điện thoại đăng ký, Đọc kỹ thỏa thuận, điều khoản, điều kiện. Nhấn vào ô nếu chấp thuận với các thỏa thuận, điều khoản, điều kiện đó Nhấn “<i>Tiếp tục</i>”</p>  <p>Đọc kỹ các điều kiện giao dịch chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân và tích vào ô đã đọc và đồng ý, lựa chọn “Tiếp tục”</p>
<p>Bước 4</p>	<p>Chuẩn bị Căn cước công dân/ Căn cước bản gốc, lựa chọn “<i>Tiếp tục</i>” và thực hiện chụp ảnh mặt trước, mặt sau của giấy tờ theo đúng hướng dẫn.</p>

Bước 5 Thực hiện **Xác thực** khuôn mặt và giấy tờ tùy thân theo hướng dẫn trên màn hình




Bước 6 **Nhập** thêm thông tin đăng ký dịch vụ như:

- Địa chỉ hiện tại
- Hòm thư điện tử (email)
- Lựa chọn chi nhánh mở tài khoản

Nhập mã OTP để xác thực và Nhấn “*Tiếp tục*”





Bước 7 Nếu đăng ký thành công, màn hình sẽ thông báo

	
<p>Thông tin hỗ trợ các</p>	<p>Các thông tin hỗ trợ được đăng tải trên Cổng thông tin chính thức của Agribank tại địa chỉ: https://www.agribank.com.vn/vn/ca-nhan Bạn có thể truy cập và lựa chọn mục Khách hàng cá nhân Hoặc gọi điện trực tiếp đến tổng đài: 1900558818 hoặc liên hệ với các chi nhánh để được hướng dẫn</p>
<p>Lưu ý về biểu phí dịch vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking: miễn phí - Phí duy trì dịch vụ: 50.000 đồng/năm/ tài khoản của 1 cá nhân - Phí chuyển tiền trong hệ thống Agribank: miễn phí - Phí tra soát giao dịch trong hệ thống Agribank: 10.000 đồng/ lần - Phí tra soát giao dịch ngoài hệ thống Agribank: 20.000 đồng/ lần - Phí duy trì dịch vụ SMS Banking: 13.200 đồng/tài khoản cá nhân/tháng - Phí thay đổi thông tin: 10.000 đồng/ lần - Phí duy trì dịch vụ tài khoản thanh toán trực tuyến của cá nhân: 10.000 đồng/tài khoản cá nhân/ tháng (<i>không bắt buộc, do khách hàng lựa chọn</i>) <p>(lưu ý: mức phí dịch vụ thường xuyên được cập nhật, hãy vào Cổng thông tin chính thức của Agribank để cập nhật)</p>

Mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (tên viết tắt BIDV)

Bước 1 | Tải ứng dụng BIDV SmartBanking trên Kho ứng dụng

	
<p>Bước 2</p>	<p>Chờ đến khi hoàn thành việc tải ứng dụng về thiết bị, Tìm và Mở ứng dụng BIDV SmartBanking trên thiết bị</p> <p>Chọn “Đăng ký”</p> <p>Chọn “Đăng ký dịch vụ cho khách hàng qua e-KYC”</p> <p>Tiếp tục chọn “Đăng ký ngay”</p> <p>Đọc kỹ thông báo của BIDV và trong trường hợp đồng ý với các nội dung thông báo, lựa chọn “Đã hiểu”</p> <p>Đọc kỹ các điều khoản, điều kiện về mở, sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ dành cho cá nhân. Trong trường hợp đồng ý với các điều khoản, điều kiện này, nhấn vào ô vuông “Tôi xác nhận” và lựa chọn “Tiếp tục”</p>
<p>Bước 3</p>	<p>Nhập số điện thoại đăng ký,</p> <p>Đọc kỹ các nội dung xác nhận hiển thị trên màn hình. Trong trường hợp chấp thuận xác nhận, nhấn vào ô vuông “Tiếp tục”</p> <p>Nhấn “Tiếp tục”</p> 


Bước 4	<p>Chuẩn bị Căn cước công dân/ Căn cước bản gốc, lựa chọn “<i>Tiếp tục</i>” và thực hiện chụp ảnh mặt trước, quét QR code trên căn cước, chụp ảnh mặt sau của giấy tờ theo đúng hướng dẫn</p> <p>Chọn “Xác nhận” sau khi thực hiện xong các hoạt động trên</p> <p>Thực hiện đọc thông tin trên căn cước theo hướng dẫn</p>
Bước 5	<p>Thực hiện Xác thực bằng ảnh mặt</p> <p>- Đọc kỹ hướng dẫn xác thực và nhấp vào “Đã hiểu” sau</p>
Bước 6	<p>Nhập thêm thông tin đăng ký dịch vụ như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ hiện tại - Hộp thư điện tử (email) - Lựa chọn chi nhánh mở tài khoản <p>Nhập mã OTP để xác thực và Nhấn “<i>Tiếp tục</i>”</p>
Bước 7	Màn hình sẽ thông báo thành công sau khi đã xác thực
Thông tin hỗ trợ các	<p>Các thông tin hỗ trợ được đăng tải trên Cổng thông tin chính thức của Agribank tại địa chỉ: https://bidv.com.vn/vn/ca-nhan</p> <p>Hoặc gọi điện trực tiếp đến tổng đài: 19009247 (Cá nhân) hoặc liên hệ với các chi nhánh để được hướng dẫn</p>
Lưu ý về biểu phí dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Phí đăng ký sử dụng dịch vụ Internet Banking: miễn phí - Phí duy trì dịch vụ: 50.000 đồng/năm/ tài khoản của 1 cá nhân - Phí chuyển tiền trong hệ thống Agribank: miễn phí - Phí tra soát giao dịch trong hệ thống Agribank: 10.000 đồng/ lần - Phí tra soát giao dịch ngoài hệ thống Agribank: 20.000 đồng/ lần - Phí duy trì dịch vụ SMS Banking: 13.200 đồng/tài khoản cá nhân/tháng - Phí thay đổi thông tin: 10.000 đồng/ lần - Phí duy trì dịch vụ tài khoản thanh toán trực tuyến của cá nhân: 10.000 đồng/tài khoản cá nhân/ tháng (<i>không bắt buộc, do khách hàng lựa chọn</i>) <p>(lưu ý: mức phí dịch vụ thường xuyên được cập nhật, hãy vào Cổng thông tin chính thức của Agribank để cập nhật)</p>

Mở tài khoản thanh toán Viettel Money

Bước 1	<p>Tải ứng dụng Viettel Money trên Kho ứng dụng</p> <p>Tải ứng dụng bằng cách tìm từ khóa “Viettel Money” trên kho ứng dụng</p>
--------	---



Bước 2	Nhập số điện thoại và xác nhận mã OTP gửi qua tin nhắn
Bước 3	Tại màn hình trang chủ, lựa chọn “Xác thực thông tin” Hãy kiểm tra thông tin số điện thoại đăng ký, nhập mã OTP để xác thực chính chủ, chọn Xác nhận
Bước 4	Chọn xác thực ngay Đánh dấu tích vào phần “Tôi đồng ý với điều khoản sử dụng dịch vụ” sau khi bạn đã đọc kỹ và chấp thuận.
Bước 5	Thực hiện ghi hình khuôn mặt và cung cấp thông tin
Bước 6	Xác thực thành công, hoàn tất đăng ký
Thông tin hỗ trợ	Các thông tin hỗ trợ được đăng tải trên Cổng thông tin chính thức của Viettel Money tại địa chỉ: https://viettelmoney.vn/huong-dan/tai-va-dang-ky-viettel-money/ Hoặc gọi điện trực tiếp đến tổng đài: 1800 9000 hoặc liên hệ với các chi nhánh để được hướng dẫn.

Mở tài khoản thanh toán VNPTMoney	
Bước 1	Tải ứng dụng VNPT Money trên Kho ứng dụng Tìm từ khóa “VNPT Money” trên kho ứng dụng 
Bước 2	Đăng nhập, chọn đăng ký ngay trên trang chủ
Bước 3	Tại màn hình giới thiệu các loại tài khoản chọn Tài khoản Mobile Money và bấm chọn “Đăng ký Mobile Money”
Bước 4	Chọn xác thực ngay
Bước 5	Chọn loại giấy tờ tùy thân muốn sử dụng và thực hiện chụp ảnh theo các bước hướng dẫn
Bước 6	Kiểm tra lại thông tin và bấm “Xác Nhận”
Bước 4	Sau khi kết quả xác thực thành công, chờ 2-3 giây để hệ thống tạo Tài khoản Mobile
Thông tin hỗ trợ	Các thông tin hỗ trợ được đăng tải trên Cổng thông tin chính thức của VNPT mobile tại địa chỉ: https://viettelmoney.vn/huong-dan/tai-va-dang-ky-viettel-money/ Hoặc gọi điện trực tiếp đến tổng đài: 18001091 (nhánh 3) Hhoặc liên hệ với các chi nhánh để được hướng dẫn.

MÔ – ĐUN 8

MUA BÁN QUA INTERNET



Các trang mua sắm trực tuyến giúp bạn thoải mái mua hàng tại nhà thông qua một chiếc máy tính hoặc điện thoại. Có hai loại trang mạng mua sắm trực tuyến chủ yếu:

- Cửa hàng trực tuyến, nơi bạn vào mua hàng hoá và dịch vụ. Ví dụ: Trang web của các siêu thị, cửa hàng trực tuyến;
- Chợ trực tuyến, nơi bạn có thể mua bán hàng hoá và dịch vụ. Ví dụ: Trang web Shopee, Lazada...

Khi mua sắm trực tuyến, bạn bỏ hàng hoá trên trang mạng của cửa hàng vào một giỏ mua hàng ảo, thanh toán trước hoặc sau và hàng hóa sẽ được giao đến nhà cho bạn.

Một số lợi ích của việc mua hàng trực tuyến

- Bạn có thể mua sắm bất cứ lúc nào phù hợp và không cần phải ra khỏi nhà.
- Hàng hóa trên các cửa hàng và chợ trực tuyến thường đa dạng và nhiều mẫu mã hơn
- Bạn có thể dễ dàng so sánh giá giữa các nhà cung cấp khác nhau
- Bạn có thể lướt mạng và tìm hiểu về hàng hóa bao lâu tùy thích mà không cảm thấy áp lực phải mua bất cứ thứ gì

Một số nhược điểm của việc mua hàng trực tuyến

- Bạn không thể thử hàng hoá, hoặc chạm vào để cảm nhận chúng, hoặc xem màu sắc chính xác trước khi mua
- Việc trả lại hàng có thể khó khăn và mất thời gian hơn
- Vì hàng hoá phải được vận chuyển từ người bán, nên có thể bạn sẽ phải trả tiền phí vận chuyển và phải chờ đợi lâu trước khi nhận được hàng đã mua

Những lưu ý để mua sắm trực tuyến an toàn








Chỉ thực hiện giao dịch trên các trang web an toàn

Chỉ thực hiện giao dịch mua sắm trên các trang web an toàn (có biểu tượng ổ khóa ở phía trái thanh địa chỉ).

Không cung cấp thông tin cá nhân cho những trang web “không bảo mật” vì đó là trang web không an toàn. Điều này đặc biệt quan trọng, khi trong một số trường hợp, người dùng được gửi liên kết để truy cập đến một trang mới hoặc trang giao dịch chuyển người dùng sang một trang web khác.

Chủ động theo dõi tình trạng đơn hàng

Người dùng nên chủ động theo dõi tình trạng của đơn hàng để tránh tình trạng đơn hàng giả (có được do đánh cắp thông tin) được giao đến nhanh hơn đơn hàng thật.

	<p>Một số nền tảng mua sắm trực tuyến có cập nhật từng bước nhỏ trong quá trình giao hàng như: Người gửi đang chuẩn bị hàng, đơn vị vận chuyển lấy hàng, hàng đang ở kho nào, đang vận chuyển hàng tới bạn... Khi có người giao hàng gọi giao hàng, hãy mở ứng dụng mua sắm để kiểm tra xem đơn hàng của bạn có đang ở trạng thái “Đang giao hàng” hay không.</p>
	<p>Đối chiếu thông tin kỹ trước khi nhận hàng</p> <p>Khi không được mở gói hàng ra đồng kiểm, bạn có thể kiểm tra thông tin đơn hàng bên ngoài thật kỹ rồi mới nhận hàng. Có thể kiểm tra các thông tin như: Thông tin cửa hàng, thông tin người nhận, mã vận đơn... để tránh nhận các đơn hàng giả</p>
	<p>Có thể chủ động thanh toán trước (với cửa hàng quen, uy tín)</p> <p>Lừa đảo mua sắm online thường diễn ra với hình thức mua sắm COD - trả tiền mặt nhận hàng. Đối với các cửa hàng bạn đã mua hàng quen, hoặc các cửa hàng lớn, uy tín, bạn có thể cân nhắc thanh toán trước để hạn chế tình trạng bị lừa đảo qua hình thức mua sắm COD</p>
	<p>Ưu tiên chọn bên giao hàng uy tín, quen thuộc</p> <p>Chọn bên giao hàng uy tín, quen thuộc giúp người dùng biết chắc chắn đâu là người giao hàng quen ở khu vực của mình, tránh trường hợp bị người giao hàng lạ mặc đồng phục giả danh lừa đảo</p>
	<p>Chủ động bảo vệ thông tin cá nhân ở mọi nền tảng</p> <p>Trước khi vứt bao bì hàng hóa vào thùng rác, hãy chủ động che các thông tin trên hóa đơn mua hàng được dán ở ngoài bao bì như: Người nhận, số điện thoại người nhận, mã vận đơn... để tránh bị đánh cắp thông tin cá nhân.</p> <p>Không bình luận các thông tin cá nhân như số điện thoại, địa chỉ, món hàng mình mua... vào các bài đăng bán hàng công khai. Hãy nhắn tin riêng với cửa hàng để bảo vệ thông tin cá nhân.</p>

Hướng dẫn mua bán trên một số sàn thương mại điện tử

Hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại điện tử PostMart



Sàn thương mại điện tử Postmart do Tổng Công Ty Bưu Điện Việt Nam sở hữu và trực tiếp vận hành. Sàn có các chương trình hỗ trợ người nông dân, cũng như hộ sản xuất nông nghiệp trên mọi miền đất nước trong khâu vận chuyển và tiêu thụ nông sản Việt.

Đăng ký tài khoản

Bước 1: Truy cập vào liên kết <https://postmart.com.vn/>

Bước 2: Tại góc trái màn hình, chọn **Đăng ký miễn phí**

Bước 3: Nhập các thông tin đăng ký theo yêu cầu

Bạn có thể đăng ký với tên đăng nhập hoặc Đăng ký với SMS theo số điện thoại. Nếu chọn đăng ký theo số điện thoại, bạn sẽ nhận được mã xác minh qua tin nhắn.

Bước 4: Sau khi nhập đầy đủ thông tin, chọn **Đăng ký** > Màn hình hiển thị *Đăng ký thành công*

Đăng nhập

Bước 1: Truy cập vào liên kết <https://postmart.com.vn/>

Bước 2: Tại góc trái màn hình, chọn **Đăng nhập**

Bước 3:

- Nếu bạn Đăng ký bằng tên đăng nhập: Nhập **Tên đăng nhập** và **mật khẩu** mà bạn đã đăng ký trước đó > Nhập **mã xác nhận**

- Nếu bạn **Đăng ký với SMS**: Nhập **Số điện thoại** và **mã xác minh**

Bước 4: Sau khi nhập đầy đủ thông tin, chọn **Đăng nhập** > Màn hình hiển thị *Đăng nhập thành công*

Đăng xuất: Tại góc trái màn hình, nhập chọn **Thoát**

Hướng dẫn mua hàng

Bước 1: Đăng nhập tài khoản;

Bước 2: Tìm kiếm sản phẩm

Có thể tìm theo 3 cách:

- a. Nhập tên sản phẩm vào thanh tìm kiếm.

Hàng hoá ▾	<input type="text" value="Nhập tên sản phẩm bạn cần tìm"/>	Tim kiếm
------------	--	-----------------

- b. Tìm theo danh mục

Danh mục hàng hóa	Trang chủ
--------------------------	------------------

- c. Tìm theo các sản phẩm mới nhất, bán chạy hoặc danh mục mua nhiều trên từng ngành hàng.

Bước 4: Thêm sản phẩm vào giỏ hàng.

Khi đã tìm được sản phẩm mong muốn, vui lòng bấm vào hình hoặc tên sản phẩm để được vào trang thông tin chi tiết của sản phẩm, sau đó:

- a. Kiểm tra thông tin sản phẩm: giá, thông tin khuyến mại.
- b. Chọn số lượng mong muốn: Thêm (Nhập chọn dấu +) hoặc Giảm (Nhập chọn dấu -)

Số lượng	- 1 +
----------	---------------------

- c. **Thêm sản phẩm** vào giỏ hàng.

Bước 5: Kiểm tra giỏ hàng và đặt hàng.

Để đặt nhiều sản phẩm khác nhau vào cùng 1 đơn hàng, vui lòng thực hiện các bước sau:

- a. Chọn “**Tiếp tục mua sắm**” hoặc click vào logo Postmart để về trang chủ.
- b. Thêm sản phẩm vào giỏ hàng như ở Bước 4.

Quy trình này có thể lặp lại cho đến khi bạn hoàn tất việc bỏ tất cả các sản phẩm cần đặt mua vào giỏ hàng.

Sau khi bạn đã có đủ các sản phẩm cần đặt trong giỏ hàng, bạn vui lòng sử dụng Mã giảm giá Postmart (nếu có) và các bước sau để đặt hàng:

- c. Điều chỉnh số lượng và cập nhật giỏ hàng.
- d. Chọn “Xem giỏ hàng” bắt đầu đặt hàng.

c. Chọn  bắt đầu đặt hàng.

Bước 6:

a. Điền và kiểm tra thông tin mua sắm.

Điền thông tin: Tên người nhận, khu vực, địa chỉ chi tiết, số điện thoại > Chọn “Lưu địa chỉ giao hàng”.

b. Chọn phương thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán: “ thanh toán trực tuyến” hoặc “thanh toán khi giao hàng”.

- Khi chọn phương thức thanh toán xong bạn cần nhấn “xác nhận phương thức thanh toán” > “Lưu phương thức thanh toán”.

c. Chọn phương thức vận chuyển.

- Phương thức vận chuyển: Vận chuyển tiêu chuẩn(2-4 ngày); Vận chuyển nhanh EMS(1-2 ngày). Khi chọn phương thức vận chuyển xong > “Lưu phương thức vận chuyển”.

d. Kết thúc. Chọn “Gửi đơn đặt hàng”.

Bước 7. Kiểm tra và xác nhận đơn hàng.

Sau khi hoàn tất các bước đặt mua, hệ thống sẽ gửi đến bạn một mã số đơn hàng và thông báo thời gian giao hàng dự kiến, bạn có thể kiểm tra đơn hàng bằng cách bấm vào dòng “đơn hàng của tôi”.

Bước 8. Kiểm tra và xác nhận đơn hàng.

Sau khi hoàn tất các bước đặt mua, hệ thống sẽ gửi đến bạn một mã số đơn hàng và thông báo thời gian giao hàng dự kiến, bạn có thể kiểm tra đơn hàng bằng cách bấm vào dòng “đơn hàng của tôi”.

Bước 9. Theo dõi tình trạng đơn hàng.

Khi đặt hàng thành công, bạn có thể theo dõi tiến trình xử lý và vận chuyển của đơn hàng bằng cách click link: <http://www.vnpost.vn/vi-vn/dinh-vi/buu-pham?key=>
Hoặc liên hệ CSKH 1900565657

Hướng dẫn bán hàng

Bước 1: Đăng nhập tài khoản;

Bước 2. Hoàn tất hồ sơ gian hàng: Ở góc phải màn hình, chọn **Kênh bán hàng** ▲ >
Hợp tác kinh doanh
Tại phần Hồ sơ kinh doanh, chọn **Tiến hành đăng ký**

HỒ SƠ KINH DOANH

Điền thông tin đăng ký Hợp tác kinh doanh

Tiến hành đăng ký

Bước 3: Hãy đọc và hiểu rõ chính sách tham gia và nhấp chọn **Tôi đã đọc và đồng ý với thỏa thuận trên** > Nếu bạn đăng ký kinh doanh cho cá nhân, chọn **Dành cho cá nhân** hoặc nếu bạn đăng ký kinh doanh cho Tổ chức, Doanh nghiệp, chọn **Dành cho Tổ chức/Doanh nghiệp**.

Bước 4: Cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân theo yêu cầu > Bước tiếp theo

- Sau khi hoàn tất khai báo các thông tin trên, hãy chờ quản trị viên sàn Postmart kiểm duyệt.
- Kiểm tra tiến trình xét duyệt đơn đăng ký.
- Khi đơn xin mở cửa hàng đã được quản trị sàn xét duyệt, hãy đăng nhập vào **Kênh bán hàng/Tổng quan** để bắt đầu bán hàng.

Bước 5:

Đăng tải sản phẩm

- Trước khi tạo sản phẩm, người bán hàng bắt buộc phải tạo **Kho bán hàng** trước. Tạo kho hàng, điền đầy đủ thông tin về địa chỉ kho để sau này Bru tá sẽ đến lấy hàng;
- Tạo sản phẩm, bạn chọn **Danh mục sản phẩm**. Nếu là OCOP vui lòng chọn đúng loại sao cho sản phẩm(ví dụ 3 sao, 4, sao, 5 sao);
- Nhập thông tin chi tiết sản phẩm. Phần đánh dấu sao đỏ là bắt buộc;
- Với sản phẩm OCOP, bạn nhập chữ OCOP đằng trước tên sản phẩm, ví dụ: OCOP-Trà San Tuyết 500G;
- Thêm hình ảnh cho sản phẩm;
- Sau khi hoàn tất, bạn chờ quản trị sàn phê duyệt;
- Trong **Danh sách sản phẩm**: Từ trang danh sách, người bán có thể thêm, bớt, chỉnh sửa sản phẩm, tìm kiếm và xem chi tiết sản phẩm.

Bước 6. Xử lý đơn hàng

Khi có đơn hàng hệ thống sẽ tự động gửi thư thông báo về tài khoản email của bạn. Bạn đăng nhập vào gian hàng, kiểm tra thông tin người mua, sản phẩm, số lượng, đơn giá, CTKM.... Bạn đóng gói hàng hóa theo đúng quy định và duyệt đơn hàng.

- Kiểm tra đơn hàng tại tab **Đơn hàng/Quản lý giao hàng**
- Tại tab **Đơn hàng đang chờ duyệt** là danh sách các đơn hàng người mua mới đặt, Chọn **Đặt đơn vị vận chuyển** và bấm **Xác nhận**
- Lúc này hãy chờ Bưu tá liên hệ đến lấy hàng đi giao Khách hàng

Nếu cần hỗ trợ, bạn có thể liên lạc với Tổng đài chăm sóc khách hàng của Postmart.

Hướng dẫn mua bán trên sàn thương mại điện tử Shopee Việt Nam



Shopee là Sàn thương mại điện tử thuộc sở hữu của tập đoàn Sae Limited (Có trụ sở đặt tại Singapore). Trên Sàn Shopee, bạn có thể kinh doanh đa dạng các mặt hàng.

Cách đăng ký tài khoản Shopee

A. Trên ứng dụng Shopee

Bước 1: chọn mục ‘**Tôi**’ > nhấn ‘**Đăng ký**’

Bước 2: nhập một **Số điện thoại** hợp lệ tại Việt Nam > chọn ‘**Tiếp**’

Bước 3: chọn 1 trong các phương thức nhận Mã xác thực (tin nhắn Zalo/Phương thức khác) > điền **Mã xác thực**

Bước 4: thiết lập Mật khẩu cho tài khoản Shopee

Bước 5*: nhấn ‘**Sử dụng khuôn mặt**’/’**Sử dụng vân tay**’ để bật tính năng đăng nhập bằng Face ID/vân tay

Bước 6*: xác nhận đã kích hoạt đăng nhập bằng Face ID/vân tay thành công > chọn ‘**Đồng ý**’ để hoàn tất

**Bước 5 & 6 là không bắt buộc, bạn có thể thực hiện nếu có nhu cầu sử dụng tính năng đăng nhập bằng Face ID/vân tay*

B. Trên trang Shopee.vn

Tại **Trang Shopee**, chọn mục **Đăng ký** > nhập một **Số điện thoại** hợp lệ tại Việt Nam > **Tiếp theo** > hoàn thành xác thực bằng hình ảnh > nhập **Mã xác thực OTP** được gửi về Số điện thoại đăng ký bằng hình thức tin nhắn Zalo/tin nhắn SMS/Cuộc gọi tự động (tùy theo bạn lựa chọn) > **Xác nhận** > thiết lập **Mật khẩu** tài khoản Shopee > **Đăng ký**

Sau khi đăng ký tài khoản Shopee mới thành công, bạn có thể **đăng nhập vào tài khoản Shopee** trên **Trang web Shopee** hoặc qua Ứng dụng Shopee

Cách đăng nhập tài khoản Shopee

Bạn có thể đăng nhập vào tài khoản Shopee của mình theo 01 trong 02 cách sau:

- **Cách 1: Đăng nhập bằng Email/Số điện thoại/Tên đăng nhập Shopee**

Trên Ứng dụng Shopee, bạn có thể tiến hành đăng nhập vào tài khoản Shopee tại mục **Tôi** > **Đăng nhập** > nhập **Email/Số điện thoại/Tên đăng nhập Shopee** được sử dụng để liên kết với tài khoản Shopee > nhập **Mật khẩu** > chọn **Đăng nhập**

- **Cách 2: Đăng nhập bằng tin nhắn SMS**

Trên Ứng dụng Shopee, chọn **Tôi** > **Đăng nhập** > **Đăng nhập bằng SMS** > nhập **Số điện thoại** được sử dụng để liên kết với tài khoản Shopee > Thực hiện **Xác Minh** theo yêu cầu > Nhập **Mã xác thực OTP** được gửi đến số điện thoại vừa nhập bằng hình thức tin nhắn Zalo/tin nhắn SMS/Cuộc gọi tự động (tùy theo bạn lựa chọn) > chọn **Tiếp** để hoàn tất.


Cách mua hàng trên Shopee

Shopee Việt Nam chỉ hỗ trợ đặt và giao hàng cho những Người mua có địa chỉ tại Việt Nam.


Bạn có thể đặt mua hàng trên Ứng dụng Shopee hoặc trên website: [Shopee.vn](https://shopee.vn) theo hướng dẫn sau:

Bước 1: Tham khảo và tìm kiếm sản phẩm phù hợp trên ứng dụng Shopee hoặc website [Shopee.vn](https://shopee.vn) bằng 01 trong 02 cách sau:

- Cách 1: Tìm kiếm bằng từ khóa

Trên trang chủ Shopee, chọn **Thanh tìm kiếm** > nhập từ khóa liên quan đến sản phẩm > nhấn **Biểu tượng**  > Xem và chọn sản phẩm phù hợp tại trang Kết quả tìm kiếm

- Cách 2: Tìm kiếm bằng hình ảnh

Trên trang chủ Shopee, chọn biểu tượng  trên **Thanh tìm kiếm** > Chụp ảnh sản phẩm thực tế hoặc tải lên hình ảnh có sẵn trên thiết bị > Shopee sẽ tự động tìm kiếm và đề xuất các sản phẩm tương tự hình ảnh sản phẩm bạn cung cấp.

Bước 2: Bạn nhấn vào sản phẩm để xem thông tin chi tiết tại trang **Thông tin sản phẩm**

Bước 3: Sau khi đã lựa chọn được sản phẩm muốn mua, bạn tiến hành đặt mua sản phẩm đó bằng một trong những cách sau:



- Cách 1: Mua ngay

Trên trang Thông tin sản phẩm > chọn **Mua ngay** > chọn **Phân loại** và **Số lượng sản phẩm** muốn đặt mua > chọn Mua ngay > Tại trang **Thanh toán**, kiểm tra và điều chỉnh (nếu có):

- Địa chỉ nhận hàng
- Phương thức vận chuyển
- Phương thức thanh toán
- Sử dụng Voucher hoặc Shopee Xu (nếu có)

Tiếp theo, bạn chọn **Đặt hàng** > Hoàn thành các bước xác minh tùy thuộc vào phương thức thanh toán đã chọn để hoàn tất việc đặt hàng

- Cách 2: Thêm sản phẩm vào **Giỏ hàng** trước khi thanh toán

Trên trang Thông tin sản phẩm, chọn **Thêm vào Giỏ hàng** (biểu tượng ) > chọn **Phân loại** và **Số lượng sản phẩm** muốn đặt mua > chọn **Thêm vào Giỏ hàng** > chọn Giỏ hàng (biểu tượng ) > chọn các sản phẩm muốn đặt mua > Điều chỉnh lại **Phân loại** và **Số lượng sản phẩm** (nếu có) > chọn **Mua hàng** > thực hiện các bước còn lại như mục Cách 1.

Mẹo và lưu ý khi mua hàng

Một số lưu ý khi đặt hàng trên Shopee

- Để đặt mua sản phẩm, bạn cần đăng nhập vào Shopee bằng 01 tài khoản Shopee hợp lệ, đã hoàn tất việc xác minh/các thông tin cá nhân cần thiết (số điện thoại và/hoặc địa chỉ nhận hàng hợp lệ trong lãnh thổ Việt Nam)
- Ngoài ra, bạn cũng có thể liên hệ/nhắn tin với Người bán tại mục Shopee Chat theo hướng dẫn để:

- + Được tư vấn thêm về thông tin sản phẩm trước khi đặt mua
- + Cập nhật thông tin phát sinh (nếu có) liên quan đến đơn hàng đã đặt (số lượng, màu sắc, kích thước,...) từ Người bán

Một số mẹo khi đặt hàng trên Shopee

- **Lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp**

Hiện tại, Shopcc đang hỗ trợ 10 hình thức thanh toán để bạn có thể lựa chọn khi đặt mua hàng trên Shopee, cụ thể như sau:

- + Ví ShopeePay
- + Thẻ Tín dụng/Ghi nợ
- + Trả góp bằng Thẻ tín dụng
- + Số dư TK Shopee
- + Chuyển khoản ngân hàng
- + Thẻ nội địa NAPAS
- + Apple Pay
- + Google Pay
- + Thanh toán khi nhận hàng (COD)
- + SPayLater

- **Sử dụng đồng thời nhiều loại Voucher (mã giảm giá) để được hưởng ưu đãi tốt nhất**

Hiện tại, trên Shopee đang có 03 loại Voucher/Mã giảm giá chính, bao gồm:

- + **Voucher miễn phí vận chuyển:**, còn được gọi là Mã miễn phí vận chuyển, được sử dụng để khấu trừ chi phí vận chuyển cho đơn hàng
- + **Voucher do Người bán phát hành:** còn được gọi là Shop Voucher (Voucher từ Người bán), bao gồm những Voucher áp dụng riêng cho từng Shop hoặc từng sản phẩm nhất định. Shop Voucher sẽ được ưu tiên áp dụng trước với giá trị ưu đãi tính trên tổng giá trị sản phẩm áp dụng
- + **Voucher do Shopee phát hành hoặc được đổi từ Voucher của đối tác:** còn được gọi là Shopee Voucher và có thể áp dụng cho nhiều sản phẩm của nhiều Shop khác nhau. Shopee Voucher sẽ được áp dụng trên tổng giá trị sản phẩm/đơn hàng sau khi đã áp dụng ưu đãi từ Shop Voucher

Bạn có thể sử dụng đồng thời nhiều loại Voucher khác nhau để tối ưu hoá giá trị khuyến mãi nhận được. Tuy nhiên, với mỗi đơn hàng thanh toán, bạn chỉ có thể sử dụng tối đa:

- + 01 Voucher miễn phí vận chuyển
- + 01 Shop Voucher
- + 01 Shopee Voucher/ Voucher mua sắm trên Shopee của đối tác

- **Sử dụng Shopee Xu để hỗ trợ thanh toán đơn hàng**

- + Shopee Xu được xem là điểm thưởng được dùng riêng biệt trên nền tảng thương mại điện tử Shopee. Mỗi 1 đơn vị Shopee Xu có giá trị thanh toán tương đương 1 VNĐ trên nền tảng thương mại điện tử Shopee
- + Bạn có thể nhận được Shopee Xu thông qua các ưu đãi Hoàn Xu, các chương trình hoạt động, hoặc các ưu đãi khác trên Ứng dụng Shopee
- + Để sử dụng Shopee Xu khi thanh toán đơn hàng, bạn chọn Dùng Shopee Xu tại trang Thanh toán (bước thanh toán đơn hàng)

3.3. Hỗ trợ trong quá trình cài đặt và mua hàng

Trong trường hợp bạn gặp khó khăn trong việc mua hàng/đặt hàng trên Shopee, vui lòng tham khảo những nguyên nhân và hướng giải quyết theo hướng dẫn hoặc liên hệ Bộ phận CSKH Shopee để được hỗ trợ.

Cách bán hàng trên Shopee

Quét mã QR để xem trọn lộ trình đào tạo dành riêng cho Người bán mới:



4.1. Thiết lập Shop

Để bắt đầu bán hàng trên Shopee, Shop cần thiết lập **hồ sơ Shop**, **địa chỉ Shop** và **phương thức vận chuyển**. Đây giống như việc tạo cửa hàng.

Quét mã QR để xem hướng dẫn chi tiết:



4.2. Đăng bán sản phẩm

Khi đã có cửa hàng, bước tiếp theo là **trưng bày sản phẩm**. Đây là bước quan trọng để giới thiệu sản phẩm của Shop đến người mua trên sàn Shopee.

Quét mã QR để xem hướng dẫn chi tiết:

Quét mã QR để xem video hướng dẫn:



Vận hành Shop

Khi có đơn hàng, Shop cần nắm 4 bí quyết sau để quản lý vận hành hiệu quả:

Quản lý đơn hàng mới

Quét mã QR để xem hướng dẫn chi tiết:



Quản lý đơn hàng Trả hàng/Hoàn tiền

Quét mã QR để xem hướng dẫn chi tiết:



Quản lý tài chính

Quét mã QR để xem hướng dẫn chi tiết:



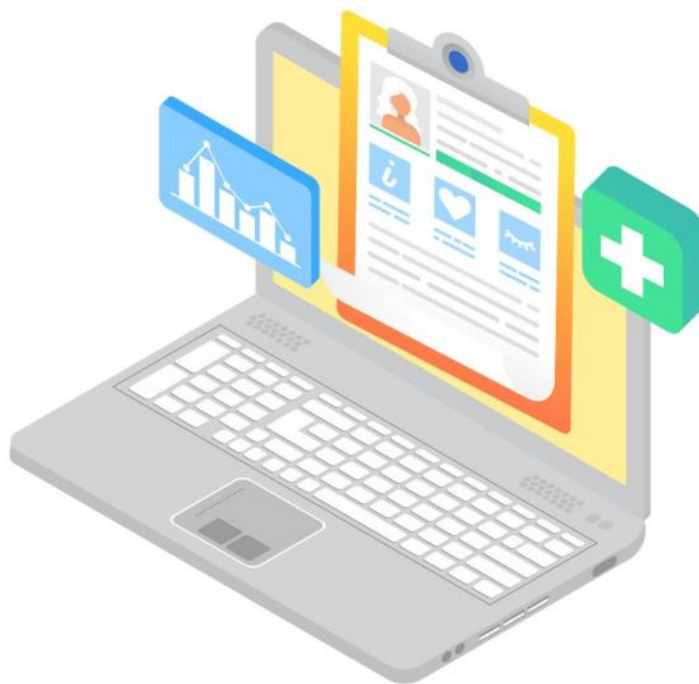
Chăm sóc khách hàng

Quét mã QR để xem hướng dẫn chi tiết:



MÔ – ĐUN 9









SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN



Sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Cổng Dịch vụ công Quốc gia kết nối, cung cấp thông tin về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ thực hiện, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trên toàn quốc.³

Người dân có thể thụ hưởng các lợi ích sau từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia

	Đăng ký và được cấp ngay một tài khoản của Cổng dịch vụ công Quốc gia để đăng nhập;
	Tra cứu thông tin, dịch vụ công các ngành, lĩnh vực, các địa phương tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Gửi phản ánh kiến nghị liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công;
	Đề nghị hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công qua Tổng đài điện thoại 18001096 hoặc trực tuyến tại mục Hỗ trợ;
	Theo dõi toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính và xử lý phản ánh kiến nghị của mình bằng cách cung cấp mã hồ sơ, kể cả mã hồ sơ thủ tục hành chính không thực hiện qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương;
	Đăng nhập bằng tài khoản Cổng dịch vụ công Quốc gia để đăng nhập các Cổng Dịch vụ công của Bộ, ngành, địa phương; không phải cập nhật các trường thông tin, tài liệu đã được lưu trữ trong tài khoản Cổng Dịch vụ công Quốc gia;
	Được hỗ trợ truy vấn thông tin của cá nhân, tổ chức lưu trữ tại các Cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin đã tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia như đăng ký kinh doanh, thuế, bảo hiểm,...;
	Thực hiện thủ tục hành chính tại nhiều tỉnh, thành phố chỉ cần khai báo 1 lần trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia;
	Sử dụng tài khoản của các ngân hàng, trung gian thanh toán để thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính; dịch vụ công;

³ <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-gioi-thieu.html>



Đánh giá sự hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính;

Cổng dịch vụ công Quốc gia hỗ trợ thanh toán trực tuyến cho công dân và doanh nghiệp các dịch vụ:

CÔNG DÂN	DOANH NGHIỆP
 Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính	 Thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính
 Khai và nộp thuế cá nhân	 Khai và nộp thuế doanh nghiệp
 Đóng BHXH tự nguyện và BHYT theo hộ gia đình	 Đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLD-BNN
 Nộp thuế, lệ phí trước bạ về đất đai, tài sản	 Nộp thuế, lệ phí trước bạ về đất đai, tài sản
 Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính	 Nộp phạt xử lý vi phạm hành chính
 Thanh toán tiền điện	 Thanh toán tiền điện
 Nộp tạm ứng án phí	 Nộp tạm ứng án phí

Cách đăng ký, đăng nhập tài khoản

* Đăng ký

Bước 1: Truy cập hệ thống tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>

Bước 2: Tại màn hình trang chủ, chọn nút **Đăng ký**

Bước 3: Đối tượng là Công dân/Doanh nghiệp/Cơ quan nhà nước chọn hình thức đăng ký tài khoản qua:

- Thuê bao di động (Công dân)
- Bảo hiểm xã hội (Công dân)
- Tài khoản VneID (Công dân)
- Bưu điện Việt Nam (Công dân)
- USB ký số (Công dân, Doanh nghiệp, Cơ quan nhà nước)
- VNPT SmartCA (Công dân, Doanh nghiệp)

* Đăng nhập

Bước 1: Chọn đăng nhập: Công dân đăng nhập

Bước 2: Thực hiện đăng nhập với các loại tài khoản:

- Tài khoản cấp bởi Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Tài khoản Định danh điện tử cấp bởi Bộ Công an;

- Tài khoản cấp bởi Bưu điện Việt Nam.

Nộp hồ sơ trực tuyến

Bước 1: Tra cứu thủ tục hành chính: Nhập từ khóa tìm kiếm từ trang chủ

Bước 2: Chọn thủ tục hành chính muốn thực hiện

Bước 3: Chọn cơ quan thực hiện

Bước 4: Bấm chọn “Nộp trực tuyến” tại dịch vụ công muốn nộp hồ sơ

Bước 5: Điền đầy đủ các trường thông tin tại khu vực “Thông tin chủ hồ sơ”

- Điền tờ khai tại mục “kê khai” (Nếu có yêu cầu)
- Đính kèm hồ sơ điện tử hoặc đã được số hóa theo quy định lên hệ thống.
Thành phần hồ sơ là bắt buộc, công dân không được bỏ trống.

Nhập mã bảo mật

Ấn “Gửi hồ sơ”

Trường hợp gặp khó khăn, hãy gọi tổng đài hỗ trợ: 0241022 (nhánh 7)

Bước 7: Đăng ký nhận kết quả giải quyết TTHC nếu có nhu cầu (Qua dịch vụ bưu chính). Nếu không, bấm tiếp tục để bỏ qua bước này;

Bước 8: Xem lại thông tin hồ sơ (Kiểm tra lại các thông tin đã khai báo). Nếu đã đúng các thông tin, nhập mã xác nhận và bấm tiếp tục.

Lúc này, hệ thống ghi nhận quá trình nộp hồ sơ trực tuyến thành công.

Bước 9: Tra cứu mã hồ sơ và thực hiện thanh toán (Hồ sơ trả sau)

Tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ

Bước 1: Tại thanh menu, chọn “Thông tin và dịch vụ”

Bước 2: Chọn “Tra cứu hồ sơ”

Hoặc có thể chọn “Tra cứu theo cơ quan thực hiện” hoặc “Tra cứu theo thông báo khuyến mại”

Bước 3: Nhập Mã hồ sơ và Mã bảo mật. Chọn “Tra cứu”

Lúc này, nếu có hồ sơ, hệ thống hiển thị thông tin tình trạng hồ sơ.

Lưu ý: Để truy cập hướng dẫn chi tiết sử dụng các tiện ích trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia:

Bước 1: Tại thanh menu, chọn “Hỗ trợ”

Bước 2: Tại phần “Danh mục hỗ trợ”, lựa chọn nội dung mà bạn muốn được hướng dẫn thực hiện

MÔ – ĐUN 10

PHỐI HỢP, CỘNG TÁC TRÊN INTERNET



Phối hợp và cộng tác trên Internet là quá trình làm việc cùng nhau thông qua các nền tảng và công cụ trực tuyến để đạt được mục tiêu chung. Đây là một phương thức làm việc phổ biến trong kỷ nguyên số, cho phép các cá nhân và nhóm làm việc cùng nhau bất kể khoảng cách địa lý. Các hoạt động này có thể bao gồm trao đổi thông tin, chia sẻ tài liệu, quản lý dự án, và giao tiếp thông qua các công cụ trực tuyến.

Có một số công cụ kỹ thuật số có thể giúp bạn làm việc trực tuyến, kết nối với các đồng nghiệp, bạn bè, đối tác. Chúng đặc biệt có ích cho quá trình làm việc, học tập từ xa.

Lợi ích của cộng tác trên môi trường số với mỗi cá nhân:

- Tăng năng suất, hiệu quả làm việc;
- Tiết kiệm thời gian và chi phí;
- Tăng cường sự linh hoạt: Cho phép mọi người linh hoạt lựa chọn địa điểm, thời gian làm việc;
- Mở rộng cơ hội kết nối, khả năng tiếp cận: Cho phép mọi người làm việc cùng nhau bất kể không gian, thời gian, mở rộng khả năng tiếp cận cơ hội việc làm, học tập.

Giới thiệu một số công cụ, ứng dụng cộng tác trực tuyến phổ biến

Ứng dụng lưu trữ dữ liệu trực tuyến: Cho phép bạn lưu trữ, bảo vệ, chia sẻ trực tuyến các tệp tin, thay vì lưu trên máy tính



Google Drive












OneDrive



Dropbox

Ứng dụng văn phòng trực tuyến: Cho phép bạn sáng tạo tài liệu, bảng tính và bản trình bày trực tuyến

Để sử dụng các ứng dụng của Google, bạn cần phải có tài khoản Google và đã đăng nhập tài khoản.

 <p>Google Docs</p> <p>Là ứng dụng soạn thảo văn bản trực tuyến (Tương tự như Microsoft Word)</p>	 <p>Google Sheets</p> <p>Là ứng dụng bảng tính trực tuyến (Tương tự như Microsoft Excel)</p>	 <p>Google Slides</p> <p>Là ứng dụng trình bày trực tuyến (Tương tự như Microsoft Powerpoint)</p>
<p>Ứng dụng hội nghị trực tuyến: Cho phép bạn tổ chức các cuộc họp trực tuyến với nhiều người tham gia miễn phí</p>		
 <p>Zoom</p> <p>Zoom miễn phí: Cho phép tối đa 100 người tham gia; giới hạn 40 phút/cuộc họp đối với các cuộc họp >3 người. <i>Để tăng số lượng người tham gia và thời gian cuộc họp, bạn có thể nâng cấp lên phiên bản có trả phí.</i></p>	 <p>Google Meet</p> <p>Google Meet miễn phí: Cho phép tối đa 100 người tham gia; giới hạn 60 phút/cuộc họp <i>Để tăng số lượng người tham gia và thời gian cuộc họp, bạn có thể nâng cấp lên phiên bản có trả phí.</i></p>	 <p>Microsoft Teams</p> <p>Microsoft Teams miễn phí: Cho phép tối đa 100 người tham gia; giới hạn 60 phút/cuộc họp <i>Để tăng số lượng người tham gia và thời gian cuộc họp, bạn có thể nâng cấp lên phiên bản có trả phí</i></p>
<p>Ứng dụng giao tiếp trực tuyến: Cho phép bạn nhắn tin, gọi điện thoại, chia sẻ tập tin... miễn phí</p>		
		

Zalo	Viber	WhatsApp
-------------	--------------	-----------------

Hướng dẫn sử dụng một số nền tảng cộng tác trực tuyến phổ biến

Lưu trữ và chia sẻ tài liệu với Google Drive⁴




Bước 1: Mở ứng dụng Google Drive trên thiết bị hoặc truy cập trang web:

<https://drive.google.com/>

Bước 2: Tạo thư mục mới:


- Tại ứng dụng Google Drive trên điện thoại: Nhấp chuột vào ký hiệu > Chọn tạo mới *Thư mục* > Đặt tên cho thư mục > *Tạo*

- Tại trang web Google Drive trên máy tính: Nhấp chuột vào  ở trên cùng bên trái > Chọn *Thư mục mới* > Đặt tên cho thư mục > *Tạo*

Bước 3: Tải tệp hoặc thư mục


Bạn có thể tải lên các loại tệp sau trên Google Drive:

- Tài liệu
- Hình ảnh
- Âm thanh
- Video

Cách 1: Nhấp chuột vào  ở trên cùng bên trái > Chọn *Tải tệp lên* hoặc *Tải thư mục lên* > Chọn tệp hoặc thư mục bạn muốn tải lên.

Cách 2: Kéo và thả các tệp hoặc thư mục bạn muốn tải lên vào thư mục Google Drive

Bước 4: Chia sẻ thư mục hoặc tệp với người khác

- Tại tệp/thư mục bạn muốn chia sẻ, nhấp chọn biểu tượng Chia sẻ  > Nhập địa chỉ email của người bạn muốn chia sẻ tệp/thư mục > Chọn cách mọi người có thể sử dụng tệp của bạn (Chọn Người xem/Người nhận xét/Người chỉnh sửa) > Khi bạn chia sẻ tệp, mỗi địa chỉ email sẽ nhận được một email, nếu bạn không muốn thông báo cho mọi người, hãy bỏ đánh dấu ô “Thông báo cho những người này” > Nhấn vào *Gửi* hoặc *Chia sẻ* để hoàn tất quá trình chia sẻ tệp

⁴ <https://support.google.com/drive>

Mẹo: Khi bạn cập nhật quyền cho một tệp mà bạn chia sẻ trong mục Drive của tôi và người được bạn chia sẻ không có các quyền, thì bạn có thể cập nhật quyền cho Thư mục chứa tệp đó hoặc chỉ tệp đó

Lưu ý:

- Khi bạn tải một tệp lên Google Drive, tệp đó sẽ chiếm dung lượng trong Drive của bạn, ngay cả khi bạn tải nội dung lên một thư mục do người khác sở hữu.
- Mỗi Tài khoản Google đều có 15 GB bộ nhớ để dùng chung cho Gmail, Google Drive và Google Photos. Để tăng hạn mức bộ nhớ của mình, bạn sẽ phải mua thêm dung lượng.

Tham gia cuộc họp với Zoom



Cách đăng ký tài khoản

Bước 1: Truy cập website: <https://zoom.us/>

Bước 2: Nhập chọn Đăng ký miễn phí (Sign Up)

Bước 3: Nhập địa chỉ email để bắt đầu đăng ký. Hãy đọc kỹ các Điều khoản của dịch vụ Zoom và Tuyên bố về quyền riêng tư trước khi tiếp tục đăng ký > Nhập chọn Tiếp tục để tiếp tục đăng ký

Bước 4: Zoom sẽ gửi mã xác minh đã được gửi đến địa chỉ email mà bạn đã nhập ở bước 3. Hãy nhập mã xác minh theo yêu cầu

Bước 5: Nhập các thông tin cá nhân cần thiết để tiếp tục các bước tiếp theo > Nhập chọn Đăng ký

Bước 6: Kích hoạt tài khoản: Mở email và nhấp chọn đường liên kết kích hoạt tài khoản mà Zoom đã gửi cho bạn > Thực hiện các bước hướng dẫn trong email để hoàn tất quá trình đăng ký

Cách đăng nhập tài khoản

Bước 1: Truy cập website: <https://zoom.us/>

Bước 2: Tại góc trái trên cùng của màn hình, nhấp chọn Đăng nhập (Sign In)

Bước 3: Nhập email và mật khẩu mà bạn đã đăng ký với Zoom trước đó > **Đăng nhập**

Việc đăng ký, đăng nhập vào cuộc gọi trên web Zoom.us thực hiện tương tự với các bước trên ứng dụng Zoom

Sau khi đăng nhập thành công, bạn có thể:

- Tạo cuộc họp: Tự mình tạo phòng họp và mời người khác tham gia.
- Tham gia cuộc họp: Sử dụng ID cuộc họp hoặc liên kết được cung cấp để tham gia các cuộc họp do người khác tổ chức.
- Quản lý hồ sơ: Cập nhật thông tin cá nhân, thay đổi mật khẩu, quản lý lịch sử cuộc họp, v.v.

Cách tạo cuộc họp zoom với tư cách người chủ trì

Để tạo cuộc họp zoom với tư cách người chủ trì: Bạn cần có tài khoản zoom và đã đăng nhập tài khoản đó.

- Các bước tạo cuộc họp tức thời trên zoom với tư cách người chủ trì:

Bước 1: Mở ứng dụng zoom trên thiết bị của bạn hoặc truy cập vào trang web <https://zoom.us/>

Bước 2: Nhấp chuột chọn biểu tượng  New meeting (Cuộc họp mới) để bắt đầu tạo cuộc họp

Một cuộc họp mới sẽ được tạo ra ngay lập tức.

Bạn có thể mời người khác tham gia bằng cách chia sẻ đường liên kết cuộc họp hoặc ID cuộc họp. Cách chia sẻ:

1) Qua đường liên kết:

Bước 1: Nhấp chọn biểu tượng  participants (người tham gia)

Bước 2: Chọn Invite (mời)

Bước 3: Chọn Copy invite link (Sao chép đường liên kết mời) để lấy đường liên kết của cuộc họp. Bạn cũng có thể nhấp chọn Email để gửi email cho người tham gia qua các dịch vụ email.

Bước 4: Dán (Paste) đường liên kết vào tin nhắn, email hoặc bất kỳ đâu bạn muốn chia sẻ


2) Qua ID cuộc họp

ID cuộc họp là một dãy số dùng để xác định cuộc họp. Mỗi cuộc họp nên được đặt mật khẩu để đảm bảo tính riêng tư và an toàn cho cuộc họp.

Tại góc trên cùng bên trái của màn hình: Thường có một biểu tượng thông tin về cuộc họp. Khi bạn nhấp vào biểu tượng đó, một hộp thoại sẽ hiện ra, hiển thị ID cuộc họp, mật khẩu (nếu có) và các thông tin khác của cuộc họp.

- Các bước tạo cuộc họp lên lịch trên zoom với tư cách người chủ trì:

Bước 1: Mở ứng dụng zoom trên thiết bị của bạn hoặc truy cập vào trang web <https://zoom.us/>

Bước 2: Nhấp chọn biểu tượng lên lịch  > Cửa sổ lên lịch sẽ xuất hiện

Bước 3: Thực hiện các thao tác cài đặt cuộc họp. Sau khi hoàn thiện cài đặt cuộc họp, chọn Save (lưu)

Một số lưu ý cơ bản khi thực hiện cài đặt cuộc họp được lên lịch:

1) Chủ đề cuộc họp: Bạn có thể nhập chủ đề hoặc tên cuộc họp

Event Name

2) Ngày và giờ cuộc họp bắt đầu và kết thúc

3) ID cuộc họp

- Tạo tự động: Zoom một ID cuộc họp duy nhất ngẫu nhiên.
- ID cuộc họp cá nhân: Sử dụng ID cuộc họp cá nhân của bạn.

4) Bảo mật

- Mật mã: Nhập mật mã cuộc họp. Người tham gia sẽ phải nhập mật mã này trước khi tham gia cuộc họp mà bạn đã lên lịch
- Phòng chờ: Kích hoạt Phòng chờ cho cuộc họp. Người tham gia sẽ phải chờ trong phòng chờ trước khi người chủ trì chấp nhận cho phép tham gia cuộc họp
- Chỉ người dùng được xác thực mới có thể tham gia: Hạn chế quyền truy cập cuộc họp để chỉ người dùng đã đăng nhập mới có thể tham gia

5) Video

- Người chủ trì: Chọn xem bạn muốn bật hay tắt video của người chủ trì khi tham gia cuộc họp. Ngay cả khi bạn chọn tắt, người chủ trì vẫn có tùy chọn để bắt đầu video của họ.
- Người tham gia: Chọn xem bạn muốn bật hay tắt video của người tham gia khi tham dự cuộc họp. Ngay cả khi bạn chọn tắt, người tham gia vẫn có tùy chọn để bắt đầu video của họ.

6) Âm thanh: Chỉ cho phép người dùng gọi đến bằng Điện thoại, Âm thanh máy tính, Cả hai, hoặc Âm thanh của bên thứ ba (nếu được bật cho tài khoản của bạn).

- Quay số truy cập từ: Nếu “Điện thoại” hoặc “Cả hai” được kích hoạt cho cuộc họp này, nhấn vào **Chỉnh sửa** để chọn quốc gia bạn muốn quay số truy cập và thêm vào lời mời. Theo mặc định, mục này bao gồm **Các quốc gia quay số truy cập toàn cầu** được liệt kê trong cài đặt cuộc họp của bạn.⁵

Cách tham gia cuộc họp zoom⁶


Điều kiện tiên quyết để tham gia cuộc họp trực tuyến

- 1) ID cuộc họp là bắt buộc để tham gia cuộc họp Zoom.
- 2) Nếu tham gia bằng điện thoại, bạn sẽ cần số hội nghị từ xa được cung cấp trong lời mời.
- 3) Đã bật tính năng Show a "Join from your browser" link (Hiện thị liên kết “Kết nối từ trình duyệt”)

Cách tham gia cuộc họp Zoom từ Desktop Client (Có thể hiểu là ứng dụng Zoom được cài đặt trên máy tính)

Bước 1: Mở Zoom Desktop Client đã được cài đặt trên máy tính của bạn (Window/macOS)

Bước 2: Tham gia cuộc họp bằng một trong các phương thức sau:

- Nếu bạn muốn tham gia cuộc họp mà không cần đăng nhập, hãy nhấn Join a Meeting [Tham gia cuộc họp].
- Nếu bạn muốn tham gia cuộc họp bằng cách đăng nhập:
 - + Đăng nhập vào Zoom desktop client.
 - + Nhấn thẻ Home [Trang chủ].
 - + Nhấn Join [Tham gia] 

Bước 3: Nhập ID cuộc họp và tên hiển thị của bạn.

- Nếu bạn đã đăng nhập, hãy thay đổi tên của mình nếu bạn không muốn hiển thị tên mặc định.
- Nếu bạn chưa đăng nhập, hãy nhập tên hiển thị.

Bước 4: Lựa chọn xem bạn muốn kết nối âm thanh và/hoặc video hay không.

Bước 5: Nhấn **Join [Tham gia]**.

⁵ https://support.zoom.com/hc/vi/article?id=zm_kb&sysparm_article=KB0060705

⁶ https://support.zoom.com/hc/vi/article?id=zm_kb&sysparm_article=KB0060737

Cách tham gia cuộc họp Zoom trên ứng dụng di động

Android	IOS
<p>Bước 1: Mở ứng dụng di động Zoom. Nếu chưa tải xuống ứng dụng di động Zoom, bạn có thể tải từ CH Play.</p> <p>Bước 2: Tham gia cuộc họp bằng một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Nhấn vào Join a Meeting (Tham gia cuộc họp) nếu bạn muốn tham gia mà không cần đăng nhập.• Đăng nhập vào Zoom sau đó nhấn vào Join (Tham gia) <p>Bước 3: Nhập số ID cuộc họp và tên hiển thị của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none">• Nếu bạn đã đăng nhập, hãy thay đổi tên của mình nếu bạn không muốn hiển thị tên mặc định.• Nếu bạn chưa đăng nhập, hãy nhập tên hiển thị. <p>Bước 4: Lựa chọn xem bạn muốn kết nối âm thanh và/hoặc video hay không, sau đó nhấn Join Meeting (Tham gia cuộc họp)</p>	<p>Bước 1: Mở ứng dụng di động Zoom. Nếu chưa tải xuống ứng dụng di động Zoom, bạn có thể tải từ App Store.</p> <p>Bước 2: Tham gia cuộc họp bằng một trong các phương thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Nhấn vào Join a Meeting (Tham gia cuộc họp) nếu bạn muốn tham gia mà không cần đăng nhập.• Đăng nhập vào Zoom sau đó nhấn vào Join (Tham gia) <p>Bước 3: Nhập số ID cuộc họp và tên hiển thị của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none">• Nếu bạn đã đăng nhập, hãy thay đổi tên của mình nếu bạn không muốn hiển thị tên mặc định.• Nếu bạn chưa đăng nhập, hãy nhập tên hiển thị. <p>Bước 4: Lựa chọn xem bạn muốn kết nối âm thanh và/hoặc video hay không, sau đó chọn Join (Tham gia)</p>

Cách tham gia cuộc họp Zoom trên trình duyệt web

Google Chrome
<p>Bước 1: Mở trình duyệt Chrome.</p> <p>Bước 2: Truy cập vào join.zoom.us.</p> <p>Bước 3: Nhập ID cuộc họp của bạn do người chủ trì/người tổ chức cung cấp.</p> <p>Bước 4: Nhấn Join [Tham gia].</p>

- Nếu đây là lần đầu tiên bạn tham gia bằng Google Chrome, bạn có thể sẽ nhận được yêu cầu mở Zoom desktop client để tham gia cuộc họp.
- (Tùy chọn) Chọn hộp kiểm **Always open these types of links in the associated app** [**Luôn mở loại liên kết này trong ứng dụng liên quan**] để bỏ qua bước này trong tương lai
- Trong cửa sổ bật lên, nhấn **Open Zoom Meetings** [**Mở Zoom Meetings**] (PC) hoặc **Open zoom.us** [**Mở zoom.us**] (Mac).

Safari

Bước 1: Mở Safari.

Bước 2: Truy cập vào join.zoom.us.

Bước 3: Nhập ID cuộc họp của bạn do người chủ trì/người tổ chức cung cấp.

Bước 4: Nhấn **Join** [**Tham gia**]

Bước 5: Khi được hỏi bạn có muốn mở zoom.us không, hãy nhấn **Allow** [**Cho phép**]

Microsoft Edge hoặc Internet Explorer

Bước 1: Mở Edge hoặc Internet Explorer.

Bước 2: Truy cập vào join.zoom.us.

Bước 3: Nhập ID cuộc họp của bạn do người chủ trì/người tổ chức cung cấp.

Bước 4: Nhấn **Join** [**Tham gia**]

MÔ – ĐUN 11

QUY TẮC ỨNG XỬ TRÊN INTERNET



Internet và mạng xã hội tạo điều kiện để tất cả mọi người dễ dàng tiếp cận và trao đổi thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, ở bất cứ đâu, vào bất cứ thời gian nào. Khi tham gia vào môi trường số, tất cả mọi người đều cần có hành vi ứng xử phù hợp, đúng chuẩn mực.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội⁷, trong đó có một số nội dung quan trọng mà mỗi cá nhân cần lưu ý như sau:

Quy tắc ứng xử chung

1. Quy tắc Tôn trọng, tuân thủ pháp luật: Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
2. Quy tắc Lành mạnh: Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
3. Quy tắc An toàn, bảo mật thông tin: Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.
4. Quy tắc Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

Quy tắc ứng xử cho tổ chức, cá nhân

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.
2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.
3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.

⁷ Bộ Thông tin & Truyền thông. Quyết định số 874/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội,

5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.

6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.

8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

Thông tin tham khảo thêm:

- Luật số 24/2018/QH14 của Quốc hội: Luật an ninh mạng, ban hành ngày 12 tháng 06 năm 2018 (Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019)
- Mỗi nền tảng mạng xã hội sẽ có một tiêu chuẩn cộng đồng riêng mà người dùng cần tuân thủ. Dưới đây là tiêu chuẩn cộng đồng của một số nền tảng mạng xã hội mà bạn có thể tham khảo:
 - Zalo: <https://help.zalo.me/huong-dan/chuyen-muc/chinh-sach-cong-dong-zalo/>
 - Facebook: <https://www.facebook.com/business/help/201148151829614?id=208060977200861>
 - TikTok: <https://www.tiktok.com/community-guidelines/vi/>

MÔ – ĐUN 12

QUẢN LÝ DANH TÍNH SỐ, HÌNH ẢNH CÁ NHÂN



Danh tính số

Danh tính là những thông tin nói lên người đó là ai, bao gồm tính cách, niềm tin, giá trị, kỹ năng và sở thích của họ. Khi tham gia môi trường số, chúng ta cũng có một danh tính nữa đó là danh tính số.

Danh tính số là những thông tin đại diện cho một cá nhân hoặc tổ chức, được hình thành trên không gian mạng, thông qua tất cả những hành vi của họ trên Internet.

Các hoạt động bạn thực hiện trong quá trình sử dụng Internet, ví dụ như các trang web từng truy cập, thông tin đăng ký từng cung cấp cho các trang web, các bài đăng, chia sẻ trên mạng xã hội... Những hoạt động riêng lẻ này có thể tạo thành một hồ sơ hoàn chỉnh về mỗi cá nhân, bao gồm cả thông tin nhận diện cơ bản (như họ tên, số điện thoại, email...) và cả những thông tin có phần trừu tượng (như sở thích, tính cách, mối quan tâm...).

Khi lựa chọn thông tin chia sẻ trực tuyến để bảo vệ Danh tính số của mình cần lưu ý các điểm sau:

- + Cân nhắc tới các giá trị của bản thân cũng như người xem của bạn, đảm bảo rằng các chia sẻ của bạn không gây tổn thương cho người khác hoặc dễ gây hiểu lầm.

- + Khi chia sẻ thông tin trên mạng (thậm chí chỉ với một người, như trong một văn bản hoặc tin nhắn riêng tư), bạn nên chuẩn bị cho khả năng nó có thể lan rộng ra ngoài đối tượng mà bạn dự định tiếp cận.

- + Người khác sẽ hình thành nên hình ảnh bạn trong mắt họ dựa vào các thông tin bạn lựa chọn chia sẻ. Điều này có nghĩa là bất kỳ hành vi trực tuyến nào đều để lại dấu ấn tùy thuộc vào cách bạn quản lý thông tin của mình.

- + Người khác có thể tìm kiếm thông tin về bạn, bao gồm cả tốt và xấu thông qua các công cụ tìm kiếm. Điều này có thể bao gồm: hình ảnh, tài khoản mạng xã hội, trường học, công việc...

Hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội

Hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội là tổng thể tất cả những gì bạn thể hiện, chia sẻ trên mạng xã hội, là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến cách người khác suy nghĩ về bạn

Trên mạng xã hội, có những thông tin mà bạn có thể nắm quyền kiểm soát, nhưng có những thông tin mà bạn không thể nắm quyền kiểm soát.

Thông tin bạn nắm quyền kiểm soát	Thông tin bạn không nắm quyền kiểm soát
<ul style="list-style-type: none">- Thông tin bạn cung cấp tài khoản: Họ và tên, email, số điện thoại....- Thông tin bạn chủ động chia sẻ: Các bài đăng (bài viết/hình ảnh/video), bình luận, tương tác cảm xúc...	Thông tin từ người khác: Bình luận, tương tác của người khác về nội dung bạn đã chia sẻ; cách người khác chia sẻ lại những nội dung mà bạn đã đăng tải; nội dung chia sẻ của người khác...

Thông tin mà người khác có được về bạn, dù là thông tin tốt hay xấu, đều ảnh hưởng đến cách nghĩ của họ về bạn. Nếu muốn kiểm soát cách mọi người nhìn nhận về bản thân và giữ một hình ảnh tốt của bản thân trong mắt người khác, bạn nên kiểm soát tốt các thông tin của bạn trên Internet.

Dưới đây là một số gợi ý để bảo vệ hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội:

- Thiết lập cài đặt quyền riêng tư: Hầu hết các nền tảng mạng xã hội đều cho phép bạn thiết lập cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem hình ảnh cá nhân của bạn.*
- Cẩn thận với người mà bạn kết bạn: Chỉ kết bạn với những người bạn tin tưởng và biết rõ.
- Tránh chia sẻ thông tin cá nhân nhạy cảm: Không chia sẻ thông tin cá nhân nhạy cảm trên mạng xã hội
- Báo cáo các hành vi vi phạm: Nếu bạn gặp bất kỳ hành vi vi phạm nào trên mạng xã hội, hãy báo cáo cho nền tảng mạng xã hội đó.
- Chú ý các bài đăng trên mạng xã hội: Không chia sẻ các thông tin xấu độc, thông tin sai sự thật, thông tin tiêu cực gây ảnh hưởng đến hình ảnh cá nhân của bản thân và của người khác

Có hình ảnh cá nhân chín chu, tích cực sẽ giúp bạn tạo dựng hình ảnh đáng tin cậy, chuyên nghiệp trong mắt người khác, từ đó có thể giúp bạn tiếp thị bản thân

hiệu quả hơn tới nhà tuyển dụng và các đối tác thông qua môi trường số. Đồng thời, hình ảnh cá nhân tốt cũng có thể giúp mở rộng cơ hội kết nối, tương tác với những người xung quanh.

Một số lưu ý khi xây dựng hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội:

- Bạn có thể cân nhắc quan tâm đến các yếu tố dưới đây khi xây dựng hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội: Loại tài khoản và tên tài khoản; Loại nội dung mà bạn chia sẻ; Cài đặt quyền riêng tư của bài đăng và tài khoản

- Đảm bảo tính trung thực: Hình ảnh cá nhân bạn xây dựng trên mạng xã hội nên phản ánh đúng sự thật về bản thân bạn ở đời thực;

**Tham khảo thêm tại bài “Bảo vệ quyền riêng tư*

MÔ – ĐUN 13

SÁNG TẠO NỘI DUNG TRÊN THIẾT BỊ, TRÊN
INTERNET



Lợi ích

- Giúp người học biết về các công cụ sáng tạo nội dung trên Internet và cách để sáng tạo nội dung;
- Trang bị kiến thức cho người học về bản quyền nội dung trên internet và hướng dẫn cách tạo website cá nhân với tên miền “.vn”

Sau khóa học, bạn có thể:

- Biết cách tạo các nội dung dạng văn bản, trình chiếu, bảng tính, hình ảnh, video ở mức cơ bản;
- Hiểu về bản quyền; tôn trọng và sử dụng nội dung có bản quyền một cách hợp pháp

Nội dung học phần

- Tạo nội dung dạng văn bản, trình chiếu và bảng tính;
- Tạo hình ảnh, video;
- Bản quyền nội dung trên Internet;
- Tạo website cá nhân với tên miền “.vn”



Bạn nên chuẩn bị những gì để học tập tốt nhất

- Bộ máy tính đầy đủ có kết nối với nguồn điện. Hãy hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng tập huấn nếu bạn tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Bút, giấy hoặc sổ tài liệu (nếu cần)
- Thiết bị truy cập internet, hệ thống nghe nhìn (tai nghe, mic, webcam...)

BÀI 1: TẠO NỘI DUNG DẠNG VĂN BẢN, TRÌNH CHIẾU VÀ BẢNG TÍNH

Microsoft Word



Microsoft Word là phần mềm giúp soạn thảo, xử lý văn bản được phát triển bởi Microsoft và thuộc bộ ứng dụng văn phòng Microsoft Office

Tạo một tài liệu mới

Bước 1: Nhấp chọn File (Tệp) trên thanh công cụ > chọn New (Mới)

Bước 2: Chọn Blank Document (tài liệu trống)

Trang tài liệu mới đã được tạo ra.

Để bắt đầu nhập văn bản: Đưa con trỏ chuột đến nơi mà bạn muốn và bắt đầu nhập văn bản.

Lưu tài liệu

Sau khi tạo văn bản, bạn cần phải lưu tài liệu để không làm mất những nội dung bạn vừa tạo. Bạn cần phải đặt tên cho tệp đó và chọn nơi lưu tệp. Bạn có thể lưu vào máy tính của mình hoặc có thể lưu vào Onedrive để truy cập tài liệu trực tuyến.

Bước 1: Nhấp chuột chọn File trên thanh công cụ

Bước 2: Chọn Save hoặc Save As, trong đó:

- Save: Lưu tài liệu vào vị trí đã lưu gần đây nhất
- Save As: Lưu tài liệu vào một vị trí mới hoặc đổi tên tài liệu

Bước 3: Đặt tên cho tệp và chọn vị trí lưu tệp mà bạn muốn

Lưu ý:

Khi lưu tài liệu lần đầu tiên, Word sẽ tự động đặt tên cho tài liệu, nhưng bạn có thể đổi tên theo ý muốn

In tài liệu

Bước 1: Nhấp chọn File (Tập) trên thanh công cụ > Chọn Print (In) (Hoặc có thể nhấn tổ hợp phím Ctrl và phím P để mở hộp thoại Print);

Tại đây, bên phải hộp thoại Print, bạn sẽ thấy phần Print Preview (xem trước bản in). Bạn sẽ xem trước tài liệu mà bạn muốn in sẽ trông như thế nào.

Bước 2: Cài đặt in:

- Tại mục Printer (máy in), chọn tên máy in mà bạn muốn in tài liệu;
- Tại mục Copies (bản in), chọn số lượng bản in mà bạn muốn in;
- Tại mục Settings, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt liên quan đến: khổ giấy, hướng trang, chất lượng in, số trang muốn in...

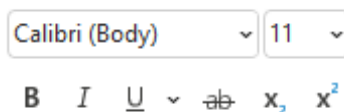
Bước 3: Nhấn vào nút **Print** để bắt đầu in tài liệu.

Định dạng và biên tập văn bản trong Word

Khi tạo tài liệu, Word cho phép bạn định dạng văn bản với các tính năng như đổi dạng phông chữ, cỡ chữ, in đậm, in nghiêng...

Trước khi nhập văn bản:

- Để thay đổi phông chữ, nhấp chọn danh sách thả xuống tại hộp Font để chọn phông chữ mong muốn;
- Để chọn thay đổi cỡ chữ, tại hộp Size, nhập cỡ chữ mong muốn;
- Để in đậm văn bản, nhấp vào ký hiệu **B** (Hoặc sử dụng tổ hợp phím Ctrl + B)
- Để in nghiêng văn bản, nhấp chọn ký hiệu *I* (Hoặc sử dụng tổ hợp phím Ctrl + I)
- Để gạch dưới văn bản, nhấp chọn ký hiệu U (Hoặc sử dụng tổ hợp phím Ctrl + U)



Sau khi đã nhập văn bản, nếu bạn muốn chỉnh sửa và sử dụng các chức năng định dạng văn bản trên, hãy: Bôi đen văn bản mà bạn muốn sửa > Chọn các chức năng định dạng mà bạn muốn.

Cách bôi đen văn bản:

- Để bôi đen 1 từ/đoạn văn bản: Nhấp chuột trái và giữ chuột kéo trên từ/đoạn văn bản mà bạn muốn bôi đen;
- Để bôi đen toàn bộ văn bản: Sử dụng phím tắt Ctrl + A


Định dạng và biên tập cho đối tượng trong Word

Microsoft Word không chỉ giới hạn trong văn bản, bạn cũng có thể thêm các đối tượng như hình học, biểu đồ, hình ảnh và bảng biểu cho tài liệu Word của bạn.

Chèn một hình vẽ sẵn trong Word, Excel hay Powerpoint

Bước 1: Chọn Insert (Chèn) > Shapes (Hình dạng)

Bước 2: Nhấp chọn hình mà bạn muốn chèn vào tài liệu > Kéo chuột để vẽ.

- Để thay đổi kích cỡ của hình vẽ, hãy kéo một trong những điểm điều khiển ở mỗi góc của hình.
- Để xoay hình, kéo điểm xoay ở trên đầu của hình vẽ 
- Để chèn chữ vào hình vẽ: Nhấp chuột phải vào hình vẽ > Add text (thêm chữ) > Nhập chữ vào hộp văn bản.

Mẹo:

- Để tạo một hình ảnh chuẩn (như hình vuông/hình tròn), hãy nhấn giữ phím Shift khi kéo chuột;

- Định dạng hình vẽ: Để bắt đầu, hãy chọn một hình mà bạn muốn định dạng. Để chọn nhiều hơn 1 hình, nhấn giữ phím shift và nhấp chuột vào hình bạn muốn chọn.

+ Định dạng hình vẽ:

Cách 1: Nhấp chọn hình vẽ mà bạn muốn định dạng > Chọn Format trên thanh công cụ.

Cách 2: Nhấp chuột phải vào hình vẽ mà bạn muốn định dạng > Format Shape

+ Một số chức năng để định dạng hình vẽ:

Shape fill/Fill (tô màu, tô nền): Tô màu nền cho hình vẽ

Shape outline (đường viền): Tô màu viền ngoài cho hình vẽ

Shape effects (hiệu ứng hình): Thêm hiệu ứng cho hình vẽ (đổ bóng, tương phản...)

Cách sử dụng WordArt (chữ nghệ thuật)

Với Microsoft Word, bạn có thể đưa sự sáng tạo vào tài liệu của mình bằng cách sử dụng WordArt. Tính năng này cho phép bạn chèn những hiệu ứng đặc biệt như đổ bóng hay viền khung cho văn bản của bạn.

Cách chèn WordArt:

Bước 1: Chọn Insert (Chèn) trên thanh công cụ

Bước 2: Trong nhóm Text (Văn bản), Chọn WordArt

Bước 3: Một hộp thoại sẽ xuất hiện với nhiều kiểu WordArt để bạn lựa chọn, hãy chọn kiểu WordArt mong muốn và thực hiện thao tác gõ văn bản

Chèn hình ảnh

Cách chèn hình ảnh từ tệp tin trên máy tính

Bước 1: Đặt con trỏ chuột vào vị trí mà bạn muốn chèn hình ảnh

Bước 2: Chọn Insert (Chèn) trên thanh công cụ

Bước 3: Nhấp chọn Pictures (Hình ảnh)  Pictures

Bước 4: Hộp thoại Insert pictures (Chèn hình ảnh) xuất hiện. Tìm và chọn hình ảnh bạn muốn chèn > Chọn Insert (Chèn).

Cách chèn hình ảnh trực tuyến


Bước 1: Đặt con trỏ chuột vào vị trí mà bạn muốn chèn hình ảnh

Bước 2: Chọn Insert (Chèn) trên thanh công cụ

Bước 3: Nhấp chọn Online Pictures (Hình ảnh trực tuyến)



Bước 4: Nhập từ khóa tìm kiếm hình ảnh mà bạn muốn chọn > Lựa chọn hình ảnh phù hợp với yêu cầu của bạn > Insert (Chèn)

Lưu ý: Tại một số phiên bản mới hơn của Microsoft Word, Online Pictures không còn ở trên thanh công cụ. Bạn có thể tìm thấy Online Pictures trong danh sách thả xuống khi nhấp chọn Pictures  Pictures .

Chèn bảng

Cách 1:

Bước 1: Đặt con trỏ chuột vào vị trí mà bạn muốn chèn bảng

Bước 2: Chọn Insert (Chèn) trên thanh công cụ

Bước 3: Nhấp chọn Table (Bảng) 

Bước 4: Di chuyển chuột qua lưới ô để chọn số lượng hàng và cột mong muốn cho bảng

Bước 5: Khi đã chọn được số hàng và cột mong muốn, nhấp chuột trái để chèn bảng

Cách 2:

Bước 1: Đặt con trỏ chuột vào vị trí mà bạn muốn chèn hình ảnh

Bước 2: Chọn Insert (Chèn) trên thanh công cụ

Bước 3: Nhấp chọn Table (Bảng)

Bước 4: Chọn Insert Table  Insert Table...

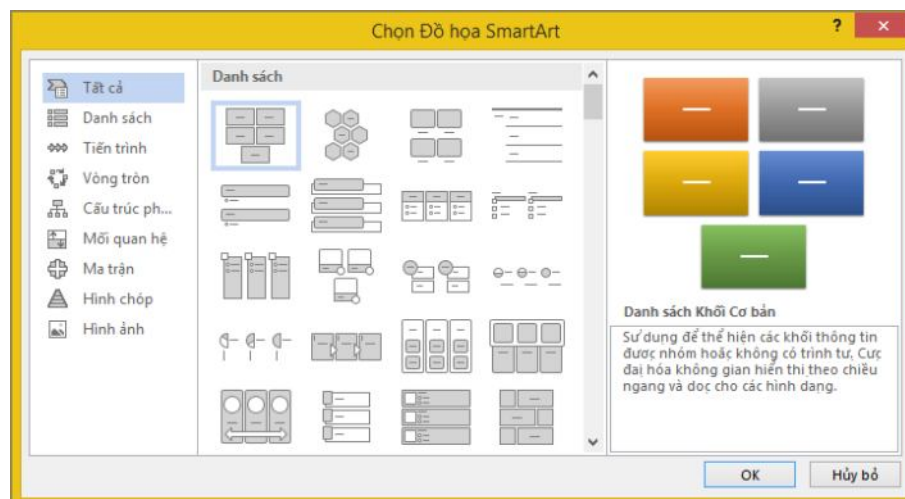
Bước 5: Nhập số lượng cột mong muốn vào ô **Number of columns** (Số lượng cột).

Bước 6: Nhập số lượng hàng mong muốn vào ô **Number of rows** (Số lượng hàng).

Bước 7: Nhấp vào **OK** (Đồng ý) để chèn bảng vào tài liệu.

Chèn SmartArt (Đồ họa SmartArt)

Đồ họa SmartArt giúp bạn tạo ra các hình minh họa chất lượng, thường được dùng để tạo ra các biểu đồ hoặc sơ đồ minh họa. Bạn có thể tạo Đồ họa SmartArt trong Excel, Word, PowerPoint hoặc trong email trong Outlook.




Các đồ họa trong SmartArt

Để chèn đồ họa SmartArt:

Bước 1: Đặt con trỏ chuột vào vị trí mà bạn muốn chèn hình đồ họa

Bước 2: Chọn Insert (Chèn) trên thanh công cụ

Bước 3: Nhấp chọn vào biểu tượng SmartArt 

Bước 4: Hộp thoại chọn đồ họa SmartArt xuất hiện, bấm vào loại đồ họa mà bạn muốn sử dụng

Dưới đây là một số gợi ý cách dùng phổ biến cho Đồ họa SmartArt và các kiểu SmartArt phù hợp với từng mục đích cụ thể:

Để thể hiện nội dung này	Nên dùng kiểu này
Hiển thị thông tin không tuần tự (Ví dụ: Danh bạ, danh mục, danh sách,...)	Danh sách (List)
Hiển thị các bước trong một quá trình, thời gian	Quá trình (Process)
Hiển thị một tiến trình, vòng lặp liên tục	Vòng tròn (Cycle)
Tạo một sơ đồ tổ chức, sơ đồ cây	Cấu trúc phân cấp (Hierarchy)
Minh họa các kết nối	Mối quan hệ (Relationship)
Hiển thị cách các phần liên quan đến toàn bộ	Ma trận (Matrix)
Hiển thị mối quan hệ tương ứng với cấu phần lớn nhất trên cùng hoặc dưới cùng	Kim tự tháp (Pyramid)
Dùng hình ảnh để truyền tải hoặc nhấn mạnh nội dung	Hình ảnh (Picture)

Microsoft PowerPoint



Microsoft PowerPoint là phần mềm giúp tạo ra các bản trình bày, trình chiếu, được phát triển với Microsoft và thuộc bộ ứng dụng văn phòng Microsoft Office

Tạo một tài liệu mới

Bước 1: Nhấp chọn File (Tệp) trên thanh công cụ > chọn New (Mới)

Bước 2: Chọn Blank Presentation (bài thuyết trình trống)

Trang thuyết trình mới đã được tạo ra.

Nếu bạn muốn sử dụng các thiết kế có sẵn, hãy chọn một trong các mẫu.

Lưu tài liệu

Sau khi tạo tài liệu, bạn cần phải lưu tài liệu để không làm mất những nội dung bạn vừa tạo. Bạn cần phải đặt tên cho tệp đó và chọn nơi lưu tệp. Bạn có thể lưu vào máy tính của mình hoặc có thể lưu vào Onedrive để truy cập tài liệu trực tuyến.

Bước 1: Nhấp chuột chọn File trên thanh công cụ

Bước 2: Chọn Save hoặc Save As, trong đó:

- Save: Lưu tài liệu vào vị trí đã lưu gần đây nhất
- Save As: Lưu tài liệu vào một vị trí mới hoặc đổi tên tài liệu

Bước 3: Đặt tên cho tệp và chọn vị trí lưu tệp mà bạn muốn


Lưu ý:

Khi lưu tài liệu lần đầu tiên, PowerPoint sẽ tự động đặt tên cho tài liệu, nhưng bạn có thể đổi tên theo ý muốn

Thêm slide (Trang trình chiếu) mới

Cách 1:

Bước 1: Chọn vào slide mà bạn muốn thêm slide mới sau

Bước 2: Nhấp chọn Home (Trang chủ) trên thanh công cụ > Chọn New Slide (Trang trình chiếu mới) 

Bước 3: Chọn bố cục slide mong muốn từ danh sách thả xuống

Cách 2:

Bước 1: Nhấp chuột phải vào slide mà bạn muốn thêm slide mới sau

Bước 2: Chọn New Slide (Trang trình chiếu mới)

Để lưu bài thuyết trình, tham khảo thêm hướng dẫn dành cho công cụ Microsoft Word

Định dạng và biên tập cho văn bản và đối tượng trong PowerPoint

Tham khảo hướng dẫn cách định dạng, biên tập văn bản và đối tượng dành cho công cụ Microsoft Word

Thiết kế trong PowerPoint

Thay đổi chủ đề

Bước 1: Chọn Design (Thiết kế) trên thanh công cụ;

Bước 2: Chọn chủ đề phù hợp với nhu cầu của bạn.

Chèn hiệu ứng

1) Để thêm hiệu ứng đặc biệt khi chuyển từ slide này sang slide khác

Bước 1: Chọn slide mà bạn muốn thêm hiệu ứng chuyển tiếp;

Bước 2: Chọn Transitions (Chuyển tiếp) trên thanh công cụ > Chọn hiệu ứng mà bạn muốn dùng;

Để bỏ chọn hiệu ứng, chọn None (Không có)

2) Để tạo hiệu ứng động cho văn bản hoặc đối tượng trên trang chiếu:

Bước 1: Chọn văn bản hoặc đối tượng mà bạn muốn tạo hiệu ứng động

Bước 2: Chọn Animations (Hiệu ứng động) trên thanh công cụ > Chọn hiệu ứng mà bạn muốn dùng

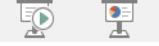
Để bỏ chọn hiệu ứng, chọn None (Không có)

Bạn có thể điều chỉnh thời gian xuất hiện của hiệu ứng tại hộp Timing (Thời gian)

Cách trình chiếu bài thuyết trình

Sau khi đã hoàn thành bài thuyết trình:

Để trình chiếu bài thuyết trình

Cách 1: Chọn Slideshow (Trình chiếu trang trình bày) trên thanh công cụ. Nếu trình bày từ đầu bài thuyết trình, chọn From Beginning (Từ đầu). Nếu trình bày từ một trang bất kỳ, chọn From Current Slide (Từ trang hiện tại) 

Cách 2: Nhấn phím F5 trên bàn phím

Để điều khiển bài thuyết trình

- Nhấn chọn Mũi tên trái/phải trên bàn phím: Di chuyển đến trang chiếu trước/tiếp theo.

- Nhấn phím Esc: Dừng trình chiếu.

Microsoft Excel



Microsoft Excel là phần mềm bảng tính giúp phân tích, tính toán và trực quan hóa dữ liệu, được phát triển với Microsoft và thuộc bộ ứng dụng văn phòng Microsoft Office

Tạo một tài liệu mới

Bước 1: Nhấp chọn File (Tệp) trên thanh công cụ > chọn New (Mới)

Bước 2: Chọn Blank Workbook (sổ làm việc trống)

Sổ làm việc mới đã được tạo ra.

Lưu tài liệu

Sau khi tạo tài liệu, bạn cần phải lưu tài liệu để không làm mất những nội dung bạn vừa tạo. Bạn cần phải đặt tên cho tệp đó và chọn nơi lưu tệp. Bạn có thể lưu vào máy tính của mình hoặc có thể lưu vào Onedrive để truy cập tài liệu trực tuyến.

Bước 1: Nhấp chuột chọn File trên thanh công cụ

Bước 2: Chọn Save hoặc Save As, trong đó:

- Save: Lưu tài liệu vào vị trí đã lưu gần đây nhất
- Save As: Lưu tài liệu vào một vị trí mới hoặc đổi tên tài liệu

Bước 3: Đặt tên cho tệp và chọn vị trí lưu tệp mà bạn muốn

Lưu ý:

Khi lưu tài liệu lần đầu tiên, Excel sẽ tự động đặt tên cho tài liệu, nhưng bạn có thể đổi tên theo ý muốn

Nhập, chỉnh sửa và trình bày dữ liệu

Chọn ô tính, khối tính

Chọn ô tính

Để chọn một ô tính, hãy nhấp chuột vào ô tính muốn chọn hoặc dùng các phím mũi tên trên bàn phím để di chuyển đến ô tính đó

	A	B	C	D
1				
2				
3				

Chọn khối ô tính

Khối ô tính là một vùng hình chữ nhật gồm nhiều ô tính liên kề nhau. Để chọn khối ô tính:

Cách 1: Chọn ô tính ở góc trái trên (hoặc góc phải dưới) của khối ô tính, sau đó **kéo thả chuột** đến ô tính ở góc phải dưới (hoặc góc trái trên)

Cách 2: Chọn ô tính ở góc trái trên (hoặc góc phải dưới) của khối ô tính, sau đó nhấn giữ phím Shift và chọn ô tính ở góc phải dưới (hoặc góc trái trên)¹

	A	B	C	D	E
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					

Góc trái trên

Khối ô tính được chọn có địa chỉ là B2:D6

Góc phải dưới


Nhập dữ liệu cho ô tính

Để nhập dữ liệu bằng cách thủ công:

1. Chọn một ô trống, như A1, rồi nhập văn bản hoặc một số.
2. Nhấn Enter hoặc Tab để di chuyển đến ô tiếp theo.

Để điền dữ liệu trong một chuỗi:

¹ SGK chân trời sáng tạo

1. Nhập phần đầu của chuỗi vào hai ô: chẳng hạn như Tháng 1 và Tháng 2; hoặc 2014 và 2015.
2. Chọn hai ô chứa chuỗi, rồi kéo điều khiển điền  qua hoặc xuống các ô.²

	Tháng một	Tháng hai	Tháng ba	Tháng tư	Tháng năm	Tháng sáu
2014						
2015						
2016						
2017						
2018						

Để chỉnh sửa dữ liệu đã nhập:

Cách 1: Nháy đúp chuột vào ô tính muốn chỉnh sửa dữ liệu > Thực hiện chỉnh sửa > Nhấn phím Enter

Cách 2: Chọn ô tính > Nhấp chuột vào vùng nhập liệu > Thực hiện chỉnh sửa > Nhấn phím Enter

Định dạng ô tính

Tham khảo hướng dẫn cách định dạng, biên tập văn bản và đối tượng dành cho công cụ Microsoft Word

Tự động điền

Ví dụ: tự động điền vào cột Họ từ cột Họ và tên.

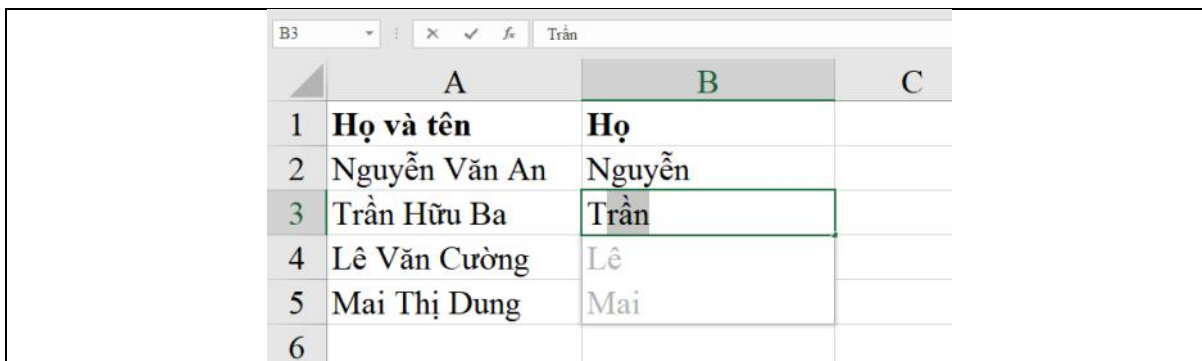
Bước 1: Trong ô bên dưới “Họ”, nhập “Nguyễn” rồi nhấn Enter.

Bước 2: Ở ô tiếp theo, hãy nhập những chữ cái đầu tiên của “Trần”

Bước 3: Khi danh sách các giá trị gợi ý xuất hiện, nhấn Enter

Lúc này, các dữ liệu còn lại của cột “Họ” sẽ được tự động điền

² <https://support.microsoft.com/vi-vn/office/t%E1%BA%A1o-s%E1%BB%95-l%C3%A0m-vi%E1%BB%87c-trong-excel-94b00f50-5896-479c-b0c5-ff74603b35a3>



	A	B	C
1	Họ và tên	Họ	
2	Nguyễn Văn An	Nguyễn	
3	Trần Hữu Ba	Trần	
4	Lê Văn Cường	Lê	
5	Mai Thị Dung	Mai	
6			

Chèn, xóa cột, hàng

Cách chèn thêm cột

Bước 1: Chọn cột tại vị trí cần chèn cột

Bước 2: Nhấp chuột phải > Insert (chèn)

Kết quả: Một cột mới vừa được chèn vào đúng vị trí đã chọn

Cách chèn thêm hàng

Bước 1: Chọn hàng tại vị trí cần chèn hàng

Bước 2: Nhấp chuột phải > Insert (chèn)

Kết quả: Một hàng mới vừa được chèn vào đúng vị trí đã chọn

Cách xóa cột hoặc xóa hàng

Bước 1: Chọn cột (hoặc hàng) cần xóa

Bước 2: Nhấp chuột phải > Delete (xóa)

Lưu ý: Có thể chèn và xóa đồng thời nhiều cột hoặc nhiều hàng

Sử dụng công thức để tính toán

Công thức tính toán trong Excel được bắt đầu với dấu bằng (=), sau đó là biểu thức đại số. Trình tự thực hiện các phép toán trong Excel tuân thủ đúng theo quy tắc trong toán học.

Dưới đây là một số ký hiệu phép toán trong Excel:

Phép toán	Ký hiệu trong toán học	Ký hiệu trong Excel	Ví dụ
Phép cộng	+	+	4+24
Phép trừ	-	-	24-4
Phép nhân	x	*	4*24
Phép chia	:	/	24/4
Phép lũy thừa	a^x	^	2^3
Phép tính phần trăm	%	%	24%

Ví dụ: Hướng dẫn cách tính Tổng số lượng quý I

Cách 1: Tại ô tính D2, gõ công thức tính tổng $= (12+23+6)$ > Nhấn Enter để hoàn tất và cho ra kết quả

Cách 2:

Bước 1: Nhấp chọn ô tính D2

Bước 2: Nhấp chuột vào vùng nhập liệu, gõ công thức tính tổng $= (12+23+6)$ > Nhấn Enter để hoàn tất và cho ra kết quả

	A	B	C	D
1	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tổng số lượng quý I
2	12	23	6	=12+23+6
3				
4				

Lưu ý:

- Cách điều chỉnh độ rộng của cột/hàng:

Bước 1: Đặt con trỏ chuột vào cạnh bên phải của cột hoặc bên dưới của hàng mà bạn muốn thay đổi độ rộng

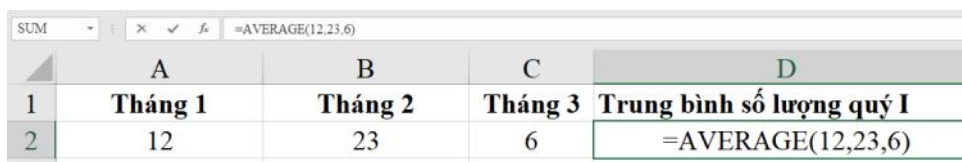
Bước 2: Con trỏ chuột hình mũi tên hai chiều xuất hiện (⚡), kéo thả chuột:

- sang phải để tăng độ rộng hoặc sang trái để giảm độ rộng của cột
- xuống dưới để tăng độ rộng của hàng và lên trên để giảm độ rộng của hàng

- Hàm số (gọi tắt là hàm) giúp thực hiện thuận tiện và đơn giản hơn các thao tác thường xuyên với dữ liệu như tính tổng, tính trung bình cộng... Hàm là công thức được viết sẵn để tính toán, xử lý dữ liệu theo một quy tắc nhất định.

Ví dụ: Để tính trung bình cộng, ta có thể dùng hàm AVERAGE; Để tính tổng, ta có thể dùng hàm SUM

Cách viết hàm trong excel: =<tên hàm>(<các tham số của hàm>). Ví dụ:



	A	B	C	D
1	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Trung bình số lượng quý I
2	12	23	6	=AVERAGE(12,23,6)

BÀI 2: TẠO HÌNH ẢNH, VIDEO



Một số tiêu chí cơ bản của một bức ảnh

- Độ sắc nét: Ảnh sắc nét, không bị mờ, nhòe hoặc nhiễu hạt;
- Độ sáng: Ảnh có đủ ánh sáng, không bị cháy sáng hay thiếu sáng;
- Bố cục: Hợp lý, thu hút người xem vào chủ thể chính;
- Góc chụp tốt;
- Màu sắc: Hài hòa

Bố cục khuôn hình



Là cách sắp xếp các đối tượng, nhân vật, vật thể... trong khung hình theo các quy tắc nhất định để tạo nên một bức ảnh thu hút và tạo điểm nhấn.

Các quy tắc cơ bản	Đặc điểm	Minh họa
Quy tắc một phần ba	Theo quy tắc này, bạn hãy chia khung hình thành 9 phần bằng nhau bởi hai đường kẻ ngang và hai đường kẻ dọc, tạo thành 4 điểm giao nhau và 4 đường kẻ. Vị trí của chủ thể chính nên đặt tại một trong 4 điểm giao nhau hoặc dọc theo một trong 4 đường kẻ.	
Quy tắc đóng khung, tạo khung	Sử dụng các yếu tố trong khung hình để tạo ra khung cho chủ thể chính, giúp làm nổi bật chủ thể và tạo chiều sâu cho bức ảnh. Ví dụ: có thể sử dụng cửa sổ, vòm cửa, hoặc các cành cây để tạo khung cho chủ thể.	

<p>Quy tắc đường dẫn</p>	<p>Sử dụng các yếu tố trong khung hình như đường thẳng, đường cong, hoặc các đường kẻ tự nhiên để dẫn dắt mắt người xem vào chủ thể chính. Ví dụ: sử dụng con đường, hàng rào, hoặc bờ sông để dẫn dắt mắt người xem vào điểm nhấn của bức ảnh</p>	
<p>Quy tắc đối xứng</p>	<p>Sử dụng sự đối xứng hai bên/trên dưới để tạo cảm giác cân bằng và hài hòa cho bức ảnh.</p>	

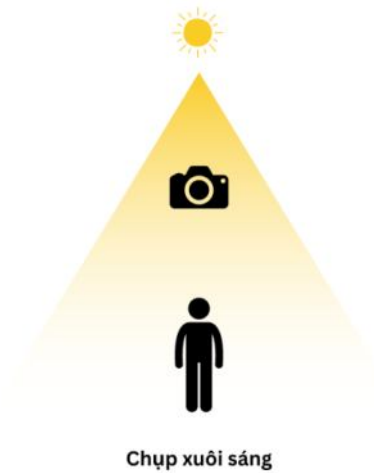
Ánh sáng trong chụp ảnh

Có 2 dạng nguồn sáng cơ bản:

	<p>Ánh sáng trong tự nhiên (từ mặt trời). Đây là loại nguồn ánh sáng tốt để tận dụng trong nhiếp ảnh để tạo ra những bức ảnh có chất lượng cao</p>
	<p>Ánh sáng nhân tạo (đèn điện, đèn LED...). Đây là loại nguồn ánh sáng thường được sử dụng trong điều kiện ánh sáng kém, thiếu ánh sáng tự nhiên</p>

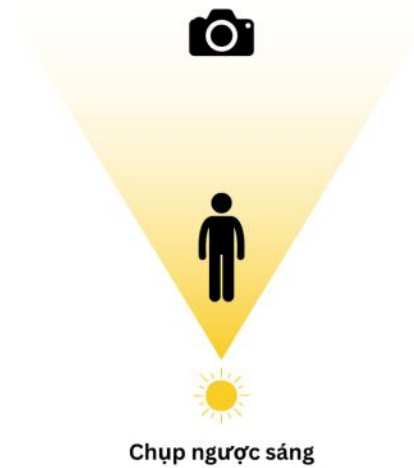
Cách chụp với nguồn sáng:

- Chụp xuôi sáng: Máy chụp ảnh đặt cùng chiều với nguồn sáng chiếu vào chủ thể;



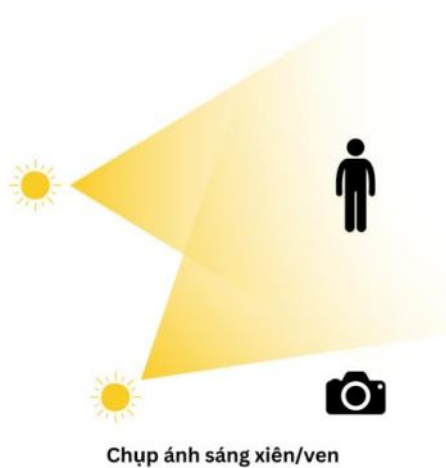
Chụp xuôi sáng

- Chụp ngược sáng: Máy chụp ảnh đặt ngược chiều với nguồn sáng chiếu vào chủ thể;



Chụp ngược sáng


- Chụp ánh sáng xiên/ven: Chủ thể đứng ở góc nghiêng/xiên với hướng ánh sáng



Chụp ánh sáng xiên/ven

Góc chụp

Góc chụp	Đặc điểm	Ví dụ
Viễn cảnh	Góc chụp bao quát khung cảnh rộng lớn. Con người và vật thể xuất hiện trong viễn cảnh thường nhỏ bé, không rõ hoặc không có hình ảnh con người.	
Toàn cảnh	Góc chụp bao quát toàn bộ khung cảnh, bao gồm cả con người, chủ thể và môi trường xung quanh. Con người xuất hiện đầy đủ, toàn thân trong khung hình.	 <p style="text-align: right;"><i>Ảnh: Hồ Hải Hoàng</i></p>
Trung cảnh	Góc chụp lấy từ trên đầu gối/ thắt lưng trở lên. Góc này bao quát một phần của cơ thể chủ thể.	 <p style="text-align: right;"><i>Ảnh: Hồ Hải Hoàng</i></p>
Cận cảnh	Góc chụp tập trung vào một chi tiết nhỏ của chủ thể hoặc chi tiết quan trọng của đồ vật. Con người xuất hiện chủ yếu với phần khuôn mặt để thấy rõ biểu cảm.	 <p style="text-align: right;"><i>Ảnh: Nguyễn Thanh Hải</i></p>

Đặc tả	Góc chụp tập trung vào một chi tiết cực kỳ nhỏ của chủ thể, loại bỏ gần như toàn bộ các yếu tố xung quanh.	 <p data-bbox="1214 674 1433 696">Ảnh: Nguyễn Thanh Hải</p>
--------	--	---

Lưu ý: Các nội dung trên có thể tham khảo áp dụng chung cho cả quá trình quay phim và chụp ảnh.

Lưu ý khi sử dụng máy chụp ảnh (Máy ảnh hoặc điện thoại có chức năng chụp ảnh, quay phim):

- Chờ camera lấy nét xong mới bấm chụp ảnh;
- Luôn cầm máy bằng hai tay cho chắc để hạn chế bị rung;
- Chụp ảnh có thể để ngang máy hoặc dọc máy;
- Khi quay phim, nên sử dụng chân máy để hạn chế rung, lắc khi quay;

BÀI 3: BẢN QUYỀN NỘI DUNG TRÊN INTERNET

Thế giới số giúp cho việc chia sẻ, sao chép các tác phẩm như âm nhạc, hình ảnh, video... trở nên dễ dàng hơn. Điều này đặt ra nhiều thách thức với vấn đề bản quyền, khi người dùng chỉ cần một thiết bị số có kết nối Internet là đã có thể thực hiện được việc sao chép, vận chuyển nội dung số một cách dễ dàng.

Quyền sở hữu bản quyền cho phép chủ sở hữu độc quyền sử dụng tác phẩm mà họ tạo ra, trừ một số trường hợp ngoại lệ. Dưới đây là ví dụ cho một số tác phẩm đủ điều kiện được bảo hộ bản quyền:

- Tác phẩm nghe nhìn, như chương trình truyền hình, phim, video...
- Tác phẩm hình ảnh, như hình ảnh quảng cáo, tranh vẽ...
- Bản sáng tác âm nhạc và bản ghi âm
- Tác phẩm viết, như bài báo, sách, bản sáng tác nhạc...

Các hình thức vi phạm bản quyền phổ biến trên Internet:

- Sử dụng tác phẩm khi chưa xin phép hoặc trả phí (Sao chép, chia sẻ trái phép);
- Tự ý sửa chữa, cắt xén tác phẩm...

Hậu quả hành vi vi phạm bản quyền

Hành vi vi phạm bản quyền là hành vi sử dụng các tác phẩm khi chưa xin phép hoặc trả phí.

Hậu quả hành vi vi phạm bản quyền:

- Người vi phạm có thể nhận được thông báo và nền tảng sẽ xóa nội dung vi phạm (nếu báo vi phạm là hợp lệ);

- Chủ sở hữu bản quyền có thể kiện hành vi vi phạm bản quyền;
- Với những người liên tục vi phạm bản quyền, nền tảng dịch vụ có thể áp dụng một số biện pháp xử lý đối với tài khoản của người dùng đó (có thể bị vô hiệu hóa tài khoản, hạn chế truy cập vào các dịch vụ của nền tảng).

Lưu ý khi sử dụng các tác phẩm trên môi trường số

Khi sử dụng các tác phẩm trên môi trường số, hãy ghi nhớ:

- Việc tuân thủ bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ là điều rất quan trọng. Khi sử dụng bất kỳ một tác phẩm nào cũng cần có sự cho phép của tác giả và có ghi công người đã tạo ra tác phẩm đó. Sự cho phép này nên được thể hiện bằng văn bản;
- Nếu muốn sử dụng nội dung từ một trang web nào đó, bạn có thể xin phép chủ sở hữu trang. Thông thường, bạn có thể tìm thấy thông tin này tại mục Contact us (Liên hệ với chúng tôi) trong trang; hoặc trên nền tảng mạng xã hội, bạn có thể liên lạc trực tiếp với chủ sở hữu qua tài khoản của họ;
- Các nền tảng dịch vụ lớn như Google, Facebook, Youtube... đều có tính năng quét và gỡ bỏ các nội dung vi phạm bản quyền.

Nếu bạn là chủ sở hữu tác phẩm và phát hiện hành vi vi phạm bản quyền đối với tác phẩm mà bạn sở hữu:

- Bạn có thể liên hệ trực tiếp với người vi phạm (qua tin nhắn/email/gọi điện), yêu cầu họ gỡ bỏ nội dung vi phạm;
- Hãy báo cáo hành vi vi phạm hoặc gửi đơn khiếu nại tới nền tảng cung cấp dịch vụ;
- Nếu hành vi vi phạm nghiêm trọng, bạn có thể khởi kiện hành vi vi phạm bản quyền khi cần thiết.

BÀI 4: TẠO WEBSITE VỚI TÊN MIỀN “.vn”

Hiện diện” trên Internet với tiền miền “.vn”

Tìm hiểu về tên miền quốc gia “.vn”

Tên miền (Domain name) là định danh trang tin của bạn trên Internet. Tên miền là duy nhất và được ưu tiên cấp phát cho chủ thể nào đăng ký trước. Có 2 loại tên miền: (i) tên miền quốc gia; (ii) tên miền quốc tế.

Tên miền quốc gia là tên miền riêng của từng nước, được quy định thống nhất trên toàn thế giới, được xác định là chủ quyền quốc gia Việt Nam trên mạng Internet. Tên miền quốc gia thường có phần đuôi là ký hiệu của mỗi quốc gia.

Tại sao nên sử dụng tên miền quốc gia “.vn”



Đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”

- Được pháp luật Việt Nam bảo vệ:

Điều 12, Luật Công nghệ thông tin 2006 quy định các hành vi bị nghiêm cấm, trong đó **ng nghiêm cấm** « Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin; sản xuất, lưu hành sản phẩm công nghệ thông tin trái pháp luật; *giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác; tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền của tổ chức, cá nhân sử dụng hợp pháp tên miền đó*”.

- **An toàn, tin cậy:** Hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia được giám sát 24/24 giờ đảm bảo độ tin cậy, vận hành an toàn.

- **Hạn chế tối đa khi mất liên lạc quốc tế:** trong trường hợp xảy ra sự cố mất liên lạc quốc tế như đứt cáp quang biển thì việc truy cập vào các tên miền “.vn” vẫn được đảm bảo.

- **Tìm kiếm nhanh và dễ quảng bá:** Hầu hết các công cụ trình duyệt, tìm kiếm trên mạng (đặc biệt là google.com.vn) thường ưu tiên liệt kê các tên miền có mã quốc gia “.vn” lên trước, đặc biệt khi người tìm kiếm đang hiện diện tại Việt Nam

- **Được Hệ thống trung chuyển Internet trong nước – VNIX của VNNIC phục vụ:** Sử dụng tên miền “.vn”, lưu trữ tại các máy chủ có địa chỉ IP ở Việt Nam được hệ thống trung chuyển Internet Quốc gia VNIX tự động trung chuyển tất cả lưu lượng Internet trong nước bằng con đường ngắn nhất, nhanh nhất.

	- Bảo vệ thương hiệu cá nhân : Giúp bảo vệ thương hiệu của bạn khỏi bị sao chép hoặc giả mạo.
--	--

Những lưu ý khi đặt tên miền quốc gia

- **Nên** chọn tên miền ngắn gọn, dễ nhớ: Dễ dàng nhớ và truyền đạt cho người khác.
- **Nên** gắn với « thương hiệu » của bạn: phản ánh lĩnh vực hoạt động của bạn, của doanh nghiệp bạn hoặc những từ người khác dễ nhớ về bạn
- **Nên** tránh ký tự đặc biệt: Sử dụng các ký tự đơn giản để tránh gây nhầm lẫn.
- **Phải** phù hợp với văn hóa, quy định của Việt Nam: không có cụm từ xâm phạm đến lợi ích quốc gia hoặc không phù hợp với đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục của dân tộc; thể hiện tính nghiêm túc để tránh sự hiểu nhầm hoặc xuyên tạc do tính đa âm, đa nghĩa hoặc khi không dùng dấu trong tiếng Việt và các quy định khác (quy định tại Điều 6, Thông tư 21/2021/TT-BTTTT ngày 08/12/2021 và các văn bản bổ sung, thay thế khác ban hành sau này)
- **Phải** khả dụng : tên miền chưa được đăng ký sử dụng trước đây. Để tra cứu tính khả dụng của tên miền, bạn hãy đăng nhập và nhập thông tin tên miền cần tra cứu tại đường dẫn : <https://tracuutenmien.gov.vn/>

Quy trình đăng ký tên miền

Bước 1	Lựa chọn tên miền
Bước 2	Chọn nhà đăng ký (danh sách thông tin và nhà đăng ký tên miền “.vn” được công bố tại http://nhadangky.vn)
Bước 3	Chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục đăng ký (Để đăng ký tên miền cá nhân cần : 1. Bản khai đăng ký tên miền « .vn » dành cho cá nhân (theo Thông tư 21/2021/TT-BTTTT) ; 2. Giấy tờ tùy thân)
Bước 4	Thực hiện việc đăng ký tên miền với nhà đăng ký được lựa chọn
Bước 5	Đưa tên miền vào hoạt động (lưu ý : liên hệ với NĐK để được hướng dẫn về các dịch vụ giá trị gia tăng trên tên miền như khai báo tên miền – DNS hosting, cài đặt thông số Website, ...).

Biểu phí đăng ký tên miền

TT	Tên phí, lệ phí	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	
A	Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự	Lần	100.000	
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự	Lần	100.000	
3	Tên miền cấp 2 khác	Lần	100.000	
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	com.vn, net.vn, biz.vn, ai.vn	Lần	100.000
		Các tên miền dưới: edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính	Lần	50.000
		info.vn, pro.vn, id.vn, io.vn, name.vn	Lần	10.000
5	Tên miền tiếng Việt	Lần	10.000	
B	Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn”			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự	Năm	40.000.000	
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự	Năm	10.000.000	
3	Tên miền cấp 2 khác	Năm	350.000	
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	com.vn, net.vn, biz.vn, ai.vn	Năm	250.000
		Các tên miền dưới: edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính	Năm	100.000
		info.vn, pro.vn, id.vn	Năm	50.000
		name.vn, io.vn	Năm	20.000
5	Tên miền tiếng Việt	Năm	20.000	

Chương trình ưu đãi Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ HIỆN ĐIỆN SỐ

Xây dựng thương hiệu số, chuyển đổi mô hình kinh doanh trực tuyến hiệu quả với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia ".vn" hiện diện tin cậy trên mạng Internet

Khởi tạo định danh gương mặt số với tên miền quốc gia "id.vn".



- DN mới thành lập trong vòng 01 năm
- Hộ kinh doanh cá thể có giấy phép hợp lệ



Sinh viên từ 18 -23 tuổi

Sản phẩm hỗ trợ Tên miền "biz.vn";
Website, email gắn với tên miền "biz.vn"

Tên miền "id.vn";
Website, email, CV online, blog gắn với tên miền ".vn"

Miễn phí 02 năm kể từ ngày đăng ký (triển khai đến hết 2025)

Đầu mối liên hệ : <https://hiendienonline.tenmien.vn/>

MÔ – ĐUN 14

ĐẢM BẢO AN TOÀN TRÊN INTERNET



Lợi ích đạt được	Nội dung học phần
<ul style="list-style-type: none">- Người học nhận thức và hiểu các rủi ro trên Internet như: Lừa đảo qua Internet, tấn công tài khoản, thiết bị và đánh cắp thông tin cá nhân, xâm phạm quyền riêng tư;- Người học được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để bảo vệ bản thân khỏi các rủi ro khi sử dụng Internet;- Nâng cao ý thức, trách nhiệm khi sử dụng Internet.	<ul style="list-style-type: none">- Quy tắc đặt mật khẩu;- Bảo vệ dữ liệu cá nhân/ quyền riêng tư trên Internet;- Phòng tránh lừa đảo tài chính trên mạng;- Phòng tránh lừa đảo tình cảm trên mạng;- Bảo vệ môi trường.
<p>Sau khóa học, bạn có thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tự bảo vệ bản thân và gia đình khỏi một số rủi ro khi sử dụng Internet;- Sử dụng Internet một cách hiệu quả, an toàn.	









Bạn nên chuẩn bị những gì để học tập tốt nhất



- Bộ máy tính đầy đủ có kết nối với nguồn điện. Hãy hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng tập huấn nếu bạn tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Bút, giấy hoặc sổ tài liệu (nếu cần)
- Thiết bị truy cập internet, hệ thống nghe nhìn (tai nghe, mic, webcam...)






BÀI 1: MỘT SỐ QUY TẮC AN TOÀN CƠ BẢN, TỐI THIỂU KHI THAO TÁC VỚI MÁY TÍNH HOẶC ĐIỆN THOẠI





Quy tắc đảm bảo an toàn điện

 KHUYẾN NGHỊ	<p>Nên sử dụng ổn áp để cung cấp điện áp ổn định cho máy tính, tránh những tổn hại do sụt áp hoặc quá áp</p>
 KHUYẾN NGHỊ	<p>Nên sử dụng ổ cắm có chức năng chống sét và bảo vệ quá dòng. Điều này giúp bảo vệ máy tính khỏi những tác động bất ngờ từ sự cố sét đánh hoặc các dòng điện bất thường.</p>
	<p>Không cắm quá nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm hoặc sử dụng ổ cắm có công suất không đủ . Điều này có thể dẫn đến tình trạng quá tải nguồn điện, làm hỏng các thiết bị điện, bao gồm máy tính.</p>
 KHUYẾN NGHỊ	<p>Đảm bảo rằng tất cả dây điện và cáp kết nối đều không bị hư hại, rạn nứt hoặc bị lão hóa. Thay thế các dây điện hỏng để tránh nguy cơ chập điện.</p>
 KHUYẾN NGHỊ	<p>Nên sử dụng sạc và dây sạc chính hãng được bán cùng thiết bị. Tránh sử dụng sạc không phải của máy hoặc dây sạc hỏng hóc.</p>
 KHUYẾN NGHỊ	<p>Bụi bẩn có thể tích tụ và gây ra vấn đề về nhiệt hoặc thậm chí là chập điện. Nên vệ sinh thường xuyên giúp máy tính hoạt động ổn định hơn và an toàn hơn.</p>

Quy tắc đảm bảo an toàn cháy nổ

<p>Sử dụng thiết bị đã được kiểm định an toàn</p>	 KHUYẾN NGHỊ
 KHUYẾN NGHỊ	<p>Đặt thiết bị trên bề mặt cứng, bằng phẳng, chắc chắn, không đặt thiết bị trên bề mặt vải mềm như giường, ghế sofa, thảm hoặc tấm trải sàn.</p> <p>Nếu sử dụng kệ, giá kê thiết bị, hãy đảm bảo rằng đó là kệ, giá kê chuyên dùng.</p>

<p>Việc hạn chế luồng không khí có thể làm hỏng máy tính hoặc gây cháy, do đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không xếp chồng hoặc đặt thiết bị quá gần nhau để đảm bảo luồng không khí tuần hoàn. - Không cất giữ máy tính xách tay của bạn trong môi trường có luồng không khí thấp, chẳng hạn như hộp đựng hoặc nắp đóng kín trong khi máy tính đang bật - Không đặt máy gần môi trường có nhiệt độ cao như bếp gas, lò sưởi,... hoặc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời (trên 40 độ C). - Hãy chừa một khoảng trống tối thiểu 10,2 trên tất cả các mặt có lỗ thông hơi của máy tính để cho phép luồng không khí cần thiết để thông gió thích hợp. 	
	<p>Không đưa, đẩy bất kỳ vật nào vào lỗ thông hơi hoặc lỗ mở của thiết bị. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật do chập mạch các thành phần bên trong.</p>
<p>Không sử dụng thiết bị của bạn trong môi trường ẩm ướt, chẳng hạn như gần bồn tắm, bồn rửa hoặc hồ bơi hoặc trong tầng hầm ẩm ướt.</p>	
	<p>Không làm đổ thức ăn hoặc chất lỏng lên thiết bị của bạn. Trong trường hợp làm đổ, để vệ sinh thiết bị, hãy tắt máy, ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Vệ sinh thiết bị bằng vải mềm thấm nước. Không sử dụng chất lỏng hoặc chất tẩy rửa dạng xịt vì chúng có thể chứa các chất dễ cháy. Làm khô trước khi khởi động lại thiết bị</p>
<p>Vệ sinh màn hình bằng vải mềm, sạch. Thấm nước vào vải, sau đó vuốt vải trên màn hình theo một hướng, di chuyển từ trên xuống dưới màn hình. Nhanh chóng loại bỏ độ ẩm khỏi màn hình và giữ cho màn hình khô ráo. Tiếp xúc lâu dài với độ ẩm có thể làm hỏng màn hình. Không sử dụng chất tẩy rửa cửa sổ thương mại để vệ sinh màn hình.</p>	 <div style="background-color: #4CAF50; color: white; padding: 5px; display: inline-block;">KHUYẾN NGHỊ</div>

	<p>Khi máy có hiện tượng nóng bất thường ở khu vực pin, cần tắt máy để pin giảm nhiệt độ và kiểm tra, thay pin mới (nếu cần).</p>
<p>Khi không sử dụng máy tính, hãy tắt máy tính hoặc đưa vào chế độ ngủ của máy tính để giảm nguy cơ cháy nổ từ việc sử dụng liên tục.</p>	 KHUYẾN NGHỊ
 KHUYẾN NGHỊ	<p>Tắt máy và rút phích cắm của máy tính để bàn khi không sử dụng trong một thời gian dài.</p>
<p>Đọc kỹ hướng dẫn và khuyến cáo sử dụng của nhà sản xuất</p>	 KHUYẾN NGHỊ

Quy tắc đảm bảo an toàn lao động






<div style="display: flex; align-items: flex-start;">  <div style="margin-left: 10px;"> <p>Chọn và điều chỉnh bàn ghế khi ngồi làm việc với máy tính</p> <p>Đảm bảo khuỷu tay của bạn thẳng vai, vuông góc với mặt bàn, cẳng tay được thả lỏng trên bề mặt làm việc khi làm việc trên máy tính.</p> <p>Đảm bảo bàn chân đặt phẳng trên sàn hoặc đầu gối cao hơn hông một chút. Bạn có thể sử dụng vật kê chân để đảm bảo nội dung này.</p> <p>Giữ lưng thẳng hoặc sử dụng ghế có tựa lưng để hỗ trợ cột sống của bạn. Ghế tựa lưng có thể điều chỉnh độ nghiêng phù hợp để bạn có thể tìm được vị trí thoải mái nhất.</p> <p>Mặt bàn bằng phẳng, đủ rộng để đặt được các bộ phận cần thiết của máy tính và các vật dụng cần thiết khác (nếu cần)</p> <p>Đảm bảo khoảng cách thoải mái giữa đùi và mặt bàn làm việc</p> <p>Đảm bảo bàn làm việc gọn gàng, cung cấp đủ không gian để bạn có thể di chuyển tay</p> </div> </div>	<p>Chọn và đặt màn hình máy tính</p>  <p>Đặt màn hình trên bề mặt phẳng, trước mặt người dùng.</p> <p>Phần trên cùng của màn hình phải ngang tầm mắt hoặc ngay dưới tầm mắt, đảm bảo bạn không gập cổ, cong cổ hoặc cúi cằm khi nhìn vào màn hình</p> <p>Khoảng cách giữa bạn và màn hình cách khoảng một sải tay</p> <p>Lựa chọn khoảng cách giữa bạn và màn hình phù hợp với thị lực của bạn và kích thước màn hình</p> <p>Nếu sử dụng máy tính xách tay, hãy nâng máy tính lên sao cho phần trên màn hình ngang tầm mắt để đảm bảo bạn có thể giữ đầu và vai ở tư thế thoải mái (không nên cúi người hoặc nhìn xuống). Bạn nên sử dụng bàn phím và chuột riêng trong trường hợp sử dụng quá lâu.</p> <p>Bàn phím và chuột máy tính đặt cùng trên mặt phẳng, ngay trước mặt đảm bảo hỗ trợ tốt cho cẳng tay khi sử dụng máy tính</p>
---	---



<p>và chân thoải mái. Tránh để các vật cứng hoặc sắc nhọn gần khu vực di chuyển thường xuyên của tay và chân.</p>	<p>Chuột nên đặt song song với bàn phím và giữ cả hai cánh tay gần với cơ thể để tránh căng cổ và vai.</p>
<p>Đảm bảo ánh sáng khi làm rời</p> <p>Đảm bảo khu vực làm việc của bạn được đủ ánh sáng. Vị trí chỗ ngồi nên gần cửa sổ</p> <p>Đảm bảo ánh sáng không gây chói hoặc không bị phản chiếu qua màn hình máy tính, điều này có thể gây hại cho mắt.</p>	<p>Nghỉ ngơi và tập thể dục thường xuyên</p> <p>Thường xuyên nghỉ giải lao ngắn để rời khỏi bàn làm việc và cố gắng thay đổi tư thế sau mỗi 30 phút.</p> <p>Tìm những cách tích cực hơn để tăng cường vận động trong ngày như</p> <p>Đặt máy in, máy quét, máy photocopy và thùng rác cách xa bàn làm việc để bạn có thể đi bộ đến chỗ chúng.</p> <p>Thay đổi nhiệm vụ công việc của bạn để bạn thay đổi tư thế và sử dụng các bộ phận khác nhau của cơ thể.</p>

Bài 14.2: Các lưu ý sử dụng điện thoại đúng cách, an toàn


Sử dụng điện thoại di động đúng cách và an toàn là rất quan trọng để bảo vệ sức khỏe và tránh các rủi ro không đáng có, sau đây là một số lưu ý chung


Quy tắc đảm bảo an toàn điện

<p>Không cắm quá nhiều thiết bị vào cùng một ổ cắm hoặc sử dụng ổ cắm có công suất không đủ. Điều này có thể dẫn đến tình trạng quá tải nguồn điện, làm hỏng các thiết bị điện, bao gồm điện thoại.</p>	
	<p>Nên sử dụng sạc và dây sạc chính hãng được bán cùng thiết bị. Tránh sử dụng sạc không phải của máy hoặc dây sạc hỏng hóc.</p>
<p>Đảm bảo rằng tất cả dây điện và cáp kết nối đều không bị hư hại, rạn nứt hoặc bị lão hóa.</p>	
	<p>Tránh sạc qua đêm. Việc sạc liên tục trong thời gian dài có thể làm giảm tuổi thọ pin.</p>
<p>Không sạc điện thoại khi đang sử dụng. Khi bạn sử dụng điện thoại trong khi sạc, thiết bị có thể trở nên nóng hơn do cả hai quá trình sử dụng và sạc cùng diễn ra, nhiệt độ cao có thể làm giảm tuổi thọ pin và gây hại cho các linh kiện bên trong. Đồng thời, sạc điện thoại khi đang sử dụng có thể làm</p>	



<p>tăng nguy cơ điện giật gây ảnh hưởng đến tính mạng, đặc biệt nếu bạn sử dụng bộ sạc không chính hãng hoặc bộ sạc bị hỏng.</p>	
	<p>Tránh sạc điện thoại ở nơi ẩm ướt. Sạc điện thoại ở nơi ẩm ướt, chẳng hạn như trong phòng tắm hoặc gần bể bơi, có thể dẫn đến điện giật, gây thương tích nghiêm trọng. Hoặc nước có thể xâm nhập vào các cổng và khe hở của điện thoại và bộ sạc, gây ra đoản mạch và làm hỏng các linh kiện bên trong.</p>
<p>Tránh để điện thoại tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời hoặc các nguồn nhiệt. Ánh nắng mặt trời làm tăng nhiệt độ của pin, khiến các phản ứng hóa học bên trong diễn ra nhanh hơn và mạnh mẽ hơn bình thường. Trong trường hợp quá nhiệt, pin có thể bị phồng lên, thậm chí gây cháy nổ, gây nguy hiểm cho người dùng và các thiết bị xung quanh</p>	





Một số “mẹo” khi sạc điện thoại




 <p>Mẹo kéo dài tuổi thọ pin điện thoại</p>	<p>Luôn giữ pin ở mức từ 30% đến 90%.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ sạc pin lại khi đã giảm xuống dưới 50%. + Hãy ngắt sạc khi vừa chạm đến 100% + Nên sạc ngay khi điện thoại báo dưới 20%, tránh để pin cạn kiệt, sập nguồn rồi mới sạc <p>Nên tắt nguồn khi pin yếu chưa kịp sạc</p> <p>Tắt ứng dụng, Bluetooth, WiFi để sạc nhanh hơn</p> <p>Tối ưu hóa quá trình sạc pin. Vào mục Cài đặt rồi chọn pin và bật Tình trạng Pin, chuyển sang chế độ Sạc pin tối ưu hóa.</p> <p>Bật Chế độ nguồn điện thấp (nếu có)</p>
---	--

 <p>Mẹo xử lý điện thoại khi bị nước xâm nhập</p>	<p>Lấy điện thoại ra khỏi nước càng nhanh càng tốt</p> <p>Nhanh chóng tìm cách tắt nguồn điện thoại ngay lập tức</p> <p>Tháo rời một số bộ phận có thể: i) Tháo nắp lưng và lấy pin ra khỏi máy ngay lập tức, dùng khăn mềm khô để lau pin, sau đó để ở nơi thoáng mát cho pin nhanh khô; ii) tháo SIM, thẻ nhớ ra khỏi máy</p> <p>Lau khô bên ngoài: Dùng khăn mềm, khô để lau sạch nước trên bề mặt điện thoại. Tránh chà xát mạnh.</p> <p>Hút ẩm cho thiết bị: dùng thiết bị chuyên dụng để hút ẩm hoặc các cách hút ẩm như đặt điện thoại vào trong bao gạo hoặc silica; Sử dụng máy sấy tóc (ở chế độ lạnh) để Hướng luồng khí lạnh vào các khe, cổng kết nối để làm khô...</p> <p>Kiên nhẫn chờ đợi: Sau khi thực hiện các bước trên, hãy để điện thoại ở nơi khô ráo trong khoảng 24-48 giờ.</p>
---	---

Quy tắc đảm bảo an toàn khi sử dụng

<p>Tuyệt đối không sử dụng điện thoại khi đang lái xe</p> <p><i>Hành vi dùng tay để sử dụng điện thoại khi đang lái xe sẽ bị phạt:</i></p> <p>+ <i>Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô hoặc các loại xe tương tự xe ô tô; từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy</i></p> <p>+ <i>Hình thức xử phạt bổ sung: Bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng hoặc Bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng nếu thực hiện hành vi vi phạm gây tai nạn giao thông.</i></p>	
	<p>Hạn chế sử dụng ở nơi nguy hiểm</p> <p>Ví dụ như khi đang đi bộ qua đường, làm việc ở nơi có nhiều máy móc, đặc biệt là tránh sử dụng điện thoại ở khu vực cây xăng.</p> <p><i>Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi mang diêm, bật lửa, điện</i></p>

	<p>thoại di động, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt vào những nơi có quy định cấm.</p> <p><i>Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt hoặc các thiết bị điện, điện tử ở những nơi có quy định cấm.</i></p>
<p>Sử dụng mật khẩu mạnh để khóa màn hình điện thoại</p> <p>Điện thoại di động cho phép bạn tương tác, sử dụng nhiều dịch vụ như mua sắm, ngân hàng, dịch vụ công... và có chức năng lưu đăng nhập và mật khẩu đăng nhập để thuận tiện cho các lần đăng nhập tiếp theo. Bạn cần phải khóa thiết bị điện thoại bằng mã PIN hoặc Pattern (một hình vẽ được tạo bằng cách nối các điểm trên màn hình theo một thứ tự nhất định) để bảo vệ thiết bị của bạn khỏi các truy cập trái phép của người khác.</p>	 <p>KHUYẾN NGHỊ</p>
	<p>Cẩn trọng với việc tải xuống các ứng dụng trên kho hoặc xóa một số ứng dụng tự động tải xuống thiết bị của bạn</p> <p>Rất nhiều ứng dụng hiện nay được phát triển để đánh cắp dữ liệu cá nhân của bạn, gây hại cho thiết bị của bạn. Hãy cẩn trọng với các ứng dụng yêu cầu bạn nhập mã PIN hoặc các thông tin cá nhân. Bạn nên chỉ tải về các ứng dụng có nguồn tin cậy như ứng dụng trên kho ứng dụng chính thức, kiểm tra đánh giá của người dùng (số sao được đánh giá) đối với ứng dụng và ý kiến của người dùng.</p>
<p>Cập nhật hệ điều hành và phần mềm cài đặt trên thiết bị</p> <p>Các nhà phát triển hệ điều hành và phần mềm sẽ cập nhật, chỉnh sửa các lỗ hổng bảo mật để nâng cấp tính năng và bảo vệ người dùng so với các phiên bản trước</p>	 <p>KHUYẾN NGHỊ</p>
	<p>Tránh đăng nhập vào các ứng dụng quan trọng như thanh toán, mua sắm... khi truy cập vào mạng Wifi công cộng</p> <p>Wi-Fi công cộng tiềm ẩn nhiều rủi ro bảo mật. Khi kết nối với mạng Wi-Fi công cộng, bạn đang chia sẻ kết nối internet với nhiều người khác. Điều này tạo cơ hội cho tin tặc lợi dụng để tấn công, truy cập và đánh cắp thông tin bạn sử dụng để đăng nhập vào ứng dụng hoặc lừa đảo. Hãy sử dụng mạng 4G/5G: Nếu có thể, hãy sử dụng mạng</p>

	di động 4G/5G để thực hiện các giao dịch trực tuyến quan trọng.	
<p>Luôn cảnh giác với các cuộc gọi, tin nhắn, email lạ, đặc biệt là những trường hợp yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân hoặc tài chính</p> <p>Tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân, mật khẩu, mã OTP qua điện thoại, tin nhắn, email... cho người khác.</p> <p>Hãy kết thúc cuộc gọi và Gọi lại số điện thoại chính thức để xác minh thông tin khi nhận được cuộc gọi lạ</p> <p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Các cơ quan chính quyền, ngân hàng, các tổ chức uy tín sẽ không bao giờ yêu cầu bạn cung cấp thông tin cá nhân (số CCCD, mật khẩu, mã OTP xác thực) qua điện thoại, tin nhắn, email.- Nếu nghi ngờ, hãy liên hệ trực tiếp để được hỗ trợ và giải đáp.		
 KHUYẾN NGHỊ	<p>Kiểm tra kỹ các đường link</p> <p>Trước khi nhấn vào bất kỳ đường link nào do người khác gửi đến, hãy kiểm tra kỹ địa chỉ URL để đảm bảo đó là trang web chính thống.</p>	
<p>Không chuyển tiền cho người lạ: Không chuyển tiền cho bất kỳ ai mà bạn không quen biết hoặc không có cơ sở tin tưởng.</p>		 KHUYẾN NGHỊ

BÀI 2: QUY TẮC ĐẶT MẬT KHẨU

Mật khẩu giúp bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản trực tuyến của bạn khỏi những người khác. Để ngăn những người khác, đặc biệt là tin tặc, phá mật khẩu và xâm nhập vào những thông tin cá nhân, bạn cần đặt mật khẩu mạnh. Sử dụng mật khẩu mạnh và giữ chúng an toàn là điều quan trọng với sự an toàn và riêng tư của bạn khi tham gia vào môi trường số.

Cách tin tặc có được mật khẩu

- Dò mật khẩu;
- Đoán mật khẩu;
- Hình thức tấn công phi kỹ thuật.

VD: Gửi email/tin nhắn, yêu cầu đăng nhập vào tài khoản qua một đường link giả mạo

Quy tắc đặt mật khẩu

- Không quá ngắn, ít nhất 12 ký tự nhưng có 14 ký tự trở lên sẽ tốt hơn;
- Kết hợp chữ hoa, chữ thường, số và biểu tượng;
- Khác biệt so với các mật khẩu đã đặt trước đó.

Ví dụ: Trexanhxanhtubaogio!1

Lưu ý

- Tránh sử dụng các từ phổ biến hoặc các thông tin liên quan đến cá nhân của bạn trong mật khẩu, ví dụ như tên, ngày sinh nhật hoặc quê quán.
- Không nên sử dụng chung một mật khẩu cho nhiều tài khoản.
- Không nên sử dụng một mật khẩu trong nhiều năm.
- Khi bạn đăng nhập vào tài khoản, hãy đảm bảo bạn đăng xuất khi đã hoàn thành việc và không lưu thông tin đăng nhập của bạn trên máy tính công cộng.

Mẹo:

Lựa chọn các từ/cụm từ, câu hát, câu thơ hoặc cụm từ có ý nghĩa với chỉ riêng bạn và ghép chúng lại với nhau.

Ví dụ: NuocnonVietNamtavungben1@

BÀI 3: BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN VÀ QUYỀN RIÊNG TƯ TRÊN INTERNET

Quyền riêng tư là khả năng kiểm soát những gì người khác biết về mình, hay nói một cách đơn giản là cách chúng ta xử lý thông tin về bản thân. Các thông tin này có thể bao gồm danh tính, hoạt động, sở thích, thói quen và các khía cạnh khác trong cuộc sống.¹

Khi thực hiện các hoạt động trên Internet, bạn có thể đang tiết lộ thông tin cá nhân của mình – thứ mà những người khác có thể dùng để xâm phạm quyền riêng tư của bạn. Các thông tin này có thể là các thông tin như: Họ và tên, ngày sinh, địa chỉ nhà/nơi làm việc, email...

Ví dụ: Khi mua sắm trực tuyến, bạn có thể sẽ phải cung cấp thông tin về thẻ tín dụng và địa chỉ nhà cho các đơn vị cung cấp dịch vụ.

Các trang mạng thường cung cấp dịch vụ miễn phí để được ghi lại những gì bạn làm, bao gồm:

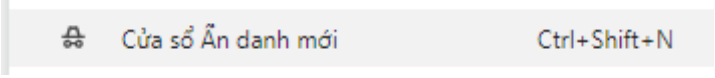
- Những thông tin bạn tìm kiếm trên trang của họ;
- Những bài đăng, hình ảnh bạn đăng tải hoặc tương tác trên mạng xã hội;
- Những sản phẩm bạn mua/lướt xem;


Vì sao cần bảo vệ thông tin cá nhân khi sử dụng Internet:

- Những thông tin về bạn xuất hiện trên Internet tạo nên danh tiếng và hình ảnh của bạn trên Internet;
- Khi thông tin cá nhân của bạn - bao gồm cả thông tin nhạy cảm – xuất hiện trên Internet, những kẻ xấu có thể sử dụng chúng để thực hiện các hành vi phạm tội, như giả mạo bạn, mở thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng hoặc có thể quấy rối, tống tiền bạn...

Cách bảo vệ quyền riêng tư cá nhân trên internet

¹ Tài liệu hướng dẫn dạy học kỹ năng số và an toàn Internet dành cho giáo viên, Meta, VNIES, Vietnet-ICT

<p>Khi chia sẻ thông tin, không nên chia sẻ nhiều hơn mức cần thiết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không đăng tải những nội dung mà bạn không muốn công khai; - Hạn chế chia sẻ các thông tin chi tiết như địa chỉ nhà/nơi làm việc, số điện thoại; - Giữ bí mật các thông tin như tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản, tài khoản ngân hàng... - Khi điền các biểu mẫu, chỉ nên nhập các thông tin bắt buộc – thường được đánh dấu bằng dấu (*);
<p>Kiểm tra các cài đặt ứng dụng trên các thiết bị kỹ thuật số của bạn. Hãy cẩn thận khi cho phép ứng dụng truy cập camera (máy ảnh), micro (mic), vị trí...</p> <p><i>Bạn có thể xem lại quyền bạn đã cấp cho ứng dụng trên điện thoại di động thông minh của bạn trong mục “Cài đặt”</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nên cho các ứng dụng truy cập các quyền liên quan đến chức năng của chúng. Ví dụ, ứng dụng thời tiết chỉ nên có quyền truy cập vị trí, không nên cấp quyền truy cập danh bạ; - Nên cân nhắc thay đổi quyền trong ứng dụng thành “khi dùng ứng dụng” thay vì “luôn luôn”; - Nếu không còn nhu cầu sử dụng ứng dụng, nên xóa nó khỏi thiết bị của bạn.
<p>Sử dụng chế độ ẩn danh hoặc riêng tư khi sử dụng trình duyệt</p>	<p>Khi sử dụng chế độ ẩn danh hoặc riêng tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình duyệt không lưu trữ thông tin bạn truy cập trên internet; - Các trang mạng tạm thời không nhận ra người sử dụng; <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn vẫn có thể biết bạn đang truy cập ở đâu trên Internet; - Số lượng quảng cáo có thể giảm đi. <p>Cách sử dụng chế độ ẩn danh hoặc riêng tư trong trình duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chrome: Nhấp vào dấu (⋮ Tùy chỉnh và kiểm soát Google Chrome) ở góc trên cùng bên phải màn hình > Nhấp vào cửa sổ ẩn danh mới 

	<ul style="list-style-type: none">- Safari: Nhấp vào biểu tượng Tab  ở góc phải màn hình > Chọn tab Riêng tư- Microsoft Edge: Chọn vào logo Microsoft Edge tác vụ > Chọn Cửa sổ riêng tư mới
Sử dụng kết nối an toàn	Mạng Wi-Fi công cộng không có mức độ bảo mật giống như ở nhà và kém an toàn hơn. Vì vậy, nên hạn chế sử dụng Wi-Fi công cộng để nhập thông tin cá nhân, ví dụ như thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng.

Mẹo:

- Hãy giữ kín mật khẩu;
- Luôn cập nhật phần mềm và thiết bị;
- Luôn cập nhật hệ điều hành;
- Chỉ cung cấp thông tin cho những trang mạng uy tín (trong thanh địa chỉ, có hiển thị **https://** hoặc biểu tượng ổ khóa)

BÀI 4: PHÒNG TRÁNH LỪA ĐẢO TÀI CHÍNH TRÊN MẠNG

Lừa đảo là các hành vi gian lận có thể được thực hiện với mục tiêu lừa tiền, lừa đảo tình cảm, hoặc đánh cắp thông tin bí mật. Lừa đảo trực tuyến diễn ra trên môi trường Internet. Hành vi lừa đảo có thể được thực hiện theo nhiều phương thức khác nhau, thông qua các ứng dụng hẹn hò trực tuyến, email, các trang web, mạng xã hội, điện thoại và thậm chí cả tin nhắn văn bản.

Lừa đảo tài chính nhằm lừa tiền và tài sản của người khác.

Một số hình thức lừa đảo tài chính phổ biến và dấu hiệu nhận biết

Hình thức lừa đảo	Dấu hiệu nhận diện	Biện pháp phòng tránh
Giả mạo các trang thông tin điện tử cơ quan, doanh nghiệp (BHXH, ngân hàng...)	Tạo trang web có giao diện gần giống trang web của cơ quan, doanh nghiệp để người dùng nhầm tưởng là trang web của đơn vị cung cấp. Sau đó gửi tin nhắn giả mạo thương hiệu với nội dung yêu cầu người dùng phải truy cập vào liên kết giả mạo này để: Cung cấp thông tin cá nhân (nhằm đánh cắp dữ liệu) hoặc ngay khi người dùng truy cập các website, này sẽ xuất hiện những cảnh báo, đe dọa hoặc các chương trình trùng thường để dụ dỗ người dùng truy cập đến những website không an toàn khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng trình duyệt an toàn, có tính năng bảo mật cao (Google Chrome, Mozilla, Firefox và Safari thường có cơ chế bảo mật tích hợp giúp ngăn chặn truy cập vào trang web độc hại); - Kiểm tra kết nối an toàn: Đường dẫn URL trên thanh địa chỉ của trình duyệt phải được bắt đầu bằng “https://” và có một biểu tượng ổ khóa là một dấu hiệu an toàn; - Cẩn thận với các đường liên kết và sử dụng các phần mềm bảo mật cho thiết bị của bạn; - Cảnh giác và hạn chế cung cấp thông tin cá nhân trên các trang web không xác định; - ...
Combo du lịch giá rẻ	Làm giả website/fanpage của công ty du lịch uy tín, sau đó: <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị đặt cọc tour du lịch giá rẻ, dịch vụ làm visa (thị thực), 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu kỹ thông tin về đối tượng/đại lý cung cấp dịch vụ du lịch; - Cảnh giác với các combo du lịch giá quá rẻ (rẻ hơn 30-50%






Một số hình thức lừa đảo tài chính phổ biến và dấu hiệu nhận biết		
Hình thức lừa đảo	Dấu hiệu nhận diện	Biện pháp phòng tránh
	<p>vé máy bay,... rồi chiếm đoạt số tiền đã đặt cọc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi khách hàng chuyển khoản thanh toán dịch vụ, các đối tượng sẽ chặn liên lạc và xóa dấu vết. 	<p>so với giá thị trường); thận trọng với các yêu cầu đặt cọc giữ chỗ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú ý đến các dấu hiệu website/fanpage giả mạo.
Lừa đảo cuộc gọi video Deepfake	<p>Các đối tượng sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra những video hoặc hình ảnh giả, sao chép chân dung để tạo ra các đoạn video giả người thân, bạn bè để thực hiện các cuộc gọi lừa đảo trực tuyến, yêu cầu chuyển tiền. Một số đặc điểm của các cuộc gọi này:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian rất ngắn; - Khuôn mặt người gọi thiếu cảm xúc, không tự nhiên, hoặc hướng của cơ thể và đầu không nhất quán với nhau... - Màu da của người gọi bất thường, ánh sáng và bóng đổ không hợp lý; - Âm thanh không khớp với hình ảnh; chất lượng hình ảnh, video kém, chập chờn; - Cuộc gọi bị ngắt giữa chừng (Đối tượng thường dùng lý do mất sóng, sóng yếu)... 	<p>Bình tĩnh xác minh thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên lạc trực tiếp với người thân, bạn bè qua một kênh khác để xác nhận lại thông tin; - Kiểm tra kỹ số tài khoản yêu cầu chuyển tiền. Nếu là tài khoản lạ, tốt nhất không nên tiến hành giao dịch.

Một số hình thức lừa đảo tài chính phổ biến và dấu hiệu nhận biết		
Hình thức lừa đảo	Dấu hiệu nhận diện	Biện pháp phòng tránh
Lừa đảo tuyển dụng CTV online	<p>Lừa tuyển cộng tác viên "việc nhẹ lương cao" - giả mạo các trang sàn thương mại điện tử như Tiki, Shopee, Lazada và các thương hiệu lớn để chiếm đoạt tài sản của các nạn nhân và:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu tạm ứng tiền để bắt đầu công việc; - Yêu cầu cung cấp thông tin về thẻ tín dụng, ngân hàng... 	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn cảnh giác và không chia sẻ thông tin nhạy cảm với bất kỳ ai; - Kiểm tra thông tin công ty tuyển dụng, hợp đồng hoặc thỏa thuận cộng tác,...
Rao bán hàng giả hàng nhái qua sàn thương mại điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Bán hàng giá quá rẻ; - Thiếu thông tin chi tiết về sản phẩm; - Số lượng giới hạn và đặt áp lực mua hàng lên người mua; - Đánh giá mua hàng không tự nhiên (Nhận xét tích cực quá mức); - Phương thức thanh toán không an toàn (Không thanh toán qua sàn TMĐT); - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần nghiên cứu, đánh giá cẩn thận về: thông tin sản phẩm, nguồn gốc người bán, ý kiến người đã từng mua hàng...

**Để biết thêm và cập nhật liên tục các hình thức lừa đảo phổ biến, vui lòng xem thêm tại: <https://khonggianmang.vn/>*

- Luôn cảnh giác khi ai đó đưa ra các thông tin tác động đến tâm lý như yêu cầu bạn phải hành động vì một lý do khẩn cấp, một khoản lợi nhuận bất ngờ khó tin, một hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ,...
- Luôn xác minh các thông tin trước khi hành động và cẩn trọng khi có ý định truy cập vào các liên kết, các tệp đính kèm hay hình ảnh từ các nguồn không xác định.
- Luôn cảnh giác khi cung cấp thông tin cá nhân, đặc biệt là các thông tin nhạy cảm như thẻ ngân hàng, các tài khoản email, mạng xã hội,....
- Chặn, báo cáo các tài khoản của kẻ lừa đảo.

BÀI 5: PHÒNG TRÁNH LỪA ĐẢO TÌNH CẢM TRÊN MẠNG

Dấu hiệu nhận diện	
	Kẻ lừa đảo thường tạo một hồ sơ giả mạo, sử dụng hình ảnh của người khác để tạo một hồ sơ đẹp, hoàn hảo nhằm thu hút mọi người.
	Kẻ lừa đảo sẽ xây dựng một mối quan hệ tình cảm giả bằng cách tán tỉnh, chia sẻ câu chuyện cảm động, bày tỏ tình cảm một cách mãnh liệt.
	Kẻ lừa đảo thường tránh để lại dấu vết trên hồ sơ trực tuyến của mình, vì vậy sẽ ép bạn rời khỏi ứng dụng hẹn hò để trò chuyện qua tin nhắn hoặc email.
	Kẻ lừa đảo có thể hẹn gặp mặt, nhưng sau đó lại hủy hoặc tìm cách trì hoãn vì một lý do nào đó để có thêm thời gian thực hiện các ý đồ xấu.
	Họ có thể yêu cầu bạn chuyển tiền, tặng quà hoặc thuyết phục bạn đầu tư để lừa đảo tài chính. Hoặc một số trường hợp khác, kẻ lừa đảo dẫn dụ nạn nhân gửi hình ảnh/video nhạy cảm để sau này đe dọa, tống tiền.

Để tránh trở thành nạn nhân của lừa đảo tình cảm

- Nên chậm lại: Luôn giữ cảnh giác và không quá nhanh tin tưởng vào một người mà bạn mới gặp qua mạng xã hội hoặc các nền tảng trực tuyến khác.
- Hãy hết sức cẩn trọng trong việc chia sẻ các thông tin cá nhân như thông tin liên lạc, địa chỉ, và các hình ảnh nhạy cảm. Nếu để lộ các thông tin này có thể sẽ gặp một số nguy hiểm như bị làm phiền, tống tiền, bắt cóc hoặc theo dõi.
- Nếu như bạn cảm thấy không thoải mái khi trò chuyện với ai đó trên môi trường trực tuyến, bạn có thể sử dụng các tính năng chặn, huỷ kết bạn. Hãy báo cáo bất kỳ tài khoản nào yêu cầu bạn chia sẻ thông tin cá nhân mà có thể xâm phạm quyền riêng tư, sự an toàn hay bảo mật của bạn hoặc bất kỳ ai mà bạn cảm thấy đáng ngờ.

Một vài gợi ý khi bạn quyết định gặp gỡ ai đó bạn quen trực tuyến:

- Bạn nên chia sẻ kế hoạch gặp gỡ, thông tin cho người thân hay những người mà bạn cảm thấy đáng tin cậy.
- Nếu có thể, hãy sử dụng tính năng chia sẻ định vị/vị trí qua các thiết bị di động để dễ dàng nhận được trợ giúp khi gặp sự cố.
- Nên chọn điểm hẹn ở nơi công cộng, có nhiều người xung quanh; tốt nhất là nên tìm hiểu về địa điểm gặp trước cuộc hẹn.
- Bạn nên chủ động trong việc phương tiện đi lại để không phụ thuộc vào đối phương và chắc chắn điện thoại đã được sạc pin đầy đủ, đảm bảo liên lạc với người thân của mình.
- Trong buổi hẹn, hãy luôn cẩn trọng khi dùng nước uống, đồ ăn hoặc các chất kích thích và đặc biệt lưu ý khi chia sẻ bất cứ thông tin cá nhân nào.
- Nhanh chóng kết thúc cuộc hẹn và trở về nhà nếu cảm thấy có dấu hiệu đáng ngờ hoặc đối phương làm bất cứ điều gì khiến bạn cảm thấy khó chịu.

BÀI 6: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG











Khi sử dụng các thiết bị và dịch vụ số có thể gây ra một số vấn đề liên quan đến môi trường sau đây

Vấn đề	Bạn có thể làm gì?
Tiêu thụ năng lượng với công suất lớn	<p>Bạn có thể tiết kiệm năng lượng và giảm lượng khí CO₂ thải ra môi trường bằng một số điều chỉnh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thiết bị điện tử hiệu quả: + Tắt thiết bị khi không sử dụng; + Giảm tiêu thụ điện năng màn hình: <ul style="list-style-type: none"> • Điều chỉnh độ sáng màn hình: Giảm độ sáng xuống mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo bạn có thể nhìn rõ nội dung hoặc bật chế độ tự động điều chỉnh ánh sáng màn hình theo môi trường xung quanh; • Tắt màn hình khi không sử dụng; + Bật chế độ chế độ tiết kiệm pin cho thiết bị; + Chuyển máy tính sang trạng thái ngủ; + Tắt Wifi và Bluetooth nếu bạn không sử dụng đến chúng. Wifi và Bluetooth tiêu thụ năng lượng ngay cả khi bạn không sử dụng chúng;
Phát sinh khí thải CO ₂ trong quá trình sản xuất thiết bị và sử dụng thiết bị	
Gây ô nhiễm hóa chất: Do quá trình sản xuất có thể sử dụng nhiều loại vật liệu và hóa chất độc hại hoặc quá trình xử lý rác thải điện tử không đúng cách có thể giải phóng các hóa chất độc hại vào môi trường	
Tác động xấu đến một số loài động vật và hệ sinh thái	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kéo dài vòng đời sử dụng thiết bị số bằng cách tái chế, tân trang lại. Hãy: + Sửa chữa thay vì vứt bỏ; + Nâng cấp thay vì thay thế; + Tái sử dụng bằng cách bán, tặng hoặc quyên góp thiết bị cũ.
--	--


Cách điều chỉnh độ sáng màn hình và bật chế độ tiết kiệm pin




Điện thoại	<p>Hệ điều hành IOS (Iphone)</p> <p>Hệ điều hành Androi</p>	<p>Điều chỉnh độ sáng màn hình</p> <p><i>Cách 1:</i> Mở trung tâm điều khiển, sau đó kéo ☀️ lên (để tăng độ sáng) và kéo xuống (để giảm độ sáng)</p> <p><i>Cách 2:</i> Cài đặt 🌀 > Màn hình & Độ sáng, sau đó kéo thanh trượt.</p> <p>Bật chế độ tự động thay đổi độ sáng màn hình điện thoại phù hợp với môi trường</p> <p>Cài đặt 🌀 > Màn hình & Độ sáng > bật chế độ Tự động/Độ sáng tự động</p>
		<p>Điều chỉnh độ sáng</p>

<p>Máy tính</p>	<p>Hệ điều hành IOS</p>	<p><i>Cách 1:</i> Nhấn phím tăng độ sáng  hoặc phím giảm độ sáng .</p> <p><i>Cách 2:</i></p> <p>+ Chọn menu Apple  > Cài đặt hệ thống, sau đó bấm vào Màn hình  trong thanh bên. (Có thể bạn cần phải cuộn xuống).</p> <p>+ Kéo thanh trượt Độ sáng ở bên phải để điều chỉnh độ sáng của màn hình.</p> <p>Bật tự động điều chỉnh độ sáng</p> <p>- Chọn menu Apple  > Cài đặt hệ thống, sau đó bấm vào Màn hình  trong thanh bên. (Có thể bạn cần phải cuộn xuống).</p> <p>- Bật “Tự động điều chỉnh độ sáng” ở bên phải.</p>
	<p>Hệ điều hành Windows</p>	<p>Điều chỉnh độ sáng</p> <p><i>Cách 1:</i> Chọn biểu tượng  ở góc trái màn hình > Expand > Nhấp chọn biểu tượng  để điều chỉnh độ sáng;</p> <p><i>Cách 2:</i> Nhấn phím Windows  trên bàn phím > Chọn biểu tượng  Settings (Cài đặt) (Hoặc nhấn tổ hợp phím Window và phím I trên bàn phím để mở Settings) ></p>

		System > Display > Change brightness > Kéo thanh trượt để điều chỉnh
--	--	---

Cách bật chế độ tiết kiệm pin cho thiết bị

Điện thoại	Hệ điều hành IOS (Iphone)	<p>Để bật hoặc tắt Chế độ nguồn điện thấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách 1: Cài đặt > Pin > Bật chế độ nguồn điện thấp; - Cách 2: Trung tâm điều khiển. Mở phần Cài đặt > Trung tâm điều khiển > Tùy chỉnh điều khiển, sau đó chọn Chế độ nguồn điện thấp để thêm vào Trung tâm điều khiển. <p>Tại trung tâm điều khiển, nhấp chọn biểu tượng Pin trên trung tâm điều khiển để bật Chế độ nguồn điện thấp .</p>
	Hệ điều hành Android	<p>Cách bật chế độ tiết kiệm pin:</p> <p>Cách 1: Vào cài đặt > Chọn chức năng liên quan đến pin (Chăm sóc pin và thiết bị/Bảo trì thiết bị/ > Pin) > Bật tiết kiệm pin</p> <p>Cách 2: Vuốt màn hình từ trên xuống để mở rộng thanh thông báo > Chọn biểu tượng tiết kiệm pin để bật</p>

Máy tính	IOS (Macbook)	
	Android	<p>Cách 1: Nhấn phím Windows  trên bàn phím > Chọn biểu tượng  Settings (Cài đặt) (Hoặc nhấn tổ hợp phím Window và phím I trên bàn phím để mở Settings) > Tại thanh tìm kiếm, nhập từ khóa Battery (Pin) > Tại cửa sổ Battery, nhấn vào công tắc để bật chế độ tiết kiệm pin;</p> <p>Cách 2: Tại góc trái màn hình, chọn biểu tượng Pin  > Chọn Battery Settings (Cài đặt pin) > Tại cửa sổ Battery, nhấn vào công tắc để bật chế độ tiết kiệm pin;</p>

MÔ – ĐUN 15

GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN



Lợi ích

- Giúp người học nhận biết và xử lý một số vấn đề kỹ thuật thường gặp khi sử dụng máy tính;
- Nhận biết được các dấu hiệu bất thường phổ biến có thể xảy ra trong quá trình sử dụng thiết bị, ứng dụng. Biết một số kỹ thuật để giải quyết tình huống

Sau khóa học, bạn có thể:

- Sử dụng các thiết bị số và Internet một cách an toàn, có trách nhiệm với môi trường hơn;
- Tự nhận diện và giải quyết khi gặp một số vấn đề kỹ thuật đơn giản thường gặp

Nội dung học phần


- Các lỗi thường gặp trên máy tính;
- Xác định khoảng cách về năng lực số.



Bạn nên chuẩn bị những gì để học tập tốt nhất


- Bộ máy tính đầy đủ có kết nối với nguồn điện. Hãy hỏi đơn vị tổ chức bồi dưỡng tập huấn nếu bạn tham gia tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Bút, giấy hoặc sổ tài liệu (nếu cần)
- Thiết bị truy cập internet, hệ thống nghe nhìn (tai nghe, mic, webcam...)

BÀI 1: CÁC LỖI THƯỜNG GẶP TRÊN MÁY TÍNH

1	Triệu chứng Máy tính không bật nguồn	
----------	--	---


Mô tả 1	Bạn cố bật máy tính nhưng không có bất kỳ phản ứng nào từ máy tính (quạt không quay, đèn không sáng).
Nguyên nhân 1	Điều này thường liên quan đến vấn đề về nguồn điện đầu vào của máy tính
Cách khắc phục	<p>1. Kiểm tra tất cả các dây cáp và kết nối để đảm bảo mọi thứ đều an toàn.</p> <p>2. Thử giữ nút nguồn trong một phút để xem liệu máy tính có phản ứng không. Bạn cũng có thể thử tháo pin (nếu là máy tính xách tay, pin có khả năng tháo rời) hoặc tháo dây cáp, cắm lại vào ổ cắm để xem máy có bật nguồn theo cách đó không.</p> <p style="text-align: center;">Nếu máy tính không lên, hãy kiểm tra những vấn đề sau <i>Vấn đề về nguồn điện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Ổ cắm điện: Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động không bằng cách cắm một thiết bị điện khác vào ổ để kiểm tra hoặc rút các thiết bị điện khác ra khỏi ổ để đảm bảo ổ cắm không bị hỏng hoặc quá tải. • Dây nguồn: Kiểm tra dây nguồn xem có bị đứt, gãy hoặc lỏng lẻo ở các đầu cắm không. Thử thay thế bằng một dây nguồn khác để loại trừ khả năng này. • Nguồn máy tính: Nguồn máy tính có thể bị hỏng. Bạn có thể thử thay thế bằng một nguồn khác tương thích để kiểm tra. • Pin máy tính bị hỏng hoặc hết pin: có thể do nhiều nguyên nhân: i) bạn đã sử dụng máy tính trong thời gian dài mà không sạc, pin có thể đã cạn kiệt hoàn toàn và không đủ năng lượng để khởi động máy; ii) Pin bị chai: Sau một thời gian sử dụng, pin sẽ dần bị chai, dung lượng giảm đi đáng kể và không giữ được điện lâu; iii) Pin bị lỗi: Pin có thể bị lỗi do các yếu tố bên ngoài như va đập, nhiệt độ cao, hoặc do quá trình sạc, xả không đúng cách; iv) Lỗi mạch sạc: Mạch sạc trên máy tính có thể bị hỏng, khiến pin không được sạc đầy hoặc không nhận sạc.

	<p>Trường hợp này, hãy tắt máy hoàn toàn và cắm dây sạc hoặc nhờ kỹ thuật viên thay thế pin</p> <p><i>Vấn đề về nút nguồn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nút nguồn bị hỏng: Nút nguồn có thể bị kẹt, lỏng hoặc hỏng hoàn toàn. Bạn có thể thử dùng một vật nhỏ, sạch, khô (bằng nhựa, gỗ hoặc bằng vật liệu cách điện) để ấn trực tiếp lại vào nút nguồn. Tuy nhiên, đây là một thao tác khá nguy hiểm, nên cân nhắc kỹ trước khi thực hiện. <p><i>Vấn đề về bo mạch chủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Bo mạch chủ bị hỏng: Đây là một trong những nguyên nhân phổ biến nhất khi máy tính không có bất kỳ phản ứng nào. Bo mạch chủ có thể bị cháy, chập mạch hoặc hỏng các linh kiện khác.
Lưu ý	<ul style="list-style-type: none"> • Không tự ý tháo lắp pin nếu không có kinh nghiệm: Việc làm này có thể gây hư hỏng các linh kiện khác trên máy tính. • Chọn mua pin chất lượng: Nên chọn mua pin chính hãng hoặc pin của các thương hiệu uy tín để đảm bảo chất lượng và độ bền. • Sử dụng pin đúng cách: tham khảo nội dung tại Mô-đun 14, bài 1

2	<p>Triệu chứng</p> <p>Tiếng ồn lớn từ máy tính</p>	
---	---	---


Mô tả	Bạn có thể bắt đầu nghe thấy tiếng kêu lách cách hoặc tiếng nghiến lớn từ máy tính của mình.
Nguyên nhân	<p>Nguyên nhân chủ yếu thường đến từ quạt tản nhiệt, ổ cứng hoặc các linh kiện khác hoạt động quá mức.</p> <p>Quạt tản nhiệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị bám bụi: Bụi bẩn bám vào cánh quạt làm cản trở quá trình tản nhiệt, khiến quạt phải hoạt động mạnh hơn để làm mát. - Khô dầu: Quạt bị khô dầu khiến ma sát tăng lên, gây ra tiếng kêu. - Hỏng hóc: Quạt bị hỏng, biến dạng hoặc lệch trục. <p>Ổ cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ổ cứng cơ (HDD): Ổ cứng cơ hoạt động bằng cách quay đĩa từ, tạo ra tiếng kêu lách cách. - Bad sector: Các bad sector trên ổ cứng cũng có thể gây ra tiếng ồn bất thường. <p>Các linh kiện khác:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Card đồ họa: Quạt tản nhiệt của card đồ họa cũng có thể gây ra tiếng ồn khi hoạt động. - Nguồn máy tính: Quạt nguồn hoạt động quá tải cũng có thể gây ra tiếng ồn.
Cách khắc phục	<p><i>Vệ sinh máy tính</i> (sau khi đảm bảo máy tính đã được ngắt hoàn toàn khỏi nguồn điện)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo thân máy: Tháo các tấm bên của thân máy để dễ dàng vệ sinh bên trong. - Làm sạch quạt: Sử dụng chổi nhỏ hoặc bình khí nén để làm sạch bụi bám trên cánh quạt và các khe tản nhiệt. - Thay keo tản nhiệt: Nếu keo tản nhiệt đã khô, hãy thay thế bằng loại keo mới để đảm bảo hiệu quả tản nhiệt tốt hơn. <p><i>Kiểm tra và thay thế linh kiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quạt: Nếu quạt bị hỏng, hãy thay thế bằng quạt mới. - Ổ cứng: Nếu ổ cứng phát ra tiếng kêu lạ và dữ liệu quan trọng đã được sao lưu, bạn có thể cân nhắc thay thế bằng ổ cứng SSD để giảm tiếng ồn và tăng tốc độ. - Card đồ họa: Kiểm tra và thay thế quạt tản nhiệt của card đồ họa nếu cần thiết. <p><i>Điều chỉnh tốc độ quạt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phần mềm điều khiển quạt: Một số phần mềm cho phép bạn điều chỉnh tốc độ quay của quạt để giảm tiếng ồn. Tuy nhiên, việc giảm tốc độ quạt quá nhiều có thể gây ra tình trạng quá nhiệt cho máy tính. <p><i>Thay đổi vị trí đặt máy tính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt máy tính trên bề mặt phẳng: Tránh đặt máy tính trên bề mặt mềm như thảm hoặc đệm, vì điều này có thể làm tăng tiếng ồn do rung động. - Đặt máy tính ở nơi thoáng mát: Tránh đặt máy tính ở nơi quá nóng hoặc quá kín, vì điều này sẽ khiến quạt phải hoạt động mạnh hơn để làm mát.
Cách phòng ngừa	<p><i>Vệ sinh máy tính định kỳ:</i> Nên vệ sinh máy tính định kỳ 6-12 tháng một lần để đảm bảo máy hoạt động ổn định và êm ái.</p> <p><i>Không đặt vật nặng lên máy tính:</i> Việc đặt vật nặng lên máy tính có thể gây áp lực lên các linh kiện bên trong và làm tăng tiếng ồn.</p> <p><i>Sử dụng phần mềm diệt virus:</i> Virus và phần mềm độc hại có thể làm cho máy tính hoạt động quá tải, gây ra tiếng ồn.</p>

3	<p>Triệu chứng</p> <p>Máy tính liên tục bị treo</p>	
---	--	---


Mô tả	Khi máy tính bị treo, màn hình sẽ ngừng phản hồi, chuột không di chuyển, bàn phím không hoạt động và bạn không thể thực hiện bất kỳ thao tác nào.
Nguyên nhân	<p>Phần mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiễm virus: Virus, phần mềm độc hại làm tiêu tốn tài nguyên hệ thống, gây xung đột và làm treo máy. - Quá nhiều chương trình chạy cùng lúc: Việc mở quá nhiều ứng dụng cùng lúc làm cho máy tính quá tải, dẫn đến tình trạng giật lag và treo máy. - Lỗi phần mềm: Lỗi trong các phần mềm hoặc bộ cài có thể gây ra xung đột và làm máy tính không ổn định. - Cập nhật hệ điều hành hoặc phần mềm không thành công: Quá trình cập nhật bị gián đoạn có thể gây ra lỗi và làm máy tính treo. <p>Phần cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - RAM thiếu: Nếu RAM không đủ, máy tính sẽ gặp khó khăn trong việc xử lý các tác vụ và dễ bị treo. - Ổ cứng bị lỗi: Các bad sector trên ổ cứng có thể gây ra lỗi khi đọc/ghi dữ liệu và làm máy tính treo. - Quạt tản nhiệt bị bụi: Quạt tản nhiệt bị bám bụi làm giảm hiệu quả làm mát, dẫn đến máy tính bị quá nhiệt và treo. - Các linh kiện khác bị hỏng: Card đồ họa, CPU, mainboard... bị hỏng cũng có thể gây ra tình trạng treo máy.
Cách khắc phục	<ul style="list-style-type: none"> - Khởi động lại máy tính: Đôi khi, khởi động lại máy tính có thể giải quyết được các lỗi tạm thời. - Kiểm tra và đóng các chương trình đang chạy: Sử dụng Task Manager (Ctrl+Shift+Esc hoặc Ctrl+Alt+Del) để kiểm tra và đóng các chương trình không cần thiết. - Quét virus: Sử dụng phần mềm diệt virus uy tín để quét và loại bỏ virus. - Cập nhật bộ cài: Đảm bảo các bộ cài của máy tính luôn được cập nhật phiên bản mới nhất. - Tăng dung lượng RAM: Nếu RAM máy tính quá ít, hãy nâng cấp để cải thiện hiệu suất. - Vệ sinh máy tính: Làm sạch quạt tản nhiệt và các bộ phận bên trong máy tính để đảm bảo máy được làm mát tốt. - Kiểm tra ổ cứng: Sử dụng các phần mềm chuyên dụng để kiểm tra và sửa chữa các bad sector trên ổ cứng. - Cài đặt lại hệ điều hành: Nếu các cách trên không hiệu quả, bạn có thể cài đặt lại hệ điều hành.
Cách phòng ngừa	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên quét virus: Nên quét virus định kỳ để bảo vệ máy tính. - Cập nhật hệ điều hành và phần mềm: Luôn cập nhật hệ điều hành và các phần mềm khác lên phiên bản mới nhất để vá các lỗ hổng bảo mật và cải thiện hiệu năng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Không mở quá nhiều chương trình cùng lúc: Chỉ mở những chương trình cần thiết để giảm tải cho máy tính. - Vệ sinh máy tính định kỳ: Nên vệ sinh máy tính 6-12 tháng một lần để đảm bảo máy hoạt động ổn định. - Sao lưu dữ liệu hoặc sử dụng giải pháp lưu trữ đám mây: Thường xuyên sao lưu dữ liệu quan trọng để tránh mất mát dữ liệu khi xảy ra sự cố
--	---

3	Triệu chứng Màn hình xanh BSOD	
----------	-----------------------------------	---


Mô tả	<p>Màn hình xanh (Blue Screen of Death - BSOD) là một lỗi nghiêm trọng trên hệ điều hành Windows. Khi gặp lỗi này, màn hình máy tính sẽ đột ngột chuyển sang màu xanh dương và hiển thị một số thông tin kỹ thuật về lỗi. Lỗi BSOD thường xảy ra khi hệ điều hành gặp phải một lỗi nghiêm trọng không thể tự khắc phục.</p>
Nguyên nhân	<p>Lỗi phần cứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • RAM bị lỗi: RAM không tương thích, bị hỏng hoặc bị quá nhiệt. • Ổ cứng bị lỗi: Bad sector, ổ cứng bị hỏng vật lý. • Card đồ họa bị lỗi: Card đồ họa quá nhiệt, xung đột phần mềm hoặc bị hỏng. • Nguồn máy tính không ổn định: Nguồn cung cấp điện không đủ hoặc không ổn định. <p>Lỗi phần mềm:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Driver bị lỗi hoặc xung đột: Driver không tương thích hoặc bị lỗi có thể gây ra BSOD. • Virus, malware: Phần mềm độc hại có thể làm hỏng hệ thống tệp và gây ra lỗi. • Lỗi hệ điều hành: Lỗi trong hệ điều hành Windows. • Cập nhật Windows không thành công. <p>Quá nhiệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Máy tính quá nóng do quạt tản nhiệt bị bụi hoặc hỏng. • CPU hoặc card đồ họa quá nhiệt.

Cách khắc phục	<p><i>Khởi động lại máy tính:</i> Đôi khi, khởi động lại máy tính có thể giúp giải quyết các lỗi tạm thời.</p> <p><i>Kiểm tra các kết nối:</i> Đảm bảo tất cả các dây cáp được cắm chặt.</p> <p><i>Vệ sinh máy tính:</i> Làm sạch quạt tản nhiệt và các bộ phận bên trong máy tính để đảm bảo máy được làm mát tốt.</p> <p><i>Cập nhật bộ cài:</i> Đảm bảo các bộ cài của máy tính luôn được cập nhật phiên bản mới nhất.</p> <p><i>Quét virus:</i> Sử dụng phần mềm diệt virus uy tín để quét và loại bỏ virus.</p> <p><i>Khôi phục hệ thống:</i> Nếu lỗi xảy ra sau khi cài đặt phần mềm mới, hãy thử khôi phục hệ thống về thời điểm trước đó.</p> <p><i>Cài đặt lại Windows:</i> Nếu các cách trên không hiệu quả, bạn có thể cài đặt lại Windows.</p>
----------------	--

4	<p>Triệu chứng</p> <p>Màn hình hiển thị bị cắt ngắn hoặc có độ phân giải thấp</p>	
---	--	--


Mô tả	<p>Khi màn hình máy tính hiển thị bị cắt ngắn, một phần hình ảnh bị mất hoặc độ phân giải thấp, điều này có thể gây ra nhiều bất tiện trong quá trình sử dụng.</p>
Nguyên nhân	<p><i>Cài đặt độ phân giải không đúng:</i> Độ phân giải màn hình được thiết lập không phù hợp với kích thước màn hình hoặc card đồ họa.</p> <p><i>Driver card đồ họa lỗi hoặc không tương thích:</i> Driver card đồ họa cũ, bị lỗi hoặc không tương thích với hệ điều hành có thể gây ra các vấn đề về hiển thị.</p> <p><i>Cáp kết nối màn hình bị lỗi:</i> Cáp VGA, HDMI hoặc DisplayPort bị hỏng, lỏng hoặc bị oxi hóa.</p> <p><i>Card đồ họa bị lỗi:</i> Card đồ họa quá nhiệt, bị hỏng hoặc xung đột với các phần mềm khác.</p> <p><i>Lỗi hệ điều hành:</i> Lỗi trong hệ điều hành Windows có thể gây ra các vấn đề về hiển thị.</p>
Cách khắc phục	<p><i>Kiểm tra kết nối</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cáp kết nối giữa máy tính và màn hình được cắm chắc chắn. - Thử thay thế cáp kết nối bằng một cáp khác để loại trừ khả năng cáp bị lỗi. <p><i>Điều chỉnh độ phân giải màn hình:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Windows: Nhấp chuột phải vào màn hình desktop, chọn Display settings, sau đó điều chỉnh độ phân giải phù hợp với màn hình của bạn.

	<p>- Các hệ điều hành khác: Cách thức có thể hơi khác nhau, nhưng bạn thường có thể tìm thấy tùy chọn điều chỉnh độ phân giải trong phần cài đặt hiển thị.</p> <p><i>Cập nhật driver card đồ họa:</i> Truy cập trang web của nhà sản xuất card đồ họa để tải về và cài đặt driver mới nhất.</p> <p><i>Kiểm tra nhiệt độ card đồ họa:</i> Sử dụng phần mềm chuyên dụng để kiểm tra nhiệt độ card đồ họa. Nếu quá nóng, hãy vệ sinh quạt tản nhiệt và đảm bảo luồng không khí lưu thông tốt.</p> <p><i>Khôi phục cài đặt mặc định của card đồ họa:</i> Trong phần cài đặt của card đồ họa, bạn có thể tìm thấy tùy chọn khôi phục cài đặt mặc định.</p> <p><i>Khôi phục hệ thống:</i> Nếu vấn đề xuất hiện sau khi cài đặt phần mềm mới, hãy thử khôi phục hệ thống về thời điểm trước đó.</p> <p><i>Cài đặt lại Windows:</i> Nếu các cách trên không hiệu quả, bạn có thể cài đặt lại Windows.</p>
--	--

4	<p>Triệu chứng</p> <p>Trình duyệt Internet chậm hoặc không phản hồi</p>	
----------	--	---

Mô tả	Khi trình duyệt Internet hoạt động chậm, các trang web tải chậm, hình ảnh không hiển thị hoặc thậm chí bị treo hoàn toàn, điều này gây ra nhiều phiền toái trong quá trình sử dụng.
Nguyên nhân	<p><i>Kết nối Internet kém:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ Internet chậm do nhà cung cấp dịch vụ. - Wifi yếu hoặc bị nhiễu. - Cáp mạng bị lỗi. <p><i>Quá nhiều tab mở:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở quá nhiều tab cùng lúc làm tiêu tốn tài nguyên máy tính và gây ra tình trạng chậm. <p><i>Phần mềm độc hại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Virus, malware có thể làm chậm trình duyệt hoặc thậm chí chặn kết nối mạng. <p><i>Trình duyệt lỗi thời:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiên bản trình duyệt cũ có thể không tương thích với các website mới và gây ra lỗi. <p><i>Các phần mở rộng trình duyệt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số phần mở rộng có thể gây xung đột hoặc làm chậm trình duyệt. <p><i>Máy tính quá tải:</i></p>

	<p>- RAM thấp, ổ cứng đầy hoặc quá nhiều chương trình chạy cùng lúc có thể làm máy tính chậm lại.</p>
Cách khắc phục	<p><i>Kiểm tra kết nối Internet:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khởi động lại modem và router. - Kiểm tra các kết nối mạng. - Sử dụng một thiết bị khác để kết nối mạng và kiểm tra xem có vấn đề với mạng không <p><i>Đóng các tab không cần thiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đóng bớt các tab đang mở để giảm tải cho trình duyệt. <p><i>Quét virus:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phần mềm diệt virus để quét và loại bỏ virus, malware. <p><i>Cập nhật trình duyệt:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và cập nhật trình duyệt lên phiên bản mới nhất. <p><i>Tắt các phần mở rộng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tắt tạm thời các phần mở rộng để xem có phần mở rộng nào gây ra vấn đề không. <p><i>Xóa cache và cookies:</i></p> <p>Xóa cache và cookies của trình duyệt để loại bỏ các tệp tạm thời có thể gây ra xung đột.</p> <p><i>Tăng dung lượng RAM:</i></p> <p>Nếu RAM máy tính quá ít, hãy nâng cấp để cải thiện hiệu suất.</p> <p><i>Vệ sinh máy tính:</i></p> <p>Làm sạch quạt tản nhiệt và các bộ phận bên trong máy tính để đảm bảo máy được làm mát tốt.</p> <p><i>Cài đặt lại trình duyệt:</i></p> <p>Nếu các cách trên không hiệu quả, hãy thử cài đặt lại trình duyệt.</p>

3	<p>Triệu chứng</p> <p>Tiếng ồn lớn từ máy tính</p>	
----------	---	---

Mô tả	Bạn có thể bắt đầu nghe thấy tiếng kêu lách cách hoặc tiếng nghiến lớn từ máy tính của mình.
Nguyên nhân	Điều này thường liên quan đến vấn đề về nguồn điện đầu vào của máy tính
Cách khắc phục	•
Cách phòng ngừa	•

BÀI 2: XÁC ĐỊNH KHOẢNG CÁCH NĂNG LỰC SỐ

1. Kỹ năng số là gì?

Kỹ năng số có thể hiểu là một tập hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ giúp bạn tự tin, an toàn, có trách nhiệm trong việc sử dụng các thiết bị công nghệ và các ứng dụng công nghệ để khám phá, áp dụng, sáng tạo trong mọi hoạt động của cuộc sống từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống, bình đẳng hòa nhập một xã hội hiện đại.

06 nhóm kỹ năng số cơ bản cần trang bị



2. Tại sao kỹ năng số lại quan trọng?

Trong một thế giới mà công nghệ gắn chặt với cuộc sống hàng ngày, việc không có kỹ năng số đồng nghĩa với việc chúng ta bỏ lỡ rất nhiều cơ hội trong cuộc sống và thậm chí gia tăng khoảng cách tụt hậu.

Một số thiệt thòi có thể gặp phải nếu không sử dụng công nghệ:

- *Thiếu thông tin; không kiểm tra, xác thực được thông tin nhận được:*

+ Rất nhiều thông tin hiện nay đều được lưu trữ và chia sẻ trực tuyến. Nếu không có kỹ năng sử dụng thiết bị và một số kỹ năng số liên quan, bạn sẽ khó tìm kiếm được những thông tin bạn cần cho học tập, làm việc và cuộc sống hàng ngày.

+ Thông tin truyền miệng thường dễ bị sai lệch, bạn khó xác thực, kiểm chứng được thông tin trong khi thông tin chính thống đã được công bố công khai trên môi trường Internet.

- *Hạn chế trong giao tiếp và kết nối:*

Các mạng xã hội, email và các ứng dụng nhắn tin đã trở thành công cụ giao tiếp phổ biến. Không có kỹ năng số, bạn sẽ khó kết nối với bạn bè, người thân và mở rộng mối quan hệ.

- *Mất đi nhiều cơ hội việc làm:*

Ngày càng nhiều công việc đòi hỏi ứng viên phải có kỹ năng sử dụng máy tính thành thạo. Nếu không có kỹ năng số, bạn sẽ bị loại khỏi nhiều cơ hội việc làm hấp dẫn hoặc có nhiều nơi cần tuyển những người có trình độ, kinh nghiệm phù hợp với bạn nhưng vì bạn không có thông tin nên bạn đã bỏ lỡ.

- *Khó khăn trong việc thực hiện các giao dịch dịch vụ công:*

Nhiều dịch vụ của cơ quan chính quyền đã được cung cấp trực tuyến qua mạng internet. Không có kỹ năng số, bạn sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các giao dịch này.

- Không thể tham gia vào các hoạt động xã hội, giải trí trực tuyến: học tập, khám chữa bệnh và nhiều hoạt động giải trí đã được cung cấp trên môi trường Internet. Trong đó, nhiều hoạt động rất hữu ích để nâng cao năng lực, kiến thức cá nhân được cung cấp miễn phí. Không có kỹ năng số, bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội tự học và nhiều trải nghiệm thú vị.

Nhiều quốc gia trên toàn cầu đều nhất trí cho rằng nâng cao kỹ năng số là điều cần thiết để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo hòa bình và thịnh vượng cho tất cả mọi người vào năm 2030.

3. Khoảng cách kỹ năng số là gì?

Khoảng cách kỹ năng số là sự chênh lệch về khả năng tiếp cận, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin giữa các cá nhân, nhóm người, tổ chức hoặc các quốc gia. Nói một cách đơn giản, đó là khoảng cách giữa những người có thể sử dụng thành thạo các công cụ kỹ thuật số và những người chưa hoặc ít có cơ hội tiếp cận sử dụng công nghệ.

Một số tác động không mong muốn từ khoảng cách kỹ năng số

- **Hạn chế cơ hội:** Người có kỹ năng số thấp thường bị hạn chế trong việc tìm kiếm việc làm, tiếp cận thông tin, tham gia vào các hoạt động xã hội.

- **Gia tăng bất bình đẳng:** Khoảng cách kỹ năng số làm gia tăng bất bình đẳng xã hội, tạo ra một lớp người bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

- **Hạn chế phát triển kinh tế:** Một xã hội có khoảng cách kỹ năng số lớn sẽ khó thu hút đầu tư và phát triển kinh tế.

4. Một số cách để bạn cải thiện kỹ năng số của bạn

Dưới đây là một số cách mà người dân có thể tự mình cải thiện kỹ năng số:

a) Tự học và khám phá

- **Hãy tìm kiếm các tài nguyên học trực tuyến:** Có rất nhiều khóa học miễn phí hoặc có phí trên các nền tảng, bạn có thể tìm kiếm các khóa học phù hợp với trình độ và nhu cầu và khả năng của của mình.

- Tham gia các cộng đồng trực tuyến

- Thực hành thường xuyên: Càng thực hành, bạn càng thành thạo. Hãy thử áp dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày.

b) Tìm kiếm sự hỗ trợ

- Hỏi người thân, bạn bè và những người xung quanh: Nếu bạn có người thân, bạn bè am hiểu về công nghệ, hãy đừng ngần ngại nhờ họ giúp đỡ hoặc bạn có thể đề nghị tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ.

- Tham gia các lớp học: Nhiều cơ quan, đơn vị tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận, hãy sắp xếp thời gian tham dự.

c) Thay đổi thói quen

- Dành thời gian cho việc học: Hãy dành một ít thời gian mỗi ngày để học hỏi về công nghệ mới.

- Sử dụng công nghệ trong cuộc sống hàng ngày: Hãy cố gắng sử dụng các ứng dụng, phần mềm trong cuộc sống hàng ngày để làm quen với công nghệ.

- Tham gia các hoạt động liên quan đến công nghệ: Đăng ký tham gia các sự kiện, hội thảo về công nghệ để mở rộng kiến thức và mạng lưới.

5. Một số lưu ý:

- Chọn những nguồn thông tin uy tín: Hãy lựa chọn những nguồn thông tin đáng tin cậy để tránh bị lừa đảo.

- Bắt đầu từ những điều cơ bản: Đừng vội vàng học những kiến thức quá nâng cao, hãy bắt đầu từ những điều đơn giản.

- Kiên trì: Học tập kỹ năng số là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực.

- Bằng cách kiên trì học hỏi và thực hành, bạn hoàn toàn có thể vượt qua khoảng cách kỹ năng số và tận hưởng những lợi ích mà công nghệ mang lại.

6. Tham gia khảo sát đánh giá kỹ năng số của bạn

Hãy dành ít thời gian để tham gia vào khảo sát, đánh giá kỹ năng số của bạn. Nhờ có thông tin bạn cung cấp, các cơ quan chức năng có thể tổ chức đánh giá hiệu quả của các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số, từ đó có thể điều chỉnh và cải tiến các chương trình đào tạo cho phù hợp hơn với nhu cầu của các bạn, hỗ trợ các bạn được tốt hơn.

Chúng tôi cũng đang cải tiến, xây dựng công cụ khảo sát giúp bạn nhận biết rõ hơn về điểm mạnh, điểm yếu của mình trong việc sử dụng công nghệ, từ đó, bạn có thể xây dựng kế hoạch học tập và phát triển bản thân hiệu quả hơn.